

MÔN - NA PHÊ - REN

những cậu con trai phố **PAN**



KIMI ĐỒNG

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách: Những Cậu Con Trai Phố PAN

Nguyên tác: A Pál Utcai Fiúk

Tác giả: Molnár Ferenc

Người Dịch: Vũ Thanh Xuân (Vũ Ngọc Cân)

Bìa và minh họa: Phạm Quang Vinh

Thể loại: Văn học thiếu nhi

Nhà xuất bản: Kim Đồng © 06/1984

The Happiness Project #18-F

[TVE-4U](#) *Read Freely - Think Freedom*

Thực hiện: @Caruri Tlkd @Wynnie @bun_oc @tamchec @lotus

@Mot_sach09 @Rafa @hanhdb @teacher.anh

Hoàn thành: 02/2016 - Chỉnh sửa: 06/03/2016

DỰ ÁN HẠNH PHÚC

[The Happiness Project](#) #18-F



Hạnh phúc luôn tồn tại xung quanh chúng ta, điều quan trọng ta phải biết nắm bắt, kéo nó về phía mình để đem lại an lành cho bản thân, cho cuộc sống! Cuốn sách này là một niềm vui nhỏ bé chúng tôi muốn dành tặng đến bạn, người đọc ạ!

"Hãy nhớ rằng không có hạnh phúc trong sự sở hữu hay sự thu nhận, mà chỉ có trong sự trao tặng. Hãy mở rộng vòng tay - Hãy chia sẻ - Hãy ghi ôm. Hạnh phúc là một loại nước hoa, mà khi bạn rưới lên những người khác, thế nào cũng có một vài giọt dính trên người bạn." Og Madino

NHỮNG CẬU TRAI THẬT OÁCH ĐÃ Ở ĐÂY

Không khí 3 ngày Tết vẫn còn lảng vảng, dầu sao nàng Xuân then thùng đã ngập ngừng bước qua cửa. Chờ xuân này, để nhớ xuân xưa hay gọi lại những kỷ vật đã cũ. Một cuốn sách cũ sì, “bùn bủn” chả có gì đặc biệt!

Nhưng nhất thiết phải “đưa cá lên thớt” vì thế hệ 7x, 8x khi nhìn thấy sẽ nhận ra nhiều thứ trong lòng mình bị khuấy lên rất mạnh... Nhờ việc “hít” toàn kinh điển mang tính giáo dục và nhân bản cao phần nào tạo nên nhân cách thế hệ hơi hoài cổ tim tím màu hường. Hê hê!

Làm sao có thể quên *Tô mếc - thủ lĩnh tia chớp đen, Cox-chia Lùn, Những ngôi sao thành Eger...* và dĩ nhiên tôi muốn nói đến *Những cậu con trai phố Pan*. Cuốn sách làm mê mết bao thiếu niên mặc quần thùng đít ngày ấy. Tôi vẫn cười bể bụng với thú “nhai mát tít bằng mồm” kinh điển của lũ trẻ, lần nào cũng vậy. Mẹ ơi, nhai thứ bột nhão nhoét ấy là đặc ân của hội trưởng nhé!

Những chàng trai hồn nhiên trong phố Pan dù ít dù nhiều đều được khắc họa sinh động, nhỉnh nhút. Binh nhì Ne-me-trec - cậu nhóc gầy yếu nhỏ con nhất hội nhưng vô cùng can đảm, cũng chịu hi sinh lớn nhất. Thủ lĩnh Bô-co điềm tĩnh, gan dạ. Cặp đôi Côn-nay - Bo-ro-ba-sơ suốt ngày cãi nhau như chó mèo. Soái ca phe áo đỏ A-trơ Phê-ri dù thua trận vẫn đầy mã thượng. Kể cả Ghe-rếp đáng ghét cũng biết làm tất cả để chuộc lại niềm tin. Cuộc đối đầu giữa hai nhóm trẻ con để giành chỗ vui chơi dần dần biến thành cuộc chiến bảo vệ đất mẹ khốc liệt. Chết chứa tình bạn, danh dự, âm mưu, phản bội, hi sinh và những giọt nước mắt ấm áp yêu thương. Chúng ta lớn lên trưởng thành, chợt nhận ra trong cuộc đời này niềm vui và nỗi buồn đôi khi song hành.

Giờ này trong tâm hồn thơ ngây của đứa trẻ hừng lên một chút phỏng đoán về cuộc đời. Cuộc đời thực ra là cái mà tất cả chúng ta đều phụng sự, đấu tranh cho nó khi buồn rầu, khi thì vui vẻ.

Bi © Happiness Project
Hà Nội 14/02/2016

DỊCH GIẢ VŨ NGỌC CÂN: DỊCH SÁCH ĐỂ TRI ÂN ĐẤT NƯỚC HUNGARY THÂN YÊU

Cách đây 26 năm, “*Những cậu con trai phố Pál*”, một tác phẩm văn học dịch của Hung vừa ra mắt đã gây tiếng vang lớn và ngay lập tức, đã chiếm được thiện cảm của các độc giả nhỏ tuổi Việt Nam, cũng như của các vị phụ huynh. Người dịch cuốn sách, TS. Ngữ văn Vũ Ngọc Cân tâm sự rằng, đối với ông, dịch sách chính là cách bày tỏ sự tri ân tới đất nước mà ông đã có nhiều năm học tập và nghiên cứu.

“*Những cậu con trai phố Pál*” (A Pál utcai fiúk) là tác phẩm của nhà văn Molnár Ferenc (1878-1952), ấn hành lần đầu năm 1907. Tại Hungary, đây là cuốn tiểu thuyết thiếu niên được đọc nhiều nhất và được ưa chuộng nhất - sách đã được đưa vào chương trình giảng dạy của học sinh bậc Tiểu học (lớp 5).

Ở nước ngoài, đây cũng là tác phẩm được biết đến nhiều nhất của Hungary: được dịch ra rất nhiều thứ tiếng (trong số đó, có cả Quốc tế ngữ và tiếng Hebrew), “*Những cậu con trai phố Pál*” còn được đưa vào danh mục sách đọc bắt buộc hoặc tham khảo trong nhà trường (như ở Ý, Ba Lan và Nhật Bản).

Bản dịch Việt ngữ của Vũ Thanh Xuân (bút danh của dịch giả Vũ Ngọc Cân) của cuốn sách được ấn hành lần đầu năm 1984. Năm 2010, trong khuôn khổ những hoạt động kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hungary, “*Những cậu con trai phố Pál*” đã được NXB Thanh Niên tái bản.

Mới đây, trong lễ ra mắt CLB Đọc sách cùng con do TS. Giáo dục học, nhà văn, nhà thơ, dịch giả Thụy Anh thành lập, “*Những cậu con trai phố Pál*” cũng được giới thiệu như một tác phẩm tiêu biểu viết cho giới trẻ và không chỉ giới trẻ, “một ký ức tuổi thơ thật sâu đậm, với những tình nghịch quá vô tư, với những tư duy trong sáng và mạnh mẽ, với những giọt nước

mắt đọng lại thật ấm áp và yêu thương” (chia sẻ của nhà thơ trẻ Nguyễn Hoàng Vân Anh).

Nhân dịp này, NCTG đã có một cuộc trao đổi với TS. Vũ Ngọc Cân, nhà nghiên cứu ngôn ngữ, giảng viên tiếng Hung, đồng thời là dịch giả của nhiều tác phẩm dịch Hungary như “*Cái chết của ông bác sĩ*” (Fekete Gyula), “*Tình yêu trong xanh*” (dịch chung), “*Thơ Hungary*” (Petőfi Sándor, Vörösmarty Mihály...)...

- Được biết “*Những cậu con trai phố Pál*” là tác phẩm dịch đầu tiên của ông, sau khi ông đã có thời gian giảng dạy ngôn ngữ Hungary. Ông cũng tốt nghiệp Tổng hợp Văn Budapest. Vậy việc dịch sách có đến với ông một cách tự nhiên không?

Việc dịch thuật đến với tôi một cách có ý thức rõ ràng bởi vì tôi học ngành Ngữ văn Hungary. Tôi đến đất nước xinh đẹp này vào mùa thu năm 1967. Sau khi tốt nghiệp Học viện Dự bị Quốc tế Budapest (NEI) với chứng chỉ xuất sắc, là một trong 5 người giỏi tiếng Hung nhất khóa đó nên chúng tôi được Nhà nước thông qua Đại sứ quán ta lựa chọn vào học ngành Ngữ văn Hungary.

Do nhiều lý do khác nhau, cuối cùng chỉ còn hai chúng tôi tốt nghiệp ELTE (Đại học Tổng hợp Budapest). Bạn tôi làm ngoại giao, tôi giảng dạy, nghiên cứu tiếng Hung tại Trường Đại học Ngoại ngữ, nay là Đại học Hà Nội. Tại đây tôi đã tự học thêm về Việt ngữ học, Văn hóa văn minh Việt và Ngôn ngữ học đại cương, và khi không giảng dạy tiếng Hung nữa thì tôi chuyển sang làm việc về những chuyên ngành này.

Sau đó tôi cũng được đào tạo thêm tại Hungary về Ngôn ngữ học ở trình độ sau đại học và bảo vệ xuất sắc luận án PTS (hiện là Tiến sĩ) tại Viện Hàn lâm Khoa học Hungary vào năm 1989. Vậy là tôi càng có lý do để lấy dịch thuật làm lời đáp cho câu hỏi tôi phải làm gì cho đất nước Hungary thân yêu của tôi...

- Xin ông chia sẻ thêm cho độc giả NCTG được biết về những bước đường đầu tiên dẫn ông tới công việc dịch thuật.

Nói là giỏi tiếng Hungary, nhưng thực ra sau một năm học ở NEI trình độ chúng tôi còn kém lắm. Phát âm chưa chuẩn, nói viết có nhiều lỗi ngữ

pháp, vốn từ rất nghèo nàn nên khi nghe giảng năm thứ nhất đại học như vẹt nghe sấm. Dần dần, thông qua rất nhiều môn học, cùng với sự cố gắng chăm chỉ, sáng tạo ra nhiều phương pháp học, trình độ tiếng Hung lần kiến thức mọi mặt - nhất là về văn học nghệ thuật - mới ngày càng được nâng cao.

Có thể nói đến năm thứ ba đại học tôi đã nắm chắc tiếng Hung và bắt đầu hoạt động văn học và ngôn ngữ học. Trước tiên, tôi tập sáng tác thơ bằng tiếng Hung. Chả là tôi có chút ít năng khiếu, lại thấy tiếng Hungary vô cùng thú vị. Một số bài của tôi được giới thiệu trên tờ “Báo đại học” (Egyetemi Lapok) của trường ELTE và cuối năm thứ ba, với bút danh Vũ Thanh Xuân, tôi cùng Trần Tuấn Dũng (bạn học trên tôi một khóa) bắt đầu biên soạn cuốn “*Hội thoại Hung - Việt*”, năm 1974 được Nhà xuất bản Sách giáo khoa Budapest (Tankönyv Kiadó) ấn hành.

Sau đó tôi cảm thấy người Hungary hầu như chưa hiểu biết mấy về văn học Việt Nam, nhất là về văn học hiện đại, nên với sự giúp đỡ của một số bạn bè Hungary viết văn thơ ở cùng ký túc xá Eötvös gần Quảng trường Tròn (Móricz Zsigmond körtér), tôi bắt đầu dịch một số bài thơ thiếu nhi như của Trần Đăng Khoa, Hoàng Hiếu Nhân..., hoặc thơ người lớn như của Lê Anh Xuân, Nguyễn Duy, Bùi Minh Quốc... cùng các truyện ngắn của Nguyên Hồng, Nguyễn Đình Thi..., được đăng trên các báo và tạp chí nổi tiếng như “Cuộc sống và Văn học” (Élet és Irodalom), “Tác phẩm mới” (Újírás), “Đại thế giới” (Nagyvilág)...

Sau này, khi sang lại Hungary bảo vệ luận án phó tiến sĩ, tôi còn cùng với nhà văn, dịch giả quá cố Ördögh Szilveszter (*) - người rất yêu mến đất nước Việt Nam - dịch “*Sống mòn*” của Nam Cao sang tiếng Hung, nhưng tôi không biết số phận của dịch phẩm này cho đến nay như thế nào?

- Xin ông cho biết thêm chi tiết về quá trình dịch tác phẩm “*Những cậu con trai phố Pál*”.

Việc dịch cuốn sách ấy được manh nha cũng từ cuối năm thứ ba đại học. Tôi biết về tác phẩm nổi tiếng thế giới này vào một buổi tối mùa hè năm 1971 khi xem trên tivi bản chuyển thể thành phim truyện. Tôi rất xúc động, thấy nội dung sách thật hay, rất phù hợp với Việt Nam, nên cố tìm mua sách

ngay và bắt đầu dịch những trang đầu tiên. Đến cuối năm thứ tư và nửa đầu năm thứ năm thì tôi đã cơ bản dịch xong.

Sau khi về nước vào cuối năm 1973, tôi chưa tìm nhà xuất bản ngay mà còn tìm hiểu chờ đợi. Đạo đó đất nước còn quá khó khăn, việc in ấn tác phẩm văn học, nhất là văn học dịch lại càng khó. Hơn nữa, được phân công về giảng dạy tiếng Hung tại khoa Lưu học sinh Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội từ con số không, tôi lao vào biên soạn chương trình, giáo trình cũng như viết các công trình nghiên cứu về ngôn ngữ học.

Mãi đến cuối năm 1980 tôi mới nhớ lại bản dịch và tìm đến gõ cửa NXB Kim Đồng. Họ nhận lời ngay, nhưng cũng phải 4 năm sau mới ấn hành với số lượng bản rất lớn là hơn 50.000 bản. Sau một thời gian ngắn, số lượng này hầu như đã tiêu thụ hết. Vào tháng 1 năm nay, NXB Thanh Niên in lại và cũng được độc giả nồng nhiệt đón nhận. Tôi rất hạnh phúc vì tác phẩm dịch đầu tiên của tôi sang tiếng Việt có phản hồi tích cực như thế.

- *Những khó khăn ông đã gặp phải khi chuyển ngữ các tác phẩm Hungary, một ngôn ngữ được coi là “khó nhất thế giới”?*

Việc dịch thuật nói chung rất khó khăn, nhất là dịch văn học và đặc biệt là dịch thơ. Việc này xảy ra giữa các cặp tiếng gần nhau đã khó, nhưng giữa các cặp tiếng khác nhau về nhiều phương diện như tiếng Hung tiếng Việt lại càng khó hơn.

Tôi đã công bố rộng rãi một bài viết với tư cách một công trình nghiên cứu khoa học nhan đề “*Các khó khăn trong dịch và phương hướng khắc phục*” trên tạp chí “Ngôn ngữ và Đời sống”. Nói chung có 3 loại khó khăn lớn. Thứ nhất, khó khăn về sự bất đồng ngôn ngữ. Thứ nhì, khó khăn do sự khác biệt về văn hóa và thứ ba, khó khăn về phương thức tư duy của từng dân tộc.

Ta lại có thể phân chia từng loại khó khăn lớn ra các khó khăn nhỏ, chi tiết. Chẳng hạn việc dịch đầu đề, dịch từ, đặc biệt những từ chìa khóa, rồi từng câu... Thí dụ, để có đầu đề cuối cùng “*Những cậu con trai phố Pál*” tôi đã đắn đo cân nhắc giữa nhiều biến thể: “*Những chàng trai phố Pál*”, “*Các con trai phố Pál*”, “*Trai phố Pál*”, v.v...

Vấn đề là ở hai từ “cậu” và “con trai”. Nếu là chàng trai thì phải ở tuổi thanh niên, tuổi trưởng thành, trong khi đó trai như là sự phân biệt về giới tính, mặc dù “Trai phố Pal” ngắn gọn và súc tích hơn. Từ “cậu” phản ánh được cách xưng hô này ở tuổi dậy thì. Đây cũng là cách xưng hô phổ biến trong tiếng Việt trước năm 1945. Từ “những” với ý nghĩa số nhiều hạn chế sẽ chính xác và hay hơn từ “các”.

Các khó khăn về ngôn ngữ giữa tiếng Hung và tiếng Việt thì nhiều lắm. Chẳng hạn trật tự từ giữa hai thứ tiếng rất khác nhau. Trật tự từ trong câu tiếng Hung rất tự do, động từ vị ngữ làm yếu tố trung tâm, thành phần câu nào đứng trước nó thì có ý nghĩa nhấn mạnh, các thành phần câu khác có thể nói là khá tùy tiện.

Rồi, sự khác biệt về ngôn ngữ cũng thể hiện sự khác biệt về phương thức tư duy. Người Hung có quan niệm tân ngữ xác định và không xác định liên quan đến việc sử dụng cách chia động từ xác định (tức là theo tân ngữ) và không xác định (tức là theo chủ ngữ) mà các thứ tiếng khác theo tôi được biết là không có...

- Cá nhân tôi rất ấn tượng với một số câu... dài dằng dặc trong nguyên bản tiếng Hung. Câu văn đầu tiên của cuốn “Những cậu con trai phố Pál” cũng vậy, dài tới gần nửa trang...

Sở dĩ có hiện tượng câu cú của người Hung rất dài bởi vì phương thức tư duy của người Hung, nhất là của trẻ vị thành niên rất phức tạp, các ý (khái niệm, phán đoán) chồng chéo, đan xen vào nhau. Như trong “*Những cậu con trai phố Pál*” và nhất là trong “Dạ, thưa thầy” (Tanár úr, kérem!) ta sẽ thấy tỉ lệ các câu dài, các câu phức hợp rất cao.

Trong khi đó, phương thức tư duy của người Việt đơn giản hơn, mạch lạc rõ ràng hơn. Vì vậy khi dịch những câu như thế sang tiếng Việt thì ta phải chia cắt ra thành những câu đơn giản, ngắn hơn thì người Việt - nhất là tuổi vị thành niên - mới hiểu được. Trong các dịch phẩm của tôi, tôi đã xử lý như thế.

- Nhận định của ông về các tác phẩm văn học Hung cũng như về giao lưu văn học giữa hai nước nói riêng. Đây là những điểm yếu, có thể làm tốt hơn?

Về các tác phẩm văn học dịch từ tiếng Hung sang tiếng Việt có thể chia ra làm hai giai đoạn: giai đoạn dịch qua các ngoại ngữ khác và giai đoạn trực dịch từ tiếng Hung. Nhìn qua sự phân kỳ này đã thấy một sự tiến bộ nhảy vọt.

Ngay từ thập niên 50 thế kỷ trước khi hai nước bắt đầu thiết lập quan hệ ngoại giao đã có những nhà văn, nhà thơ Việt Nam tìm đến các nhà văn nhà thơ Hung để dịch sang tiếng Việt, chủ yếu là thơ, truyện ngắn, thông qua các thứ tiếng Pháp, Nga, Anh. Tất nhiên các tác phẩm được dịch ra thường mang tính ngẫu nhiên, ngẫu hứng và phiến diện.

Tuy nhiên, đến những năm 60, 70 chúng ta đã có một số tuyển tập thơ của Petőfi Sándor, József Attila. Mặc dù phải dịch qua chuyển ngữ (tiếng Pháp là chủ yếu) nhưng đã có những bài dịch rất thành công như của Xuân Diệu, Tố Hữu, Hoàng Trung Thông... Có điều, vì phải dịch nguyên bản qua nhiều ngoại ngữ nên thường mất mát về nội dung, còn hình thức thơ thì khó mà đảm bảo như nguyên tác. Nhiều câu thơ - và ngay cả văn xuôi - dịch sang tiếng Việt rất ngang, đọc không trôi làm mất đi giá trị tư tưởng và nghệ thuật của nguyên tác.

Sang giai đoạn hai - giai đoạn dịch thẳng từ tiếng Hung sang tiếng Việt - những lỗi này về cơ bản đã được khắc phục. Nhận xét chung về giai đoạn này là các dịch phẩm đa dạng phong phú hơn: có thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết và kịch nữa. Các tác phẩm dịch đã có hệ thống, có chủ ý, mang tính tiêu biểu đại diện cho văn học Hung từ cổ điển đến hiện đại như “*Những ngôi sao Eger*” (Egri csillagok), “*Bản hùng ca Karpát*” (A kárpáti rapszodia), “*Nhiếp chính Bang*” (Bánk Bán, kịch), “*Nàng Ida*” (Ida regénye), “*Những cậu con trai phố Pál*”, “*Đứa trẻ mồ côi*” (Árváscka), “*Những ngọn nến cháy tàn*” (A gyertyák csonkig égnek), “*Tấm gương cong*”, “*Ba nhà thơ Hungary*”...

Các đề tài cũng rất đa dạng. Đi đầu trong hàng ngũ dịch giả là Lê Xuân Giang, nhưng hiện nay đã hình thành một đội ngũ dịch giả khá hùng hậu như Vũ Ngọc Cân (Vũ Thanh Xuân), Trương Đăng Dung, Nguyễn Võ Lê Hà, Nguyễn Hồng Nhung, Giáp Văn Chung... NXB Thanh Niên, Văn học

cho in nhiều tác phẩm nhất, nhưng các nhà xuất bản khác như NXB Trẻ, Tri Thức... cũng tham gia tích cực vào hoạt động này.

Một vấn đề vô cùng quan trọng sắp tới là phải có được những dịch giả mới từ thế hệ trẻ tiếp theo. Ngoài yêu cầu dịch giả phải thông thạo về ngôn ngữ - thông thạo ngoại ngữ, tiếng mẹ đẻ - còn phải có một vốn kiến thức toàn diện sâu rộng, đòi hỏi người phiên dịch phải luôn luôn tự tu dưỡng, rèn luyện trau dồi.

Hiện nay con em của Việt kiều nói chung, Việt kiều ở Hungary nói riêng có điều kiện học ngoại ngữ tốt hơn chúng tôi trước kia rất nhiều, nhưng họ lại thua kém thế hệ chúng tôi về tiếng Việt, nếu họ muốn làm công việc dịch thuật.

- Vừa là một dịch giả, cũng vừa là nhà nghiên cứu ngôn ngữ Việt - Hung, ông có lời khuyên gì đối với các bạn trẻ muốn học giỏi tiếng Hung (vì lý do học tập, công việc...), cũng như với các bậc phụ huynh, các cháu nhỏ thế hệ thứ 2-3 ở bên này, muốn học tiếng Việt?

Tiếng Hung rất khó - như chúng ta hay nói là khó vào loại nhất thế giới. Nhưng khó không có nghĩa là không học được. Theo tôi vấn đề quan trọng nhất trong việc học ngoại ngữ kể cả tiếng Hung là sự kiên trì và sáng tạo. Dù gì thì học ở môi trường bản ngữ vẫn tốt hơn. Tuy nhiên cần phải có sự hướng dẫn ban đầu như ở NEI và khoa Lưu học sinh Trường Đại học Ngoại ngữ trước kia đã làm.

Việc học tiếng Việt của trẻ em Việt kiều ở Hung hình như không được chú ý lắm. Tôi đã từng là chuyên gia tiếng Việt tại Trung Quốc, dạy các môn chuyên ngành đại học như Tiếng Việt hiện đại, Lịch sử văn học Việt Nam, Văn hóa Việt Nam... Tôi cũng đã dạy tiếng Việt thực hành cho nhiều người nước ngoài, trong đó có cả người Hung và Việt kiều ở Hungary. Có nhiều cháu nửa Việt nửa Hung không biết tiếng Việt đã đành, đằng này cả bố mẹ đều là người Việt mà lại không nói chuyện được với người thân trong nước bằng tiếng Việt thì thật là không thể chấp nhận được!

Trường hợp như thế các cụ nhà ta ngày xưa gọi là “mất gốc” đấy! Vì vậy, các tổ chức và các gia đình Việt kiều ở Hung phải có trách nhiệm gìn giữ, trau dồi ngôn ngữ văn hóa của tiếng mẹ đẻ. Nói cụ thể hơn là phải tổ

chức ra trường lớp giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc ít nhất cùng phải cho con cháu mình học nắm tiếng Việt ở trình độ giao tiếp được.

Tôi được biết Viện Đông Á thuộc Trường Đại học Tổng hợp ELTE (nơi tôi đã từng học tập) đang có kế hoạch đào tạo tiếng Việt ở trình độ đại học như họ đã và đang làm với tiếng Trung. Hiện tại đã có vài chục người Hung theo học tiếng Việt với tư cách là ngoại ngữ thứ hai. Dự kiến họ sẽ mời tôi sang cộng tác. Tôi đề nghị họ mở rộng việc dạy tiếng Việt tới đối tượng con cháu Việt kiều, nhưng chưa biết việc này có làm được không?

- *Xin ông chia sẻ một số dự định dịch của ông trong tương lai gần.*

Dự định dịch của tôi thì nhiều lắm nhưng quỹ thời gian thì có hạn. Trước mắt tôi đã dịch và đang chờ in hai cuốn là “*Ba nhà thơ vĩ đại của Hungary*”, “*Dạ, thưa thầy*” của Karinthy Frigyes. Một số bản dịch thơ Hungary của tôi sẽ được đăng tải trong tạp chí “Văn học Nước ngoài”, số đặc biệt về văn học Hungary, ấn hành nhân dịp Quốc khánh Hungary 20-8 và kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Tôi cũng đã bắt đầu dịch “*Kẻ hèn nhất*” (A gyáva) của Sarkadi Imre, cùng “*Những bí mật của ngôi chùa Patamcsu*” (A Patamcsui kolostor titka), một tiểu thuyết đặc biệt của một cây bút Việt Nam (anh Trịnh Quang Thắng) viết bằng tiếng Hung. Trong những năm sắp tới tôi sẽ dịch riêng từng tuyển tập thơ của Petőfi Sándor, Ady Endre, József Attila, đặc biệt là tiểu thuyết bằng thơ “*Tấn thảm kịch con người*” (Az ember tragédiája) của Madách Imre. Ngoài ra tôi cũng dự định dịch một số tác phẩm khác nữa.

Nói trước thế này thật nguy hiểm bởi có thể có nhiều lý do khiến mình không làm được, nhưng đây là mục đích hướng tới của tôi. Tôi luôn tâm niệm sống trên đời phải có mục đích: không có mục đích để phấn đấu, hành động thì cuộc đời còn có ý nghĩa gì?

Ghi chú:

(*) Ördögh Szilveszter (1948-2007) đã dịch một số tác phẩm văn học Việt Nam như “Tắt đèn” (Ngô Tất Tố) và “Chí Phèo” (Nam Cao).

Trần Lê <http://nhipcauthegioi.hu>

LỜI NÓI ĐẦU

Môn-na Phê-ren sinh ngày 12 tháng 1 năm 1878 tại Bu-đa-pét. Ông là nhà văn Hung-ga-ri, là tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng, trong đó có cuốn “*Những cậu con trai phố Pan*” ra mắt bạn đọc năm 1906.

Có thể nói “*Những cậu con trai phố Pan*” là một tác phẩm khó quên nếu không muốn nói là không thể nào quên với những ai đã từng đọc một lần. Sau khi đọc xong dòng cuối, từ từ với vẻ trầm ngâm gấp cuốn sách lại, bạn không thể không dành tiếp một số thời gian luyện tiếc, khâm phục và bùi ngùi nhớ đến các nhân vật trong truyện như Bô-co, Ne-me-tréc - chú “lính trơn”, duy nhất trong “đội quân” của nhóm trẻ phố Pan.

“*Những cậu con trai phố Pan*” là tác phẩm phản ánh cuộc sống của các bạn trẻ Hung-ga-ri dưới chế độ cũ. Truyện kể về hai nhóm trẻ sống ở Bu-đa-pét, học ở hai trường khác nhau. Bọn con trai do A-trơ Phe-ri làm chủ tướng thì chiếm giữ Vườn cỏ, còn bọn con trai do Bô-co cầm đầu thì chiếm giữ khu đất trống. Bọn A-trơ Phe-ri rắp tâm đánh chiếm khu đất trống để làm sân đá bóng. Bọn con trai phố Pan đã dũng cảm chiến đấu bảo vệ khu đất không khác gì bảo vệ Tổ quốc. Trong cuộc “chiến đấu” ấy, một chiến sĩ quả cảm, người anh hùng nhỏ có một phẩm giá cao thượng và lại là chú lính trơn duy nhất của bọn trẻ phố Pan - chú bé Ne-me-tréc - đã hy sinh.

Cái chết của Ne-me-tréc là một mất mát không thể bù đắp được, là một sự hy sinh vô cùng thiêng liêng đã vượt khỏi giới hạn “trò chơi đại đột trẻ con” để mang ý nghĩa tượng trưng như là xả thân vì cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Mặc dù tác giả không nói đến nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc xung đột giữa hai nhóm trẻ em, nhưng chắc chắn bạn đọc nhỏ đã rõ. Bởi vì tác phẩm ra đời từ năm 1906, khi đất nước Hung-ga-ri còn trong tăm tối. “*Những cậu con trai phố Pan*” đem đến cho bạn đọc những tình cảm chân thành về tình bạn cao cả, tính trung thực, lòng dũng cảm, và lòng căm ghét tính hèn nhát, thói ích kỷ và sự phản bội.

Với những ý nghĩa ấy, “*Những cậu con trai phố Pan*” được coi như là một tác phẩm có giá trị trong văn học thiếu nhi Hung-ga-ri nói riêng và văn

học thiếu nhi thế giới nói chung. Tác phẩm đã được dựng thành phim và dịch ra nhiều thứ tiếng.

Chắc hẳn “*Những cậu con trai phố Pan*” sẽ được bạn đọc nhỏ chúng ta yêu mến và sẽ nhen nhóm lên trong trái tim các bạn những tình cảm đẹp để mà tác giả đã gửi gắm.

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

I

Đúng mười hai giờ bốn năm phút, trên chiếc bàn trong phòng vật học¹, ngọn lửa không màu của ngọn đèn Bun-sen² sáng rực lên một vệt xanh ngọc bích kỳ diệu. Đây là sự thưởng công cho bao phút chờ đợi vất vả, hồi hộp sau những thí nghiệm lâu dài mà vô hiệu. Đó cũng là bằng chứng xác minh cho lời thầy giáo: hợp chất sẽ biến ngọn lửa thành màu xanh ngọc bích. Đúng lúc mười hai giờ bốn năm ấy, trong giây phút thắng lợi thì từ sân nhà bên cạnh một tiếng đàn dương cầm vang lên phá vỡ không khí nghiêm trang, cửa sổ mở toang. Tiết tháng ba ấm áp. Tiếng nhạc dạo đầu cho bài dân ca Hung-ga-ri râm ran theo cánh gió mùa xuân tươi mát bay vào lớp học. Bài hát rộn lên huyền ảo như kiểu pha trò của người Viên³ làm cho cả lớp buồn cười, thậm chí đã có một số cậu cười thật. Một số cậu ngồi ở hàng ghế đầu đang say sưa nhìn vạch xanh nhảy nhót dưới ánh đèn Bun-sen. Các cậu khác đưa mắt qua cửa sổ nhìn ra dãy mái nhà bên cạnh. Xa xa, trên ngọn tháp nhà thờ nhuộm ánh nắng ban trưa vàng óng, chiếc kim đồng hồ chỉ phút đang thông thả nhích dần tới con số 12. Bọn trẻ vừa trông ra cửa sổ, vừa nghe tiếng nhạc cùng với những âm thanh lạ tai khác đập vào lớp học. Một ông đánh xe ngựa huyết còi, một người hầu gái đang ngân nga trong sân gần đó những bài hát khác hẳn bài dương cầm kia. Lớp học bắt đầu nhốn nháo. Một vài cậu lục ngăn kéo bàn sắp xếp sách vở. Một số cậu ngoan hơn thì lau bút. Bô-co đẩy nắp lọ mực để bỏ vào chiếc túi bọc bằng da đỏ làm thành một cái hộp xinh xắn. Mực sẽ không bao giờ chảy ra, nếu cậu ta không thọc mạnh tay vào túi. Tre-le vơ hết những tờ giấy viết dùng thay vở lại. Cậu ta công tử lăm, không thèm cặp sách toàn bộ “thư viện” của mình như các cậu khác, mà chỉ đem theo những tờ thật cần thiết và nhét rất cẩn thận vào các túi trong, túi ngoài. Trô-nóc-cô-sơ uể oải ngáp dài như một con hà mã. Ve-i-xơ lộn túi hất ra những mẫu vụn bánh mì ăn sáng còn lại. Cậu ta thường mang bánh ăn dần từ mười giờ sáng đến một giờ chiều. Ghe-rếp khua chân dưới ghế, ý chừng muốn đứng dậy. Bo-ro-ba-sơ chẳng ngại ngừng gì hết, cứ trái miếng vải bạt trắng sấp ong lên đầu gối

dưới gầm bàn rồi xếp gọn sách vào. Sau đó cậu ta đỏ bừng mặt kéo mạnh căng sợi dây buộc, làm ghế kêu răng rắc. Tóm lại mọi người đã sửa soạn ra về. Chỉ mình ông giáo là không để ý rằng chỉ còn năm phút nữa là tan học. Ông đưa cặp mắt dịu dàng nhìn khắp lớp, nhìn những cái đầu bướng bỉnh, nói:

- Gì thế, các anh?

Cả lớp yên lặng. Mọi vật im phăng phắc. Bo-ro-ba-sơ buộc lòng phải tháo dây gói sách ra. Ghe-rếp thu chân lại. Ve-i-xơ lộn túi lại. Trô-nóc-cô-sơ che miệng ngáp. Tre-le ngừng xếp “giấy vở”. Bô-co nhét nhanh lọ mực bọc da đỏ vào túi và ngay lúc ấy cậu cảm thấy mực xanh bắt đầu chảy.

- Cái gì thế, các anh?

Ông giáo hỏi lại khi mọi người đã ngồi yên không nhúc nhích. Ông nhìn ra cửa sổ. Tiếng đàn dương cầm thánh thót rót vào tai, nhưng đâu phải lúc cho ông giáo thưởng thức. Nét mặt nghiêm khắc hướng về phía có tiếng đàn dương cầm, ông giáo gọi:

- Treng-ghe-i, ra đóng cửa sổ vào!

Cậu bé có khuôn mặt nhỏ nhắn trang nghiêm ngồi ở đầu hàng ghế trên cùng tên là Treng-ghe-i đứng lên, đi ra đóng cửa sổ. Trong khi đó Trô-nóc-cô-sơ nhoài người ra cạnh ghế, nói thầm với chú bé tóc hung:

- Chú ý này, Ne-me-tréc!

Ne-me-tréc quan sát đằng sau rồi nhìn xuống đất. Một mẫu giấy vo viên lăn đến gần. Chú nhặt lên, lần mở. Mặt giấy đề: “Đưa cho Bô-co!”. Ne-me-tréc biết đây chỉ là đầu đề, còn điều muốn nói trong thư thì ở mặt giấy kia. Học theo tính cương trực của người lớn, Ne-me-tréc không muốn đọc thư của người khác. Chú viên tròn mảnh giấy lại, chờ dịp cần thiết, chú thò đầu ra khoảng trống giữa hai hàng ghế, thì thào:

- Chú ý này, Bô-co!

Lúc ấy Bô-co nhìn xuống đất - phương tiện liên lạc thuận tiện của bọn trẻ. Thế rồi viên giấy nhỏ lăn tới. Ở mặt kia của giấy, ở phía Ne-me-tréc tóc hung thực thà không đọc, có ghi: “Hãy thông báo cho tất cả: ba giờ chiều nay họp toàn thể hội viên, bầu chủ tịch trên khu đất trống!”. Bô-co cất mảnh giấy vào túi. Cậu lại thít chặt lần nữa bó sách đã gói. Mười ba giờ. Đồng hồ

điện bắt đầu binh boong. Lúc này ông giáo cũng biết là hết giờ. Ông tắt ngọn đèn Bun-sen, ra bài tập rồi đi về chỗ tủ chứa đồ dùng thí nghiệm vạn vật học. Ở đó, mỗi khi mở tủ, những con thú, những con chim nhồi bông đặt trên giá lại lộ ra giữa các đồ vật sưu tập; những cặp mắt thủy tinh của chúng căng ra, đần dại; ở đó còn có một cái hết sức bí mật, hết sức ghê rợn, đó là một bộ xương người đã khô vàng!

Một lát sau, cả lớp đã ra khỏi phòng. Tiếng bước chân nện thành thịch trên gác. Những bước chân đó chỉ nhẹ nhàng, lẹ bước khi có dáng cao cao của các ông giáo lọt vào giữa đám trẻ nhỏ ồn ào. Những lúc ấy cậu nào chạy nhanh cũng phải ghì chân lại, bước len lét. Khi ông giáo đã tách khỏi chúng ở chỗ ngoặt, thì cuộc chạy thi xuống gác lại bắt đầu.

Đám trẻ đổ dồn ra cổng. Một nửa đi về bên phải, một nửa rẽ bên trái, đi giữa là các ông giáo. Lúc này bọn trẻ thi nhau liệng mũ phớt xuống đất. Cậu nào cũng đói cồn cào, mệt mỏi thung thảng bước trên đường phố lấp lánh ánh mặt trời. Và rồi cảnh vui nhộn của đường phố xưa dần sự uể oải, đờ đẫn của các cậu. Như những kẻ bị giam cầm vừa được thả ra, bọn trẻ huơ tay múa chân, tung tăng hớn hởi, vượt qua thị xã để về nhà. Cái thị xã ồn ào tươi mát ấy đối với chúng chỉ là một mớ hỗn độn những xe cộ, đường phố và cửa hiệu.

Ở cổng bên, Tre-le đang khe khẽ mặc cả món kẹo, bởi lẽ người bán đã tăng giá một cách đột ngột. Trước đây giá kẹo chỗ nào cũng chỉ một xu⁴. Điều đó cần phải hiểu rằng khi người bán kẹo giơ con dao bầu chém mạnh một nhát xuống mảnh kẹo thì một miếng to trắng trắng vỡ ra giá một xu. Đồ ngọt ở đây giá thống nhất mỗi thứ đều một xu. Một xu ba quả mận cặp vào que gỗ, ba nửa quả vả, ba quả mơ, ba nửa quả hồ đào; mỗi thứ đều được ướp đường. Một xu một chiếc kẹo con gấu lớn; một chiếc kẹo đại mạch cũng giá ngần ấy. Thậm chí mỗi gói thức ăn nho nhỏ dành cho học trò là một trong những món trộn hảo hạng cũng giá một xu. Trong gói có lạc, nho khô, nho ma-la-ga, kẹo đường, hạnh nhân, bụi đường phố, bánh ngọt và ruồi nhặng. Trả một xu thức ăn, học trò mua được vô số sản phẩm của công nghiệp nhà máy, của thế giới thực vật và động vật.

Tre-le mặc cả thế có nghĩa là người bán kẹo đã tăng giá hàng lên cao. Những người thông thạo quy luật buôn bán xưa nay biết rằng giá hàng tăng khi nhà hàng gặp tai nạn. Thí dụ, các loại chè châu Á rất đắt vì thương nhân phải vận chuyển hàng qua các miền có bọn cướp. Món thiệt hại này thì chúng ta, những người châu Âu phải trả. Lão bán kẹo có tư tưởng con buôn bởi vì người ta có ý cấm lão bán gần trường học. Lão hiểu rõ rằng họ muốn cấm, rồi họ sẽ cấm và lão không thể bê món kẹo của lão mà cười ngọt ngào với những ông giáo đi trước lão để họ không thấy lão là kẻ thù của lũ trẻ.



“Bọn nhóc dốc hết tiền cho lão người Ý này”, - người ta thường nói vậy. Lão người Ý thì cảm thấy cửa hàng của lão sẽ không tồn tại được bao lâu bên cạnh trường học ấy. Vì vậy lão tăng giá hàng. Nếu bị đuổi đi, ít nhất lão cũng gỡ gạc được tí chút. Lão nói cho Tre-le biết: “Trước đây, thứ nào cũng giá một xu, bây giờ mỗi thứ giá hai xu!”. Lão vừa ngắt ngứ mấy câu tiếng Hung đó vừa vung con dao bầu nhỏ trước mặt một cách điên dại.

Ghe-rếp lại gần Tre-le, nói nhỏ:

- Ném mũ mào vào kẹo đi!

Tre-le bị thu hút bởi ý nghĩ đó.Ồ, tuyệt diệu biết bao! Đồng kẹo sẽ bay tứ phía. Bọn con trai sẽ được một bữa no nê.

Ghe-rếp như một con quỷ, lại rỉ tai bạn những lời dụ dỗ:

- Ném mũ mào vào kẹo đi! Lão ta là kẻ bóp mắt!

Tre-le bỏ mũ xuống.

- Ném cái mũ đẹp này à? - Nó nói.

Hồng việc rồi. Ghe-rếp nói cái ý kiến hay của mình không đúng lúc. Bởi vì Tre-le kiểu cách lắm, nó chỉ đem tới lớp những tờ giấy xé từ trong vở thôi.

- Mày tiếc à? - Ghe-rếp hỏi.

- Tiếc chứ ! - Tre-le trả lời. - Nhưng đừng vì thế mà cho tao là hèn nhát nhé. Tao không nhát gan đâu, chỉ tiếc cái mũ thôi. Tao có thể chứng minh được, nếu mày muốn, tao vui lòng ném cái mũ của mày!

Không thể nói thế với Ghe-rếp được. Thế là xúc phạm rồi. Nó nổi khùng và đáp:

- Nếu ném cái mũ của tao thì chính tay tao ném chứ. Lão là con buôn mà. Nếu mày sợ thì rút đi!

Nó lấy mũ xuống, xoay người diễn tả điệu bộ chứng tỏ sự yêng hùng của mình. Cậu ta định ném mũ vào giữa chiếc bàn có chân hình chữ X đang bày kẹo la liệt.

Nhưng có ai ở đằng sau nắm lấy tay nó. Một giọng gần như người lớn, nghiêm nghị hỏi:

- Mày làm gì thế?

Ghe-rếp quay lại. Bô-co đứng đó.

- Mày làm gì thế?

Bô-co hỏi lại rồi vừa nghiêm khắc vừa dịu dàng nhìn bạn. Ghe-rếp làu bàu như con sư tử chưa thuần khi người dạy thú nhìn vào mặt nó. Nó phục tùng rồi đội mũ lên đầu, nhún vai. Bô-co nói nhỏ nhẹ:

- Mày đừng đụng đến ông lão! Tao thích người dũng cảm, những việc này chẳng có ý nghĩa gì hết. Đi thôi!

Cậu ta chìa bàn tay dính đầy mực về phía bạn. Lọ mực sòng sánh trào ra, xanh đen. Chẳng ngần ngại gì hết, Bô-co rút tay ra khỏi túi rồi chùi vào tường làm tường vấy mực nhưng tay cậu vẫn không sạch.

Bô-co khoác tay bạn. Hai cậu rảo bước trên đường phố hun hút, bỏ mặc cậu bé Tre-le xinh xinh rút lại. Chúng còn nghe thấy tiếng hậm hực của nhà cách mạng bị thất thế đang buồn rầu nói với lão người Ý:

- Thôi được, nếu từ nay tất cả giá hai xu thì bán cho cháu hai xu kẹo vậy!

Tre-le móc túi lấy cái ví tiền nhỏ màu xanh. Lão người Ý mỉm cười suy nghĩ: nếu từ nay tất cả đều giá ba xu thì sao? Nhưng đó chỉ là giấc mộng, như chuyện một người nào đó mơ rằng mỗi hào sẽ có giá trị một trăm hào. Lão giáng mạnh xuống đồng kẹo sữa, mảnh kẹo vỡ ra một miếng, lão gói vào mảnh giấy nhỏ đưa cho Tre-le.

Tre-le nhìn một cách cay cú:

- Sao lại ít hơn trước thế bác?

Lời lẽ đã làm cho lão người Ý này trở nên quá đáng hơn. Lão vừa cười nhạo nhử vừa nói:

- Bởi vì bây giờ cái gì cũng đắt hơn cho nên mới ít hơn!

Đoạn lão quay về phía người khách hàng mới trong tay cầm hai xu đang theo dõi xem xét hoạt cảnh này. Lão dùng dao bầu cắt miếng kẹo màu trắng bằng những cử chỉ rất lạ lùng y hệt tên đao phủ khổng lồ nào đó trong các truyện thần thoại thời Trung cổ đang cầm con dao bầu nhỏ bằng gang tay bấm vằm đầu của những thằng bé tí hon.

- Này, đừng mua nữa, bác ấy bóp mắt lắm!

Tre-le nói với khách hàng mới. Rồi thình lình nó vỗ toàn bộ gói kẹo vào miệng; nửa tờ giấy gói, tưởng không thể dứt ra được nhưng cố nhiên là có thể liếm được.

- Chờ tao với, chúng mày ơi! - Tre-le gọi với và chạy theo bọn Bô-co. Nó đuổi kịp hai bạn ở đầu phố Pi-po. Chúng vòng sang phố Sô-rốc-sa-ri. Ba cậu bá vai nhau. Bô-co đi giữa, khe khẽ giải thích một điều gì, điệu bộ thật nghiêm nghị, như vẫn thường thấy ở cậu. Cậu ta mới mười bốn tuổi, nét mặt ít có dấu hiệu của người lớn, nhưng khi cậu mở miệng nói thì người ta tưởng cậu đã già thêm mấy tuổi nữa rồi. Giọng cậu trầm trầm, dịu dàng và trang nghiêm. Ít khi cậu ta nói điều ngốc nghếch và tỏ ra chẳng thích thú gì cái thói lêu lổng. Cậu không can ngăn những đám cãi nhau lớn nhỏ. Thậm

chỉ nếu bọn trẻ tôn cậu làm quan tòa cậu cũng từ chối. Cậu nghiệm thấy sau khi kết án bao giờ một bên kiện cũng cảm thấy cay cú đối với quan tòa. Nhưng khi mâu thuẫn trở nên gay gắt quá, đám cãi nhau dai dẳng đến nỗi cần phải có sự can thiệp của thầy giáo thì lúc ấy Bô-co mới nhảy vào giảng hòa. Người giảng hòa lúc ấy, thì ít nhất cũng chẳng bên nào giận cả. Tóm lại, Bô-co là một cậu bé thông minh và hành động hết như một chàng trai, nếu không thì ít ra cũng phải ngang hàng với một người đàn ông chất phác.

Rẽ về nhà, bọn trẻ phải vòng từ phố Sô-rốc-sa-ri sang phố Quê-dơ-te-léc. Mặt trời mùa xuân tỏa ánh nắng dịu ngọt xuống đường phố tĩnh mịch. Nhà máy thuốc lá rì rầm, trải dài đến tận cuối một bên phố. Trô-nóc-cô-sơ lực lưỡng và chú bé tóc hung đang đứng giữa đường phố Quê-dơ-te-léc. Vừa nhìn thấy ba bạn đang bá vai nhau đi, Trô-nóc-cô-sơ mừng rỡ đưa hai ngón tay lên miệng huýt vang như còi tàu hỏa. Đây là điệu huýt sáo đặc biệt của nó. Trong lớp chẳng ai bắt chước được. Thậm chí cả trường trung học mới có vài tay biết huýt sáo kiểu này. Người ta chỉ thấy Xin-đe trưởng nhóm bồi dưỡng học sinh giỏi huýt được như thế. Nhưng sau khi làm nhóm trưởng Xin-đe không bao giờ đặt ngón tay lên miệng. Việc đó không thích hợp với trưởng nhóm bộ môn thường ngồi cạnh ông giáo dạy tiếng Hung trên bục giảng chiều thứ tư hàng tuần.

Sau hồi sáo huýt, cả bọn đứng tụ tập giữa đường phố. Trô-nóc-cô-sơ quay về chú bé tóc hung:

- Mà chưa nói với chúng nó à?
- Chưa! - Ne-me-tréc trả lời.



Cả bọn hỏi dồn:

- Cái gì vậy?

Trô-nóc-cô-sơ trả lời thay chú tóc hung:

- Ngày hôm qua ở Viện bảo tàng chúng nó lại làm “anh-sơ-tanh-đơ”!

- Những đứa nào?

- Bọn Pát-xtô. Hai anh em thằng Pát-xtô!

Tất cả đều im lặng.

Cần hiểu “anh-sơ-tanh-đơ” là gì. Đây là tiếng lóng của trẻ con ở Bu-đa-pét. Trong khi chơi ăn bi, ăn bút hay ăn bánh ngọt, tiếng thủ đô gọi là trò chơi Bốc-xen-li, người khỏe chơi với người yếu hơn mình mà muốn cướp lấy các thứ ăn thua của trò chơi thì nói: “anh-sơ-tanh-đơ!”. Cái tiếng Đức mĩa mai này có ý nghĩa là cậu bé khỏe hơn sẽ công bố món bi là chiến lợi phẩm của cậu. Nếu ai chống cự, cậu ta sẽ dùng sức mạnh mà uy hiếp. Như vậy tiếng “anh-sơ-tanh-đơ” đồng thời cũng là lời tuyên chiến. Nó cũng là lời tuyên bố ngắn gọn nhưng rõ rệt của tình trạng bị bao vây, của bạo lực, của uy lực kẻ mạnh và quyền ăn cướp.

Với giọng tế nhị, vẻ lo ngại, Tre-le hỏi:

- Chúng nó làm “anh-sơ-tanh-đơ” á?

- Chứ sao! - Ne-me-tréc mạnh bạo trả lời sau khi thấy sự việc có tác động mạnh đến thế.

Bấy giờ Ghe-rếp mới lên tiếng:

- Không thể chịu được nữa. Tao đã bảo từ lâu là phải “chơi” nhưng Bô-co lúc nào cũng cứ cáu kỉnh gặt phắt đi. Nếu bọn mình không làm gì thì chúng nó sẽ nện bọn mình đấy.

Trô-nóc-cô-sơ đưa hai ngón tay lên miệng thổi, báo hiệu sẵn sàng gia nhập bất cứ cuộc “cách mạng” nào.

- Mà đừng làm điếc tai tao! - Bô-co nói và giật tay bạn xuống, rồi quay sang chú bé tóc hung, vẻ nghiêm nghị, cậu hỏi: - Sự việc xảy ra thế nào?

- “Anh-sơ-tanh-đơ” ấy à?

- Chứ sao! Xảy ra khi nào?

- Chiều hôm qua!

- Ở đâu?

- Viện bảo tàng!

Bọn trẻ gọi khu vườn Viện bảo tàng như vậy.

- Mà kể đi, kể tỉ mỉ sự thật đã xảy ra. Chúng ta phải biết rõ sự thật nếu chúng ta muốn chống lại chúng.

Ne-me-tréc hồi hộp. Chú bé cảm thấy chú đã trở thành trung tâm của một sự việc quan trọng. Chuyện như thế này ít xảy ra đối với chú. Ne-me-tréc đối với mọi người chỉ là không khí thôi. Chú giống như con số 1 trong số học, không nhân mà cũng chẳng chia được. Chẳng ai quan tâm đến chú cả. Chú là đứa trẻ gầy gò vô dụng. Hình như vì thế mà chú trở thành một nạn nhân dễ dãi cho tất cả. Chú lên tiếng kể, các bạn chụm đầu nghe.

- Thế này nhé, - chú nói. - Sau khi ăn cơm trưa xong, chúng tớ đi vào Viện bảo tàng. Ve-i-xơ, tớ, Ri-khơ-te, Côn-nay và Bo-ro-ba-sơ. Lúc đầu chúng tớ định chơi cướp bóng trong phố Ét-te-ha-di, nhưng bóng là của bọn lớp nghiệp thực⁵, chúng nó không cho chơi. Lúc ấy Bo-ro-ba-sơ nói: “Đi vào Viện bảo tàng chơi bi ở bên tường, chúng mày ạ!”. Chúng tớ chơi thế

này: mỗi đĩa bắn một viên. Ai bắn trúng viên bi đã đi rồi thì sẽ được toàn bộ số bi. Chúng tớ lần lượt bắn. Ở chân tường đã có mười hai viên trong đó có hai viên bi bóng. Thành linh Ri-khơ-te kêu lên: “Chết rồi, bọn Pát-xtô đến!”. Đúng là hai anh em thằng Pát-xtô tay dứt túi, đầu cúi, đã đến phía góc tường. Chúng đi chậm chậm làm chúng tớ rợn tóc gáy. Chúng tớ có năm đĩa, nhưng chẳng ăn thua gì, vì hai chúng nó có thể địch nổi mười thằng. Với lại cũng chẳng tính được năm vì nếu có gì nguy là Côn-nay chạy bég đi, Bo-ro-ba-sơ cũng chạy nốt, như vậy chỉ còn lại ba. Có thể tớ cũng tẩu thoát, rốt cuộc chỉ còn hai thôi. Và nếu cả năm chúng tớ cùng chạy thì cũng chẳng thoát được vì bọn Pát-xtô chạy nhanh lắm, chúng nó sẽ đuổi kịp ngay. Thế rồi anh em Pát-xtô đến. Chúng lại gần và dăm dăm nhìn đồng bi. Tớ nói với Côn-nay: “Chúng nó thích bi của bọn mình!”. Ve-i-xơ thông minh nói ngay: “Chúng nó đến “gây” một anh-sơ-tanh-đơ to đấy!”. Nhưng tớ nghĩ rằng chúng sẽ không đánh bọn tớ vì bọn tớ có làm gì bọn nó đâu. Lúc đầu chúng chẳng gây gổ gì, chỉ đứng xem bọn tớ chơi. Côn-nay nói thầm với tớ: “Ne-me-tréc ơi, đừng chơi nữa!”. Tớ nói với nó: “Đừng thế nào, đã quá lượt mày, mày không bắn trúng, bây giờ đến lượt tao đi, nếu tao được thì chúng mình không chơi nữa!”. Rồi Ri-khơ-te bắn. Tay nó run run vì sợ, mắt liếc bọn Pát-xtô. Tất nhiên là nó bắn trượt. Bọn Pát-xtô cũng chẳng động đậy, chỉ đứng dứt tay vào túi. Sau đó đến lượt tớ, tớ bắn trúng. Tớ được toàn bộ số bi. Tớ chạy đến đồng bi, để tới ba mươi viên, định nhặt lên thì thằng Pát-xtô, thằng em ấy, chặn tớ lại. Nó kêu lên: “Anh-sơ-tanh-đơ!”. Tớ nhìn về đằng sau thấy Côn-nay và Bo-ro-ba-sơ đã chạy. Ve-i-xơ đứng cạnh tường, mặt mày xanh xám. Ri-khơ-te còn đang nghĩ có nên chạy không? Tớ thử nói tử tế. Tớ nói: “Này các anh, các anh không có quyền nhé!”. Lúc ấy thằng Pát-xtô anh đã nhặt bi lên nhét vào túi hẵn rồi. Thằng anh túm ngực áo tớ kêu: “Mày không nghe “anh-sơ-tanh-đơ à?” thế là tớ cũng chẳng nói gì nữa. Ở cạnh tường, Ve-i-xơ bắt đầu khóc nức nở. Côn-nay và Bo-ro-ba-sơ thì đứng trong góc Viện bảo tàng lăm lét nhìn xem chuyện gì sẽ xảy ra. Bọn Pát-xtô nhặt hết số bi, chẳng nói chẳng rằng, cứ thế bỏ đi. Toàn bộ chuyện là như thế.

- Chuyện dễ nghe thật ! - Ghe-rếp giận dữ nói.

- Đúng là quân ăn cướp!

Tre-le nói vậy. Trô-nóc-cô-sơ huýt sáo một tiếng, báo hiệu mỗi nguy nan sắp đến. Bô-co đứng lặng người, nghĩ ngợi. Lũ trẻ nhìn Bô-co, tò mò muốn biết xem cậu ta sẽ nói gì đối với những chuyện mà các bạn đã phàn nàn từ mấy tháng nay, nhưng Bô-co không thèm để ý đến. Trong trường hợp này, sự bất công tột độ đã kích động đến cả Bô-co.

Cậu nói nhỏ nhẹ:

- Bây giờ ta đi ăn trưa đã. Chiều đến ta gặp nhau trên bãi đất trống. Ở đó bọn mình sẽ bàn tất cả. Chuyện này làm tao tức lắm.

Chuyện vừa rồi đã làm cho Bô-co nổi giận, cả bọn đều hồ hởi khi nghe lời tuyên bố của Bô-co. Trong giây phút này Bô-co càng đáng mến phục hơn. Chúng như muốn ôm hôn Bô-co. Chúng mỉm cười, âu yếm nhìn cậu ta, nhìn cái đầu nhỏ thông minh, nhìn đôi mắt đen óng ánh của người bạn đang rực lên ngọn lửa căm phẫn.

Bọn trẻ về nhà. Một hồi chuông giòn giã reo vang trong thị xã. Mặt trời rực rỡ. Tất cả đều đẹp và chan chứa niềm vui. Bọn trẻ đang đứng trước những sự việc vĩ đại. Chúng ước ao hành động và chờ đợi một sự việc sắp xảy đến. Vì nếu Bô-co nói cái gì thì điều đó nhất định sẽ được thực hiện.

Bọn trẻ đi, đi mãi theo hướng đường Uyn-luê. Trô-nóc-cô-sơ và Ne-me-tréc tụt lại. Khi Bô-co quay nhìn, thấy hai bạn đang đứng bên cửa sổ hầm lò nhà máy thuốc lá. Những sợi thuốc mịn màng đang chảy xuống thành tảng vàng, dày đặc.

- Thuốc lá! - Trô-nóc-cô-sơ vui sướng reo lên. Chú huýt sáo một cái và hít vào mũi những sợi thuốc vàng khè.

Ne-me-tréc khoái trá cười như chú khỉ con, rồi cũng nhào người đến hít hít những sợi thuốc từ trên ngón tay nhỏ mỏng manh. Hai đứa vừa đăng hăng, sặc sụa, vừa rảo bước trên phố Quê-dơ-te-léc, lòng đầy phấn khởi vì vừa phát hiện ra chuyện lạ này. Trô-nóc-cô-sơ hắt hơi, khạc dữ dội như một khẩu đại bác. Chú bé tóc hung chỉ khò khè thở hít như con thỏ biển khi người ta trêu nó. Hai đứa cười nói, chạy nhảy. Trong giây lát, niềm vui sướng này làm chúng quên đi sự bất công to tát đến mức làm cho Bô-co, anh chàng ít nói và nghiêm nghị, cũng phải tỏ thái độ giận dữ của mình.

II

Khu đất trống... Các cậu, những học sinh tươi trẻ và khỏe mạnh của vùng đồng bằng Hung, chỉ cần đi một bước, các cậu sẽ tới bình nguyên bao la, ở giữa cái vùng xanh, vĩ đại, tuyệt diệu mà người ta gọi là bầu trời. Con mắt các cậu đã quen với những khoảng mênh mông, với cái nhìn xa lắc. Các cậu chưa sống bó buộc giữa những tòa nhà đồ sộ. Các cậu cũng chưa biết được một khoảng đất trống đối với các bạn ở thủ đô có ý nghĩa gì. Các bạn nhỏ ở Bu-đa-pét coi khu đất ấy là bình nguyên, là đồng bằng của mình. Nó biểu hiện niềm tự do vô tận của các bạn nhỏ. Mảnh đất đó một phía được bao bằng một hàng rào đồ. Các phía khác là những bức tường nhà cao vút. Trên khu đất trống phố Pan bây giờ mọc lên một tòa nhà sừng sững và buồn tẻ. Những người sống ở đó không ai biết được mảnh đất nhỏ này đã chứng kiến một thời trai trẻ oanh liệt của các cậu học sinh nghèo ở thủ đô Hung-ga-ri.

Khu đất trống này cũng trống trải như cái tên của nó. Bờ giậu được dựng lên ở phía đường phố Pan. Bên phải, bên trái có hai ngôi nhà lớn vây kín. Còn đằng sau... vâng, vùng đằng sau này đã làm khu đất trống trở nên kỳ diệu. Có thể thấy đằng sau khu đất trống ấy là những đồng gỗ ngổn ngang. Những cây gỗ to, dài được xếp thành từng đám lớn, vuông vắn. Thật là góc ngách. Năm, sáu mươi lối đi cắt chéo nhau chạy giữa những đồng gỗ câm lặng, đen ngòm, và thật khó mà nhận biết tường tận cái khu đất rắc rối này. Ai cố tình lần mò đi qua đó sẽ tới một khu đất nhỏ, chỗ có ngôi nhà gỗ xinh xinh. Đó là nhà chứa máy cửa hơi, một ngôi nhà lạ lùng, bí ẩn và đáng sợ. Đến mùa hè, đám nho dại phủ khắp mái. Từ trong đám lá xanh um nhô ra một ống khói đen thui, cao cao. Trong những khoảng thời gian nhất định, ống khói đều đặn nhả hơi trắng xóa. Đứng xa có thể tưởng lầm là một cái đầu máy hơi nước bị mắc kẹt ở giữa những đồng gỗ nên không chuyển bánh được.

Những xe gỗ lớn, sần sùi vây quanh nhà. Dưới mái hiên, mỗi lúc lại thấy một chiếc xe và tiếng máy nổ xình xịch. Ở đó có một cửa sổ nhỏ. Từ

cửa sổ, một máng gỗ nhô ra. Khi xe đổ dưới cửa sổ, những thanh gỗ vụn lần lượt trượt qua máng vào xe một cách nhanh, gọn. Khi xe đầy gỗ vụn, người lái xe kêu một tiếng. Lát sau ống khói không phụt nữa. Ngôi nhà gỗ trở nên yên lặng. Người đánh xe giục ngựa. Chiếc xe chở đầy gỗ bắt đầu chuyển bánh. Tiếp theo, xe khác lại đứng vào mái hiên, trống không, đói lả, và hơi nước lại phụt phụt từ ống khói sắt đen thui. Những thanh gỗ lại trườn vào xe. Năm này qua năm khác, công việc cứ diễn ra đều đều như thế. Những xe tải chuyển gỗ từ nơi khác đến, thay thế cho những đồng gỗ đã được máy cưa trong nhà cưa gỗ nhả ra. Thế là trên sàn đất rộng rãi, những đồng gỗ cứ ngổn ngang và chiếc máy cưa cũng chẳng bao giờ ngừng xoèn xoẹt. Một vài cây dâu tây vàng ệch mọc trước nhà. Một túp lều nhỏ dựng lên dưới một gốc cây. Đêm đêm một ông lão người Tót ở trong lều trông nom các đồng gỗ cho khỏi bị lấy cắp hoặc bị đốt.

Có cần một chỗ chơi tuyệt hơn thế này không? Thành thực mà nói, những cậu trai thành thị chẳng thiết chi hơn nữa. Chúng ta cũng không thể tưởng tượng một chỗ nào đẹp và “kiểu cách người da đỏ” hơn thế này. Khu đất thuộc phố Pan là một khu đất phẳng lì, thay thế cho những đồng cỏ mênh mông ở Mỹ. Phần sau nơi chứa gỗ là một khu tổng hợp bao gồm phố xá, rừng cây và vùng núi đá tai mèo. Mỗi ngày mỗi tên tùy theo bọn trẻ đặt. Và các bạn đừng tưởng rằng khu chứa gỗ này không được cố thủ đâu. Trên nóc các đồng gỗ lớn có xây pháo đài. Còn việc phải tăng cường cứ điểm nào thì đã có Bô-co quyết định. Pháo đài do Trô-nóc-cô-sơ và Ne-me-tréc xây. Hai bạn xây đồn ở bốn, năm vị trí, mỗi đồn đều có trưởng đồn, đại úy, thượng úy, trung úy. Toàn bộ quân đội là thế. Lính thì, khổ thay chỉ có một. Cả khu đất trống này, các viên sĩ quan chỉ ra lệnh cho một người lính độc nhất, chỉ tập luyện cho một người lính độc nhất, chỉ bắt giam trong thành được một người lính độc nhất vì tội phạm kỷ luật nhà binh.

Có lẽ chẳng cần phải nói rõ người lính độc nhất đó không là ai khác ngoài chú Ne-me-tréc tóc hung. Trên khu đất trống, các viên đại úy, thượng úy và trung úy chào hỏi nhau một cách rất vui nhộn, mặc dù mỗi buổi họ gặp nhau tới trăm lần. Họ vừa chạy vừa đưa tay lên mũ cát-két nói với nhau:

- Chào bạn!

Chỉ có Ne-me-tréc tội nghiệp là phải đứng nghiêm, thẳng cứng và lặng lẽ chào. Và bất cứ ai gặp chú cũng đều quát:

- Mày đứng thế nào đấy?

- Chụm gót lại!

- Ưỡn ngực ra, thót bụng vào!

- Nghiêm!

Ne-me-tréc sung sướng tuân theo mọi người. Có những cậu bé cảm thấy việc ngoan ngoãn tuân lệnh là một niềm vui. Nhưng nhiều cậu chỉ thích ra lệnh. Thế đấy. Vì vậy trên khu đất này, việc mọi người khác là sĩ quan còn chỉ mình chú Ne-me-tréc làm lính là chuyện dĩ nhiên.

Đã hai giờ rưỡi chiều mà chưa có ai ra bãi. Trước lều gỗ, trên tấm chăn ngựa trải xuống đất, lão người Tốt đang ngủ say sưa. Lão thường ngủ vào ban ngày vì đêm đến lão phải đi quanh các đồng gỗ, hoặc ngồi trong đồn nào đó ngắm trăng. Máy cửa xè xè, ống khói nhỏ màu đen nhả những luồng hơi trắng như tuyết. Những thanh gỗ trườn đều đặn vào xe lớn.

Lúc đó đã hơn hai giờ rưỡi chiều. Cánh cửa nhỏ gần đường phố Pan cọt kẹt. Ne-me-tréc vào. Chú lôi trong túi ra một chiếc bánh mì lớn, nhìn quanh chưa thấy ai tới, chú bắt đầu gặm vỏ bánh. Trước đó chú đã khóa cửa lại, thi hành một trong những luật lệ quan trọng nhất của bãi đất: ra vào bắt buộc phải đóng cổng. Ai lãng quên việc này sẽ bị bắt giam trong đồn. Thường thì kỷ luật nhà binh rất đổi nghiêm ngặt.

Ne-me-tréc ngồi trên một hòn đá chờ đồng bọn, miệng nhai vỏ bánh mì. Hôm nay bãi đất hứa hẹn một cái gì đó thật khác thường. Người ta có thể cảm thấy không khí hôm nay đổi khác vì nhiều sự kiện to tát sắp xảy ra. Trong giây phút này, rõ ràng là Ne-me-tréc rất tự hào là một thành viên trên khu đất chơi của đám con trai phố Pan lưng lầy. Nhấm bánh mì đã chán, một lúc sau chú thông thả đi về phía các đồng gỗ. Bò theo những lối đi nhỏ, thỉnh thoảng gặp con chó đen to của lão người Tốt.

- Héc-tô! - chú thân mật gọi to, nhưng Héc-tô chẳng tỏ thái độ gì. Nó hơi vẩy vẩy cái đuôi giống như người ta nâng mũ để khỏi rơi khi đi vội. Con chó Héc-tô dừng lại trước một đồng gỗ rồi sủa dữ dội. Đồng gỗ này là

một trong những đồng được xếp thành pháo đài, trên nóc có tường thành bảo vệ bằng những thanh củi và được cắm một lá cờ nhỏ màu xanh đỏ, bay phấp phật. Con chó nhảy quanh pháo đài và sủa liên hồi.

- Gì thế mày? - bằng giọng thân thiết, chú bé tóc hung hỏi chú chó đen, bạn lính trơn duy nhất trong bọn.

Chú nhìn lên pháo đài. Không thấy ai trên đó, nhưng chú bé cảm thấy hình như có người đùa nghịch giữa các khúc gỗ lớn. Chú quyết định bám vào các đầu gỗ và leo lên. Được nửa chừng, chú nghe rõ mồn một tiếng người đang lật xếp những khúc gỗ ở trên. Trống ngực đổ hồi, chú muốn quay trở lại, nhưng nhìn xuống thấy Héc-tô vẫn ở dưới, chú lại mạnh dạn leo lên.

“Đừng sợ, Ne-me-tréc!” - chú tự nhủ rồi thận trọng leo tiếp. Cứ lên được mỗi bậc, chú lại tự khích lệ. Lát sau chú nói liền thoảng: “Đừng sợ, Ne-me-tréc! Đừng sợ, Ne-me-tréc!”. Lên đến nơi, chú còn nhắc lại: “Đừng sợ, Ne-me-tréc!”, lần cuối cùng khi bước qua bức tường nhỏ của pháo đài. Lúc này chú hoảng quá, muốn bước mà chân cứ chới với trong khoảng không.

- Giê-su-ma! Lạy Chúa tôi! - chú kêu lên.

Chú ngửa mặt lên trời, bám vào các bậc gỗ tụt xuống. Xuống tới đất, tim chú càng đập nhanh hơn. Chú nhìn lên pháo đài. Kia, thằng A-trơ Phe-ri khủng khiếp, kẻ thù của các bạn chú đang đứng đó, bên lá cờ, chân phải tựa vào tường pháo đài. A-trơ Phe-ri là chủ tướng cầm đầu bọn ở Vườn cỏ. Gió đập mạnh làm chiếc áo sơ-mi rộng màu đỏ bay phấp phật. Nó mỉm cười một cách mỉa mai.

- Đừng sợ, Ne-me-tréc! - nó sẽ nói xuống.

Lúc này Ne-me-tréc đã sợ hết hồn. Chú vội ù té chạy, vòng theo các đồng gỗ trở lại bãi đất trống. Con chó đen cũng lao theo. Tiếng kêu của A-trơ Phe-ri vẫn vang theo chiều gió:

- Đừng sợ, Ne-me-tréc!



Ne-me-tréc đứng ở bãi trống nhìn lại, không còn thấy chiếc áo sơ-mi đỏ của A-trơ Phe-ri phần phật bay trên đó nữa. Lá cờ cũng biến mất. Nó đã cướp mất lá cờ xanh đỏ mà chị của Tre-le may cho. Nó lặn vào trong những đồng gỗ. Có lẽ nó đi qua chiếc máy cửa hơi rồi ra phố Ma-ri-a. Nhưng cũng có thể nó trốn ở chỗ nào đó với đồng bọn là hai anh em thằng Pát-xtô.

Nghĩ đến bọn Pát-xtô cũng có ở đây mà rợn tóc gáy: Ne-me-tréc đã biết hậu quả của cuộc gặp gỡ với bọn Pát-xtô. Lần đầu tiên đến gần A-trơ Phe-ri, tuy rất hoảng nhưng thực tình mà nói, Ne-me-tréc rất thán phục nó. Thằng này rất đẹp trai, vai rộng, tóc nâu, rất hợp với cái áo sơ-mi đỏ thùng thình. Điều đó thể hiện cả sức chiến đấu của nó nữa. Chiếc áo đỏ gợi cho người ta nhớ đến Ga-ri-ban-đi [6a](#). Cả bọn ở Vườn cỏ đều bắt chước A-trơ Phe-ri, mặc áo đỏ hết.

Bốn tiếng nổ giòn đều đều nổi lên ngoài cổng khu đất trống. Đó là ám hiệu của những cậu bé phố Pan. Ne-me-tréc thở phào nhẹ nhõm. Chú chạy đến mở cổng. Bô-co cùng với Tre-le và Ghe-rếp bước vào. Ne-me-tréc

muốn kể luôn cho các bạn nghe cái tin đáng sợ kia, nhưng chú không quên rằng mình là lính, phải đối xử với các sĩ quan cấp úy như thế nào. Chú đứng nghiêm, chào một cách chỉnh tề.

- Xin chào! - Những người mới đến đáp lại.

- Có tin gì không?

Ne-me-tréc thở gấp, định kể một mạch chuyện vừa xảy ra.

- Thật khủng khiếp! - Chú kêu lên.

- Cái gì hả?

- Thật ghê rợn! Các cậu sẽ không tin đâu.

- Nhưng cái gì chứ?

- Thằng A-trơ Phe-ri vừa ở đây đi ra!

Đột nhiên ba cậu kia nghiêm mặt lại.

- Không đúng! - Ghe-rếp nói.

Ne-me-tréc đặt tay lên ngực:

- Trời! Thật thế mà!

- Mà đừng thề thốt, - Bô-co nói. Như để nhấn mạnh lời nói của mình, cậu hét: - Nghiêm!

Ne-me-tréc chụm nhanh gót lại. Bô-co bước tới:

- Mà thấy gì, hãy kể lại tỉ mỉ đi!

- Khi tớ đi luôn vào giữa những đồng gỗ lớn, - chú nói, - con chó bắt đầu sủa. Tớ theo sau nó thì nghe tiếng lộc cộc ở trên pháo đài giữa. Tớ trèo lên, thấy A-trơ Phe-ri mặc áo đỏ đang đứng trên đó.

- Nó ở trên đó hả? Trong thành à?

- Trên đó! - Chú bé tóc hung nói, giọng gần như thề thốt. Chú đã đặt tay lên ngực nhưng lại rút xuống khi bắt gặp cái nhìn nghiêm nghị của Bô-co. Chú nói thêm: - Nó cướp cả lá cờ rồi!

Tre-le kêu thét lên:

- Lấy cờ ấy à?

- Chứ sao!

Cả bốn đứa lao về phía nó. Ne-me-tréc rụt rè chạy sau cùng vì chú là lính. Mặt khác, không biết A-trơ Phe-ri có còn ở trong các hốc gỗ kia không. Bốn cậu đứng trước đồn. Quả thật là mất cờ rồi. Cán cờ cũng chẳng

còn nữa. Mọi người hồi hộp, chỉ có Bô-co là giữ được cái vẻ trầm tĩnh của mình.

- Nói với chị mày, - cậu quay lại phía Tre-le, - ngày mai làm một cái cờ mới!

- Ủ! - Tre-le nói. - Nhưng chị ấy bảo chỉ còn vải đỏ, hết vải xanh rồi!

Bô-co thản nhiên hỏi:

- Vải trắng có không?

- Có!

- Thế thì bảo chị ấy làm cho cờ đỏ - trắng. Từ bây giờ đỏ - trắng sẽ là màu cờ của chúng ta.

Đám trẻ yên trí về cờ. Ghe-rếp gọi Ne-me-tréc:

- Lính!

- Có tôi!

- Ngày mai phải chữa lại luật lệ là từ bây giờ trở đi màu cờ của chúng ta không phải là đỏ - xanh nữa mà là đỏ - trắng!

- Thưa ngài thượng úy, rõ!

Ghe-rếp độ lượng:

- Nghỉ!

Chú tóc hung “nghỉ”. Cả bọn leo lên thành. Đúng là A-trơ Phe-ri đã lấy mất cờ, cán cờ bị gãy.

Tiếng kêu ầm ĩ từ khu đất trống vang lên:

- Há-lô, hô! Há-lô, hô!

Tre-le vẫy Ne-me-tréc:

- Lính!

- Có tôi!

- Trả lời họ đi!

- Thưa ngài trung úy, rõ!

Rồi nó đưa tay lên miệng làm còi phát ra những tiếng lanh lảnh của con nít:

- Há-lô, hô!

Thế rồi lũ trẻ bò ra bãi đất phẳng phía trước bờ ruộng. Giữa bãi đất, mọi người đã xếp hàng theo từng nhóm: Trô-nóc-cô-sơ, Ve-i-xơ, Xin-đe, Côn-

nay và vài bạn nữa. Khi thấy Bô-co đến, mọi người đều đứng nghiêm chào, Bô-co là đại úy mà.

- Chào các bạn! - Bô-co nói.

Côn-nay ra khỏi hàng.

- Báo cáo! - Nó nói. - Khi chúng tôi vào đây, cánh cổng bỏ ngỏ. Theo luật lệ, cổng phải được đóng kín phía bên trong!

Bô-co nghiêm nghị nhìn khắp lượt đoàn hộ tống của mình. Mọi cặp mắt đổ dồn về phía Ne-me-tréc. Chú bé tội nghiệp đã đặt tay lên ngực như muốn thề rằng chú không bỏ ngỏ cửa. Đại úy lên tiếng:

- Ai vào sau cùng?

Im lặng. Chẳng ai đi vào sau cùng cả. Trong giây lát mọi người đều im bật. Bỗng nét mặt Ne-me-tréc rạng rỡ hẳn lên. Chú lên tiếng:

- Ngài đại úy vào sau cùng!

- Tôi à? - Bô-co hỏi.

- Vâng!

Bô-co hơi nghĩ ngợi.

- Mày nói đúng! - Cậu ta nói nghiêm nghị.

- Tôi quên khóa cổng lại. Vậy đề nghị ngài thượng úy ghi tên tôi vào sổ đen.

Cậu quay lại Ghe-rếp. Ghe-rếp rút trong túi ra một cuốn sổ nhỏ. Ghe-rếp ghi vào đó bằng chữ hoa “Bô-co I-a-nốt”. Nó viết cạnh đó “cổng” để biết nói về chuyện gì.

Sự công minh chính trực của Bô-co làm cho bọn trẻ rất thán phục. Việc tự trừng phạt mình là bằng chứng hùng hồn chứng tỏ tính người lớn của cậu ta mà trong giờ tiếng La-tinh không ai nhắc tới mặc dù giờ học này có nói rất nhiều về đặc tính của người La Mã cổ đại. Bô-co là một người bình thường. Bô-co không tha thứ cho mọi sự ươn hèn. Sau khi bắt viết tên mình vào sổ đen, cậu ta quay về phía Côn-nay, người báo cáo cửa còn để ngỏ:

- Còn mày thì đừng có lảm miện. Ngài thượng úy hãy ghi tên Côn-nay vào sổ vì tội mách lẻo!

Ngài thượng úy lại lôi cuốn sổ gồm ghiếc đó ra ghi tên Côn-nay vào. Ne-me-tréc đứng sau cùng, khe khẽ múa theo điệu “trát-đát”⁶, vì bây giờ chú không phải là người duy nhất bị ghi tên trong sổ đen nữa. Cần phải hiểu rằng trong sổ đen, ngoài tên của Ne-me-tréc ra chẳng có gì khác. Lúc nào cũng vậy, bất cứ xảy ra chuyện gì người ta cũng ghi tên chú vào. Tòa án binh họp vào chiều thứ bảy hàng tuần, luôn luôn kết án chú. Chuyện đã vậy, biết làm thế nào được.

Chú là người lính duy nhất.

Một cuộc hội nghị được tiến hành. Vài phút sau, mọi người đều biết tin A-trơ Phe-ri, chủ tướng của quân áo đỏ, đã dám mò đến đây, giữa trái tim của khu đất trống, trèo lên pháo đài trung tâm và cướp mất lá cờ đem đi. Mọi người đều cảm thấy khủng khiếp. Cả nhóm trẻ vây quanh Ne-me-tréc, người đang thêm thắt cái tin vang động này bằng những chi tiết mới lạ.

- Thế nó có nói gì với mày không?
- Có chứ! - Ne-me-tréc tự hào.
- Nói gì?
- Nó kêu tao!
- Kêu gì?
- Kêu rằng: “Mày không sợ à, Ne-me-tréc?”

Đến đây chú bé tóc hung nuốt một cái. Chú biết rõ rằng điều này không hoàn toàn đúng, thậm chí nó còn trái với sự thật. Vì nếu thế thì chú cũng rất dũng cảm, đã làm cho A-trơ Phe-ri phải ngạc nhiên mà kêu lên: “Mày không sợ à, Ne-me-tréc?”

- Thế mày không trả lời à?
- Không, tao đứng dưới thành. Sau đó nó bò xuống cạnh đồn, biến mất. Nó chạy mà.

Ghe-rếp chen vào:

- Chuyện này không đúng. A-trơ Phe-ri chẳng chạy trốn ai bao giờ cả.

Bô-co nhìn Ghe-rếp:

- Ái chà! Mày bênh nó hả?

- Tôi nói thế! - Ghe-rếp nói, giọng trầm hơn - Bởi có lẽ nào A-trơ Phe-ri lại sợ Ne-me-tréc?

Mọi người cười rộ lên. Quả thật là chuyện khó tin. Ne-me-tréc bối rối như đang đứng giữa mối tơ vò, chỉ nhún vai lia lịa. Sau đó Bô-co đứng ra nói:

- Các cậu ơi, phải hành động đi chứ! Chúng ta đã dự kiến là hôm nay bầu chủ tịch. Chúng ta sẽ bầu chủ tịch; chủ tịch có toàn quyền, khi đã ra lệnh thì nhất nhất phải thi hành. Có thể sự việc sẽ dẫn đến chiến tranh, lúc đó cần một người giải quyết mọi công việc như trong một trận đánh thật. Lính đâu, bước lên hàng! Nghiêm! Cắt đủ số phiếu để mỗi người ghi vào phiếu tên người mình muốn bầu làm chủ tịch.

- Hoan hô! - Tất cả đồng thanh hô lớn. Trô-nóc-cô-sơ đưa hai ngón tay lên miệng thổi vù vù như máy tuốt lúa. Bọn trẻ xé vở lấy giấy. Ve-i-xơ đưa bút chì ra. Phía sau, Côn-nay và Bo-ro-ba-sơ đang tranh cãi xem mũ của ai đáng được dùng vào việc trọng đại này. Hai người thường hay xích mích, suýt nữa thì lại đánh nhau. Côn-nay cho là mũ của Bo-ro-ba-sơ không tốt vì dính mồ hôi. Bo-ro-ba-sơ ngược lại khẳng định rằng mũ Côn-nay còn dính nhiều mồ hôi hơn. Thế là chúng định tổ chức cuộc thi mồ hôi. Chúng dùng dao nhỏ nạo vành da viền trong mũ. Lúc đó đã muộn rồi. Tre-le ném mũ phớt đen của mình ra phục vụ mục đích chung. Thế là được việc. Chẳng có ai quá quắt với Tre-le trong chuyện mũ cả.

Ne-me-tréc bước lên. Thật đáng kinh ngạc, chú không chia phiếu mà lợi dụng cơ hội này để thu hút sự chú ý của mọi người về phía mình. Bàn tay bần thiêu của chú nắm chặt những lá phiếu. Chú đứng nghiêm, giọng run run:

- Thưa ngài đại úy, thật chả ra làm sao cả! Sao chỉ mình tôi làm lính ở đây thôi? Từ khi chúng ta thành lập hội chơi, tất cả mọi người đều thành sĩ quan, còn tôi mãi mãi làm lính và ai cũng ra lệnh cho tôi... phải làm tất cả... và... và...

Sự xúc động của chú tót hưng đến cao độ. Những giọt nước mắt to, mọng bắt đầu chảy trên gò má nhỏ mịn màng.

Tre-le nói một cách trịch thượng:

- Đuổi ra thôi! Nó khóc!

Một giọng phát ra từ phía sau:

- Nó rống!

Mọi người cười rộ lên. Sự việc càng làm cho Ne-me-tréc rầu rĩ hơn. Chú bé tội nghiệp đau nhói trong lòng. Bây giờ chú cứ để mặc cho những giọt nước mắt chảy giàn giụa. Chú nức nở nói trong tiếng khóc:

- Các cậu xem... xem đi... trong số đen cũng... chỉ có tên tớ ở đó... tên tớ... tớ là chó thôi!

Bô-co ôn tồn nói:

- Nếu mày không nín thì đừng hòng đi với chúng tao nữa. Chúng tao không chơi với loài chuột nhắt!

Sau tiếng “chuột nhắt”, cậu tự kiềm chế được mình. Ne-me-tréc, chú bé đáng thương rất hoảng hốt, dần dần nín hắt. Viên đại úy đặt tay vào vai chú:

- Nếu mày làm tốt, mày được thưởng, đến tháng năm này sẽ thành sĩ quan. Hiện giờ thì mày hãy làm lính cái đã.

Mọi người tán thành, vì nếu Ne-me-tréc cũng thành sĩ quan ngay hôm nay thì không có ý nghĩa gì hết, sẽ chẳng có ai để mà ra lệnh. Giọng lạnh lạnh của Ghe-rếp cất lên:

- Lính, gọt nhọn cái bút chì này!

Nó ấn vào lòng bàn tay chú cái bút chì của Ve-i-xơ đã bị gãy đầu vì để trong túi đựng bi. Chú lính đứng nghiêm ngoan ngoãn nhận bút chì. Mắt còn đăm lệ, chú vừa gọt vừa sụt sịt chưa nín hắt. Chú trút tất cả nỗi buồn, mọi điều cay cú vào chiếc bút chì nhãn hiệu Hát-mát số hai.

- Đã... gọt nhọn rồi, thưa ngài đại úy!

Chú trả lại chiếc bút chì rồi, thở dài thườn thượt. Cùng với tiếng thở dài, chú cũng đồng thời từ bỏ việc thăng chức.

Bọn trẻ chia phiếu. Mọi người tản ra mỗi người một chỗ vì đây là việc to lớn và quan trọng. Sau đó chú lính đi thu lại các lá phiếu ném vào mũ của Tre-le. Lúc chú đem mũ của Tre-le đi vòng tròn thu phiếu. Bo-ro-ba-sơ thúc nhẹ vào lưng Côn-nay:

- Cái này cũng dính mồ hôi!

Côn-nay nhìn vào mũ. Cả hai đều thấy không có gì đáng xấu hổ. Nếu mũ của Tre-le không dính mồ hôi thì thế giới này đã không còn nữa.

Bô-co đọc to những lá phiếu đã thu hồi lại rồi đưa hết cho Ghe-rếp đang đứng bên cạnh. Cả thầy có mười bốn lá phiếu. Cậu đọc lần lượt: Bô-co I-a-nốt, Bô-co I-a-nốt, Bô-co I-a-nốt, tiếp đó một lần: Ghe-rếp Đe-giu-ê. Bọn trẻ nhìn nhau. Chúng biết rằng đây là lá phiếu của Bô-co. Cậu ta bầu Ghe-rếp theo phép lịch sự. Sau đó toàn là Bô-co I-a-nốt. Và lại một phiếu Ghe-rếp Đe-giu-ê. Cuối cùng thêm một phiếu Ghe-rếp Đe-giu-ê nữa. Như vậy mười một phiếu bầu Bô-co và ba phiếu bầu Ghe-rếp. Ghe-rếp mỉm cười một cách gượng gạo. Lần đầu tiên cả bọn biết nó là địch thủ công khai của Bô-co. Hai phiếu kia làm cho Bô-co khổ tâm. Cậu suy nghĩ một lát xem hai người không thích cậu là ai. Nhưng sau cậu cũng yên lòng.

- Như vậy các cậu đã bầu tớ làm chủ tịch.

Bọn trẻ lại hô: “Muôn năm!”. Trô-nóc-cô-sơ lại huýt sáo mồm. Mắt Neme-tréc còn rưng lệ nhưng chú vẫn phấn khởi hô theo. Chú rất mến Bô-co.

Chủ tịch ra hiệu yên lặng, vì ngài muốn nói.

- Cảm ơn các bạn! - Cậu nói. - Chúng ta bắt tay vào việc ngay. Tôi tin rằng tất cả mọi người đều rõ, bọn áo đỏ muốn cướp khu đất trống và những đồng gỗ của chúng ta. Ngày hôm qua anh em Pát-xtô đã cướp bi, hôm nay A-trơ Phe-ri chui vào đây cướp lá cờ. Không chóng thì chầy chúng sẽ đến đây đuổi chúng ta khỏi nơi này. Chúng ta phải bảo vệ, phải giữ lấy chốn này.

Trô-nóc-cô-sơ hô chen vào:

- Khu đất trống muôn năm!

Những chiếc mũ bay tung. Cả bọn phấn khởi, gân cổ lên mà gào:

- Khu đất trống muôn năm!

Lũ trẻ nhìn khắp khu đất trống rộng, xinh xắn. Những đồng gỗ lấp lánh ánh mặt trời của buổi chiều xuân dịu ngọt. Mặt chúng sáng rực lên lòng yêu mến mảnh đất nhỏ bé này. Chúng nguyện sẽ chiến đấu đến cùng để bảo vệ mảnh đất đó nếu cần. Đây là biểu hiện của lòng yêu nước. Chúng hô lớn: “Khu đất trống muôn năm!” như là hô: “Tổ quốc muôn năm!”. Những con mắt sáng long lanh. Lòng chúng tràn ngập niềm vui sướng.

Bô-co nói tiếp:

- Trước khi chúng nó đến đây, chúng mình sẽ đi đến vườn cỏ của chúng.

Vào lúc khác thì bọn trẻ chắc sẽ chùn bước trước dự định táo bạo này. Nhưng trong giờ phút hân hoan ấy, tất cả mọi người đều đồng tâm thét to:

- Ta đi đi!

Mọi người hô, Ne-me-tréc cũng hô theo: “Ta đi đi!”. Chú bé đáng thương bao giờ cũng đi sau cùng và khuân áo khoác cho các ngài sĩ quan. Một giọng sặc sụa mùi rượu từ phía đồng gỗ cũng vọng đến: “Ta đi đi!”. Bọn trẻ nhìn về phía có người vừa kêu. Đó là ông lão người Tốt. Lão đứng im, miệng ngậm tẩu thuốc, cười ngặt nghẽo. Cạnh lão là con chó Héc-tô. Bọn trẻ phá lên cười. Ông già Tốt lại bắt chước bọn trẻ: lão ném mũ vào không khí và kêu lên: “Ta đi đi!”.

Và thế là những chuyện nghiêm túc đã kết thúc. Tiếp đến là trò chơi bóng. Một giọng hách dịch vang lên ra lệnh:

- Lính, vào kho lấy bóng và gậy ra!

Ne-me-tréc chạy vào kho. Chú chui vào một đồng gỗ, đem gậy và bóng ra. Ông lão người Tốt đứng bên đồng gỗ. Cạnh lão là Xin-đe và Côn-nay. Tay Xin-đe cầm mũ của lão. Côn-nay định xem xem trong đó có mồ hôi bám kết vào không. Nó quả quyết rằng mũ của ông lão người Tốt dính nhiều mồ hôi nhất.

Bô-co đến bên Ghe-rếp.

- Đẳng ấy cũng được ba phiếu bầu! - Cậu nói.

- Đúng vậy! - Ghe-rếp hãnh diện trả lời và nhìn trừng trừng vào mặt Bô-co.

III

Năm giờ chiều hôm sau, khi giờ viết tốc ký đã hết thì kế hoạch tác chiến cũng được thảo xong. Đường phố đã lên đèn. Từ trường đi ra, Bô-co nói với các bạn:

- Trước khi tiến công, chúng mình sẽ chứng minh cho chúng nó biết là mình chẳng chịu thua chúng về mặt dũng cảm nhé! Tớ sẽ lấy hai cậu bạo gan nhất. Ba chúng tớ sẽ đi vào khu Vườn cỏ. Chúng tớ sẽ luồn vào hòn đảo của chúng nó, sẽ dán tờ giấy này vào gốc cây!

Cậu lấy trong túi ra một tờ giấy nhỏ có viết chữ in hoa:

NHỮNG CHÀNG TRAI PHỐ PAN ĐÃ Ở ĐÂY!

Cả bọn kính cẩn nhìn tờ giấy. Trô-nóc-cô-sơ không học viết tốc ký nhưng rất tò mò, đã lưu ý ngay:

- Cũng cần phải viết một cái gì thật thô tục lên tờ giấy này!

Bô-co lắc đầu tỏ vẻ không tán thành:

- Không được! Thậm chí chúng ta sẽ không hành động như A-trơ Phe-ri hèn hạ cướp trộm lá cờ của chúng ta. Chúng ta sẽ chỉ rõ cho chúng nó biết là ta không sợ chúng. Chúng ta dám vào dinh lũy của chúng, vào nơi chúng thường hội họp, vào nơi chứa vũ khí của chúng. Tờ giấy đỏ này là tấm danh thiếp của chúng ta. Chúng ta để cái này ở đó cho chúng.

Tre-le cũng lên tiếng:

- Này! Tớ nghe nói là chúng nó thường chơi ở đảo vào lúc buổi tối như bây giờ, và chúng hay chơi trò “cảnh binh ăn cướp”⁷.

- Không sao! A-trơ Phe-ri biết và cũng đến vào lúc chúng ta có ở đây. Ai sợ thì đừng đi.

Nhưng không ai sợ cả. Hơn thế nữa, Ne-me-tréc tỏ vẻ cương quyết là chú có can đảm. Rõ ràng rằng chú muốn lập công để được thăng chức. Chú bước lên kiêu hãnh:

- Tớ đi với đảng ấy!

Ở trước cửa trường không cần phải đứng nghiêm chào vì các luật lệ chỉ có hiệu lực trên khu đất trống. Ở đây mọi người đều bình đẳng. Trô-nóc-cô-

sơ cũng bước lên:

- Tớ cũng đi!
- Nhưng cậu hứa sẽ không huýt sáo cơ!
- Tớ hứa! Nhưng bây giờ... các cậu để tớ huýt một lần cuối cùng nữa.
- Ủ, huýt đi!

Trô-nóc-cô-sơ huýt một hồi dài. Tiếng sáo rộn ràng vang vọng làm cho những người đi trên phố cũng phải quay lại nhìn.

- Thế là tớ đã thổi hết phần hôm nay rồi! - Nó sung sướng nói.

Bô-co quay lại Tre-le:

- Cậu không đi à?
- Tớ biết làm thế nào? - Tre-le buồn rầu nói. - Tớ không đi được vì năm giờ rưỡi phải có mặt ở nhà. Mẹ tớ nhớ rất kỹ lúc nào hết giờ học viết tốc ký. Tớ sợ nếu hôm nay về chậm thì từ mai mẹ tớ sẽ chẳng cho đi đâu nữa.

Khu đất trống, chức thượng úy và tất cả đi đời... Nó hốt hoảng khi nghĩ đến nông nỗi này.

- Vậy thì cậu ở nhà. Tớ đem Trô-nóc-cô-sơ và Ne-me-tréc đi. Sáng sớm mai đến trường, các cậu sẽ rõ tất cả những chuyện sắp sửa diễn ra.

Đám trẻ bắt tay nhau ra về. Bô-co bỗng nhớ ra một điều:

- Đây, các cậu, hôm nay Ghe-rếp không học giờ tốc ký phải không?
- Nó không học!
- Hình như nó ốm à?
- Tớ không tin. Buổi trưa chúng tớ cùng đi với nó về nhà. Nó chẳng làm sao cả.

Thái độ của Ghe-rếp làm cho Bô-co không vui. Ghe-rếp là người làm cho cậu nghi ngờ nhiều nhất. Hôm qua khi tạm biệt nhau, nó nhìn thẳng vào mặt Bô-co đầy dụng ý. Nó cảm thấy nếu Bô-co còn chơi ở nơi này, nó sẽ chẳng được thăng chức gì. Nó ghen ghét với Bô-co. Trong người nó đầy ghen tức và ngổ ngược. Cái tính trầm lặng, thông minh, nghiêm nghị của Bô-co không hợp với nó. Nó tự cho mình là một chàng trai có nhiều nét đặc biệt hơn đồng bọn.

- Có trời mà biết được! - Bô-co nói nhỏ nhẹ rồi bỏ đi với hai bạn. Trô-nóc-cô-sơ nghiêm nghị bước bên Ne-me-tréc hớn hờ, tràn đầy hạnh phúc vì

chú sắp được góp phần nhỏ bé của mình vào cuộc mạo hiểm lý thú này. Chú vui đến nỗi làm cho Bô-co phải cảnh cáo:

- Đừng có điên, Ne-me-trec! Hay là mày nghĩ rằng chúng mình đi chơi giải trí! Cuộc du lịch này nguy hiểm rất nhiều so với điều mày tưởng tượng. Mày hãy nhớ bọn Pát-xtô!

Chú bé tóc hung bị cụt hứng khi Bô-co nói đến đây. Bởi vì A-trơ Phe-ri cũng là một thằng dữ tợn. Thậm chí có tin rằng nó bị đuổi khỏi trường hiện thực. Nó là một thằng khỏe mạnh, gan dạ không thể tưởng được. Nhưng trong con mắt nó có cái gì đó triu mến và dễ phục mà trong con mắt bọn Pát-xtô không có. Anh em thằng này luôn cúi đầu đi, mắt nhìn chăm chăm, nước da bánh mật, tóc nâu sẫm. Chẳng ai nhìn thấy chúng cười bao giờ. Nhìn bọn Pát-xtô rất dễ sợ.

Ba cậu rảo bước ra khỏi trường và đi tiếp trên đường Uyn-luê dài hun hút. Trời đã tối hẳn. Đêm xuống sớm. Đèn đã bật sáng bên đường. Quang cảnh giờ này làm cho cậu bé càng sốt ruột. Các cậu thường chơi giải trí sau bữa trưa. Vào giờ này các cậu không đi dạo phố mà ngồi nhà, thu lu bên đồng sách vở. Ba cậu đi lặng lẽ bên nhau. Mười lăm phút sau chúng tới Vườn cỏ. Đằng sau tường đá, những cây to đang bắt đầu đâm chồi nảy lộc, vươn cành về phía chúng một cách đáng sợ. Gió rít ù ù giữa các lùm cây. Bóng tối đè nặng. Vườn cỏ mênh mông trải ra trước mắt với cái cửa vườn kín đáo, bí ẩn. Trống ngực đập thình thình, ba cậu bé phố Pan nơm nớp lo âu: Ne-me-trec định bấm chuông cổng vườn.

- Trời ơi, đừng có bấm chuông, mày! - Bô-co nói. Chúng sẽ biết mình ở đây, hoặc đang ở trên đường vào gặp chúng... Mặt khác, chúng nó có mở cổng cho mình đâu.

- Thế mình vào thế nào được?

Bô-co liếc mắt ra hiệu trèo tường.

- Trèo tường à?

- Trèo tường!

- Ở chỗ này, trên đường Uyn-luê ấy à?

- Đâu nào! Mình vòng quanh vườn, ở phía sau tường thấp lắm!

Chúng vòng sang phố nhỏ, tối mịt. Tiếp theo tường đá là bờ rào gỗ. Ở đây chúng khua chân bên giậu tìm một chỗ để bò vào. Chúng tìm được một nơi, ánh đèn đường không lọt tới, rồi dừng lại. Bên trong bờ rào gỗ, sát ngay đó có một cây keo đứng sừng sững.

- Nếu mình trèo lên chỗ này, - Bô-co thì thầm, - thì trèo xuống cũng rất dễ. Một điều tốt nữa là từ trên cây có thể quan sát được hoạt động của chúng.

Hai cậu kia cũng đồng ý. Trong giây lát chúng đã bắt tay vào việc. Trô-nóc-cô-sơ quỳ chân bám vào giậu. Bô-co thận trọng leo lên vai bạn, ngó qua bờ giậu. Tất cả lặng thinh, chẳng ai nói một lời. Sau khi thấy chắc chắn không có ai ở gần, Bô-co vẫy tay ra hiệu. Ne-me-tréc rí tai Trô-nóc-cô-sơ:

- Kiệu lên đi mày!

Trô-nóc-cô-sơ nâng “vị” chủ tịch lên. “Vị” chủ tịch bám vào thành rào, lúc đó cái tạo vật mục ruỗng này bắt đầu kêu răng rắc.

- Nhảy vào đi! - Trô-nóc-cô-sơ khe khẽ kêu lên.

Sau vài tiếng răng rắc, tiếp đến tiếng bịch bịch. Bô-co đã ở trong, đứng giữa luống rau. Lát sau, Ne-me-tréc trèo vào. Cuối cùng đến lượt Trô-nóc-cô-sơ. Trước tiên Trô-nóc-cô-sơ trèo rất nhanh lên cây keo. Vốn sinh trưởng ở nông thôn nên chú ta trèo cây rất thạo. Hai cậu đứng dưới đất hỏi lên:

- Thấy gì không?

Từ trên cây Trô-nóc-cô-sơ ngắc ngứ:

- Thấy sơ sơ thôi vì tối mò mò ra ấy!

- Có thấy đảo không?

- Thấy!

- Có ai ở đó không?

Trô-nóc-cô-sơ ghé phải, ghé trái, rẽ cành cây nhìn sâu vào bóng tối, theo hướng hồ nước.

- Chẳng thấy gì trên đảo cả vì các bụi cây che lấp hết... nhưng... trên cầu...

Đến đây nó yên lặng. Nó leo tiếp một cành nữa, rồi nói:

- Bây giờ thì thấy rõ lắm. Có hai bóng người đứng trên cầu!

Bô-co cất giọng khe khẽ:

- Chúng ở đây. Trên cầu là bọn lính gác đó!

Cành cây lại kêu răng rắc. Trô-nóc-cô-sơ tụt xuống khỏi cây. Cả ba đứng lặng một hồi, suy nghĩ xem nên làm gì. Chúng thu mình sau một bụi cây để không ai nhìn thấy rồi bắt đầu bàn luận bằng một giọng khe khẽ, nhỏ nhẹ:

- Tốt nhất là - Bô-co nói: bây giờ chúng mình đi bằng cách nào đó dọc theo các bụi cây đến tòa thành đồ nát có bức tượng bên phải dựa lưng vào sườn đồi.

Hai cặp kia lặng lẽ ra hiệu là đã quen thuộc nơi này.

Có thể đi đến tòa thành đồ nát một cách thận trọng, bò lổm ngổm qua các bụi cây. Ở đó một đứa trẻ lên đồi quan sát chung quanh. Nếu không gặp ai thì chúng mình sẽ nằm sấp bò khỏi đồi, rồi chạy thẳng đến hồ. Đến đây chúng mình nấp vào các bụi cỏ, rồi làm gì nữa thì lúc ấy hãy hay!



Hai cặp mắt sáng rực nhìn Bô-co. Trô-nóc-cô-sơ và Ne-me-tréc coi những lời của bạn là lời thánh truyền.

Bô-co hỏi:

- Có được không?
- Được! - Hai bạn khoát tay làm hiệu.
- Thế thì xung phong đi! Các cậu theo tớ nhé. Tớ thuộc đường ở đây lắm.

Bô-co bắt đầu chống cả hai tay bò qua các bụi cây thấp. Hai người đi hộ vệ vừa quỳ xuống đất thì một tiếng huýt sáo lạnh lạnh vọng từ xa lại.

- Chúng nó thấy ta rồi, - Ne-me-tréc nói rồi nhảy bật dậy.
- Trở lại! Trở lại! Sát bụng xuống! - Bô-co ra lệnh.

Cả ba cùng áp sát bụng vào cỏ, hồi hộp chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra. Có thật là bọn kia thấy các cậu không?

Nhưng chẳng ai đến. Gió thổi ù ù giữa các lùm cây, Bô-co khe khẽ lên tiếng:

- Chẳng có gì cả.

Ngay lúc ấy một tiếng huýt sáo lại vang lên, xé tan sự lặng lẽ. Chúng lại chờ đợi và cũng chẳng có ai đến. Ne-me-tréc run run nói trong hốc một bụi cây:

- Cần phải lên cây quan sát.
- Mà nói đúng! Trô-nóc-cô-sơ, leo lên cây đi!

Nhanh như một chú mèo, Trô-nóc-cô-sơ đã ngồi trên cây keo.

- Thấy gì không mà?
- Trên cầu có những bóng người di động... bây giờ có bốn... bây giờ hai đứa trở lại đảo.

- Thế thì tốt! - Bô-co điềm tĩnh nói. - Xuống thôi mà! Tiếng huýt sáo là hiệu lệnh đổi gác của chúng nó ở trên cầu.

Trô-nóc-cô-sơ từ trên cây tụt xuống. Cả ba đều bò bằng bốn chân tay ra phía đồi. Lúc này Vườn cỏ bí ẩn, trầm tĩnh lạ. Sau hồi chuông báo hiệu, những khách vắng lai đã về. Chẳng còn người lạ nào ở đó ngoài những kẻ đến với mục đích xấu hoặc người đang bận nghĩ kế hoạch tác chiến như ba cái bóng đen nhỏ này đang thu hình thành một cái chấm lớn, bò áp sát từ bụi cây này sang bụi cỏ khác. Chúng chẳng nói với nhau nửa lời. Chúng cảm thấy nhiệm vụ của chúng rất quan trọng. Thật ra thì chúng cũng hơi sợ. Làm công việc này cần phải dũng cảm, vì vào thành của bọn áo đỏ được

canh phòng cẩn mật, ở trên một hòn đảo giữa hồ nhỏ, phải vượt qua một chiếc cầu gỗ có lính canh gác nghiêm ngặt.

“Hình như đúng là bọn Pát-xtô đứng gác!” - Ne-me-tréc dẫn đo. Thế là những viên bi màu xanh đẹp mịn màng, có cả bi bóng, lại hiện lên trong óc chú. Đến bây giờ chú vẫn còn hậm hực khi nghĩ đến cái tiếng “anh-sơ-tanh-đơ” khủng khiếp rơi đúng vào lúc chú “biềng”, và giá không có tiếng ấy thì chú đã được tất cả số bi xinh xinh đó rồi.

- Ối! - Ne-me-tréc kêu lên.

Hai bạn kia giật mình, ngừng bò.

- Gì thế?

Khi đó Ne-me-tréc đã quỳ gối, mút ngáp ngón tay.

- Mà làm sao thế?

Chú chẳng rút tay ra khỏi miệng, trả lời:

- Tớ quờ phải cây han, tay bị ngứa quá!

- Mút đi! Mút đi bố ạ! - Trô-nóc-cô-sơ nói rồi nhanh trí quần mùi xoa vào tay mình.

Chúng lại trườn và bò tiếp. Không bao lâu đã đến đồi, ở đây, bên sườn đồi người ta đã dựng lại đồng thành đồ giống như đồng thành đồ nhân tạo thường xây ở các vườn nhà quan lại, có lắp những lớp rêu giả trong kẽ những hòn đá lớn, bắt chước kiểu xây thời cổ.

- Đây là bức thành đồ, - Bô-co giải thích, - các cậu cần phải cẩn thận vì tớ nghe nói là bọn đồ cũng hay đến đây dạo chơi.

Trô-nóc-cô-sơ liền lên tiếng:

- Thành quái gì đây? Chúng mình học lịch sử có thấy nói là trong Vườn cỏ có thành đâu...

- Đây chỉ là một đồng hoang tàn. Người ta chỉ xây lại để làm đồng thành đồ thôi mà!

Ne-me-tréc bật cười:

- Nếu đã xây thì sao không xây thành mới? Trăm năm nữa sẽ thành đồng hoang tàn!

- Ô hay! Mà đùa đấy hả? - Bô-co ngắt lời chú. - Nếu bọn Pát-xtô gặp mà thì chắc mà chẳng còn biết đùa là gì nữa đâu!

Thực thế, Ne-me-tréc tí hon nhả mặt một cách chua chát. Chú là một cậu bé hay quên khó khăn nguy hiểm, cần phải nhắc chú luôn.

Ba cậu bé bắt đầu leo lên đồi, len lỏi giữa các đám cây hương mộc, tay bám vào các hòn đá trên đồng thành đồi. Lúc này Trô-nóc-cô-sơ đi đầu. Thành linh cậu ta dừng lại, vẫn tư thế bò, cậu đưa tay phải lên rồi quay lại đằng sau khẽ nói bằng giọng hải hùng:

- Có người đang đi lại đây!

Cả bọn nấp vào đám cỏ lớn che khuất đồng người bé nhỏ của các cậu. Chỉ có những cặp mắt sáng là ánh lên sau những đám cỏ dày. Chúng chăm chú nghe ngóng.

- Trô-nóc-cô-sơ, áp tai xuống đất nghe! - Bô-co ra lệnh. - Những người da đỏ thường nghe ngóng như vậy. Cách này rất tốt vì người ta có thể nghe được tiếng bước chân tới gần!

Trô-nóc-cô-sơ ngoan ngoãn làm theo. Cậu ta áp bụng sát đất, chỗ không có cỏ mọc, ghé tai lắng nghe. Lập tức nó đứng dậy, sợ hãi nói nhỏ:

- Chúng đến!

Bây giờ chẳng cần phương pháp của người da đỏ cũng có thể nghe thấy tiếng rẽ lá rào rào giữa các lùm cây dại. Kẻ bí hiểm này - không hiểu là người hay thú - đi thẳng về phía chúng. Các chú kinh ngạc quá, cố nép sát đầu vào cỏ.

Ne-me-tréc thầm thì:

- Tớ muốn về nhà!

Trô-nóc-cô-sơ không ngã lòng. Nó quát:

- Rạp xuống, bố nhỏ ời!

Nhưng Ne-me-tréc cũng chẳng tỏ ra dũng cảm hơn. Bô-co nhắc đầu khỏi cỏ, đôi mắt sáng lên giận dữ. Tất nhiên là nó quát thầm để khỏi kêu lên “lạy ông tôi ở bụi này!”.

- Lính, nằm rạp xuống cỏ!

Ne-me-tréc ngoan ngoãn tuân lệnh. Chú nép người xuống. Con người bí hiểm nọ rẽ lá kêu sột soạt nhưng hẩn đổi hướng đi, không rẽ về phía bọn trẻ. Bô-co ngóc đầu lên nhìn quanh quất. Cậu thấy một bóng đen mờ mờ đang đi từ đồi xuống, tay cầm gậy khua khua hai bên bờ bụi.

- Hẩn đi rồi! - Bô-co nói với hai cậu bé đang nằm sát cỏ. - Đó là người gác!

- Lính tuần tra của bọn áo đỏ phải không?

- Không! Người coi giữ Vườn cỏ!

Tất cả thở phào nhẹ nhõm. Chúng chẳng sợ những người lớn tuổi. Thí dụ, như bác lính già có mụn cơm trên mũi, ở khu vườn Viện bảo tàng đã chẳng chịu thua bọn trẻ là gì? Chúng lại tiếp tục bò, có lẽ bây giờ người coi giữ Vườn cỏ đã nghe tiếng động, nên anh ta dừng lại, vểnh tai lên nghe ngóng.

- Chúng nó thấy rồi! - Ne-me-tréc lấp bắp.

Lúc này cả hai đều nhìn Bô-co chờ lệnh.

- Vào đóng thành đồn! - Bô-co ra lệnh.

Cả ba đều thận trọng trườn gập xuống chân đồi. Quanh lâu đài đồ nát có những cửa sổ hình vòng cung. Ba đứa hốt hoảng khi thấy trên cửa sổ thứ nhất có lắp chấn song sắt. Chúng đi rón rén đến cửa sổ thứ hai cũng có lắp chấn song sắt. Cuối cùng chúng tìm được một khe hở giữa đồng đá, vừa đủ ba người chui lọt. Chúng nấp vào một xó tối, nín thở chờ đợi. Bóng người coi vườn chạy qua cửa sổ. Từ đây nhìn ra, chúng thấy người đó đi ra cổng vườn theo hướng đường Uyn-luê, về phía có nhà ở.

- Nhờ ơn trời, lạy Chúa tôi! - Trô-nóc-cô-sơ nói. - Thế là chúng ta thoát rồi.

Bọn trẻ nhìn quanh. Trong xó tối như bưng, Không khí ở đây ẩm ướt, hôi hám như trong hầm của một cái thành thực sự. Đang sục sạo, bỗng nhiên Bô-co dừng lại. Cậu vấp phải một vật gì đó. Cậu cúi xuống và nhặt cái đó lên. Hai đứa kia nhảy đến bên bạn. Trong ánh sáng mờ nhạt của buổi hoàng hôn, ba đứa thấy đó là một chiếc đỉnh ba, tựa như cái rìu mà theo các tiểu thuyết ghi lại thì người da đỏ thường dùng để tự vệ. Chiếc đỉnh ba được đóng chuôi gỗ, bọc một lớp giấy bạc, sáng loáng một cách rờn rợn trong bóng tối.

- Cái này là của chúng nó đấy! - Ne-me-tréc nói, vẻ thần phục.

- Đúng rồi! - Bô-co nhắc lại. - Nếu ở đây đã có một chiếc thì nhất định còn có nhiều nữa!

Lũ trẻ lục lọi tìm được bảy chiếc nữa trong một góc. Nhờ đó có thể dễ dàng đoán ra là bọn áo đỏ có tám người. Có lẽ đây là kho vũ khí bí mật của chúng. Trô-nóc-cô-sơ nảy ra ý nghĩ là cần phải cướp tám chiếc rìu này làm chiến lợi phẩm.

- Không! - Bô-co gạt đi. - Chúng ta không thêm làm chuyện này. Đây là việc ăn cắp tầm thường quá!

Trô-nóc-cô-sơ rất hồ thẹn.

- Bây giờ đừng ấy nói đi, bố nhỏ ơi! - Ne-me-tréc mạnh dạn nói với cậu ta. Nhưng Bô-co thúc nhẹ tay vào sườn làm chú ta nín thinh.

- Đừng làm mất thì giờ. Bò ra, lên đồi thôi! Tao không muốn chúng ta đến đảo khi không có ai ở đó.

Ý nghĩ táo bạo này tiếp thêm nhuệ khí cho ba đứa trẻ đang mạo hiểm. Chúng bày rìu trong xó tối để ai đi vào thì đoán biết là đã có người ở đây. Sau đó chúng bò ra khỏi khe hở, mạnh dạn đi vội lên đỉnh đồi. Từ ngọn đồi có thể phóng được tầm mắt ra xa. Ba đứa đứng bên nhau, nhìn quanh quất. Bô-co lấy trong túi ra một gói nhỏ. Cậu xé giấy báo bọc ngoài, giơ lên một chiếc ống nhòm bằng xà cừ.

- Đây là ống nhòm xem hát của chị thằng Tre-le! - Cậu ta nói và nhìn vào ống. Nhưng nhìn mắt thường cũng có thể thấy được đảo. Quanh đảo nhỏ là hồ nước óng ánh. Trong hồ trồng các thực vật thủy sinh. Bên bờ hồ lau sậy mọc dày. Giữa những cây và bờ bụi cao nổi lên một chấm sáng lấp lánh, cả ba đứa điềm nhiên ngắm cảnh,

- Chúng ở đó! - Trô-nóc-cô-sơ nói, giọng ứ lại.

Ne-me-tréc để ý đến cái đèn.

- Chúng có đèn nữa!

Điểm sáng nhỏ rập rình trên đảo, lúc thì biến sau một bụi cây, lúc thì sáng rực trên bờ. Có một thằng cầm đèn đi đi lại lại.

- Tao thấy là, - Bô-co nói, mắt không rời chiếc ống nhòm một giây. - Tao thấy là chúng đang luyện tập... hay là... - đến đây cậu bỗng nhiên ngừng lại.

- Sao? - hai cậu kia lo lắng hỏi.

- Thượng đế linh thiêng ơi! - Bô-co vừa nói vừa căng mắt nhìn vào ống nhòm. - Người mang đèn là... là...

- Sao? Ai đấy?

- Cái đáng quen quen... chỉ không...

Cậu đi lên cao để nhìn cho rõ hơn, nhưng lúc đó ánh đèn lại biến mất sau một bụi cây, Bô-co bỏ ống nhòm xuống.

- Nó biến mất rồi! - Cậu khe khẽ nói.

- Nhưng mà ai chứ?

- Tao chưa nói được! Tao không thấy rõ và đúng lúc tao muốn nhìn tường tận thì nó lẩn đi... Nếu tao không biết chính xác thì chẳng dám nghi ngờ ai cả...

- Hình như đứa nào trong bọn ta chẳng?

Chủ tịch trả lời một cách buồn rầu:

- Tao nghĩ vậy.

- Thế nghĩa là nó phản bội rồi! - Trô-nóc-cô-sơ kêu lên, quên mất là phải yên lặng.

- Im! Ta đến đó sẽ biết tất cả. Mà hãy bình tĩnh nhé!

Bây giờ sự tò mò càng thôi thúc bọn trẻ. Bô-co không muốn nói người mang đèn giống ai. Hai cậu kia đoán già đoán non, nhưng chủ tịch cấm không được nghi ngờ ai cả. Chúng hồi hộp xuống đồi rồi lại bò cả chân tay giữa các vệ cỏ. Bây giờ chúng cũng không thèm để ý đến tay có vướng phải gai, lá han hay viên đá sỏi sắc cạnh nào không, cả ba lặng lẽ trườn nhanh. Bờ hồ bí hiểm càng gần lại.

Chúng đã đến bờ hồ. Ở đây có thể đứng thẳng dậy được vì lau sậy dày và bụi cây bên bờ hồ rất cao, che kín đáng người bé nhỏ của ba bạn trẻ. Bô-co trầm tĩnh ra lệnh:

- Ở đây phải có thuyền chứ! Tao với Ne-me-tréc đi về bên trái. Ai tìm thấy thuyền trước thì chờ người kia!

Chúng đi lặng lẽ, âm thầm. Vừa đi được vài bước thì Bô-co đã thấy chiếc thuyền trong đám lau sậy.

- Ta chờ đã! - Cậu nói.

Hai đứa chờ đến khi Trô-nóc-cô-sơ đi vòng quanh hồ, từ phía bờ bên kia trở lại. Chúng ngồi xuống bờ hồ ngắm trời đầy sao. Sau đó chúng chú ý thấy không có tiếng nói nào vọng từ phía đảo. Ne-me-tréc tỏ vẻ thông minh.

- Này! - Chú nói, - Tớ áp tai xuống đất nghe nhé.

- Để tai mày yên đi! - Bô-co lên tiếng, - Cách này vô ích đối với đất ở trên bờ nước. Thế nhưng nếu ghé sát mặt nước, ta sẽ nghe rõ hơn. Tao thấy những người đánh cá ghé sát mặt nước nói chuyện với nhau từ bờ nọ sang bờ kia. Buổi tối mặt nước truyền âm rất tốt.

Chúng cũng ghé sát mặt nước nhưng chẳng nghe được một lời nào rõ cả. Chỉ có tiếng thì thảo, nô đùa từ đảo nhỏ vắng đến. Trong lúc đó, Trô-nóc-cô-sơ trở lại và buồn rầu báo tin:

- Chẳng chỗ nào có thuyền cả!

- Đừng rầu rĩ, “bố” ạ! - Ne-me-tréc an ủi. - Đã có rồi.

Chúng đi xuống thuyền.

- Ta vào thuyền chứ?

- Ta không ngồi ở đây! - Bô-co nói. - Trước tiên phải kéo thuyền cách xa cầu để chúng khỏi nhìn thấy, không nên ở gần cầu. Chúng ta phải bơi ở chỗ cách cầu xa nhất, phòng khi nếu bị lộ thì chúng phải mất nhiều thời gian đuổi theo mình!

Ý nghĩ thông minh này làm cho hai đứa kia rất khoái. Chúng càng thấy vững dạ hơn vì có vị chủ tướng tinh tường, biết tính toán khéo léo như thế này.

Vị chủ tướng lên tiếng.

- Ai giữ dây thừng?

Trong túi Trô-nóc-cô-sơ có tất cả. Không một hiệu tạp hóa nào có đủ thứ như túi của nó: dao díp, dây thừng, bi, bản lề đồng, đinh, chìa khóa, giẻ rách, sớ đen, tuốc-nơ-vít, và thánh mà biết được những thứ gì nữa. Nó rút dây thừng ra đưa cho Bô-co buộc vào vòng sắt ở mũi thuyền. Chúng bắt đầu kéo thuyền rất từ từ, thận trọng theo phía bờ bên kia của đảo. Trong lúc kéo, chúng vẫn luôn theo dõi đảo. Khi đến chỗ mà chúng muốn ngồi vào cái “tạo vật ọp ẹp” này, chúng lại nghe thấy tiếng huýt sáo như ban nãy. Bây giờ ba đứa chẳng giật mình gì cả. Chúng thừa hiểu đó là tiếng sáo báo hiệu đổi gác trên cầu. Chúng không thấy hãi hùng nữa vì chúng cảm thấy như mình đang lặn lộn trong khói lửa chiến trường. Trong chiến tranh thật sự, những người lính cũng có tâm trạng như vậy. Khi họ chưa nhìn thấy kẻ thù

thì họ giật mình sợ bất cứ bụi cây nào. Khi viên đạn đầu tiên véo bên tai thì họ mạnh bạo hơn, hăng máu hơn, quên cả tính mạng.



Các cậu bé lần lượt ngồi vào thuyền, Bô-co bước xuống đầu tiên, Trô-nóc-cô-sơ thứ hai, Ne-me-tréc rụt rè bước trên bờ sột sệt bùn.

- Lên đi, lên đi, bố ơi! - Trô-nóc-cô-sơ động viên.

- Ủ, tớ lên đây, bố ạ! - Ne-me-tréc vừa nói dứt lời thì bị trượt một cái. Chú hốt hoảng bám vào một cây sậy mỏng mảnh rồi ngã tõm xuống nước, không kịp kêu nửa lời. Nước ngập đến cổ nhưng chú không dám la. Chú đứng dậy ngay trong vũng nước nông. Trông chú thật buồn cười. Nước lông tống rơi trên người chú. Tay chú vẫn bám vào cây sậy mỏng bằng quản bút. Trô-nóc-cô-sơ không nhìn được, cười phá lên:

- Đắng ấy uống nước à, bố nhỏ ơi!

- Không! - Chú bé tóc hung nói, mặt mày tái nhợt, cứ để mặc cho nước và bùn lông tống rơi. Chú ngồi vào thuyền. Người chú nhợt nhạt vì hốt hoảng.

- Tớ không nghĩ là hôm nay tớ sẽ được tắm! - Chú nói khe khẽ.

Nhưng các bạn không để mất thì giờ, Bô-co và Trô-nóc-cô-sơ cầm chèo, đẩy mạnh thuyền ra khỏi bờ. Thuyền nặng nề, lười biếng, rập rình trên mặt nước hồ nhỏ yên tĩnh. Bọn trẻ khua khua mái chèo trong nước. Xung quanh im lặng đến nỗi có thể nghe được tiếng răng Ne-me-tréc đập vào nhau cầm cập. Chú đang ngồi thu tròn người ở mũi thuyền. Một lát sau thuyền áp được vào bờ đảo. Các cậu bé vội bước lên bờ rồi lập tức chui vào một bụi cây.

- Ô, thế là mình đến được đây rồi! - Bô-co nói, rồi nhẹ nhàng, thận trọng bò lên bờ, hai bạn bò theo.

- Hô hô! - Chủ tịch quay lại. - Chúng ta không thể bỏ thuyền ở đây được. Chúng mà nhìn thấy thì ta chẳng trốn khỏi đảo được đâu! Trên cầu có bọn lính đứng gác. Mà ở lại coi thuyền vì tên mà là Trô-nóc-cô-sơ⁸ mà. Nếu có người phát hiện thấy thuyền, mà đặt ngón tay lên miệng thối thật to, sau đó chúng tao chạy trở lại, nhảy vào thuyền và mà đẩy mạnh ra khỏi bờ.

Trô-nóc-cô-sơ trở lại chỗ để thuyền, mừng thầm trong bụng vì cậu sẽ có dịp huyết những hồi sáo thật inh tai...

Bô-co tiếp tục bò với chú bé tóc hung theo bờ nước. Chỗ nào có bụi cây cao thì hai đứa đứng dậy rón rén đi. Chúng đứng bên một bụi cây cao lấp đầu người. Chúng vít cây xuống lưng chừng, nhìn thấy giữa đảo là một bãi đất hoang nhỏ và thấy đội quân áo đỏ, địch thủ của chúng, đang ở đó. Trống ngực Ne-me-tréc bắt đầu đập liên hồi. Chú ghé sát lại gần Bô-co.

- Đừng sợ! - Chủ tịch rì tai chú.

Giữa khu đất trống có một hòn đá lớn. Trên hòn đá, bọn áo đỏ đang ngồi xõm vây quanh ngọn đèn. Đúng là cả bọn đều mặc áo đỏ. Hai anh em Pát-xtô ngồi bên cạnh A-trơ Phe-ri. Sát ngay thẳng em là một người nào đó không mặc áo thể thao đỏ.

Bô-co cảm thấy Ne-me-tréc run rẩy bên cạnh mình.

- Cậu... - Ne-me-tréc ấp úng nói không nên lời. - Cậu... cậu... - sau mới thều thào được mấy tiếng: - Cậu thấy chứ?

- Thấy! - Bô-co nói một cách buồn rầu.

Bên bọn áo đỏ là Ghe-rếp. Như vậy là cậu không nhầm khi nhìn từ đồi xuống. Đúng rồi, Ghe-rếp là đứa cầm đèn đi đi lại lại hồi này. Bây giờ họ nhìn đội quân áo đỏ với sự chú ý được nhân đôi. Ánh đèn chiếu sáng một cách lạ lùng, soi rõ bộ mặt đen sì của anh em Pát-xtô, soi rõ những chiếc áo đỏ của bọn chúng. Tất cả bọn chúng lắng tai nghe, chỉ có Ghe-rếp khe khẽ đang diễn giải cái gì rất lồi cuồn mọi người vì cả bọn nghiêng người về phía nó, chăm chú nghe. Trong thâm lặng của ban đêm, hai cậu bé phố Pan cũng nghe thấy những lời của Ghe-rếp. Hắn nói:

- Có thể đi đến khu đất trống theo hai hướng... Một là, đi từ phố Pan nhưng hơi khó vì trong luật lệ có ghi là ai vào phải đóng cổng lại. Hai là, đi từ phố Ma-ri-a. Ở đây cổng của nhà cửa hơi thường để ngỏ, có thể luồn qua các đồng gỗ để đến khu đất trống. Đường này chỉ có một trở ngại là giữa các ngách của các đồng gỗ có nhiều thành lũy.

- Tao biết! - A-trơ Phe-ri nói chen vào, giọng trầm trầm, làm cho hai cậu bé phố Pan rùng mình.

- Mà có thể biết được vì mà đã đến đó rồi! - Ghe-rếp nói tiếp. - Trong các đồn có lính canh, chúng sẽ báo hiệu ngay nếu có ai luồn qua các đồng gỗ để tới. Tao cũng chẳng khuyên bọn mà đi theo hướng này...

Như vậy là câu chuyện nói về việc bọn áo đỏ đến chiếm khu đất trống...

Ghe-rếp tiếp tục:

- Tốt nhất là chúng ta bàn trước đi. Khi nào chúng mà đến, khi đó tao sẽ vào khu đất trống cuối cùng và sẽ không đóng cổng lại!

- Tốt lắm! - A-trơ Phe-ri nói chen vào. - Hay đấy! Cho tao cả thế giới này tao cũng không thèm chiếm khu đất trống khi chẳng có đứa nào ở đó. Theo cách thức này, chúng ta sẽ tiến hành cuộc chiến tranh nhé. Nếu chúng bảo vệ được thì thôi, nếu chúng không giữ nổi thì chúng ta chiếm lấy và gắn vào đó lá cờ của chúng ta. Không phải chúng ta làm việc này vì một chuyện nhỏ nhen, mà, bởi vì chúng mà biết...

Một trong hai anh em thằng Pát-xtô bấy giờ mới lên tiếng:

- Chúng mình làm là để lấy chỗ chơi bóng, ở đây không chơi được. Ở phố Ét-te-ha-di thì luôn luôn phải cãi nhau. Chiếm chỗ... Chúng ta cần chỗ chơi bóng, thế thôi.

Rõ ràng những nguyên nhân mà chúng quyết định gây chiến cũng giống như nguyên nhân gây ra các cuộc chiến tranh của loài người. Bọn áo đỏ cần chỗ chơi bóng và khi không làm cách khác được thì chúng phải dùng con đường chiến tranh.

- Như vậy chúng tao nhất trí đấy! - A-trơ Phe-ri, chủ tướng của bọn áo đỏ, nói. - Mà sẽ quên đóng cổng nhỏ ở phố Pan theo như đã bàn.

- Ủ! - Ghe-rếp nói.

Chú bé tóc hung Ne-me-tréc tội nghiệp rất đau lòng khi nghe đến đây. Chú đứng đó, quần áo ướt sũng, mắt mở to nhìn bọn áo đỏ đang ngồi quanh ánh lửa, chỗ có tên phản bội đang mách nước. Tim chú đau nhói khi tiếng “ừ” từ miệng Ghe-rếp thoát ra, có nghĩa là Ghe-rếp phản bội khu đất trống. Chú khóc sục sùi. Chú ôm cổ Bô-co, khế nước nở và nói như đứt hơi:

- Thưa ngài chủ tịch... thưa ngài chủ tịch... thưa ngài chủ tịch...

Bô-co dịu dàng hất nhẹ chú ra:

- Bây giờ khóc thì chẳng được ích lợi gì hết!

Tuy nói thế, nhưng trong cổ cậu cũng có cái gì nghèn nghẹn. Thật là đáng buồn về việc làm này của Ghe-rếp.

Thình lình A-trơ Phe-ri ra hiệu cho bọn áo đỏ đứng dậy.

- Chúng ta sẽ về nhà! - Vị chủ tướng nói. - Tất cả có vũ khí chưa?

- Có! - Tất cả đồng thanh, rồi nhặt dưới đất lên những thanh giáo gỗ đầu có quấn một lá cờ đỏ tí xíu.

- Xung phong! - A-trơ Phe-ri chỉ huy. - Vào bụi cây, cất vũ khí trong kho!

A-trơ Phe-ri đi đầu, cả bọn tiến về phía giữa lòng đảo nhỏ. Ghe-rếp cũng đi theo chúng. Bãi trống nhỏ trở lại. Trên hòn đá giữa bãi, ngọn đèn còn đang cháy sáng. Tiếng những bước chân vang đến mỗi lúc một xa dần. Chúng đi vào chỗ rậm rạp, giấu những cây giáo.

Bô-co động dậy.

- Bây giờ... - cậu vừa thì thào với Ne-me-tréc vừa sờ vào túi rồi rút ra tờ giấy đỏ đã được găm đinh ghim. Cậu vít cành cây xuống, ngoái lại đằng sau nói với chú bé tóc hung: - Mà chờ đây! Đừng có nhúc nhích nhé!

Rồi cậu phóng ra bãi đất trống, chỗ bọn áo đỏ ngồi lúc nãy. Ne-me-tréc nín thở nhìn theo. Việc đầu tiên của Bô-co là nhảy đến bên rìa bãi đất trống, chỗ có một cây to mọc, tán xòe ra giống như một cái dù lớn phủ toàn bộ khu đảo. Trong nháy mắt, cậu găm tờ giấy đỏ vào thân cây rồi rón rén đến bên ngọn đèn. Cậu mở nắp đèn, thổi “phù”. Ngọn đèn tắt ngấm và lúc này Ne-me-tréc cũng chẳng trông thấy bạn nữa. Chú chưa kịp nhìn rõ trong bóng tối thì Bô-co đã đứng bên cạnh, khoác tay chú:

- Chạy thật nhanh theo tao!

Rồi cả hai chạy thục mạng ra bờ đảo, về phía thuyền. Khi Trô-nóc-cô-sơ trông thấy hai bạn, chú ta liền nhảy vào thuyền, tay chống chèo vào bờ, tư thế sẵn sàng đẩy đi. Hai bạn chú chạy tới nhảy phốc lên thuyền.

- Đi thôi! - Bô-co thở hồng hộc, nói.

Trô-nóc-cô-sơ lấy hết sức đẩy chèo nhưng thuyền không nhúc nhích. Thuyền mắc cạn; phải có người xuống nâng mũi thuyền đẩy ra. Từ phía bãi trống, những giọng nói đã văng lại gần. Bọn áo đỏ từ kho vũ khí trở về thấy đèn bị tắt. Thoạt đầu chúng tưởng gió làm tắt, nhưng khi A-trơ Phe-ri nhìn kỹ, nó thấy một bên đèn bị hỏng.

- Có người vừa ở đây! - Nó quát tháo ầm ĩ. Các cậu bé đang khổ sở với thuyền cũng nghe rõ mồn một.

Chúng thắp đèn lên. Tờ giấy đỏ găm ở cây đập vào mắt bọn chúng:

“NHỮNG CHÀNG TRAI PHỐ PAN ĐÃ Ở ĐÂY!”

Bọn áo đỏ nhìn nhau. A-trơ Phe-ri rống lên:

- Nếu chúng đã đến đây thì chúng còn quanh quẩn nơi này thôi! Đuổi theo chúng!

Nó huýt một hồi sáo dài. Bọn lính canh vội vã chạy từ cầu vào bảo là chẳng có ai qua cầu vào đảo cả.

- Chúng đến bằng thuyền! - Thăng Pát-xtô em nói.

Ba chàng trai đang đánh vật với chiếc thuyền hoảng hốt khi nghe tiếng quát tháo chửi bới ầm ĩ: “Đuổi theo chúng!”.

Khi tiếng “Đuổi theo chúng!” vừa vang lên thì cũng là lúc Trô-nóc-cô-sơ đẩy được thuyền ra rồi nhảy lên thuyền. Chúng lập tức cầm chèo dùng hết sức chèo mạnh vào bờ hồ.

A-trơ Phe-ri kêu la ra lệnh:

- Ven-đao-ít, lên cây quan sát! Mấy anh em thằng Pát-xtô hãy ra cầu, bao vây cánh phải, cánh trái!

Thế là ba bạn bị bao vây. Cho đến khi còn cách bờ độ bốn năm mái chèo thì bọn Pát-xtô đã vượt được hồ, nhưng không biết rẽ về hướng nào. Nếu chiếc thuyền vào bờ trước khi bọn Pát-xtô đến thì con mắt quan sát của tên lính canh từ trên cây sẽ theo dõi và nói cho đồng bọn biết là họ trốn về phía nào. Từ trên thuyền, họ nhìn thấy A-trơ Phe-ri cầm đèn chạy hốt hải trên bờ đảo. Sau đó nghe tiếng thành thị của bọn Pát-xtô chạy từ đảo qua cầu gỗ...

Khi tên quan sát trèo lên được cây thì ba đứa đã lên bờ.

- Thuyền đã cập bờ rồi! - Một giọng quát tháo từ trên cây.

Lập tức giọng trầm trầm của tên chỉ huy trả lời lại:

- Tất cả đuổi theo chúng!

Ba chàng trai phố Pan chạy thục mạng.

- Không được để cho chúng đuổi kịp! - Bô-co vừa chạy vừa nói. - Chúng nó có nhiều người hơn mình!

Chúng tiếp tục phóng qua đường, qua bãi cỏ. Đi trước là Bô-co, hai bạn theo sau. Chúng chạy thẳng về phía nhà kính.

- Vào nhà kính! - Bô-co thở hồng hộc và cố chạy về phía nhà kính. May mắn là cửa bỏ ngõ. Chúng trườn vào và nấp kín sau những cây trắc bá lớn. Bên ngoài yên lặng. Rõ ràng là những người đuổi bắt đã mất hướng. Ba cậu trai nghỉ ngơi một chút. Chúng nhìn quanh ngôi nhà xa lạ, có ánh sáng nhợt nhạt của buổi tối thành thị hắt vào qua mái kính, tường kính. Ngôi nhà kính lớn này là một nơi rất dị kỳ, lý thú. Chúng ngồi ở gian trái ngôi nhà, tiếp theo là phần giữa, rồi đến gian phải. Trong những chậu gỗ lớn sơn xanh, những thân cây béo mập, cành lá sum suê, đứng thành hàng dài dằng dặc. Trong những chậu gỗ có trồng cả dương xỉ, trinh nữ. Dưới tháp tròn to của gian giữa, những tàu cộ hình quạt vươn cao, ở đây thật giống như một khu rừng nhỏ phương nam với các loài thực vật. Giữa khu rừng có một bể cá vàng, bên bể có chiếc ghế dài. Tiếp theo là những bụi cây làm cảnh, cây nguyệt quế, cây cam và những cây dương xỉ kéch xù.

Toàn là những thực vật có mùi nồng nồng cay cay ngọt ngọt, thơm thơm như hương liệu, tỏa lan trong không khí. Người ta sưởi ấm phòng kính lớn bằng hơi nước phun ra đều đều. Những giọt nước gỗ nhịp xuống các tàu lá béo mập, to bản. Khi những tàu cọ sột soạt, ba đưa tưởng rằng mình sẽ thấy được con thú phương nam là lạ nào đó đang chạy loăng quăng giữa những chậu gỗ xanh, trong khu rừng nhỏ rậm rạp, ẩm ướt và ẩm cúng này. Chúng cảm thấy vững dạ và bắt đầu nghĩ đến chuyện thoát khỏi nơi này.

- Mong sao người ta đừng khóa chúng mình trong nhà kính này! - Ne-me-tréc thì thầm. Chú đang ngồi rã rời dưới một gốc cây cọ lớn. Chú thêm được sưởi ấm vì chú bị ướt lạnh đến tận xương.

Bô-co dỗ dành:

- Nếu trước khi chúng ta vào người ta đã không khóa thì sau đây cũng không khóa đâu.

Ba đưa ngồi. Xung quanh yên tĩnh ngoài tiếng thì thầm của chúng. Ở đây chẳng ai nghĩ đến chuyện tìm chúng cả. Sau đó chúng đứng dậy, đi lượn giữa những giá gỗ cao chất đầy những bụi cây nhỏ, những cỏ mùi và những bông hoa lớn. Trô-nóc-cô-sơ xông vào rồi vấp ngay phải một giá gỗ. Ne-me-tréc sẵn vẻ tận tình:

- Khoan đã! - Chú nói. - Tớ bật sáng lửa cho!

Và không để cho Bô-co kịp can ngăn, chú rút bật lửa trong túi ra bật tách. Lửa lóe sáng nhưng ngay lập tức bị tắt ngấm vì Bô-co hất bật lửa ra khỏi tay chú bé tóc hung.

- Đồ khỉ! - Cậu giận dữ nói. - Mà quên là mà đang ở trong nhà kính à! Bởi vì tường của nhà này cũng bằng kính... bây giờ chắc chắn là chúng thấy ánh sáng rồi!



Các chú bé dừng lại nghe ngóng. Quả thật Bô-co nói đúng. Bọn áo đỏ đã trông thấy ánh lửa vừa lóe lên hắt sáng toàn bộ khu nhà kính. Tiếng chân nện vội vã trên những viên sỏi văng lại. Bọn chúng cũng đang ở phía cửa ra vào bên cánh trái. Ba đứa lại nghe thấy tiếng A-trơ Phe-ri ra lệnh:

- Mấy thằng Pát-xtô về cửa bên phải! - Nó quát lên. - Xe-be-nít ở giữa cửa, còn tao ở đây!

Trong giây lát, các cậu bé phố Pan đã ẩn náu ngay. Trô-nóc-cô-sơ áp bụng vào sau một giá gỗ đựng cây. Ne-me-tréc chui vào bể cá vàng vì đăng nào cũng bị ướt rồi, nước ngập đến cằm, đầu được phủ một tàu dương xỉ lớn. Bô-co chỉ còn đủ thời gian nấp sau cánh cửa bỏ ngỏ.

Tay cầm đèn, A-trơ Phe-ri kéo đồng bọn vào cửa.

Ánh đèn hắt vào cửa kính. Bô-co thấy rất rõ A-trơ Phe-ri, nhưng nó không thấy được chú đang nép mình sau cánh cửa. Bô-co quan sát tên chỉ huy của bọn áo đỏ mà cậu chỉ nhìn thấy mỗi một lần khi nó ở trong vườn Viện bảo tàng. A-trơ Phe-ri là một chàng trai xinh xắn.

Mắt nó bây giờ long sòng sọc như muốn cà khía. Nó biến đi nhanh, dẫn đồng bọn lùng sục khắp mọi hướng, vào cả cánh phải nhìn xuống dưới các giá gỗ có đặt các chậu cây. Chẳng có đứa nào nghĩ đến việc tìm kiếm trong bể cá. Trô-nóc-cô-sơ thoát khỏi bị phát hiện nhờ thằng bé mà A-trơ Phe-ri gọi là Xe-be-nít. Khi chúng muốn sục sạo dưới các giá gỗ, thằng này nói:

- Chúng nó đã đi qua cửa bên phải và ra khỏi đây từ lâu rồi!

Bọn kia liền chạy theo nó đến cửa bên phải. Chúng phóng qua nhà kính. Vài tiếng ngắt lá cụt ngọn chứng tỏ chúng cũng chẳng thương tiếc gì những chậu hoa.

Sau đó chúng đi ra. Ngôi nhà trở lại yên tĩnh.

Trô-nóc-cô-sơ chui ra.

- Bố nhỏ ời! - Nó nói. - Một chậu hoa đổ xuống đầu tớ. Người tớ toàn đất...

Nó khạc liên hồi. Đất cát đầy trong miệng, trong mũi.

Người ra thứ hai giống như một con quỷ nước: Ne-me-trec chui ra khỏi bể cá. Chú bé đáng thương lại rửa nước lông tống. Chú phàn nàn bằng giọng mếu máo quen thuộc:

- Suốt đời tớ phải lặn hụp trong nước hay sao ấy. Tớ là gì nhỉ? Là ếch nhái chẳng?

Chú rùng mình như con chó xồm giữ lông cho nước bắn ra khỏi người.

- Đừng có than thở! - Bô-co nói ngay. - Giờ ta đi thôi, kết thúc buổi tối hôm nay chứ!...

Ne-me-trec thở dài:

- Ôi, tớ muốn về nhà quá!

Đến đây chú chợt nghĩ là chú sẽ được đón tiếp ra sao nếu bố mẹ thấy quần áo chú ướt sũng thế này. Thế là chú chữa lại điều vừa nói:

- Tớ cũng chẳng thiết về nhà lắm!

Ba đứa chạy trở lại gốc cây keo, chỗ chúng trèo qua bờ giậu đổ để đi vào đây. Vài phút sau chúng đã đi tới đó. Trô-nóc-cô-sơ cũng đã leo lên cây, nhưng trước khi bước xuống bờ rào, nó nhìn quanh vườn một lượt. Bất chợt nó kinh hãi kêu lên:

- Chúng đang đến kìa!

- Trở lại cây mau! - Bô-co nói.

Trô-nóc-cô-sơ trở lại cây và đỡ hai bạn lên. Chúng trèo lên chỗ cành thật cao. Một ý nghĩ bức bối là nếu chúng nó bắt được bây giờ thì tức quá vì sắp thoát khỏi nơi này rồi.

Đội quân áo đỏ sầm sập chạy tới. Ba chàng trai ngồi thu mình, lặng lẽ như ba con chim lớn giữa lùm cây rậm rạp...

Cái thằng Xe-be-nít lúc ở nhà kính đã đuổi bọn này đi bây giờ lại kêu lên:

- Tớ đã thấy chúng nhảy qua rào rồi mà!

Hình như trong bọn chúng, Xe-be-nít là đứa ngốc nghếch nhất. Thường thì thằng ngu ngốc nhất đồng thời là thằng ồn ào nhất. Hẳn ta kêu gào luôn mồm.

Bọn áo đỏ là những đứa chơi thể thao rất cừ nên chỉ trong giây lát chúng đã vắt người qua rào. A-trơ Phe-ri ở lại cuối cùng và trước khi bò ra ngoài, nó tắt phụt đèn đi. Nó cũng bám lên cây keo mà trên ngọn có ba chú chim đang làm tổ, để vượt qua rào. Thế rồi, như cái mái che mưa bị thủng, những giọt nước từ trên người Ne-me-tréc cứ rỏ xuống. Một vài giọt to rơi vào cổ hắn.

- Mưa rơi! - A-trơ Phe-ri kêu lên. Hắn lau cổ và sau rồi cũng nhảy ra phố.

- Chúng nó đi kia kìa! - Tiếng nói từ đường phố vọng đến. Cả bọn chạy theo Xe-be-nít. Nó lại nhăm.

Bô-co nhắc nhở:

- Nếu không có thằng Xe-be-nít này thì chúng mình đã rơi vào tay chúng từ lâu rồi.

Bây giờ cả ba cậu cảm thấy đã thoát khỏi tay bọn áo đỏ. Các cậu nhìn thấy bọn kia đang chạy theo hai đứa con trai đủng đỉnh, lặng lẽ đi trên một đường phố nhỏ. Hai đứa này giật mình và cũng bắt đầu chạy. Tiếng quát tháo inh ỏi. Bọn áo đỏ chạy miết theo họ. Tiếng ồn ào mất dần trong đường phố nhỏ của thị xã.

Bọn trẻ tụt khỏi rào, thở phào nhẹ nhõm khi nhận ra đường phố lát gạch đã ở dưới chân. Một bà già, rồi những khách bộ hành khác đi về phía đó.

Chúng đã cảm thấy mình ở trong thị xã và ở đây sẽ chẳng có chuyện nguy hiểm gì xảy ra nữa. Ba đứa mệt nhoài, đói lả. Trong trại trẻ mồ côi gần đó, những cửa sổ thân mật chiếu sáng vào bóng đêm. Người ta đánh chuông báo giờ ăn tối.

Ne-me-tréc run cầm cập.

- Đi nhanh lên! - Chú nói.

- Khoan đã! - Bô-co nói. - Này, tớ cho tiền, cậu đi xe ngựa về nhà!

Cậu thọc tay vào túi nhưng tay bị vướng trong đó. Vị chủ tịch chỉ có ba xu. Trong túi cậu chẳng có gì khác ngoài ba đồng xu và một lọ mực nhãn nhụi. Mực xanh sẫm sáng trong lọ. Cậu moi trong túi ra ba đồng xu dính mực, đưa cho Ne-me-tréc:

- Chỉ còn bằng này thôi!

Trô-nóc-cô-sơ còn hai xu nữa. May mắn là chú bé tóc hung còn thêm một xu thần tiên đem theo trong cái hộp đựng thuốc viên. Tất cả có sáu xu. Ne-me-tréc cầm tiền ngồi lên xe ngựa.

Bô-co dừng lại trên đường phố, trong lòng nghĩ ngợi miên man về chuyện Ghe-rếp. Cậu đứng buồn bã nghe ngóng. Trô-nóc-cô-sơ không hiểu một tí gì về chuyện phản bội nên chú ta vẫn vui,

- Chú ý đây, “bố nhỏ” ơ! - Trô-nóc-cô-sơ nói, và khi Bô-co nhìn đến thì nó đưa hai ngón tay lên miệng thổi một tiếng thật inh tai. Nó huýt to quá, rồi nhìn quanh như thể đã thổi no say rồi.

- Tiếng huýt này tớ đã cố nén suốt buổi tối nay! - Chú vui vẻ nói. - Nhưng bây giờ tự nó buột khỏi miệng tớ đấy, “bố” ạ!

Trô-nóc-cô-sơ khoác tay Bô-co đang buồn thiu. Sau bao nhiêu hồi hộp, hai đứa mệt mỏi, thùng thảng đi vào thành phố trên đường Uyn-luê dài hun hút.

IV

Đồng hồ trong lớp học lại điểm mười ba giờ, các cậu bé lập tức thu gọn sách vở. Ông giáo Rát đứng trên bục giảng, gấp mạnh sách. Bé Treng-ghe-i đang ngồi chực sẵn ở đầu hàng ghế thứ nhất liền nhảy đến giúp thầy giáo mặc áo ba-đờ-xuy⁹. Các bạn trai phố Pan ngồi rải rác ở nhiều bàn, lặng lẽ nhìn nhau, chờ lệnh của Bô-co. Chúng biết rằng hai giờ chiều nay sẽ họp trên khu đất trống để đội trinh sát báo cáo những nhận xét về chuyến đi Vườn cỏ. Mọi người đều biết cuộc do thám thành công và vị thống soái của bọn con trai phố Pan đã “thăm viếng” bọn áo đỏ một cách rất dũng cảm. Những người không đi tò mò muốn biết các tình tiết của cuộc mạo hiểm và những khó khăn mà các bạn mình đã vượt qua. Bô-co thăm lặng đến cạy răng cũng chả nói một lời. Trô-nóc-cô-sơ thì huyền thiên, lẫn lộn, trời hãy tha tội cho nó chứ, nó toàn nói láo. Nó còn nói ba đứa gặp cả những con thú hoang trong đồng hoang tàn ở Vườn cỏ... Rồi bọn áo đỏ ngồi vây quanh một ngọn lửa, nom thật là khiếp đảm... Nó nói lảng nhãng, quên khuấy đi những sự việc quan trọng. Không thể nghe hết được lời nó vì nó đã làm điếc tai người nghe bằng những điệu huýt sáo dùng thay dấu chấm ở cuối câu.

Ne-me-tréc cảm thấy vai trò của mình rất quan trọng, nên cứ giấu giấu giếm giếm từng li từng tí. Nếu các bạn hỏi, chú trả lời thế này:

- Tớ chẳng phô được gì cả!

Hoặc là:

- Các cậu hỏi vị thống soái ấy!

Cả bọn ghen tị với Ne-me-tréc ghê lắm vì chú chỉ là lính thôi mà được tham dự cuộc mạo hiểm tuyệt diệu như thế này. Đứng bên chú lính, các vị trung úy, thượng úy cảm thấy thấp hèn đi. Thậm chí có một số người đồn ầm lên là sau chuyến đi này nhất định Ne-me-tréc sẽ được thăng cấp sĩ quan; thế thì ngoài Héc-tô, con chó đen của lão người Tốt ra, chẳng còn ai làm lính trên khu đất trống nữa...

Trước khi thầy Rát ra khỏi lớp, Bô-co giơ hai ngón tay về phía các cậu trai phố Pan, ra hiệu là đến hai giờ sẽ họp. Các bạn khác không thuộc về phe đám con trai phố Pan ghen ghét ra mặt khi thấy Bô-co làm hiệu thì mọi người đều chào, tỏ ra rằng họ hiểu ám hiệu của vị thống soái.

Mọi người đang muốn về thì có một chuyện xảy ra.

Thầy giáo Rát dừng lại trên bục giảng.

- Các anh chờ nhé! - Ông nói.

Tất cả im lặng.

Ông rút ra một mảnh giấy nhỏ từ trong túi áo ba-đờ-xuy. Ông đeo kính vào rồi bắt đầu đọc các tên ghi trong giấy:

- Ve-i-xơ!

- Thưa thầy có ạ! - Ve-i-xơ hốt hoảng nói.

Ông giáo đọc tiếp:

- Ri-khơ-te!

Cả bọn lần lượt trả lời:

- Dạ có ạ!

- Bây giờ các anh không về nhà mà đến phòng tôi. Tôi có một việc muốn bàn với các anh!

Nói xong ông vội vã đi ra khỏi lớp, không giải thích lý do của lời mời lạ lùng này.

Tiếng ồn ào xôn xao nổi lên:

- Vì sao thầy gọi?

- Sao bọn mình phải ở lại?

- Các thầy muốn bảo gì chúng mình?

Những người được gọi hỏi nhau như vậy.

Khi đã đông đủ, các chàng trai phố Pan tụ tập xung quanh Bô-co.

- Tôi không biết chuyện gì. Vị thống soái nói.

- Các cậu cứ vào đi, tôi sẽ chờ ở hành lang.

Rồi Bô-co quay lại nói với mọi người:

- Vậy thì không phải hai giờ mà ba giờ chúng ta mới gặp nhau. Có trở ngại giữa chừng!

Hành lang lớn của trường đông nghịt, học sinh các lớp khác cũng đổ ra. Bên cửa sổ lớn mọi khi im lặng, bây giờ nhốn nháo, rầm rầm những bước chân tất tưởi. Ai cũng vội.

- Chúng mày bị phạt à? - Một đứa hỏi bọn trẻ đang buồn rầu đứng chen chúc trước cửa phòng giáo viên.

- Không! - Ve-i-xơ hãnh diện nói.

Thế là đứa kia chạy đi. Bọn trẻ nhìn theo ghen tị. Nó đã được về nhà rồi...

Sau mấy phút chờ đợi, cửa phòng thầy giáo xịch mở, cái dáng cao gầy của ông giáo Rát hiện ra sau cửa kính màu sữa.

- Vào đây các anh! - Ông nói và đi trước.

Phòng thầy giáo trống trải. Các cậu trai đứng lặng quanh chiếc bàn xanh dài. Người vào cuối thận trọng khép cửa lại. Ông giáo Rát ngồi xuống đầu bàn, nhìn quanh.

- Các anh có mặt ở đây cả chưa?

- Có ạ.



Từ dưới sân, tiếng ồn ào vui sướng của các cậu trai tất tưởi về nhà vọng lên. Ông giáo khép cửa sổ lại. Một sự im lặng đáng sợ bao trùm căn phòng lớn có vô số sách vở xếp ngay ngắn. Trong cái yên lặng rợn người đó, ông giáo Rát lên tiếng:

- Có một chuyện này, các anh đã lập nên một phường hội gì đó. Việc ấy tôi đã biết rồi. Tôi nghe cái hội này mang tên là Hội mát-tít. Người cho tôi biết tin đã trao cho tôi danh sách các thành viên của hội. Có đúng không?

Không một tiếng trả lời. Cả bọn đều câm như hến, cúi đầu đứng lặng, chứng tỏ lời buộc tội là đúng.

Ông giáo nói tiếp:

- Thế thì ta đi lần lượt nhé. Trước hết tôi muốn biết ai đã tổ chức ra hội này, tôi đã nói rõ rằng tôi sẽ không tha thứ bất cứ việc tổ chức ra phường hội nào!

Yên lặng.

Một giọng rụt rè cất lên:

- Ve-i-xơ!

Ông giáo Rát nghiêm khắc nhìn Ve-i-xơ:

- Ve-i-xơ! Anh không biết tự giác à?

Tiếng trả lời khiêm tốn phát ra:

- Có ạ, thưa thầy con biết ạ!

- Thế vì sao anh không nhận ngay?

Đến đây Ve-i-xơ tội nghiệp im bật. Ông giáo Rát châm lửa hút xì gà, nhả khói vào không khí.

- Vậy thì ta đi lần lượt nhé! - Ông nói. - Trước hết anh hãy cho tôi biết mát-tít là gì?

Thay câu trả lời, Ve-i-xơ lấy ra một nắm mát-tít to tướng đặt lên bàn. Nó ngấm ngĩa một lúc rồi báo cáo bằng một giọng nhỏ nhẹ vừa đủ nghe:

- Đây là mát-tít ạ!

- Cái này là gì? - Ông giáo hỏi.

- Thưa thầy, cái này giống như cháo bột đặc, các ông thợ lắp kính dùng để gắn kính vào khuôn. Sau khi ông thợ lắp kính đã gắn vào thì người ta có thể dùng móng tay cạy ra khỏi cửa ạ.

- Thế anh nạo ra được nắm này đây à?

- Thưa thầy không! Đây là mát-tít của Hội.

Ông giáo mở to mắt.

- Cái gì đó? - Ông hỏi.

Lúc này Ve-i-xơ đã mạnh bạo hơn một chút.

- Thưa thầy, cái này do hội viên góp lại, - nó nói. - Hội đã ủy nhiệm cho con giữ. Trước đây Côn-nay giữ, anh ấy là thủ quỹ, nhưng anh ấy chẳng bao giờ nhai cả, để thế nó khô mất!

- Vậy cái này phải nhai à?

- Vâng ạ, vì nếu không nhai thì nó cứng lại, không thể bóp được. Ngày nào con cũng phải nhai nó!

- Vì sao lại chính anh?

- Thưa thầy, vì trong luật lệ có ghi là: chủ tịch của hội có nhiệm vụ mỗi ngày nhai mát-tít ít nhất một lần, nếu không thì nó cứng mất.

Đến đây Ve-i-xơ meo mào sắp khóc.

Nó sụt sịt nói thêm:

- Và hiện nay thì con là chủ tịch.

Không khí thật nghiêm trang. Ông giáo nghiêm khắc quát:

- Các anh lấy ở đâu ra cái nắm to tướng này?

Im lặng. Ông giáo nhìn Côn-nay:

- Côn-nay! Các anh lấy ở đâu ra cái này?

Côn-nay nhanh nhẩu trả lời, tỏ ý muốn tự cứu mình bằng lời khai chân thật:

- Cái này, thưa thầy, đã có cách đây một tháng. Con nhai một tuần nhưng lúc ấy nắm nhỏ hơn. Ve-i-xơ mang nắm đầu tiên đến, vì thế chúng con mới lập hội. Ba anh ấy chở anh ấy trên ô tô rồi anh ấy nạy từ cửa xe, móng tay anh ấy bị rớm máu. Cửa sổ phòng học hát bị vỡ, buổi chiều con đến đó; cả chiều hôm ấy con chờ ông thợ lắp kính, lúc năm giờ ông ấy mới đến, con hỏi xin ông ấy một ít mát-tít nhưng ông ấy không nói được, mồm ông ấy ngậm đầy mát-tít.

Ông giáo nghiêm khắc cau trán lại:

- Những lời này là cái gì thế? Ngựa mới có mồm chứ!

- Thưa thầy, tức là mồm ông ấy ngậm đầy. Ông ấy cũng nhai. Sau đó con đến xin ông ấy cho xem cách gắn cửa sổ như thế nào. Ông ra hiệu đồng ý. Con thấy ông ấy lắp một cửa kính mới rồi bỏ đi. Khi ông ấy đi khỏi, con

đến đó, nạo mát-tít ở cửa sổ ra rồi lấy đi. Nhưng không phải con ăn cắp cho con mà là cho hội, cho hô...ô...ội - nó khóc.

- Anh đừng khóc! - Thầy Rát nói.

Ve-i-xơ mân mê áo vét-tông, nó thấy cần phải lên tiếng nhưng lại rất lúng túng:

- Anh ấy rống lên ngay bây giờ...

Côn-nay khóc nức nở, tiếng khóc náo ruột. Ve-i-xơ thì thảo vào tai bạn:

- Đừng rống lên mà!

Rồi nó cũng bắt đầu khóc hu hu. Tiếng khóc dữ dội làm động lòng ông giáo Rát. Ông hít thật mạnh điều xì-gà. Lúc này Tre-le, cậu Tre-le ăn mặc bảnh bao bước ra khỏi hàng, kiêu hãnh đứng trước ông giáo, nó quyết định sẽ thể hiện đặc điểm khảng khái của người La Mã, học tập kiểu cách Bô-co đã làm trong một ngày nào đó trên khu đất trống. Chú ta nói, giọng quả quyết:

- Thưa thầy, con cũng góp mát-tít cho Hội.

Nó nhìn một cách tự hào vào mắt ông giáo. Ông Rát hỏi:

- Anh lấy ở đâu?

- Thưa thầy ở nhà ạ! - Nó thưa. - Con đánh vỡ chậu tắm cho chim, bà con nhờ thợ gắn lại, con nạo mát-tít ra ngay. Lúc chim tắm trong chậu, nước chảy lênh láng xuống thảm lót sàn. Tắm cho chim bằng cái chậu như thế làm gì. Chim có tắm bao giờ đâu mà vẫn sạch!

Ông giáo Rát ngời hơi cúi lưng trên ghế. Ông dọa:

- Anh nhơn nhơn thế Tre-le, tôi giúp anh vượt khó khăn ngay thôi! Côn-nay, nói tiếp đi.

Côn-nay ầm ức khóc. Nó lau mũi:

- Thưa thầy con nói tiếp cái gì ạ?

- Các anh lấy năm khác ở đâu?

- Thưa thầy, cái đó Tre-le đã nói rồi... Hội đã cho con sáu mươi xu để con kiếm thêm.

Việc này làm cho ông giáo Rát không hài lòng.

- Các anh còn mua bằng tiền nữa sao?

- Thưa thầy, không ạ! - Côn-nay nói. - Ba con là bác sĩ, sáng sáng đưa xe đi thăm bệnh nhân. Một lần ông đưa con đi cùng, rồi con nạo mát-tít ở cửa xe ra, mát-tít này rất mềm. Lúc đó hội cho con sáu mươi xu để con thuê xe đến khu tập thể viên chức nạo mát-tít ở bốn cửa kính xe ở đó. Sau đó con đi bộ từ khu ấy về nhà.

Ông giáo nhớ lại:

- Chuyện này xảy ra khi tôi gặp anh ở Lu-đô-vi-ca?

- Vâng ạ!

- Và tôi gọi anh... anh chẳng trả lời.

Côn-nay cúi đầu, buồn rầu nói:

Thưa thầy, vì lúc đó mồm con ngậm đầy mát-tít!

Côn-nay lại tấm tức, cậu ta bắt đầu lại khóc. Ve-i-xơ hồi hộp, lại mân mê mép áo, rồi bối rối nói:

- Anh ấy lại rống lên...

Và chính chú ta cũng bắt đầu khóc. Ông giáo đứng dậy, đi dạo trong phòng. Ông lắc đầu:

- Một hội nhỏ lý thú! Thế ai là chủ tịch?

Nghe câu hỏi này bỗng nhiên Ve-i-xơ quên ngay nỗi buồn. Nó nín khóc, hãnh diện nói:

- Con ạ!

- Thế ai là thủ quỹ!

- Côn-nay ạ.

- Anh đưa số tiền còn lại đây!

- Thưa thầy, đây ạ!

Côn-nay thọc tay vào túi. Túi cậu ta cũng chẳng nhỏ hơn túi của Trô-nóc-cô-sơ. Nó bắt đầu lục lọi, lần lượt bày ra tất cả. Trước tiên nó bày ra một phô-rinh¹⁰ bốn mươi ba cơ-rai-xa. Tiếp đến hai con tem năm cơ-rai-xa, một tờ bưu thiếp, hai con tem tài liệu giá một cô-rôn¹¹, tám cái bút mới và một viên bi bóng màu. Ông giáo đếm tiền rồi bỗng xịu mặt xuống:

- Các anh lấy tiền ở đâu thế?

- Thưa thầy, đây là tiền hội phí. Mỗi người một tuần nộp năm cơ-rai-xa.

- Thế tiền dùng để làm gì?

- Thưa thầy, đó tiền hội phí phải nộp. Ve-i-xơ không nhận tiền lương chủ tịch!

- Số tiền đó bao nhiêu!

- Năm cơ-rai-xa mỗi tuần ạ. Con đóng tem, Bo-ro-ba-sơ góp bữa thiếp, còn tem tài liệu do Ri-khơ-te nộp. Ba anh ấy là... của ba anh ấy...

- Nó ăn cắp phải không?

Ri-khơ-te đứng lên, mặt cắm xuống đất.

- Anh ăn cắp à?

Nó yên lặng ra hiệu “vâng”. Ông giáo lắc đầu:

- Thật là hư hỏng! Ba anh làm gì?

- Tiến sĩ Ét-nuê Ri-khơ-te, trạng sư ạ. Nhưng Hội đã ăn cắp tem trả lại rồi!

- Thế là thế nào?

- Thưa thầy, tức là con đã ăn cắp tem của ba con, sau đó con sợ quá, Hội cho con một cô-rôn để mua một con tem khác trả lại bàn giấy. Ba con bắt được, không phải lúc con ăn cắp mà là khi con trả lại tem, ba con tấn cho một trận nên thân... - nó chữa lại, khi bắt gặp cái nhìn nghiêm khắc của ông giáo: - Ba con đánh cho một trận, lại còn cho ăn tát vì tội con đặt trả lại tem và hỏi con ăn cắp ở đâu, con không muốn thú thực vì lúc đó có thể ba con lại tát nữa nên con nói là Côn-nay cho. Sau đó ba con nói: “Mày đem trả Côn-nay ngay lập tức vì chắc thằng ấy lại ăn cắp ở đâu thôi!”. Con mang lại cho Côn-nay, thế là bây giờ hội có hai con tem.

Ông giáo Rát buộc phải nghĩ ngợi:

- Thế các anh mua tem mới về để làm gì, vì các anh có thể trả lại cái cũ cơ mà?

- Không thể được ạ! - Côn-nay trả lời thay nó. - Vì đằng sau tem có dấu của hội!

- Lại có cả con dấu cơ à? Con dấu đâu?

- Bo-ro-ba-sơ là người giữ dấu.

Bây giờ đến lượt Bo-ro-ba-sơ. Nó bước lên. Nó nhìn Côn-nay một cách hằn học. Nó luôn bị dính líu với thằng này. Nó còn nhớ như in chuyện chiếc

mũ phốt ở khu đất trống... Nhưng chẳng làm gì khác được, nó ngoan ngoãn đặt con dấu bằng cao su cùng cái hộp mực dấu bằng sắt tây màu xanh lá cây xuống bàn thầy giáo. Ông giáo nhìn con dấu. Mặt con dấu đề: “Hội mát-tít, Bu-đa-pét 1889”. Ông giáo lắc đầu cố nhin cười. Sau đó Bo-ro-ba-sơ vững dạ hơn. Nó thò tay lên bàn định lấy lại con dấu. Ông giáo chặn tay nó lại:

- Anh muốn gì?

- Thưa thầy! - Bo-ro-ba-sơ rút tay lại. - Con đã thề rằng sống chết con cũng phải bảo vệ dấu, không để rời khỏi tay.

Ông giáo nhét dấu vào túi.

- Trật tự! - Ông nói.

Nhưng Bo-ro-ba-sơ không bình tĩnh được nữa.

- Thế thì, - nó nói, - mời thầy lấy cả lá cờ mà Tre-le đang giữ.

-Ồ, có cả cờ à? Đưa đây! - Ông giáo quay về phía Tre-le, nói.

Tre-le thọc tay vào túi lấy ra một lá cờ nhỏ, cán dây thép. Cờ này cũng như lá cờ của khu đất trống, đều do chị của chú ta may. Thường thường những việc khau may là do chị của Tre-le đảm nhiệm. Lá cờ này màu xanh đỏ, có ghi: “*Hội mát-tít, Bu-đa-pét, 1889. Chúng ta thề sẽ khôn làm nô lệ mãi!*”

- Hừm! - Ông giáo nói. - Ông nhóc nào viết, lại viết thiếu chữ “g”. Ai viết câu này?

Không ai trả lời. Ông giáo nhắc lại câu hỏi, giọng rền vang: “Ai viết câu này?”.

Tre-le nghĩ một lát. Nó nghĩ rằng tự nhiên nó lại đưa bạn vào tròng. Chữ “không” viết thiếu chữ “g” là do Bo-ro-ba-sơ viết, nhưng vì sao lại để Bo-ro-ba-sơ khổ. Do vậy nó từ tốn nói:

- Thưa thầy, chị gái con viết ạ!

Nó nuốt một cái. Như thế là không hay, nhưng nó cứu được bạn... Ông giáo chẳng nói gì. Bọn trẻ bây giờ bắt đầu nói chuyện huyền thiên.

- Thưa thầy, Bo-ro-ba-sơ đã khai cờ ra là không hay! - Côn-nay giận dữ nói.

Bo-ro-ba-sơ bào chữa:

- Anh ấy liên can đến con! Nếu đã mất con dấu thì hội cũng giải tán thôi!

- Trật tự! - Ông giáo cắt ngang cuộc tranh cãi. - Nào, để tôi giúp các anh. Ngay bây giờ tôi tuyên bố giải tán hội để tôi không còn nghe thấy các anh cãi vã nhau thế này nữa! Về hạnh kiểm, các anh sẽ được nhận điểm trung bình, còn Ve-i-xơ được trung bình kém vì là chủ tịch!

- Xin thầy tha thứ, - Ve-i-xơ lễ phép nói. - Hôm nay là ngày cuối cùng con làm chủ tịch, vì hôm nay phải họp tổng kết rồi bầu người khác làm chức đó trong tháng này ạ!

- Chúng con đề cử Côn-nay, - Bo-ro-ba-sơ vừa nhăn nhó cười vừa nói.

- Đối với tôi thế nào cũng được! - Ông giáo nói ngay. - Ngày mai các anh sẽ ở đây đến hai giờ. Sau đó tôi sẽ giúp các anh giải quyết khó khăn. Bây giờ thì các anh có thể về được!

- Lạy thầy ạ! - Tất cả đồng thanh và nhốn nháo. Ve-i-xơ lợi dụng giây lát lộn xộn này thò tay lấy mát-tít. Ông giáo trông thấy.

- Anh không để nó yên à?

Ve-i-xơ tiu ngưu:

- Thế chúng con không được nhận lại mát-tít ạ?

- Không! Thậm chí nếu ai còn thì nộp ngay. Nếu tôi biết ai còn giữ thì tôi sẽ trị tội rất nghiêm khắc.

Đến đây Le-xích bước lên. Từ này đến giờ nó ngồi im như khúc gỗ. Nó lấy trong mồm ra một nắm mát-tít rồi xót xa dính vào nắm của hội bằng bàn tay bần.

- Không còn nữa chứ?

Le-xích há rộng miệng thay câu trả lời. Nó chỉ rằng không còn nữa. Ông giáo lấy mũ phốt.

- Thôi nhé! Các anh đừng để tôi nghe một lần nữa chuyện lập hội đấy. Đi!

Đám trẻ khép nép, rón rén lặng yên đi. Chỉ có một đứa trong bọn khe khẽ lên tiếng:

- Lạy thầy ạ! - Le-xích nói một mình, vì lúc trước các bạn chào, miệng nó còn ngậm đầy mát-tít.

Ông giáo đi khỏi, còn lại Hội mát-tít vừa bị giải tán. Đám trẻ buồn bã nhìn nhau. Côn-nay kể chuyện hỏi cung cho Bô-co đang ngồi chờ nghe. Bô-co thở phào.

- Tớ rất lo, - cậu ta nói, - vì tớ nghĩ rằng sẽ có thằng khai đến khu đất trống...

Lúc đó Ne-me-tréc đi lại gần bọn trẻ, nói thầm:

- Các cậu xem... Trong khi thầy hỏi cung các cậu, tớ đứng bên cửa sổ... một cửa sổ mới... và...

Chú khoe năm mát-tít còn tươi mà chú mới nạo từ cửa sổ ra. Mọi người thán phục nhìn chú. Mắt Ve-i-xơ sáng lên:

- Nếu có mát-tít thì cũng sẽ có hội! Chúng mình sẽ họp tổng kết ở khu đất trống!

- Ở khu đất trống! Ở khu đất trống! - Tất cả kêu lên. Tất cả chạy vội về nhà. Cầu thang còn văng lại tiếng ồn ào, tiếng hò la của các cậu trai phố Pan ngân vang.

- Há lô, hô! Há lô, hô!

Bọn trẻ ra khỏi cổng trường. Bô-co đi một mình, chậm rãi. Cậu có điều gì không vui. Cậu nghĩ đến Ghe-rếp, tên phản bội đã xách đèn trên đảo Vườn cỏ. Cậu vừa đi về nhà vừa nghĩ ngợi miên man. Cậu ăn cơm trưa rồi vui đầu học bài tiếng La-tinh cho ngày hôm sau...

Có thánh biết được đám trẻ làm thế nào mà nhanh thế, hai giờ rưỡi các hội viên của Hội mát-tít đã có mặt trên khu đất trống. Bo-ro-ba-sơ ăn cơm trưa xong đi ngay, nó còn gặm một miếng bánh mì to. Nó chờ Côn-nay ở cửa để cùng lên đầu bàn. Côn-nay bị các bạn tức vì nhiều chuyện.

Khi đã đủ quân, Ve-i-xơ gọi mọi người vào các đồng gỗ.

- Tôi khai mạc cuộc họp tổng kết! - Nó nói, giọng nghiêm nghị.

Côn-nay đã ăn cùng và nó cũng đã cốc trả lại Bo-ro-ba-sơ. Nó quan điểm là, để chống lại lệnh của ông giáo, cần phải duy trì hội.

Bo-ro-ba-sơ nghi ngờ:

- Côn-nay nói vậy vì bây giờ đến lượt cậu ta làm chủ tịch. Ý kiến tôi thì Hội mát-tít thế là đủ rồi. Tôi chán lắm. Trong mồm tôi ngoài cái thứ mát-tít này ra chẳng còn cái gì khác chẳng.

Ne-me-tréc muốn nói.

- Tôi có ý kiến! - Chú thưa chủ tịch.

- Ông thư ký muốn nói - Ve-i-xơ nói nghiêm nghị và gõ lên cái chuông nhỏ đáng giá hai cơ-rai-xa.

Ne-me-tréc, thư ký Hội mát-tít, tự nhiên lại cứng họng không nói được. Chú trông thấy Ghe-rếp bên một đồng gỗ. Không ai biết chuyện Ghe-rếp mà chú đã biết, đã thấy trong buổi tối đáng nhớ hôm đi với Bô-co. Ghe-rếp rón rén một mình giữa những đồng gỗ, chạy thẳng về phía ngôi nhà lều chỗ lão người Tốt ở cùng với con chó làm bầu bạn. Ne-me-tréc cảm thấy mình có nhiệm vụ phải theo dõi tên phản bội, phải để ý mọi bước đi của nó. Bô-co nói rằng trong khi cậu chưa đến thì không được để cho Ghe-rếp biết chuyện họ đã nhìn thấy nó ngồi quanh đèn cùng với bọn áo đỏ ở trên đảo. Hãy để cho nó tin rằng không ai biết chuyện.

Nhưng bây giờ nó ở đây, nó len lỏi ở nơi này. Bằng bất cứ giá nào Ne-me-tréc cũng phải biết vì sao nó lại đi đến nhà lão Tốt. Chú nói:

- Cảm ơn ngài chủ tịch, tôi xin phép sẽ nói khi khác, tôi nhớ ra là tôi có chút việc!

Ve-i-xơ lại giật cái chuông nhỏ:

- Ông thư ký hoãn bài nói.

Khi đó thì ngài thư ký đã chạy xa rồi. Chú chạy đón đầu chứ không phải chạy sau Ghe-rếp. Chú chạy qua khu đất trống, đi ra phố Pan. Từ đấy chú vòng sang phố Ma-ri-a, chạy bán sống bán chết đến cổng nhà cửa hơi. Đúng lúc ấy, một chiếc xe bốn bánh to chở gỗ vụn đi ra cổng, tí nữa đè lên chú. Ống khói sắt nhỏ phụt phụt nhả hơi trắng đục. Trong nhà cửa hơi tiếng máy rú điên loạn như muốn bảo:

- Chú ú ú ý! Chú ú ú ý!

- Ủ! Ta cũng chú ý! - Ne-me-tréc vừa nói vừa chạy qua nhà, xuống các đồng gỗ, đi thẳng ra sân nhà lều của lão Tốt. Mái nhà lều của lão Tốt đã xiêu vẹo, mái gần sát với đồng gỗ đằng sau. Ne-me-tréc bám lên đồng gỗ rồi nằm sấp xuống. Chú nghiêng mặt dòm xuống, chờ đợi xem nó làm gì. Thằng Ghe-rếp muốn nói gì với lão Tốt? Hình như đây là một mưu kế nhà binh của bọn áo đỏ. Chú quyết định dù thế nào, chú cũng phải nghe được

câu chuyện của họ.Ồ, cái này sẽ đem vinh quang cho chú biết bao! Chú sẽ tự hào biết bao vì chú lại tìm ra sự phản bội này.

Chú nhìn quanh quất, chờ đợi. Chú trông thấy Ghe-rếp. Nó chậm rãi, thận trọng tiến vào nhà lều và luôn luôn nhìn lại sau, sợ có người theo dõi. Sau khi chắc chắn là không có ai theo mình, nó mạnh dạn bước tới trước lều. Lão người Tốt ngồi trên ghế, bình thản giơ tẩu thuốc hút những mẩu xì gà mà bọn trẻ thường thu góp và mang đến cho lão.

Con chó nhảy nhảy bên lão. Thỉnh thoảng nó lại gâu gâu sủa về phía Ghe-rếp, nhưng khi đã đánh hơi thấy người quen, nó lại nằm chỗ cũ. Ghe-rếp lại gần lão I-o-nô, mái nhà che khuất họ thành thử Ne-me-tréc không trông thấy.

Giờ chú bé tóc hung đã mạnh bạo hơn. Chú bò thật nhẹ từ đồng gỗ lên mái nhà. Chú nằm sấp trên mái, trượt lên trên, ngó đầu qua cửa nhìn họ. Các thanh gỗ sọt soạt ở dưới, Ne-me-tréc thấy máu trong mạch như ngừng chảy... Chú bò tiếp, thận trọng ngó đầu xuống và nếu trong giây lát này lão Tốt hay Ghe-rếp nghĩ đến chuyện nhìn lên thì họ sẽ giật mình hoảng hốt khi thấy ở lều đồng gỗ có cái đầu thông minh của chú tóc hung, chú đang mở to mắt quan sát những sự việc xảy ra trước nhà lều.

Ghe-rếp bước đến bên ông già Tốt, thân mật nói:

- Chào ông I-o-nô!

- Chào cậu! - Miệng vẫn ngậm tẩu, ông lão đáp lời.

Ghe-rếp ghé sát ông:

- Cháu mang xì gà đến cho ông I-o-nô!

Ông già Tốt lấy tẩu ra khỏi miệng. Mắt ông sáng lên. Ông I-o-nô nghèo nàn, cả đời chẳng mấy khi được thấy cả điều xì gà. Ông chỉ được hút các mẩu thừa của người khác hút dở bỏ đi.

Ghe-rếp móc trong túi ra ba điếu xì-gà, nhét vào lòng bàn tay ông.

-Ồ! - Ne-me-tréc nghĩ thầm. - Rất tốt là mình đã bò lên đây. Thằng này muốn nói gì với lão Tốt nên đã đưa xì-gà ra trước.

Chú nghe Ghe-rếp nói khe khẽ với lão Tốt:

- Ông I-o-nô, ông đi với cháu vào lều... Cháu không muốn nói chuyện ở ngoài này... Cháu không muốn họ thấy... Có chuyện quan trọng. Ông có

thể nhận thêm nhiều xì-gà nữa!

Nó lòi trong túi ra cả một nắm xì-gà.

Trên mái nhà, Ne-me-tréc lắc đầu quầy quậy. “Có chuyện gì xấu lắm đây, - chú nghĩ bụng, - nên nó đem đến nhiều xì-gà thế này!”

Tất nhiên là lão Tốt vui sướng đi vào lều, theo sau là Ghe-rếp. Cả con chó cũng rón rén theo nó. Ne-me-tréc bắt đầu bực mình:

“Tao sẽ chẳng nghe được chuyện các người nói!- Chú nghĩ. - Cả kế hoạch rất tốt của tao đã tan thành mây khói...!”

Chú ghen ghét với con chó đã theo được vào trước khi cửa khép lại. Họ vào rồi đóng ngay cửa. Ne-me-tréc chợt nhớ đến những chuyện cổ tích kể về mụ đàn bà mũi sắt biến hóa hoàng tử thành con chó đen. Giờ đây chú rất vui lòng nhượng mười, mười hai viên bi bóng nếu có mụ đàn bà mũi sắt nào đó biến hóa chú thành con chó đen trong vài phút thôi và làm thế nào để biến chó Héc-tô thành chú Ne-me-tréc tóc hung. Bởi vì thực ra cả hai đều là bạn cùng cảnh ngộ, hai chú lính trơn...

Nhưng thay thế mụ đàn bà mũi sắt là một con bọ răng sắt đến giúp chú. Con mọt đã đục nát thanh gỗ của mái nhà, cả nhà nó đã ăn gỗ mềm, no nê, chẳng nghĩ là lúc nào đó sẽ phụng sự đặc lực cho các cậu trai phố Pan. Chỗ nào mọt đục gỗ sẽ mỏng đi. Ne-me-tréc đặt tai xuống thanh gỗ, nghe ngóng. Những giọng nói ngăn ngui vọng ra từ nhà lều, Ne-me-tréc vui vẻ ngay vì chú nghe được rất rõ những lời họ nói với nhau. Ghe-rếp nói thầm như vẫn còn sợ ai nghe được lời mình dù rằng đã ở chỗ kín đáo như vậy. Nó nói với ông già Tốt:

- Ông I-o-nô hãy nghĩ một chút. Ông muốn lấy bao nhiêu xì-gà cũng được. Nhưng cũng phải làm cái gì chứ!

I-o-nô hỏi rộn lên:

- Cần làm gì?

- Chỉ cần ông đuổi cổ bọn con trai khỏi khu đất trống, không nên cho chúng nó chơi bóng ở đây, chúng khuân hết gỗ đấy!

Một vài giây chẳng nghe thấy gì. Ne-me-tréc đoán rằng lão Tốt nghĩ ngợi. Rồi tiếng ông già vọng lại:

- Phải đuổi à?

- Vâng!

- Sao thế?

- Vì những người khác họ muốn đến đây. Chúng nó là những chàng trai con nhà giàu... Ông cần bao nhiêu xì-gà cũng được... Có cả tiền nữa...

Sự việc có tác động.

- Có cả tiền nữa à? - I-o-nô hỏi.

- Có! Có phô-rinh!

Sau khi nói đến phô-rinh, nó hoàn toàn thu hút được ông già người Tốt.

- Được rồi! - Ông nói - Chúng ta sẽ đuổi đi!

Ổng khóa lách cách, cửa cọt kẹt. Ghe-rếp bước ra khỏi nhà lều. Lúc đó Ne-me-tréc chẳng còn ở mái lều nữa. Như một chú mèo, Ne-me-tréc khéo léo bò xuống, rồi đứng dậy, chạy qua các đồng gỗ, phóng về khu đất trống. Chú bé tóc hung hồi hộp vô cùng; trong lúc này chú cảm thấy số phận của tất cả đám con trai, tương lai của khu đất trống nằm trong tay chú. Khi trông thấy đồng bọn, chú kêu lên từ xa:

- Bô-co!

Không ai trả lời.

Chú lại kêu lên:

- Bô-co! Thừa chủ tịch!

Một giọng đáp lại:

- Chưa có đây!

Ne-me-tréc như bị ma đuổi, phóng như bay. Đối với trường hợp này, phải lập tức báo ngay cho Bô-co. Cần phải hành động ngay trước khi chúng đuổi mình ra khỏi vùng chủ quyền này. Khi chú đã rời khỏi đồng gỗ cuối cùng, chú thấy Hội mát-tít còn đang họp. Ve-i-xơ vẫn làm chủ tọa cuộc họp với nét mặt nghiêm nghị, và khi thấy Ne-me-tréc đến gần hội nghị, nó kêu lên:

- Há-lô, hô! Ngài thư ký!

Ve-i-xơ quát theo chú; để lấy uy quyền lớn hơn, nó rung thật mạnh cái chuông của chủ tịch.

- Tao bận lắm! - Ne-me-tréc kêu trở lại và chạy tìm Bô-co ở nhà. Ve-i-xơ dùng đến công cụ cuối cùng. Nó gọi theo chú bằng giọng như thét:

- Lính! Đứng lại!

Thế là chú phải dừng lại vì Ve-i-xơ là trung úy. Chú bé tóc hung vùng vằng bức tức, nhưng buộc phải tuân lệnh khi Ve-i-xơ đã giở cấp bậc ra.

- Xin chờ lệnh, thưa ngài trung úy!

Chú đứng nghiêm.

- Vâng! - Chủ tịch Hội mát-tít nói. - Chúng tôi vừa nhất trí là bắt đầu từ hôm nay Hội mát-tít sẽ đi vào hoạt động bí mật. Chúng tôi đã bầu chủ tịch mới!

Bọn con trai phấn khởi reo tên vị chủ tịch mới:

- Côn-nay muôn năm!

Chỉ có Bo-ro-ba-sơ cười nhăn nhở:

- Đả đảo Côn-nay!

Vị chủ tịch nói tiếp:

- Nếu ngài thư ký không muốn giữ chức thư ký thì phải thề lời thề danh dự sẽ giữ bí mật vì nếu thầy giáo Rát mà biết thì...

Trong lúc này Ne-me-tréc trông thấy Ghe-rếp đang rón rén đi giữa các đồng gỗ. Nếu Ghe-rếp thoát đi được thì mọi sự sẽ đi đời... Hết cả pháo đài, hết cả khu đất trống... Giá có Bô-co nói tử tế với chú lúc này thì chú còn có thể cảm thấy vững dạ được. Chú bé tóc hung tức đến phát khóc. Chú cắt lời chủ tịch:

- Thưa ngài chủ tịch... Tôi không có thì giờ rồi... tôi cần phải đi ngay...

Ve-i-xơ nghiêm khắc hỏi:

- Hình như ngài thư ký sợ à? Có lẽ ngài sợ rằng nếu hội bị lộ thì ngài cũng sẽ bị phạt hay sao?

Ne-me-tréc chẳng chú ý đến nó, mà chỉ nhìn Ghe-rếp đang trườn giữa các đồng gỗ, chờ cho các cậu trai đi về hướng khác để rón rén chạy phóng ra đường... Trông thấy cảnh này, chẳng nói chẳng rằng, chú bỏ Hội mát-tít ở đó, xốc áo vét, cầm đầu chạy như bay, phóng qua khu đất trống, đi ra khỏi cổng.

Cả hội nghị yên lặng. Trong cái yên lặng ghê gớm đó, vị chủ tịch nói, giọng hùng hổ, buộc tội:

- Các hội viên thân mến đã thấy thái độ của Ne-me-tréc Ét-nuê chưa?
Tôi khẳng định là anh ta rất nhát gan!

- Đúng thế! - Cả hội nghị đồng tình.

Thậm chí Côn-nay còn sẵn giọng:

- Đồ phản bội!

Ri-khơ-te bực dọc tiếp lời:

- Tôi xin cách chức thư ký, đuổi cổ thằng phản bội nhút nhát đã chẳng đoái hoài đến hội trong khi hội mắc nguy nan. Chúng ta ghi vào biên bản rằng hắn là thằng phản bội!

- Hoan hô! - Tất cả đồng thanh gào lên.

Chủ tịch lặng lẽ tuyên án:

- Toàn thể hội nghị tuyên bố Ne-me-tréc Ét-nuê là thằng phản bội hèn nhát, cách chức thư ký và khai trừ khỏi hội! Ngài thư ký đâu!

- Có tôi! - Le-xích vội thưa.

- Hãy ghi vào biên bản rằng hội nghị đã tuyên bố Ne-me-tréc Ét-nuê là phản bội và ghi tên hắn bằng chữ thường.

Hội nghị xì xào. Theo các chính luật, đây là hình phạt nghiêm khắc nhất. Nhiều người vây quanh Le-xích. Nó ngồi ngay xuống đấy, đặt quyển vở giá năm cơ-rai-xa làm sổ biên bản của hội lên đầu gối; chữ như gà bới, nó viết vào một trang:

“ne-me-tréc ét-nuê phản bội!!!”

Vậy là Hội mát-tít đã làm mất danh dự của Ne-me-tréc Ét-nuê...

Còn Ne-me-tréc Ét-nuê, hoặc nếu đúng hơn là ne-me-tréc ét-nuê, phóng ra phố Ki-ni-gi, chỗ ở của Bô-co, trong một ngôi nhà đất. Chú chạy vào cổng, đi thẳng tới Bô-co.

- Ở này! - Bô-co nói khi chú đã hoàn hồn. - Thế mày tìm gì ở đây?

Ne-me-tréc hốt hển nói những điều mới lượm được, rồi nắm áo vét của Bô-co kéo đi cho nhanh. Hai người chạy ra phía khu đất trống.

- Tất cả những chuyện này mày nghe, mày thấy à? - Bô-co vừa chạy vừa hỏi.

- Tớ vừa nghe, vừa thấy đấy!

- Ghe-rếp còn ở đó không?

- Nếu đi nhanh, ta sẽ gặp hân ở đó!

Hai đứa phải dừng lại bên nhà thương. Ne-me-tréc tội nghiệp bắt đầu ho. Chú dựa lưng vào tường.

- Đẳng ấy... - chú nói, - đẳng ấy đi nhanh lại đó... Tớ... tớ... còn ho hết đã, - và chú ho sù sụ, - tớ bị cảm lạnh! - Chú nói với Bô-co đang đứng bên chú. - Tớ bị cảm lạnh ở Vườn cỏ... vì hôm ấy tớ bị lăn tùm xuống hồ, lúc đó chưa sao cả. Nhưng ở nhà kính, tớ chìm người trong bể nước, nước ở đó lạnh quá, rồi cái lạnh ngấm khắp người tớ.

Hai đứa quay sang đường phố Pan, khi vòng qua góc phố thì cũng là lúc cổng hàng rào mở tung ra. Ghe-rếp bước qua cổng, vội vàng. Thành linh Ne-me-tréc nắm lấy Bô-co:

- Nó đi kìa!

Bô-co khoanh tay làm loa, gọi tên thật to, vang cả đường phố nhỏ tĩnh mịch:

- Ghe-rếp ơi!

Ghe-rếp đứng dừng rồi quay mặt lại. Khi trông thấy Bô-co, hân ta vừa cười vừa chạy lánh xa về phía đại lộ. Tiếng cười mĩa mai này âm vang lạnh lạnh qua các ngôi nhà trong phố Pan. Ghe-rếp cười chế nhạo hai đứa.

Cả hai như bị chôn chân trên góc phố. Ghe-rếp biến khỏi tầm mắt chúng. Chúng cảm thấy mất tất cả. Chúng thủng thỉnh, lặng lẽ đi đến cổng nhỏ của khu đất trống. Tiếng ồn ào vui nhộn của các bạn trai đang chơi bóng vắng từ trong sân ra. Tiếp theo là tiếng hò la ầm ĩ; các hội viên Hội mát-tít hoan hỉ chúc mừng vị chủ tịch mới... Ở trong đó chẳng có ai biết rằng cái mảnh đất con con này hình như đã không phải là của họ nữa. Đây là mảnh đất khô cằn, gồ ghề nằm trong thủ đô, bị thu hẹp bởi hai ngôi nhà cao lớn, nhưng trong tâm hồn trẻ thơ, nó là một vùng vô tận, là niềm tự do mà buổi sáng là đồng cỏ châu Mỹ, buổi chiều là bình nguyên Hung trong mưa, là biển mùa đông, là Cực Bắc. Tóm lại nó là bầu bạn của chúng, chúng biến nó thành cái gì tùy theo ý muốn và sở thích vui chơi của mình.

- Đẳng ấy thấy chưa? - Ne-me-tréc nói. - Chúng nó cũng chẳng biết...

- Chúng nó không biết! - Bô-co cúi đầu, khe khẽ nhắc lại.

Ne-me-tréc tin ở Bô-co. Chú không mất hy vọng khi chú còn thấy người bạn nhỏ thông minh bình tĩnh này ở bên chú. Chú chỉ thực sự hoảng hốt khi lần đầu tiên chú thấy giọt lệ từ mắt Bô-co rơi xuống, chú nghe thấy giọng buồn buồn thống thiết và run rẩy từ miệng vị chủ tịch:

- Chúng ta làm gì bây giờ?

V

Hai ngày sau, đúng hôm thứ năm, khi đêm tối đã bao trùm trên Vườn cỏ, hai lính canh đi trên cầu cáp giáo hướng về phía một bóng đen đang đi đến.

- Chào đi! - Một người kêu lên.

Lúc này cả hai giương ngọn giáo bọc giấy bạc lên trời, ngọn giáo sáng loáng dưới ánh trăng nhạt. Chúng phải đứng nghiêm chào A-trơ Phe-ri, chủ tướng bọn áo đỏ, đang chạy vội qua cầu.

- Mọi người có cả đây chưa? - Nó hỏi bọn gác.

- Có ạ, thưa ngài đại úy!

- Ghe-rếp cũng có đây chứ?

- Nó đến trước nhất, thưa ngài đại úy!

Thủ lĩnh lặng lẽ chào, lính gác lại giơ ngọn giáo lên ngang đầu. Đây là kiểu chào quân sự của bọn áo đỏ.

Lúc ấy trên bãi đất trống nhỏ của đảo, toàn bộ quân áo đỏ đã tụ tập. Khi A-trơ Phe-ri đến, thằng Pát-xtô anh hô:

- Nghiêm!

Những ngọn giáo dài đầu bọc giấy bạc lại giương lên trời.

- Cần phải làm nhanh, chúng mày ạ! - A-trơ Phe-ri sau khi đáp lễ, nói. - Vì tao đi chậm một chút, chúng ta bắt tay vào việc ngay. Thắp đèn lên chúng mày!

Khi chủ tướng chưa tới, không bao giờ được phép thắp đèn. Nếu đèn sáng có nghĩa là A-trơ Phe-ri đã có mặt trên đảo. Thằng Pát-xtô nhỏ châm đèn, bọn áo đỏ vây quanh chấm sáng, không ai dám mở miệng, mọi người chờ đợi chủ tướng lên tiếng.

- Có tin gì mới không? - Nó hỏi.

Xe-be-nít giơ tay.

- Gì nào?

- Thưa chủ tướng, cái lá cờ đỏ xanh đã thu được của bọn phố Pan không còn trong kho nữa.

Chủ tướng cau mày:

- Vũ khí không bị mất mát gì chứ?

- Không! Với danh nghĩa là người giữ kho vũ khí, tôi vào đây xem xét những chiếc đinh ba và các ngọn lao giấu trong đồng gạch vỡ, tất cả đều nằm đấy, chỉ thiếu lá cờ nhỏ thôi, không hiểu đứa nào đánh cắp mất.

- Mày có thấy dấu chân không?

- Có! Ngày hôm qua, nhưng thường lệ mỗi tối, tôi cũng rắc những hạt cát mịn lên đồng gạch vỡ, hôm nay tôi đi kiểm tra lại, thấy có dấu chân nhỏ từ chỗ ngạch hang thẳng đến góc có giấu cờ, rồi lại dẫn ra ngạch hang, rồi biến mất vì đất chỗ này rắn và ngập cỏ!

- Dấu chân nhỏ à?

- Vâng! Nhỏ hơn chân của Ven-đao-ít khá nhiều, mặc dù chân nó nhỏ nhất trong bọn mình!

Im lặng.

- Có một người lạ vào trong kho vũ khí!- Chủ tướng nói. - Một thằng phố Pan!

Tiếng xì xào náo động bọn áo đỏ.

- Tao đoán thế, - A-trơ Phe-ri nói tiếp. - Vì nếu một đứa khác thì nó phải lấy ít nhất một vũ khí. Nhưng thằng này chỉ lấy cờ. Có thể bọn phố Pan đã giao cho một đứa đến lấy cắp lại lá cờ. Mày biết chuyện này không Ghe-rếp?

Như vậy Ghe-rếp là thằng chuyên làm do thám. Hẳn đứng dậy:

- Tôi không biết chuyện này!

- Tốt! Mày có thể ngồi xuống được! Chúng tao sẽ liệu sau. Bây giờ ta giải quyết công việc của chúng ta đã. Chúng mày biết rằng sự việc lần trước làm ta rất hổ thẹn. Trong khi tất cả mọi người chúng ta đang ở trên đảo này, kẻ thù đến dán một tờ giấy đỏ vào cây dây. Chúng ta không bắt được chúng, bọn nó khéo léo quá. Chúng ta chạy theo hai cậu trai lạ cho đến tận khu Viên chức và chỉ đến đó mới vỡ lẽ là họ chạy không có nguyên cớ gì, còn chúng mình chạy theo họ thì cũng vu vơ nốt. Cái tờ giấy găm ở đấy làm chúng ta nhục nhã ê chề, do vậy ta phải báo thù. Chúng ta chờ cho Ghe-rếp điều tra xong khu đất trống thì mới ra quân chiếm khu vực này. Bây giờ

Ghe-rếp kể lại, sau đó chúng ta sẽ quyết định khi nào làm chiến tranh! - Nó nhìn Ghe-rếp: - Ghe-rếp! Đứng lên!

Ghe-rếp đứng dậy.

- Chúng tao nghe đây! Mà đã làm được những gì rồi?

- Tao... - hần hơi ấp úng. - Theo tao thì chẳng cần chiến tranh, chúng ta cũng có thể chiếm được khu đất trống. Tao nghĩ thế vì một thời tao cũng thuộc bên chúng nó. Và vì thế chính tao lại là nguyên nhân của... tức là tao đã mua chuộc được lão Tốt, người trông giữ khu đất, và lão đó sẽ đuổi chúng nó ra khỏi... ra khỏi đó.

- Không! - A-trơ rống lên. - Hình như mày vẫn chưa thực sự biết đội quân áo đỏ. Chúng tao không đi mua chuộc và mặc cả. Nếu chúng không nhường lại một cách êm thấm thì chúng tao cướp thôi. Tao chẳng cần lão Tốt, cũng chẳng cần phải đuổi chúng, tao có tất cả! Việc này thật là hèn mạt!

Cả bọn lắng nghe. Ghe-rếp nhú mắt nhìn xuống đất. A-trơ Phe-ri đứng dậy, đôi mắt nảy lửa nhìn thẳng vào Ghe-rếp, nói:

- Nếu mày nhút nhát thì rút về đi!

Lúc này Ghe-rếp rất hoảng sợ. Nó cảm thấy nếu bây giờ bọn áo đỏ đuổi nó ra khỏi nhóm chơi thì trên thế giới này nó chẳng còn chỗ nào chơi nữa. Nó ngẩng cao đầu và thừ nói bằng giọng quả quyết:

- Tao không nhút nhát đâu! Tao cùng phe chúng mày, tao chơi với chúng mày, tao thề trung thành với chúng mày!

- Đây là lời nói suông! - A-trơ nói, mặt lạnh lùng trước kẻ lạc loài. - Nếu mày muốn ở lại phe chúng tao thì phải thề trước luật pháp của chúng tao!

- Sẵn sàng! - Ghe-rếp nói rồi thở phào.

- Đưa tay đây!

Chúng bắt tay nhau.

- Bắt đầu từ bây giờ mày giữ chức trung úy ở phe tao. Xe-be-nít cũng sẽ cho mày giáo và đinh ba rồi ghi tên mày vào danh sách ngầm. Bây giờ mày nghe đây! Không thể trì hoãn công việc được. Tao định ngày mai tấn công. Chiều mai tất cả chúng ta tập trung ở đây. Một nửa quân số sẽ đi theo đường phố Ma-ri-a, chiếm các pháo đài, còn nửa kia sẽ mở cổng nhỏ ở

đường phố Pan và vào đuổi những người trong khu đất trống ra khỏi nơi đó, hoặc là nếu chúng trốn vào các đồng gỗ thì từ các pháo đài, cánh quân kia sẽ phối hợp tấn công. Bằng bất cứ giá nào chúng ta cũng phải giành chiến thắng.

Mọi người nhảy chồm lên.

- Hoan hô! - Cả bọn áo đỏ giơ ngọn giáo lên trời, reo hò ầm ĩ.

Chủ tướng ra hiệu yên lặng.

- Tao phải hỏi mày một việc. Mày không nghĩ đến chuyện bọn phố Pan đoán biết là mày về phe chúng ta à?

- Tao không nghĩ! - Trung úy mới trả lời. - Nếu lần trước có một đứa nào trong bọn chúng đến đây găm tờ giấy đỏ lên cây thì cũng chẳng thấy được tao trong bóng tối đâu!

- Vậy thì chiều mai mày có thể dễ dàng đến chỗ chúng nó chứ?

- Yên trí!

- Chúng sẽ không nghi ngờ gì cả chứ?

- Không! Nếu chúng có nghi ngờ gì đi nữa thì chẳng đứa nào dám nói vì tất cả đều sợ tao. Bọn chúng không có đứa nào dũng cảm cả!

Một giọng sắc sảo thành linh nói bổ vào:

- Sao lại không?

Bọn áo đỏ nhìn quanh. A-trơ Phe-ri kinh ngạc hỏi:

- Ai nói đó?

Bây giờ chúng đã thấy rõ giọng nói từ trên cây cao vọng xuống. Ngay sau đó, cành cây bắt đầu rào rào, một cái gì lạo xạo giữa tán lá. Lát sau chú bé tóc hung tụt từ cây xuống đất, thản nhiên phúi quần áo rồi đứng dừng lại thẳng như cây cột. Chú nhìn đội quân áo đỏ đang ngơ ngác nhìn chú bằng con mắt hần học. Không ai nói nửa lời. Vị khách nhỏ bất ngờ xuất hiện ở đây làm cho mọi người rất kinh ngạc.

Ghe-rếp tái người.

- Ne-me-tréc! - Nó hoảng hốt kêu lên.

Chú bé tóc hung trả lời:

- Ủ! Ne-me-tréc, tao đây. Chúng mày không cần tìm kiếm kẻ đánh cắp lá cờ của đội quân phố Pan trong kho vũ khí, chính tao đây. Đây này, xem

đi! Tao có cái bàn chân còn nhỏ hơn bàn chân của Ven-đao-ít. Tao có thể không lên tiếng, có thể ngồi yên lặng trên cây cho đến khi chúng mày đi khỏi nơi này, vì tao đã ngồi ở đó từ lúc ba giờ rưỡi chiều rồi. Nhưng thằng Ghe-rếp nói là trong bọn tao không có ai dũng cảm, lúc đó tao nghĩ: “Khoan đã mày, để tao chỉ cho mày thấy rằng quân phố Pan cũng có người dũng cảm chứ, nếu không có ai khác thì có Ne-me-tréc này, lính đây!”. Tao ở đây, tao đã nghe hết những lời bàn bạc, tao đã đánh cắp lại cờ của chúng tao. Bây giờ xin mời chúng mày làm gì tao thì cứ làm, chúng mày muốn đánh, muốn lấy lá cờ khỏi tay tao thì tùy, tự tao tao chẳng đưa cho đâu! Xin mời! Xin mời! Bắt đầu đi! Vì tao có một mình, còn chúng mày có những mười!



Tai chú đỏ tía, hai cánh tay dang rộng, một tay nắm chặt lá cờ nhỏ. Bọn áo đỏ chưa hoàn hồn, chỉ đứng trơ nhìn cậu bé tóc hung loắt choắt này vừa từ trên trời sa xuống, dừng cảm, nói to thẳng vào mặt chúng. Chú ngẩng cao đầu coi bộ khỏe lắm, tưởng như mình chú có thể đánh gục cả cái tập đoàn này kể cả hai thằng Pát-xtô khỏe mạnh và A-trơ Phe-ri lực lưỡng.

Bọn Pát-xtô tỏ ra trầm tĩnh nhất. Chúng đến gần Ne-me-tréc rồi nắm lấy hai tay chú. Thằng Pát-xtô em đứng bên phải sờ vào tay chú định giật lá cờ thì giọng A-trơ Phe-ri vang lên trong cái yên lặng rừng rợn:

- Khoan đã chúng mày! Đừng hành hạ nó!

Bọn Pát-xtô ngạc nhiên nhìn chủ tướng.

- Đừng hành hạ nó! - A-trơ Phe-ri nói. - Tao thích thằng nhỏ này! Mày dừng cảm lắm, Ne-me-tréc ạ, có phải tên mày thế không? Tay tao đây, mày ngoặc đi mà về với bọn áo đỏ cho vui!

Ne-me-tréc lắc đầu cự tuyệt.

- Tao không đâu! - Chú nói khẳng khẳng.

Giọng chú run lên không phải vì sợ sệt mà vì hồi hộp. Chú đứng đó, tái nhợt, vẻ nghiêm nghị, chú nhắc lại:

- Tao không!

A-trơ Phe-ri mỉm cười. Nó nói:

- Vậy nếu mày không ngoặc tay, tao cũng chẳng ngại. Bởi vì tao cũng chưa mời đứa nào vào bè đâu, những người ở đây đều xin vào cả, mày là người đầu tiên được tao mời. Nhưng nếu mày không muốn, không đi với tao... - Và nó quay lưng lại.

- Làm gì với nó? - Bọn Pát-xtô hỏi.

Chủ tướng hơi nhún vai, trả lời:

- Chúng mày lấy cờ đi!

Thằng Pát-xtô lớn vịn tay, cướp lấy lá cờ xanh đỏ khỏi bàn tay yếu ớt của Ne-me-tréc. Bọn Pát-xtô có bàn tay cứng đáng nguyên rủa, làm chú đau quá, nhưng chú bé tóc hung chỉ nghiêng răng chẳng bật một lời.

- Cờ đây rồi! - Pát-xtô thông báo.

Mọi người chú ý xem sự việc ra sao. Thằng Pát-xtô to béo sẽ nghĩ ra một hình phạt ghê gớm đến mức nào. Ne-me-tréc mím chặt môi, bướng

bình đứng yên.

A-trơ Phe-ri quay lại chú và ra hiệu cho bọn Pát-xtô:

- Thằng này yếu lắm, không nên đánh nó, mà... chúng mày hãy tắm rửa cho nó một trận!

Bọn áo đỏ cười ầm lên. A-trơ Phe-ri cười, bọn Pát-xtô cũng cười. Xe-be-nít huýt còi inh ỏi, Ven-đao-ít nhảy cẫng lên như một thằng rồ dại. Bên gốc cây, thằng Ghe-rếp cũng đang nhăn nhở. Cả cái tập đoàn vui vẻ này chỉ có một nét mặt trang trọng, khuôn mặt nhỏ nhắn của Ne-me-tréc. Chú bé bị cảm lạnh, bị ho từ mấy ngày nay. Hôm nay mẹ chú cấm chú không được ra khỏi nhà nhưng chú bé tóc hung không chịu ở trong phòng. Ba giờ chiều chú trốn khỏi nhà đến đây, và từ lúc ấy đến tối chú ngồi trên ngọn cây trong đảo. Chú chẳng nói một lời. Có lẽ chú nói rằng chú cảm lạnh ư? Chúng còn cười to hơn và Ghe-rếp cũng nhe răng như bây giờ nó đang nhăn nhở. Nó há cả bộ răng ra, miệng nó rộng quá. Vậy là chú không nói, chú kiên tâm chịu cho chúng nó dẫn ra bờ đảo giữa tiếng cười rầm rộ, rồi ở đó hai anh em Pát-xtô dẫn chú vào hồ nước nóng. Hai thằng Pát-xtô trông dữ tợn quá. Một thằng túm hai tay chú, thằng kia túm gáy chú dẫn xuống nước ngập đến cổ, giữa tiếng cười hoan hỉ của mọi người. Bọn áo đỏ nhảy múa vui cười trên bờ đảo, chúng ném tung mũ lưỡi trai, kêu gào ầm ĩ:

- Hui-a, hốp! Hui-a, hốp!

Đây là tiếng kêu hiệu của chúng.

Nhiều tiếng “hui-a, hốp” hòa với tiếng cười rộn rã, cái ồn ào vui vẻ xua tan sự im lặng của buổi tối trên đảo nhỏ. Ne-me-tréc buồn ủ rũ, từ dưới nước nhìn chăm chăm lên như một con ếch. Thằng Ghe-rếp đứng kia, giạng hai chân ra mà cười sặc sụa và lắc lư cái đầu về phía chú bé tóc hung.



Một lúc sau, bọn Pát-xtô thả chú ra, Ne-me-tréc bò lên khỏi hồ. Cuộc mua vui lại nổi lên. Thật đáng thương khi nhìn thấy bộ quần áo ướt sũng nước, sũng bùn của chú. Chiếc áo vét rõ nước, chú vẫy vẫy cánh tay cho nước chảy từ ống tay áo ra, như khi người ta xách bình tưới nước. Mọi người nhảy tránh xa khi chú rung mình như con chó xù lông giữ nước. Những lời mỉa mai bay đến tai chú:

- Con ếch!
- Mà uống nước chứ?
- Sao không bơi một chút?

Chú không trả lời ai, chú mỉm cười cay đắng, vuốt ve chiếc áo vét sũng nước. Lúc ấy Ghe-rếp đứng trước mặt chú, há miệng cười nhả nhổ. Nó vừa gật gù khoan khoái vừa hỏi chú thế này:

- Thích chưa?

Ne-me-tréc căng tròn đôi mắt xanh, trả lời:

- Thích chứ! - Chú nói nhỏ nhẹ. - Thích chứ! Thích hơn nhiều so với việc đứng trên bờ mà cười nhạo tao. Thà rằng cổ tao ngập nước đến tét cũng còn hơn là hiệp lực với kẻ thù của bọn tao. Tao không ngại rằng chúng mày ngâm tao trong nước. Lần trước bất ngờ tao ngã xuống hồ, lúc đó tao cũng nhìn thấy mày ngồi trên đảo với những người lạ. Chúng mày có thể mời tao về phe chúng mày, chúng mày có thể nịnh tao, có thể cho tao tặng phẩm, bao nhiêu tùy ý chúng mày muốn, nhưng tao chẳng có tư tưởng gì đến chúng mày cả. Chúng mày có thể ngâm tao vào nước một lần, một trăm lần hoặc một nghìn lần đi nữa, thì ngày mai và ngày kia tao vẫn đến đây! Tao sẽ nấp ở chỗ nào đó mà chúng mày không thấy được. Tao chẳng sợ thằng nào trong bọn chúng mày cả. Nếu chúng mày đến chúng tao, đến phố Pan, cướp đất chúng tao, chúng tao sẽ ở đó. Tao sẽ chỉ cho chúng mày thấy rằng nếu chúng tao cũng có những mười người thì ở đó chúng tao sẽ nói chuyện cách khác với chúng mày chứ không như tao nói lúc này ở đây đâu. Bọn Pát-xtô cướp bi của tao ở vườn Viện bảo tàng vì chúng nó khỏe hơn. Mười người thắng một thì dễ! Nhưng tao cóc cần! Chúng mày có thể đánh tao, nếu chúng mày muốn. Bởi vì nếu tao phản bội thì tao chẳng phải xuống nước. Nhưng tao không ngoặc tay về phe chúng mày, dù chúng mày có dìm tao vào nước, đánh cho kỳ chết, nhưng tao không phản bạn như đứa nào đang đứng kia, kia... kia kia!...

Chú vươn cánh tay chỉ thẳng về phía Ghe-rếp. Hắn tắc nghẹn không cười được. Ánh đèn chiếu vào cái đầu nhỏ xinh xắn của Ne-me-tréc, vào bộ quần áo nhấp nhánh vì sương nước. Với tấm lòng thanh thản, chú hiên ngang kiêu hãnh nhìn thẳng vào mắt Ghe-rếp. Ghe-rếp cảm thấy cái nhìn nặng nề như xuyên thấu tim gan. Nó nghiêm mặt lại, đầu thông xuống. Lúc này mọi người có thể thấy được cái im lặng đến lạnh lẽo như ở trong nhà thờ, có thể nghe rõ tiếng nước rơi lộp tộp từ trên vạt áo Ne-me-tréc xuống vạt đứng cứng khô...

Ne-me-tréc xua tan cái thâm lặng ghê gớm đó:

- Tao có thể về được chưa?

Không ai trả lời. Chú hỏi lại một lần nữa:

- Chúng mày không đánh như tử à? Tao có thể đi chứ?

Sau khi không ai trả lời, chú bình tĩnh, chậm rãi tiến về phía cầu. Không một bàn tay nào động đậy, không một đứa nào rời chỗ. Bây giờ bọn chúng cảm thấy chú bé tóc hung này đúng như một vị anh hùng thực sự, như một người lớn chính cống, xứng đáng là một người trưởng thành... Hai lính canh ở cầu đã được thấy hết sự tình, chỉ ngấm nhìn mà không dám động đến chú. Khi Ne-me-tréc vừa bước lên cầu thì giọng trầm trầm âm vang của A-trơ Phe-ri nổi lên:

- Nghiêm!... Chào!

Hai lính gác đứng nghiêm, giương ngọn giáo bịt giấy bạc lên trời. Những đứa khác chụm chân lại, giơ giáo làm theo, những ngọn giáo mũi bạc lấp lánh dưới ánh trăng. Tất cả vẫn im lặng. Chỉ có tiếng nhem nhép bước trong đôi giày sũng nước của Ne-me-tréc nện đều đều trên cầu. Tiếng bước chân xa dần rồi mất hút trong đêm tối.

Ne-me-tréc đi khỏi.

Trên đảo, bọn áo đỏ lúng túng nhìn nhau. A-trơ Phe-ri đứng giữa bãi trống, đầu cúi gằm. Ghe-rếp bước đến trước mặt nó, mặt trắng như tường vôi. Nó lúng túng:

- Xin đừng ấy biết cho... - nó bắt đầu.

A-trơ Phe-ri quay lưng lại. Ghe-rếp đến gần bọn con trai đang đứng trơ trơ ở đó, rồi nó đến trước thằng Pát-xtô anh:

- Xin đừng ấy biết... cho... - nó vẫn ấp úng.

Pát-xtô làm theo gương chủ tướng, nó cũng quay lưng lại. Ghe-rếp đứng đực ra đó, nó bối rối không biết làm gì. Sau đó nó nghẹn ngào:

- Thế tao có thể đi được không?

Đến đây vẫn không ai trả lời. Bây giờ nó cũng bước trên con đường Ne-me-tréc vừa đi. Không ai chào nó cả. Bọn gác tựa lưng vào thành cầu, nhìn theo dòng nước. Những bước chân của Ghe-rếp cũng vọng lại trong cái yên lặng của Vườn cỏ...

Khi chỉ còn bọn áo đỏ với nhau, A-trơ Phe-ri bước đến trước mặt thằng Pát-xtô anh, ghé sát mặt nó, khe khẽ hỏi:

- Mày lấy bi của thằng bé ở vườn Viện bảo tàng à?

- Tao!

- Em trai mày cũng ở đó à?

- Phải!

- Có xảy ra “anh-sơ-tanh-đơ” chứ?

- Có!

- Tao đã cấm là quân áo đỏ không được cướp bi của những đứa trẻ nhỏ yếu cơ mà!

Bọn Pát-xtô im lặng. Chúng không tỏ ra chống đối A-trơ Phe-ri. Vị chủ tướng cau mặt nhìn chúng rồi bình tĩnh nói bằng giọng cứng cỏi:

- Chúng mày tắm đi!

Bọn Pát-xtô nhìn nó, không hiểu gì.

- Chúng mày không hiểu à? Cứ để cả quần áo thế, bây giờ đến lượt chúng mày tắm đi!

Và khi thấy một vài khuôn mặt mỉm cười, nó nói tiếp:

- Đứa nào cười chúng nó thì cũng xuống tắm cùng nhé!

Đến đây không ai dám hé môi cười. A-trơ Phe-ri nhìn bọn Pát-xtô, nói bằng một giọng giục giã:

- Nào, lội xuống tắm đi! Một, hai!

Nó quay lại đội quân:

- Đứng sau, quay! Chúng mày đừng trơ mắt nhìn anh em nó!

Bọn áo đỏ quay gót, lưng hướng về mặt hồ. Thậm chí A-trơ Phe-ri cũng chẳng thèm nhìn xem bọn Pát-xtô thi hành hình phạt ra sao. Bọn Pát-xtô thì ỉu xiu, từ từ bước xuống hồ, ngoan ngoãn ngồi cho nước ngập đến cổ. A-trơ Phe-ri nhìn ra hồ. Khi thấy rõ hai đứa đã thực sự dẫn mình trong nước, ngập đến cổ, nó ra lệnh:

- Bỏ súng xuống! Đi!

Nó dẫn đoàn quân ra khỏi đảo. Bọn gác thối tắt đèn rồi nhập vào đám trẻ đang hành quân qua cầu. Sau đó chúng biến vào những bụi cây rậm rạp của Vườn cỏ.

Hai anh em thằng Pát-xtô bò lên bờ. Chúng nhìn nhau và thọc tay vào túi như chúng vẫn thường làm, chúng cũng cất bước ra đi, chẳng nói với nhau nửa lời, chúng xấu hổ lắm.

Đảo nhỏ lại vắng tanh trong cái im lặng của buổi tối mùa xuân chan chứa ánh trăng.

VI

Khoảng hai giờ rưỡi chiều hôm sau, đang chạy như bay qua cổng nhỏ của khu đất trống, thì bọn con trai trông thấy một tờ giấy lớn được găm dính bốn góc chắc chắn vào các thành rào.

Tờ giấy lớn đó viết lời kêu gọi mà Bô-co đã hy sinh cả đêm để thảo ra. Chữ in hoa được tô bằng mực tàu đen, còn chữ đầu câu bằng mực đỏ tươi như máu. Toàn bộ nội dung lời kêu gọi như sau:

LỜI KÊU GỌI!!!

Giờ đây tất cả chúng ta đều phải sẵn sàng!

Vùng chủ quyền của ta bị đe dọa nghiêm trọng, nếu chúng ta không dũng cảm, bọn chúng sẽ thôn tính khu vực này!

Khu đất trống lâm nguy!

Bọn áo đỏ muốn tấn công chúng ta!

Nhưng chúng ta sẽ ở đó và nếu cần chúng ta nhất quyết hy sinh cả tính mạng để bảo vệ khu đất.

Mỗi người phải thực hiện bốn phận của mình!

CHỦ TỊCH

Hôm nay không một ai thích chơi cướp bóng. Trong túi Ri-khơ-te, quả bóng im lìm nằm ngủ. Cậu ta là tay giữ bóng. Bọn trẻ đi đi lại lại, bàn tán về cuộc chiến tranh sắp tới. Lát sau chúng trở lại hàng rào, chỗ có dán lời kêu gọi. Chúng rướn cổ đọc mười, hai mươi lần những lời hiệu triệu đó. Nhiều đứa đã thuộc lòng, liền leo lên cái mái gỗ, oai nghiêm đồng đọc cho các bạn đứng dưới nghe. Tuy đã thuộc lòng, nhưng chúng vẫn cứ há hốc miệng lắng tai nghe, và khi đã nghe hết rồi thì cả bọn lại chạy vội đến rào, lại đọc và sau đó tất cả cùng trèo lên các đồng gỗ, oai nghiêm hùng dũng đọc.



Cả đội quân xôn xao bàn tán về lời kêu gọi có một không hai. Chắc chắn là một tai họa lớn, một mối nguy không vừa đang đe dọa, cho nên Bô-co mới quyết định chính mình nghĩ và viết ra lời kêu gọi này với chữ ký cao nhất của cậu.

Bọn con trai đã nghe được một vài chi tiết của sự việc. Đây đó thoáng nghe nói đến tên Ghe-rếp, nhưng không ai biết chính xác chuyện của nó. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, chủ tịch thấy giữ bí mật chuyện Ghe-rếp là có lợi. Vì một trong những tình huống mà chủ tịch dự tính là nó có thể bị bắt ở khu đất trống này và sẽ bị đưa ra xử tội trước tòa. Tất nhiên Bô-co cũng chưa nghĩ đến việc Ne-me-tréc tự ý đột nhập vào Vườn cỏ và ở ngay chính giữa sào huyệt của quân thù, đã gây chuyện rắc rối làm nhục kẻ thù... Chuyện này sáng nay chủ tịch mới biết, sau giờ tiếng La-tinh, Ne-me-tréc mới gọi cậu ta xuống hầm ngầm, chỗ người lao công trong trường bán bánh mì bơ, và chú kể lại đầu đuôi sự việc.

Mọi người đang chờ chủ tịch. Đã hai giờ rưỡi mà mối nghi ngờ vẫn còn ngự trị trên khu đất trống. Cùng với sự hồi hộp chung đó, quanh chuyện Hội mát-tít còn nổ ra một cuộc cãi lộn âm ỉ: mát-tít của hội bị khô đi, nứt ra không thể dùng được nữa, nghĩa là không thể nhào nặn được. Chuyện này

rõ ràng là do thiếu sót của chủ tịch, vì cũng chẳng cần phải cắt nghĩa, nhiệm vụ của chủ tịch là nhai mát-tít. Côn-nay, vị chủ tịch mới, đã bê trễ nhiều nhất trong nhiệm vụ này. Dễ dàng thấy ngay là ai sẽ có phản ứng trước tiên. Người nêu chuyện này ra chính là Bo-ro-ba-sơ. Nó đi từ hội viên này đến hội viên khác để chỉ trích vị chủ tịch mới bằng những lời sắc sảo. Sự chạy chọt của nó cũng có hiệu quả vì trong năm phút nó đã rủ được một phần hội viên đòi triệu tập cuộc họp bất thường. Côn-nay biết là nó định làm gì.

- Được rồi! - Cậu ta nói. - Nhưng chuyện khu đất trống bây giờ phải để lên trên hết. Ngày mai tao mới triệu tập hội nghị bất thường!

Nhưng Bo-ro-ba-sơ làm ầm lên:

- Thế này thì chúng tao không chịu được! Hình như ngài chủ tịch hoảng sợ!

- Sợ mày hả?

- Không phải sợ tôi mà sợ hội nghị! Chúng tôi đòi ngài phải triệu tập họp ngay hôm nay đi!

Đúng lúc Côn-nay muốn trả lời thì ám hiệu của bọn phố Pan vang lên:

- Há-lô, hô! Há-lô, hô!

Cả bọn nhìn về phía đó. Bô-co bước vào qua cổng nhỏ. Đi bên cạnh là Ne-me-tréc, cổ quàng chiếc khăn màu đỏ to tướng. Chủ tịch đến làm cuộc tranh cãi ngừng lại. Côn-nay đột nhiên nhượng bộ:

Ừ! Tốt thôi! Ngày hôm nay chúng ta sẽ tổ chức họp. Nhưng bây giờ chúng ta nghe Bô-co nói trước đã.

- Thế là tao yên trí rồi! - Bo-ro-ba-sơ trả lời. Khi đó các hội viên Hội mát-tít đã nhập với các bạn khác vây quanh Bô-co, với hàng ngàn câu hỏi.

Côn-nay và Bo-ro-ba-sơ cũng đi vội đến chỗ đồng bọn. Bô-co ra hiệu yên lặng. Sau khi mọi người đã trật tự, cậu nói:

- Các bạn! Nếu các bạn đã đọc lời kêu gọi thì các bạn cũng thấy mối nguy đang đe dọa chúng ta. Quân do thám của ta ở sào huyệt kẻ thù đã cho biết tin bọn áo đỏ định ngày mai tấn công ta!

Đến đây tiếng xì xào nổi lên. Không ai mong muốn rằng chiến tranh sẽ bùng nổ vào ngày mai.

Vâng, ngày mai! - Bô-co nói tiếp. - Thế thì bắt đầu từ ngày hôm nay tôi tuyên bố chúng ta đang bị bao vây. Mỗi người phải tuyệt đối tuân lệnh cấp trên của mình, còn các sĩ quan phải tuân lệnh tôi. Các bạn đừng nên nghĩ rằng đây chỉ là một trò chơi trẻ con. Bọn áo đỏ khỏe mạnh và đông. Trận hỗn chiến sẽ rất ác liệt. Chúng ta không ép buộc ai cả, do vậy tôi thông báo: ai không muốn tham gia chiến đấu thì giơ tay lên!

Tất cả im lặng. Không một ai giơ tay.

Bô-co nhắc lại:

- Ai không muốn tham gia chiến đấu thì đứng riêng ra. Không có ai đứng ra à?

Tất cả đồng thanh:

- Không có ai!

Thế thì tất cả mọi người nhớ là hai giờ chiều ngày mai phải có mặt tại đây.

Mọi người lần lượt đến trước Bô-co và Bô-co nhận lời riêng của từng người là ngày mai sẽ đến.

Sau khi bắt tay hết lượt các bạn, cậu quả quyết:

- Nếu ngày mai ai không có mặt ở đây thì đó là kẻ bội tín, vô lại và từ rày đừng hòng đặt chân vào đây nữa, vì chúng ta sẽ vác gậy đuổi đánh, không cho ở đây đâu!

Le-xích bước ra khỏi hàng:

- Thưa ngài chủ tịch! - Nó nói. - Tất cả chúng ta ở đây, chỉ có một mình Ghe-rếp vắng thôi!

Sự im lặng ghê người chụp đến. Bọn trẻ tò mò lắng nghe xem Ghe-rếp làm sao. Nhưng Bô-co không thay đổi ý định ban đầu. Cậu không muốn bắt Ghe-rếp phải hạ mình ở đây, chịu tội trước mọi người.

Nhiều bạn hỏi:

- Ghe-rếp làm sao?

- Không sao cả! - Bô-co điềm tĩnh trả lời. - Chuyện đó để khi khác chúng ta sẽ nói. Bây giờ chúng ta phải tính sao để thắng trận. Nhưng trước khi phát lệnh, tôi còn muốn thông báo một điều: nếu trong các bạn có ai giận nhau thì hãy gạt bỏ đi, hãy làm lành đi!

Im lặng.

- Nào, - chủ tịch hỏi, - không có ai trong các bạn giận nhau cả chứ?

Ve-i-xơ khiêm tốn nói:

- Tôi biết là...

- Nào, nói ngay!

- ... là Côn-nay và Bo-ro-ba-sơ.

Bo-ro-ba-sơ đỏ mặt.

- Đúng! - Nó nói. - Côn-nay...

Côn-nay nói:

- Đúng... Bo-ro-ba-sơ...

- Thế thì làm lành ngay đi! - Bô-co quát lên. - Nếu không thì tao tổng chúng mày ra khỏi nơi này. Chúng ta tất cả đều là bạn tốt của nhau thì mới có thể chiến đấu và chiến thắng được.

Hai người bạn đang giận nhau ngượng ngùng bước tới trước mặt Bô-co và miễn cưỡng bắt tay nhau. Vẫn nắm tay bạn, Bo-ro-ba-sơ lên tiếng:

- Thưa ngài chủ tịch!

- Cần gì?

- Tôi ra một điều kiện!

- Điều kiện nào?

- Là... nếu quân áo đỏ tình cờ không tấn công thì... tôi lại có quyền giận Côn-nay đấy, bởi vì...

Bô-co trừng mắt nhìn chòng chọc, như muốn xuyên thủng mắt bạn:

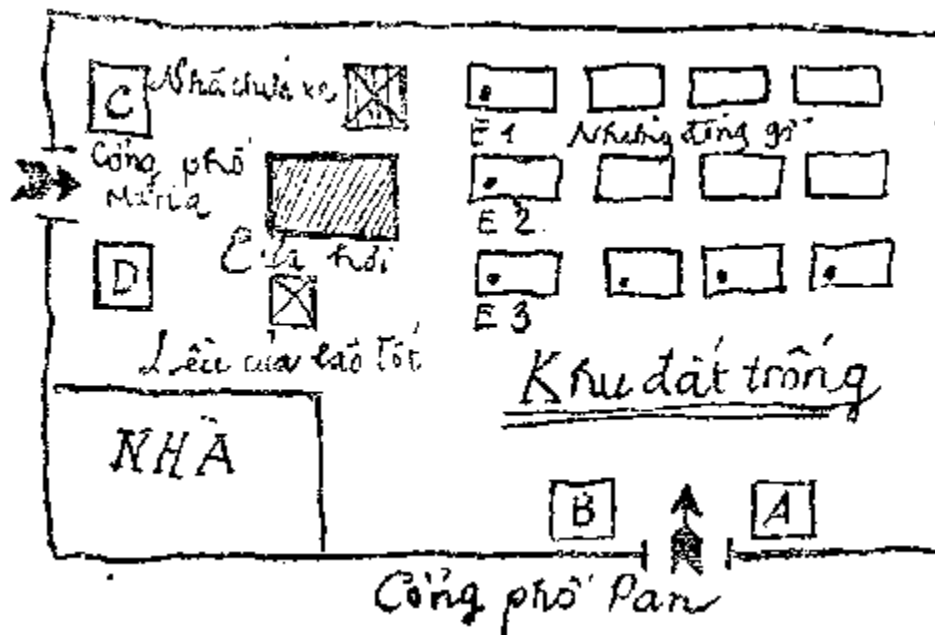
- Nghe đây!

Bo-ro-ba-sơ im lặng, nhưng nó gầm gừ một chút và trong lúc này cho vàng nó cũng không dám thụi vào lưng Côn-nay đang cười, vẻ tự đắc...

- Bây giờ thì, - Bô-co nói, - lính đâu, đưa phương án tác chiến đây!

Ne-me-tréc thọc tay vào túi lấy ra một tờ giấy. Đây là bản phương án tác chiến mà hôm nay, sau bữa ăn trưa, Bô-co đã vắt óc nghĩ rồi viết ra.

Phương án tác chiến đó như sau:



Cậu đặt bản vẽ trên một hòn đá. Các bạn ngồi xồm vây quanh cậu. Mọi người tò mò chờ đợi xem cậu ta phân công mình đi đâu và sẽ nhận nhiệm vụ gì. Bô-co bắt đầu giảng giải phương án tác chiến:

- Các bạn phải chú ý nghe đây! Các bạn hãy nhìn bản vẽ này. Đây là bản đồ lãnh thổ chúng ta. Theo tin do thám của ta kẻ thù sẽ tấn công đồng loạt từ hai phía: từ phố Pan và từ phố Ma-ri-a. Chúng ta đi lần lượt. Hai hình vuông mang ký hiệu A và B có nghĩa là hai tiểu đoàn sẽ phục kích ở đây để chốt giữ cổng phố Pan. Tiểu đoàn A có ba người dưới quyền chỉ huy của Ve-i-xơ, tiểu đoàn B cũng có ba người do Le-xích chỉ huy. Ở cổng phố Ma-ri-a cũng có hai tiểu đoàn chốt giữ, chỉ huy của đội quân C là Ri-khơ-te, của đội quân D là Côn-nay!

- Vì sao không để tôi?

- Ai đó? - Bô-co nghiêm khắc hỏi.

Bo-ro-ba-sơ đứng dậy.

- Lại mày hử? Nếu mày còn nói một lời nào nữa, tao sẽ đưa mày ra tòa án binh đấy! Ngồi xuống!

Bo-ro-ba-sơ lúng búng điều gì, rồi ngồi xuống. Bô-co tiếp tục giải:

- Các chấm đen ký hiệu E có đánh số là các pháo đài. Chúng ta sẽ đem cát vào đây và phân công mỗi pháo đài hai, ba người là đủ. Dùng cát chiến đấu lợi hại lắm, bởi vì các pháo đài ở sát nhau. Nếu chúng tấn công một cái

thì những cái khác sẽ ném bom xuống đầu chúng. Các pháo đài số 1, 2, 3 bảo vệ khu phố Ma-ri-a, còn các pháo đài số 4, 5, 6 sẽ hỗ trợ cho các cánh quân A và B bằng đạn cát. Ai đi vào pháo đài nào, tôi sẽ phân công sau. Các chỉ huy tiểu đoàn hãy nhận lấy hai người theo mình. Hiểu chưa?

- Rõ! - Tiếng trả lời đồng thanh.

Các cậu trai ngồi vây quanh tấm bản đồ quân sự diệu kỳ này, miệng há hốc, mắt mở tròn xoe. Thậm chí một vài người đã lấy sổ tay ra cặm cùi ghi những điều vị chủ tịch tướng quân vừa nói.

- Thế là, - Bô-co nói tiếp, - cách sắp xếp như vậy là xong. Bây giờ đến mệnh lệnh chiến đấu. Mọi người chú ý này! Các cánh quân A và B khi được quân báo gác ở bờ rào cho biết quân áo đỏ đang ập tới thì mở cổng ra!

- Chúng tôi mở à?

- Chứ sao! Các cậu mở! Chúng ta không co ro trong này vì chúng ta cương quyết ứng chiến. Để cho chúng nó vào trước đã, sau đó chúng mình mới đánh bật chúng ra. Như vậy là cậu mở cổng cho chúng nó tuôn quân vào. Khi tên lính cuối cùng của chúng đã lọt vào trong, các cậu mới tấn công. Cùng lúc ấy các pháo đài 4, 5, 6 bắt đầu liệng bom. Đây là nhiệm vụ của cánh quân chốt giữ ở cổng phố Pan. Nếu có thể các cậu đánh bật chúng ra, bằng không thì ít nhất cũng phải gây khó dễ, buộc chúng phải xông vào theo tuyến phòng thủ các pháo đài số 3, 4, 5 và 6, giam chân chúng trên khu đất trống. Đội quân khác, đội quân đóng ở phố Ma-ri-a có nhiệm vụ nặng nề hơn. Ri-khơ-te và Côn-nay hãy chú ý nghe này! Tiểu đoàn C và D phải quân đi do thám ở phố Ma-ri-a. Khi cánh quân khác của bọn áo đỏ xuất hiện phía phố Ma-ri-a, các tiểu đoàn lần lượt xung trận. Khi quân áo đỏ vào qua cổng lớn thì cả hai tiểu đoàn giả vờ chạy. Các cậu hãy nhìn... vào bản đồ... thấy không? Ri-khơ-te ạ, tiểu đoàn C của cậu... chạy vào nhà chứa xe...

Cậu giơ ngón tay lên. Nhìn đây này! Hiểu không?

- Hiểu!

- Còn tiểu đoàn D của Côn-nay chạy vào nhà lều của lão I-o-nô. Chú ý này! Bây giờ mới đến điều quan trọng nhất. Các cậu xem cho kỹ bản đồ này. Bọn áo đỏ đến đây, vượt qua hai bên phải, trái của nhà cửa hơi. Sau

nhà cửa hơi, chúng vấp phải hỏa lực của các pháo đài 1, 2, 3. Các pháo đài này bắt đầu liệng bom. Cùng lúc này hai tiểu đoàn xông lên, một từ nhà chứa xe, một từ nhà lều lão Tốt, đánh sau lưng địch. Ở đây nếu các cậu chiến đấu gan dạ, kẻ thù sẽ bị cùng đường, buộc phải đầu hàng. Các cậu dồn chúng vào nhà lều và nhốt chúng trong đó. Khi việc này đã làm xong, tiểu đoàn C đứng bên lều, tiểu đoàn D thì vượt các đồng gỗ đến bên pháo đài số 6, hỗ trợ cho A và B. Quân trong pháo đài số 1 và 2 liền chạy sang pháo đài số 4 và 5 rồi thả bom dữ dội. Lúc này các tiểu đoàn A, B, C và D sẽ dàn trận thành hàng ngang mà tiến, trong khi đó toàn bộ các pháo đài sẽ cùng hiệp lực liệng bom vào đầu kẻ thù làm cho chúng không có khả năng chống đỡ được. Lúc đó chúng ta tổng cổ chúng qua cổng phố Pan! Các cậu hiểu chưa?

Tất cả xông xáo lên rồi rầm rầm trả lời câu hỏi này. Bọn trẻ vẫy khăn, tung mũ phớt. Ne-me-tréc cởi chiếc khăn sợi màu đỏ to tướng từ cổ ra. Bằng giọng người bị ngạt mũi, chú gào lên hòa với tiếng reo hò chung:

- Chủ tịch muôn năm!
- Muôn năm! - Có tiếng hô theo.

Nhưng Bô-co ra hiệu yên lặng:

- Trật tự! Còn một điều này! Tôi sẽ cùng đi với sĩ quan tùy tùng ở trong khoảng gần tiểu đoàn C và D. Tôi bảo truyền đạt cái gì thì các cậu phải tuân theo như chính tôi ra lệnh!

Một người hỏi:

- Ai là sĩ quan tùy tùng?
- Ne-me-tréc!

- Một vài người nhìn nhau, những hội viên Hội mát-tít huých nhẹ vào nhau tỏ vẻ phản đối. Tiếng xì xào văng vẳng:

- Mà nói đi nào!
- Mà nói chứ!
- Vì sao lại tao? Mà nói đi.

Bô-co ngạc nhiên nhìn họ:

- Hình như các cậu có phản ứng gì đối với nó?

Le-xích là người độc nhất dám nói:

- Có!

- Thế cái gì nào?

- Trong cuộc họp của Hội mát-tít lần trước, khi... Bô-co không trấn tĩnh được. Cậu quát Le-xích:

- Thôi! Nghe đây! Tao chẳng cần tò mò biết cái điều ngốc nghếch của chúng mày! Ne-me-tréc sẽ là sĩ quan tùy tùng của tao, thế thôi! Ai nói một lời chống lại, xin mời ra tòa án binh.

Cái lời tuyên bố này hơi nghiêm ngặt. Nhưng ai cũng thấy là trong thời buổi chiến tranh, chỉ như thế mới có thể làm ăn được. Vậy là chúng yên trí để cho Ne-me-tréc làm sĩ quan tùy tùng. Có tiếng xì xào khe khẽ nổi lên phía những người chủ chốt Hội mát-tít. Chúng nói rằng việc này đã xúc phạm đến Hội mát-tít. Chúng hồ thẹn là trong chiến tranh, một kẻ bị hội nghị của chúng cho là phản bội và ghi tên bằng chữ thường vào sổ đen của hội mà lại được đóng vai trò quan trọng như thế này. Nhưng nếu chúng biết cho...

Bấy giờ Bô-co rút tờ danh sách trong túi ra. Cậu đọc tên những người được xếp đặt trong pháo đài. Các chỉ huy tiểu đoàn lựa chọn hai người đi với mình. Tất cả làm rất nghiêm chỉnh. Các cậu trai hồi hộp quá chẳng kịp nói với nhau một lời nào. Khi mọi việc đã xong, Bô-co ra lệnh:

- Mọi người về vị trí chiến đấu của mình, chúng ta chuẩn bị diễn tập!

Lập tức tất cả chạy tản ra, ai vào chỗ nấy.

- Trong khi chưa nhận lệnh mới, mọi người hãy chờ đó nhé! - Bô-co kêu lên.

Lúc này giữa khu đất trống còn trơ lại Ne-me-tréc, sĩ quan tùy tùng. Vị sĩ quan tùy tùng đó trông thật tội nghiệp vì ngài cứ ho liên hồi.

- É-t-nuê! - Bô-co dịu dàng nói với chú. - Quấn khăn vào cổ đi cậu! Cậu bị cảm lạnh nặng lắm rồi!



Ne-me-tréc nhìn bạn, biết ơn và ngoan ngoãn tuân theo, tưởng như chính nó là anh trai của mình. Chú quần cái khăn sợi đỏ to tướng lên cổ, chỉ để hở hai tai.

Khi chú quần xong, Bô-co nói:

- Bây giờ tớ sẽ truyền lệnh cho cậu đến pháo đài số 2, chú ý nghe này.

Nhưng trong lúc này, Ne-me-tréc làm cái việc mà từ trước đến nay chú chưa hề làm bao giờ. Chú chặn ngang lời nói của cấp trên.

- Xin đừng ấy tha lỗi cho! - Chú nói. - Nhưng trước hết tớ muốn nói với đấng ấy một chuyện!

Bô-co nhíu đôi mày:

- Gì thế?

- Ở đây lúc này những hội viên Hội mát-tít...

- Thôi đi, cậu! - Chủ tịch sốt ruột kêu lên. - Cậu cũng chấp nhận những chuyện ngốc nghếch đó à?

- Chứ sao! - Ne-me-tréc trả lời. - Vì chúng nó cũng cương quyết như vậy. Tớ cảm thấy chúng nó ngốc thật. Chúng nó muốn nghĩ gì về tớ thì

nghe, tớ chẳng ngại, nhưng tớ không thích nếu đảng ấy... nếu đảng ấy... nếu đảng ấy cũng khinh miệt tớ.

- Thôi đi! Sao tớ lại khinh miệt cậu?

Giọng rè rè phát ra từ những lỗ viền của chiếc khăn to màu đỏ, chú bé mếu máo trả lời:

- Vì chúng nó nói là tớ... tớ... tớ phản bội...

- Phản bội! Cậu ấy à?

- Thực mà. Tớ!

-Ồ! Thế thì tớ muốn biết chuyện này!

Ne-me-tréc nghẹn ngào, ngập ngừng kể những chuyện đã xảy ra trong ngày nọ, rằng đúng lúc chú phải vội vã thì các hội viên Hội mát-tít đã thề bí mật với nhau, rằng chúng nghi ngay cái sự tình cờ này, và tuyên bố chú chạy là vì không dám vào Hội mát-tít bí mật, rằng chú phản bội và đê tiện.

Dựa trên cơ sở này, các trung úy, thượng úy và đại úy hiểu lầm là chủ tịch không đánh bạn với chúng, lại cho chú lính bình thường can dự vào bí mật quốc gia. Cuối cùng chúng ghi tên chú vào sổ đen toàn bằng chữ thường.

Bô-co kiên trì nghe hết những chuyện đó. Lát sau cậu im lặng. Cậu rất khổ tâm là trong bọn bạn lại có đứa như vậy. Bô-co là một chàng trai thông minh. Tuy thế cậu cũng chưa biết rằng những người xung quanh khác hẳn với chính cậu, rằng muốn học được điều đó chúng phải chịu rất nhiều đau khổ. Cậu thân mật nhìn chú bé tóc hung.

- Được rồi, Ét-nuê! - Cậu nói. - Cậu cứ làm việc này, đừng để ý bọn nó. Bây giờ, trước chiến tranh, tớ chẳng muốn nói gì. Nhưng nếu ta đánh lùi cuộc tấn công của bọn áo đỏ, tớ sẽ liệu với bọn nó. Vậy bây giờ cậu chạy nhanh đến pháo đài số 1 và 2 truyền lệnh cho bọn nó phải bỏ ngay sang pháo đài số 4 và 5. Tớ muốn tính xem thời gian cần thiết để bò sang được đó là bao nhiêu.

Chú lính đứng nghiêm, thẳng thắn chào, mặc dù trong giờ phút này chú hơi buồn, bởi lẽ vì chiến tranh mà trì hoãn vấn đề danh dự của chú. Chú cố nén chịu mọi nỗi cay đắng với mọi người và nói theo kiểu nhà binh:

- Rõ, thưa ngài chủ tịch!

Sau đó chú bắt đầu phi nước đại, bụi đất cuốn theo. Không bao lâu viên sĩ quan tùy tùng này đã khuất sau các đồng gỗ mà trên đó các mái đầu trẻ con to to đang lộ ra khỏi các pháo đài, mắt mở thao láo. Sự hồi hộp lộ rõ trên nét mặt họ, giống hết tâm trạng các chiến binh trước giờ xung trận mà chúng ta biết qua các nhà khoa học quân sự dũng cảm và am hiểu.

Một mình Bô-co ở lại khu đất trống. Tiếng ồn ào của xe cộ đang sinh sôi làm rung chuyển mảnh đất lớn phẳng lì đã được khoanh vùng. Tuy vậy Bô-co vẫn cảm thấy hình như cậu không ở giữa thành phố, hình như cậu đang sống ở một đất nước xa xăm, trên một cánh đồng lớn, nơi đó ngày mai sẽ nổ ra một trận chiến đấu ác liệt quyết định số mệnh của nhiều dân tộc. Không nghe thấy một tiếng nói nào của đám con trai, ai nấy bình tĩnh đứng ở vị trí của mình, chờ lệnh. Bô-co cảm thấy tất cả bây giờ phụ thuộc vào cậu. Hiện tại và tương lai của cái tập thể còn con này đều phụ thuộc vào cậu. Những buổi chiều vui vẻ, những môn bóng, những trò chơi khác nhau và những buổi giải trí mà các bạn thường chơi ở đây đều phụ thuộc vào cậu. Lúc này Bô-co cảm thấy rất tự hào được lĩnh trách nhiệm vẻ vang như thế.

“Phải! - Cậu nói thăm. - Tao sẽ bảo vệ chúng mày!”

Cậu nhìn quanh khu đất trống thân yêu, rồi nhìn theo các đồng gỗ mà đằng sau đó là cái ống khói bằng sắt cao ngổng của chiếc cửa hơi nổi bật lên một cách hăm hở và vui vẻ nhả những luồng mây trắng như tuyết, thật là thích chí, vô tư lự, tưởng rằng hôm nay cũng giống như mọi ngày, tưởng rằng chẳng có gì nguy khốn, nhưng có biết đâu rằng tất cả...

Phải, Bô-co cảm thấy mình như một vị thủ lĩnh vĩ đại trước một trận đánh quyết liệt. Cậu nghĩ đến Na-pô-lê-ông vĩ đại¹²... Rồi cậu nghĩ về tương lai của cậu, cậu sẽ ra sao? Sẽ làm việc gì? Sẽ trở thành người như thế nào? Phải chăng cậu thành chiến sĩ ở một nơi xa và lúc nào đó cậu sẽ chỉ huy một đội quân chính quy mặc đồng phục lẫn lộn ngoài chiến trường thực sự - không phải tranh giành một mảnh đất như mảnh đất của khu đất trống này, mà vì một dải đất lớn dịu hiền mà người ta gọi là Tổ quốc! Hay là cậu sẽ trở thành bác sĩ để ngày ngày đo sức gay go và quả cảm với những con bệnh hiểm nghèo?

Buổi chiều xuân ập tới, thăm lặng theo chiều suy nghĩ của Bô-co. Cậu thở dài và đi về phía các đồng gỗ để quan sát các bạn trên các pháo đài.

Từ trên nóc các đồng gỗ, bọn trẻ trông thấy vị chủ tướng tiến lại gần. Các đồn bắt đầu nhốn nháo. Họ xếp các viên cát thành hàng và đứng nghiêm.

Nhưng giữa chừng, bỗng nhiên thủ lĩnh dừng lại và nhìn về đằng sau. Hình như ngài muốn nghe ngóng. Sau đó ngài lại quay đi và rảo bước về phía cổng nhỏ của bờ rào.

Có người gõ cổng. Bô-co rút then cửa và mở cổng nhỏ ra. Cậu kinh ngạc nhìn người về phía sau.

Ghe-rếp đứng trước cậu.

- Mày đấy à? - Nó ngượng ngùng nói.

Bô-co chịu không trả lời ngay được. Ghe-rếp chậm rãi bước vào rồi khép cửa lại. Bô-co vẫn chưa biết nó muốn gì. Nhưng bây giờ Ghe-rếp không vui và bình tĩnh như trước nữa. Nó nhột nhột và buồn bã. Nó giơ tay và sửa lại cổ áo, vẻ muốn nói điều gì nhưng không biết mào đầu ra sao. Bô-co không lên tiếng, nó cũng chả thừa; hai người đối diện nhau đứng lặng như thế một hồi. Cả hai đều không biết làm gì. Cuối cùng Ghe-rếp mở miệng:

- Mình đến để... để nói chuyện với cậu!

Rồi Bô-co cũng lên tiếng. Cậu trả lời bằng giọng giản dị, nghiêm nghị:

- Tao chẳng có gì để nói chuyện với mày cả. Tốt nhất là mày đi ra khỏi đây, qua cổng này, theo đường lúc này mày vào.

Nhưng hắn không chấp nhận lời khuyên này.

- Cậu xem, Bô-co! - Hắn nói. - Mình biết là các cậu đã đoán biết tất cả. Mình biết rằng các cậu ở đây đã biết mình về phe bọn áo đỏ. Bây giờ mình đến đây không phải như một thằng do thám mà như một người bạn tốt.

Bô-co khe khẽ:

- Mày không thể đến đây như một người bạn tốt được!

Ghe-rếp cúi đầu xuống. Nó tưởng rằng mọi người sẽ nổi khùng với nó, sẽ đuổi nó khỏi đây, chứ nó không ngờ họ nói chuyện với nó một cách buồn

rầu lặng lẽ như thế này. Điều đó càng làm cho nó đau khổ. Họ đâm đá nó không đau bằng. Thế rồi nó cũng hạ thấp giọng, buồn rầu nói:

- Mình đến đây xin sửa chữa lỗi lầm của mình!

- Chuyện này không được! - Bô-co nói.

- Nhưng mình rất ăn năn... mình rất hối hận... và mình lấy lại lá cờ của các cậu đã bị A-trơ Phe-ri đến đây cướp đi và Ne-me-tréc đã đánh cắp lại, rồi sau đó bọn Pát-xtô lại cướp mất từ tay Ne-me-tréc.

Nó vừa nói vừa rút từ trong túi áo vét-tông ra lá cờ nhỏ màu đỏ - xanh. Mắt Bô-co sáng lên. Lá cờ nhỏ đã bị nhàu nát, có thể thấy là nó bị giằng xé, bị giành giật nhiều lần. Nhưng có một điều rất đẹp là, nó như một lá cờ thật trải qua khói lửa trong các trận chiến đấu ác liệt.

- Lá cờ này - Bô-co nói - sau rồi chính tay chúng tao sẽ lấy lại từ tay bọn áo đỏ. Nếu chúng tao không lấy lại được thì chẳng còn có gì là ý nghĩa nữa... Khi đó chúng tao sẽ rời khỏi nơi này, sẽ phải lìa nhau... Chúng tao sẽ chẳng được sống bên nhau nữa... Chứ thế này thì chẳng cần cờ đâu! Và mào nữa, chúng tao cũng chẳng cần đâu...

Sau đó cậu làm điệu muốn đi. Cậu muốn bỏ Ghe-rếp đứng như tượng gỗ ở đó. Thằng này túm gấu áo cậu lôi lại.

- I-a-nốt ơi, - nó nói, giọng đứt hơi, - mình thấy là mình đã phạm tội lớn chống lại các cậu. Mình muốn lập công chuộc tội. Các cậu tha thứ cho mình!

- Ô hay! - Bô-co trả lời. - Tao đã tha thứ cho mào rồi!

- Và các cậu nhận lại chứ?

- Cái đó không được!

- Không có cách nào à?

- Không có cách nào cả!

Ghe-rếp rút khăn mùi soa, đưa lên mặt. Bô-co buồn rầu nói với nó:

- Đừng khóc, Ghe-rếp ạ! Tao không muốn mào khóc trước mặt tao. Mào về nhà đi và hãy để cho chúng tao yên. Tất nhiên bây giờ mào đến đây vì chơi với bọn áo đỏ mào cũng đã mất hết danh dự rồi!

Ghe-rếp bỏ khăn vào túi, làm ra vẻ người lớn:

- Thôi được, - nó nói, - mình đi! Các cậu sẽ chẳng gặp mình nữa. Nhưng cậu nhớ là không phải mình về đây vì bọn áo đỏ căm thù mình, mà vì nguyên nhân khác cơ!

- Thế cái gì vậy?

- Cái đó mình không nói. Hình như cậu biết. Nhưng mình, nếu cậu biết cho mình...

Đến đây, chủ tịch xé mắt nhìn nó:

- Tao không biết...

- Bây giờ mình không giải thích! - Ghe-rếp lấp bắp rồi đi ra phía cổng con. Nó dừng ở đó và quay lại một lần nữa. Nó nói: - Mình xin một lần nữa vẫn không được sao, các cậu không nhận lại à?

- Không được!

- Thế thì... mình cũng không nài nữa!

Nó đóng sập cửa nhỏ rồi phóng đi. Bô-co lường lự một lát. Đây là lần đầu tiên trong đời cậu đã nghiệt ngã đối với bạn bè. Cậu cũng định quay người để chạy theo gọi với: “Lại đây, nhưng mày phải xử sự cho tốt”. Lúc này cậu nhớ đến cái cảnh hôm xưa với cái cười của Ghe-rếp khi hắn chạy ngược chiều với cậu ở phố Pan. Lúc ấy nó cười bọn cậu. Còn cậu đứng đó với Ne-me-tréc ở vỉa hè, buồn bã, cúi đầu xuống, tai còn văng lại tiếng cười mĩa mai, ranh mãnh của Ghe-rếp đang chạy tháo thân.

“Không! - Cậu tự nói với mình. - Tao không gọi lại. Thằng này tồi lắm!”.

Đến đây, cậu quay người để đi về phía những đồng gỗ, nhưng cậu phải kinh ngạc dừng lại. Ở đó, trên nóc các đồng gỗ, tất cả các bạn đều đứng quan sát cảnh vừa rồi. Những đứa không được phân công vào các pháo đài cũng đứng ở đó. Đội quân tí hon xếp hàng đều đặn trên các khúc gỗ. Chẳng ai bảo ai, mọi người đều nín thở chờ đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra giữa Bô-co và Ghe-rếp. Lúc Ghe-rếp đi ra, Bô-co đi về phía các đồng gỗ, sự hồi hộp bị phá vỡ. Bỗng nhiên cả đội quân nhất tề đồng thanh hô lớn:

- Muôn năm!

Nhiều giọng trẻ, tươi tỉnh vang lên từ phía các đồng gỗ. Những chiếc mũ cát-két bay tứ tung vào không khí.

- Chủ tịch muôn năm!

Một tiếng huýt sáo kinh khủng xé tan không khí, tiếng huýt có lẽ còn to hơn cả tiếng còi tàu kể cả lúc tàu hú mạnh nhất. Tiếng huýt ngân vang, đặc thẳng. Dĩ nhiên là Trô-nóc-cô-sơ huýt rồi. Nó sung sướng nhìn quanh, vừa ngật nghẹo cười vừa nói:

- Thế chứ! Trong đời tao chưa bao giờ thối khoái như thế này!

Đứng giữa khu đất trống, Bô-co xúc động, sung sướng giơ tay vẫy chào đội quân. Lúc này cậu nhớ đến Na-pô-lê-ông vĩ đại. Đội cận vệ già của Na-pô-lê-ông cũng tôn sùng đại tướng như thế này.

Mọi người đều nhìn thấy cảnh vừa rồi và bây giờ chuyện Ghe-rếp đã rõ ràng. Chuyện của hai người nói ở cổng không văng lại, nhưng bọn trẻ đã thấy rõ các cử chỉ và từ đó chúng hiểu tất cả. Chúng thấy những cử chỉ cự tuyệt của Bô-co. Chúng thấy cậu ta không đưa tay bắt. Chúng thấy Ghe-rếp sụt sùi định khóc. Rồi thấy nó bỏ đi. Khi nó quay lại ở cổng nói với Bô-co, mọi người chép miệng một chút.

Le-xích thì thào:

- Ôi... Nếu bây giờ nó tha thứ cho thằng ấy!

Nhưng chúng thấy Ghe-rếp vẫn bỏ đi, Bô-co lắc đầu tỏ vẻ không đồng ý thì chúng đều hả dạ. Khi chủ tịch quay về phía chúng thì tiếng hô “muôn năm” vang dậy. Chúng rất hài lòng vì chủ tịch của chúng không phải là trẻ con mà là người lớn đứng đắn. Chúng muốn ôm hôn chủ tịch, nhưng thời buổi chiến tranh không thể làm thế được. Bọn trẻ gào thét, reo hò ầm ĩ, khăn đặc cả cổ, khô cả phổi.

- Cậu là chàng trai cứng rắn thật, bố nhỏ ạ! - Trô-cô-nóc-sơ tự hào nói, nhưng nó cũng hoảng và bỗng nhiên chữa lại: - Không phải “bố nhỏ”... xin lỗi... thưa ngài chủ tịch.

Sau đó cuộc diễn tập bắt đầu. Các mệnh lệnh chỉ huy lạnh lạnh vang lên, các cánh quân phóng qua những đồng gỗ, vượt qua các pháo đài, những quả bom cát bay tứ tung. Tất cả diễn ra rất đẹp mắt. Mọi người thấy rõ nhiệm vụ đã được phân công. Điều đó càng làm họ phấn khởi.

- Chúng ta sẽ thắng! - Tiếng hô ầm vang đây đó.

- Chúng ta sẽ đánh bật chúng ra!

- Chúng ta sẽ bắt trời nhiều tù binh!
- Chúng ta sẽ bắt thằng A-trơ Phe-ri!

Chỉ có Bô-co là nghiêm nghị.

- Các cậu đừng vội nghĩ tới vinh quang! - Cậu nói với các bạn. Sau chiến tranh, các cậu tha hồ vui. Bây giờ ai muốn thì có thể về nhà được. Tôi nói lại lần nữa: ngày mai ai không tới đây đúng giờ, người đó sẽ là bội tín!

Đến đây cuộc luyện tập đã kết thúc. Nhưng không ai muốn về. Bọn trẻ tụ tập thành từng nhóm và bàn chuyện Ghe-rếp.

Bo-ro-ba-sơ thét, giọng rít lên:

- Hội mát-tít! Hội mát-tít!
- Mà muốn gì? - Các chàng trai hỏi.
- Họp chứ?

Côn-nay nhớ ra là nó đã hứa sẽ họp để sáng tỏ trước hội nghị về tội mình để mát-tít khô đi. Nó buồn rầu xin nhận.

- Được, - nó nói, - họp nào! Tôi yêu cầu các hội viên kính mến hãy tách riêng ra!

Đi đầu là Bo-ro-ba-sơ, người đang vui trên đầu khổ của bạn, các hội viên đáng kính kéo nhau qua các đồng gỗ, lên trước hàng rào và họp hội nghị ở đấy.

- Chúng tôi nghe đây! Chúng tôi nghe đây! - Bo-ro-ba-sơ kêu lên.

Côn-nay liền trình trọng tuyên bố:

- Tôi khai mạc cuộc họp! Ngài Bo-ro-ba-sơ đòi nói!
- Hừm, hừm... - Bo-ro-ba-sơ lên gân cổ báo hiệu diêm chẳng lành. - Kính thưa hội nghị! Ngài chủ tịch được cái may mắn là cuộc họp để phê bình ngài gần như bị bỏ sót vì buổi diễn tập vừa qua!

- Ô hô! Ô hô! - Phe đối lập gào lên.

- Các ngài “ô hô” với tôi cũng vô ích thôi! - Người thuyết trình gầm lên.
- Vì tôi biết tôi nói gì chứ! Ngài chủ tịch đã vì buổi diễn tập mà trì hoãn công việc này một chút... nhưng bây giờ không thể trì hoãn được nữa, vì bây giờ...

Bỗng nhiên nó ngừng lại. Ở cổng nhỏ của bờ rào có tiếng sột soạt. Giờ phút này bọn trẻ thường bị giật mình bởi bất cứ tiếng động nào vì không thể

biết trước được là kẻ thù đang đến hay không.

- Ai đấy? - Người phát biểu hỏi. Cả bọn lắng nghe.

Tiếng xọc xạch càng to thêm vội vã.

- Có người đang đẩy cửa! - Côn-nay run run nói và nhìn ra khe hở giữ các thành rào. Rồi nó ngạc nhiên quay nhìn bọn trẻ. - Có một ông đến đây!

- Một ông à?

- Ủ! Một ông có râu!

- Thế thì mở cho ông ấy vào!

Nó mở cổng ra. Đúng là một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề bước vào với chiếc áo choàng đen có cổ to bành. Ông có bộ râu quai nón đen đen, mắt đeo kính. Ông dừng ở bậc cửa, gọi to:

- Các cậu là con trai phố Pan phải không?

- Vâng ạ! - Cả Hội mát-tít đồng thanh trả lời.

Đến đây người mặc áo choàng bước vào và dịu dàng nhìn lũ trẻ.

- Tôi là bố của Ghe-rếp! - Ông vừa đóng cổng vừa nói.

Im lặng. Nếu bố Ghe-rếp đến đây thì sự việc thật là to tát. Le-xích huých vào hông Ri-khơ-te:

- Mà đi gọi Bô-co đến đây!

Ri-khơ-te phóng đến nhà cửa hơi, nơi Bô-co vừa kể cho chúng nghe chuyện Ghe-rếp đã vướng vào. Ông có râu quai nón quay lại Hội mát-tít:

- Vì sao các cậu đuổi con tôi khỏi nơi này?

Côn-nay bước lên:

- Vì nó mách chúng cháu với bọn áo đỏ!

- Bọn áo đỏ là những đứa nào?

- Thưa ông, đó là bọn con trai khác hay chơi ở Vườn cỏ... nhưng hiện nay chúng muốn cướp chỗ này của chúng cháu, vì bọn nó không có chỗ chơi bóng. Chúng nó là kẻ thù của chúng cháu.

- Lúc nãy con tôi vừa đi về nhà vừa khóc. Tôi hỏi mãi nhưng nó không chịu nói ra. Mãi sau tôi phải bắt ép nó mới thú nhận là các cậu nghi ngờ nó đã phản bội. Biết thế, tôi liền nói với nó: “Bây giờ ba lấy mũ đi đến chỗ các bạn trai đó, ba sẽ nói chuyện với các bạn ấy xem sự thực thế nào. Nếu không đúng thì ba sẽ đòi các bạn ấy phải xin lỗi con. Nhưng nếu quả là như

vậy thì con hãy liệu hồn, ba của con là một người suốt đời trung thực, sẽ không dung thứ cho con mình làm phản bạn bè!”. Tôi nói với thằng nhỏ như vậy đấy. Bây giờ tôi đến đây mong các cậu hãy nói thật với lòng mình là con tôi có làm phản các cậu hay không. Nào!

Tất cả yên lặng.

- Nào! - Bố của Ghe-rếp nhắc lại. - Các cậu đừng sợ. Các cậu cứ nói sự thật. Tôi cần biết các cậu đã vô lý hành hạ con tôi, hay nó đáng trị tội!

Không ai trả lời. Không ai muốn làm rầu rĩ con người mặc áo khoác có vẻ tốt bụng này, đang điều tra tính nết của đứa con trai trung học của mình. Ông bèn quay lại Côn-nay:

- Cậu nói là nó phản bội các cậu. Bây giờ cậu phải chứng minh đi! Nó khai báo bao giờ? Bằng cách nào?

Côn-nay lắp bắp:

- Cháu... cháu... cháu... chỉ nghe...

- Thế thì chẳng đúng gì! Ai là người biết chắc chắn về nó? Ai thấy? Ai biết?

Vừa lúc đó Bô-co và Ne-me-tréc xuất hiện trong các pháo đài. Ri-khơ-te đưa họ đến. Côn-nay thở phào:

- Thưa ông, - nó nói, - kia kìa... cậu bé tóc hung đó... bạn Ne-me-tréc ấy... bạn đó thấy. Bạn đó biết!

Họ đợi đến khi ba đưa đến gần. Nhưng Ne-me-tréc đi thẳng về phía cổng. Côn-nay kêu lên:

- Bô-co ơi! Lại đây các cậu!

- Bây giờ không được! - Bô-co trả lời. - Xin chờ một tí nhé. Ne-me-tréc mệt lắm, nó lên cơn ho... bây giờ tao phải đưa nó về.

Nghe nói đến tên Ne-me-tréc, người mặc áo choàng đã vội kêu lên:

- Cậu là Ne-me-tréc à?

- Vâng ạ! - Chú bé tóc hung nói nhỏ nhẹ rồi đi đến bên người tóc đen. Người này nghiêm khắc nói với chú:

- Tôi là bố của Ghe-rếp. Tôi đến đây để biết con tôi có phản bội hay không. Các bạn cậu nói là cậu biết, cậu thấy, thế thì cậu thành tâm trả lời đi: đúng hay không?

Ne-me-tréc đang sốt, mặt nóng bừng bừng. Bây giờ thì chú đã ốm thực sự rồi. Thái dương chú phập phồng, bàn tay chú nóng hôi hổi, cả thế giới quanh chú thật là đặc biệt... Ông có râu đeo kính này đang nói rất nghiêm với chú, cứ như ông giáo Rát vẫn thường nói với những học sinh hư... Bọn con trai đang ngơ ngác... Chiến tranh, bao nhiêu là hồi hộp..., tất cả... Và chú cũng có thể biết được đằng sau câu hỏi khắt khe kia rằng nếu quả thực Ghe-rếp phản bội, thì lúc ấy sẽ nguy cho nó biết chừng nào...

- Cậu hãy trả lời đi! Hãy trả lời đi! Nó phản bội không?

Khuôn mặt chú bé tóc hung đỏ bừng, đôi mắt sáng rực vì sốt, chú mạnh bạo trả lời, giọng se sẽ như chính chú là người có tội đang thú nhận điều gì đó:

- Không, thưa ông! Không phản bội!

Người cha hãnh diện quay sang nói với bọn trẻ:

- Thế thì các cậu nói dối rồi sao?

Hội mát-tít kinh ngạc đứng im, chẳng có tiếng xì xào nào.

- Hà, hà, - người râu đen mĩa mai, nói thế thì cậu nói dối rồi. Tôi đã biết ngay con trai tôi là đứa trẻ trung thực mà!

Ne-me-tréc cố đứng im. Chú từ tốn hỏi:

- Cháu đi được chứ?

Người có râu cười to:

- Cậu về được, cậu là người biết tất cả!

Ne-me-tréc chuệch choạng đi ra phố cùng với Bô-co. Trước mắt chú bây giờ tất cả đều đảo lộn. Lúc này chú không nhìn rõ gì nữa. Người tóc đen, đường phố, những đồng gỗ nhảy hỗn loạn trước mặt chú. Những lời nói lạ lùng ù ù bên tai chú. “Chúng mày vào đồn!” - một giọng rít lên. Sau đó một giọng khác dội lại: “Con tôi phản bội à?”. Và trong khi người tóc đen khinh bỉ, miệng há to như cái cổng trường... thì ông giáo Rát bước từ cổng này đi ra...

Ne-me-tréc ngả mũ xuống.

- Mày chào ai thế? - Bô-co hỏi chú, vì cả đường phố chẳng có ma nào sất.

- Tớ chào thầy giáo Rát, - chú bé tóc hung nói nho nhỏ. Và Bô-co bắt đầu thốn thức, cậu vừa khóc vừa dìu bạn về nhà trên đường phố tối dần.

Trong khu đất trống, Côn-nay bước lên và nói với người tóc đen:

- Thưa ông, thằng Ne-me-tréc hay nói điêu lắm. Chúng cháu đã tuyên bố nó là kẻ phản bội và đuổi ra khỏi hội!

Người bố sung sướng liền phụ họa:

- Nhìn nó cũng đã thấy rồi. Khuôn mặt có vẻ láu lỉnh. Lương tâm nó tồi!

Rồi ông sung sướng về nhà, tha thứ cho con. Trên góc đường phố Uyn-luê, ông còn thấy Bô-co dìu Ne-me-tréc sang bên kia đường xe chạy, trước cửa nhà thương. Nhưng khi đó thì Ne-me-tréc cũng đã khóc, chú rất buồn, rất rầu rĩ và day dứt với mọi nỗi đau sâu kín của lòng người lính; chú vừa lên cơn sốt vừa khóc. Miệng lẩm bẩm:

- Chúng nó viết tên tớ bằng chữ thường... Chúng nó viết cái tên đáng thương, đáng kính của tớ bằng chữ thường...

VII

Sáng hôm sau, trong giờ tiếng La-tinh, cả lớp hồi hộp đến náo động làm ông giáo Rát cũng phải nhận thấy.

Bọn con trai cửa quây, xoay người trên ghế dài, không chịu chú ý đến bạn mình đọc bài, và không riêng cánh con trai phố Pan mà tất cả các cậu khác nữa. Có thể nói là toàn trường đều ở trong trạng thái bất bình thường này. Tin chuẩn bị tác chiến truyền đi rất nhanh trong ngôi nhà lớn và tất cả học sinh các lớp trên, lớp bảy và lớp tám, cũng rất quan tâm đến sự việc này. Bọn áo đỏ học tại trường hiện thực thuộc khu phố I-ô-giép. Do vậy mà cả trường trung học này chúc cho các cậu phố Pan chiến thắng. Hơn thế nữa, một vài cậu còn coi chiến thắng đó thể hiện danh dự của trường.

- Hôm nay các anh làm sao thế? - Ông giáo Rát nóng ruột hỏi. Đám học trò cửa quây, đặng trí, đầu óc chúng để đi đâu ấy!

Nhưng ông không điều tra xem chúng làm sao. Ông bằng lòng với trạng thái nhốn nháo của lớp trong ngày hôm nay. Ông càu nhàu nói:

- Tất nhiên mùa xuân đến nơi rồi, mùa chơi bi, chơi bóng... lúc này học hành không hứng thú lắm! Các anh hãy coi chừng đấy!

Nhưng ông chỉ nói vậy. Ông giáo Rát trông dữ tợn, nhưng lại là người rất dịu dàng.

- Anh ngồi xuống! - Ông bảo cậu học sinh vừa trả lời xong câu hỏi, rồi ông lại tiếp tục tìm trong sổ.

Thường những lúc như thế này, lớp học lặng lẽ đến rợn người. Học sinh nín thở, lo lắng, ngay cả đứa đã chuẩn bị bài tốt cũng không yên tâm. Chúng nhìn không chớp mắt các ngón tay của ông giáo đang chậm rãi giở từng trang quyển sổ lớp nho nhỏ. Chúng cũng biết tên mình ở trang nào. Khi ông giáo giở đến trang cuối, những đứa có tên bằng đầu bằng A và B thở phào. Khi bất thành linh ông giở ngược từ cuối lên đầu sổ thì bọn có tên bắt đầu bằng R, S, T lại khoan khoái.

Lục tìm danh sách xong, ông khe khẽ gọi:

- Ne-me-tréc!

- Không đi học ạ! - Cả lớp nói oang lên. Và một giọng người phố Pan quen thuộc nói thêm: - Anh ấy ốm!

- Nó bị sao?

- Anh ấy bị cảm lạnh ạ!

Ông giáo Rát nhìn khắp lớp rồi nói:

- Tại vì các anh không biết giữ mình!

Nhưng cánh phố Pan nhìn nhau. Chúng biết vì sao và bằng cách nào Ne-me-tréc đã không biết giữ mình. Trong lớp, chúng ngồi cách xa nhau, người ghế đầu, người ghế thứ ba, thậm chí Trô-nóc-cô-sơ ngồi ở cuối cùng nhưng có sao đâu, chúng vẫn nhìn nhau và hiểu ý nhau. Có thể đọc được trên từng nét mặt là cậu Ne-me-tréc này bị cảm lạnh trong khi làm việc gì đó rất vẻ vang. Nói đơn giản: chú Ne-me-tréc đáng thương đã vì Tổ quốc mà bị cảm lạnh. Cậu tắm ba lần, một lần vì tình cờ trong khi làm nhiệm vụ, một lần vì danh dự, một lần bị bắt ép; và đối lấy cả thế giới này cũng không có ai khai báo cái bí mật quan trọng đó mặc dù lúc này mọi người đều biết rõ, kể cả Hội mát-tít. Thậm chí Hội mát-tít đã tiến hành phong trào xóa tên của Ne-me-tréc trong sổ đen, chỉ có cái là chúng chưa thống nhất nên chữa chữ thường ra chữ in rồi mới xóa hay là xóa ngay đi không cần nghi thức gì. Côn-nay là người vẫn làm chủ tịch đã nói rằng cần phải xóa thẳng không theo nghi thức nào, còn Bo-ro-ba-sơ thì lẽ dĩ nhiên đã lôi kéo phe mình và thống nhất là trước hết phải trả lại sự tôn trọng đối với tên của chú bé.

Nhưng việc đó bây giờ chỉ là phụ thôi. Cuộc giáp chiến mà chiều nay phải đương đầu mới là vấn đề cần quan tâm tới. Giờ tiếng La-tinh vừa tan thì học sinh các lớp khác đã lũ lượt kéo đến vây lấy Bô-co; họ xin được giúp một tay. Bô-co trả lời mọi người:

- Rất tiếc là chúng tớ không thể chấp nhận được! Tự chúng tớ phải bảo vệ đất nước chúng tớ! Nếu bọn áo đỏ mạnh hơn chúng tớ thì chúng tớ sẽ thắng bằng sự khéo léo. Dù thế nào chăng nữa, chúng tớ cũng muốn tự mình chiến đấu thôi!

Không những học sinh các lớp khác đòi giúp một tay, mà lúc một giờ, khi các cậu qua góc cổng bên cạnh để phóng về nhà ăn cơm trưa, thì ông già bán kẹo cũng chặn lại đòi phục vụ Bô-co.

- Ông nhỏ ời! - Lão nói. - Nếu để tôi đến đó thì chỉ một mình tôi sẽ ném hết chúng ra!

Bô-co mỉm cười:

- Cứ để mặc chúng cháu, cụ ạ!

Cậu cũng vội rào bước về nhà. Trong cổng trường, học sinh cùng lớp vây quanh các bạn phố Pan và cung cấp cho họ nhiều điều bổ ích. Có những bạn dạy cách đánh gót cho từng cậu bé phố Pan. Có những người bạn xin làm do thám. Lại có những người năn nỉ xin được tự do xem cuộc chiến đấu này. Nhưng không ai xin được cả. Bô-co đã ra pháp lệnh rất nghiêm là khi cuộc chiến đấu bắt đầu, phải đóng cổng lại và quân giữ cổng chỉ được mở cổng khi đã dồn kẻ thù chạy ra ngoài.

Tất cả những chuyện trên chỉ kéo dài một vài phút. Bọn con trai đã phóng như bay vì đúng hai giờ chúng phải có mặt ở khu đất trống. Lúc một giờ mười lăm trường trung học đã vắng tanh. Người bán kẹo sữa cũng đã gói hàng, chỉ còn người coi trường đang đứng lặng lẽ hút thuốc lá ở trước cổng. Thình thoảng ông ta lại mĩa mai mắng người bán kẹo:

- Vậy là cuộc đời của ông cũng chẳng kéo dài ở đây được mãi, chúng tôi sẽ cấm ông cùng với cái đồng rác rưởi này!

Người bán kẹo chỉ nhún vai không trả lời: lão tự cho mình là ông lớn vì trên đầu có chít khăn dạ đỏ nên không thèm bắt chuyện với người coi trường. Đặc biệt lúc này lão cảm thấy người coi trường xoàng xĩnh kia nói rất đúng.

Đồng hồ chỉ hai giờ chiều. Bô-co xuất hiện trước cổng khu đất trống, đầu đội mũ lưỡi trai xanh viền đỏ, tượng trưng cho màu sắc của trẻ phố Pan. Tất cả đội quân hàng ngũ chỉnh tề đang đứng oai vệ ở giữa khu đất trống. Ai nấy đều có mặt, chỉ vắng độc nhất có một người - Ne-me-tréc bị ốm phải ở nhà. Thế là đúng vào ngày xung trận thì đội quân con trai phố Pan lại vắng mất lính. Những người ở đây đều là trung úy, thượng úy và đại úy. Người lính trơn hay nói đúng hơn, Ne-me-tréc, đội quân thực sự thì đang ốm nằm rên trên chiếc giường bé tí xiu trong một ngôi nhà có vườn ở phố Ra-cốt.

Bô-co bắt đầu ngay vào công việc. Cậu lấy giọng nhà binh hô lớn:

- Nghiêm!

Mọi người đứng nghiêm. Giọng Bô-co âm vang:

- Tôi báo cho các cậu biết là tôi bỏ chức chủ tịch vì cái này chỉ có ích cho thời bình. Bây giờ là thời chiến, do đó tôi lấy chức tướng quân.

Lúc này mọi người đều xúc động. Đây là giây phút lịch sử hiếm có vì trong ngày chiến tranh bùng nổ, khi mỗi đe dọa trở nên nghiêm trọng nhất, thì Bô-co nhậm chức tướng quân. Sau đó cậu ta nói thêm:

- Bây giờ tôi nói lại kế hoạch tác chiến lần cuối cùng để khỏi gây ra sự nhầm lẫn!

Cậu nói lại. Mặc dù ai cũng đã thuộc lòng mọi lời trong bản mệnh lệnh quân sự, bọn trẻ vẫn hết sức chú ý.

Khi xong xuôi rồi, tướng quân ra lệnh:

- Tất cả về vị trí!

Hàng ngũ bỗng nhiên tách ra, chỉ có thằng Tre-le, thằng Tre-le diện bánh là ở lại với Bô-co để làm sĩ quan tùy tùng thay Ne-me-tréc bị ốm. Bên hông chú ta đeo một chiếc kèn đồng vàng óng mà các bạn chung tiền mua với giá một phô-rinh bốn mươi ba cơ-rai-xa, trong đó có toàn bộ số tiền vốn liếng hai mươi sáu cơ-rai-xa của Hội mát-tít và vị thủ lĩnh đã lấy ra để sử dụng vào mục đích quân sự. Khi thối, chiếc kèn bự điện nhỏ này kêu đúng như kèn của các chiến binh thật sự. Theo quy định, có ba hiệu kèn. Một hiệu kèn báo tin quân địch đến, hiệu tiếp là kèn xung trận, và hiệu thứ ba báo mọi người phải chạy ngay đến chỗ tướng quân. Những hiệu kèn đó các cậu trai đã thực hành trong buổi diễn tập hôm qua.

Quân báo đã leo lên bờ rào làm nhiệm vụ. Buông chân phải xuống đường phố Pan, nó gọi to:

- Thưa ngài tướng quân!

- Sao, gì thế?

- Kính báo ngài, có một người hầu gái muốn vào khu đất trống giao thư!

- Tìm ai?

- Cô ấy nói là tìm ngài tướng quân!

Bô-co đi đến bên rào.



- Cậu chú ý xem có phải quân áo đỏ cải trang để đến do thám không?
Quân báo cúi xuống đường phố, suýt nữa thì trượt chân. Lát sau nó báo cáo:

- Thưa ngài đại tướng, kính báo ngài, tôi đã nhìn kỹ. Đúng là một phụ nữ!

- Ờ, nếu đúng là một phụ nữ thì có thể vào được!

Nó ra mở cổng. Một chị bước vào, nhìn quanh khu đất trống. Đúng thực đó là một chị hầu. Đầu không khăn, chân đi dép, chị chạy đến đây vẫn mặc bộ váy áo như khi lau dọn nhà bếp.

- Cậu Ghe-rếp bảo cháu mang thư này đến! - Chị nói. - Cậu cháu nói rằng rất khẩn cấp và phải trả lời ngay!...

Bô-co bóc thư có đề: “Gửi ngài chủ tịch với đầy niềm hy vọng!”. Thực ra không phải là một bức thư mà là một tập giấy, trong đó có đủ giấy học sinh, giấy viết thư, một mảnh giấy viết thư của chị nó, giấp tập vẽ, đủ loại, trang nào cũng viết dày đặc. Cậu đọc nghiêng ngấu.

Bức thư viết:

“Bô-co thân mến!

Tôi biết rằng cậu cũng chẳng vui lòng tiếp chuyện với tôi như trên thư đâu, nhưng trước khi mãi mãi cắt đứt với các cậu, tôi cần phải làm việc cuối cùng này. Bây giờ tôi nghĩ là chẳng những bản thân mình có lỗi mà tôi cũng thấy rằng các cậu không xứng đáng với tôi đâu vì các cậu đối xử với ba tôi thật kỳ quá. Đặc biệt Ne-me-tréc đã từ chối nói việc tôi phản bội các cậu. Ba tôi tự hào quá vì ông không biết rõ tôi phản bội, nên đã mua cho tôi cuốn sách “Biển đảo rực lửa” của Giuyn Véc-nơ¹³, quyển truyện mà tôi đã xin từ lâu, để giải hòa. Tôi mang quyển sách tặng Ne-me-tréc, mặc dù tôi chưa đọc, tuy tôi rất thích. Hôm nay ba tôi hỏi: “Sách đâu, thẳng mặt dạy?” Tôi cũng chẳng biết trả lời sao cả, nên ba tôi nói: “Đồ ăn hại, mày lại đã bán cho hiệu sách cũ rồi. Được nhé, từ rày đừng hòng tao mua cho cái gì nữa!” Và ông làm thế thật. Tôi không được ăn trưa, nhưng tôi chẳng ngại. Nếu Ne-me-tréc đáng thương đã vì tôi mà chịu đựng một cách vô tội vạ thì tôi cũng sẵn sàng vì nó mà chịu đựng một chút xịu. Nhưng điều đó chỉ là phụ thôi, không phải chuyện chính mà tôi muốn nói. Hôm qua ở trường các cậu chẳng thèm nói chuyện với tôi, tôi nghĩ cách để lập công chuộc tội, cuối cùng tôi cũng nghĩ được cách. Tôi nghĩ: tôi sẽ sửa chữa lỗi lầm bằng cách như tôi đã mắc phải. Do vậy mà sau khi ăn trưa xong, tôi đến chỗ các cậu. Cậu không nhận lại. Tôi buồn rầu đi thẳng đến Vườn cỏ để dò biết cho các cậu cái gì cũng được. Ở đảo tôi bắt chước Ne-me-tréc leo lên cái cây mà một buổi chiều nào đó nó đã thu hình ngồi trên đó, tất nhiên lúc ấy chưa có tên áo đỏ nào trên đảo cả. Mãi sau, bốn giờ chúng mới đến và mắng chửi tôi ác lắm. Trên cây tôi nghe rất rõ nhưng bây giờ tôi chẳng ngại vì chính tôi vẫn cảm thấy mình là trai phố Pan, mặc dù các cậu đuổi tôi đi, nhưng các cậu không đuổi được lòng tôi. Tôi cùng chung ý nghĩ với các cậu. Nếu cậu cười, tôi cũng không ngại, nhưng tôi sướng đến phát khóc khi A-trơ Phe-ri nói: “Cái thẳng Ghe-rếp về bên chúng nó, nó không phản bội thật đâu, vì rõ ràng là bọn phố Pan đã đưa nó sang làm do thám!” Chúng mở cuộc họp lớn. Tôi chăm chú nghe mọi lời. Nó nói là sau khi Ne-me-tréc đã dò la hết tất cả, bây giờ chúng sẽ chẳng đánh chiếm được nữa vì các cậu đã chuẩn bị sẵn sàng rồi. Nhưng chúng còn nặn ra cái

sự xảo quyết gì đó. Chúng nói về chuyện này rất khế làm tôi phải bò thấp xuống hai cành cây nữa mới có thể nghe được điều chúng nói. Tôi bò như vậy được một lúc thì chúng nghe thấy tiếng rào rào. Thằng Ven-đao-ít nói: “Hình như thằng Ne-me-tréc nó lại ở trên cây?” Nhưng đây chỉ là chuyện đùa. Rất may là chúng không nhìn lên cây, chúng không trông thấy được vì trên cây cành lá rậm rạp lắm. Vậy là chúng nó quyết định ngày mai vẫn tấn công, như Ne-me-tréc đã nghe trộm được mà cậu đã biết. A-trơ Phe-ri nói: “Bọn phổ Pan nghĩ rằng bởi Ne-me-tréc đã nghe thấy tất cả, nên chúng ta phải thay đổi lại kế hoạch tác chiến. Nhưng chúng ta không thay đổi lại vì chúng nó đã chuẩn bị đón ta bằng cách khác!” - chúng quyết định như vậy. Sau đó chúng tiến hành tập dượt, còn tôi thì ngồi thu hình trên cây, nguy hiểm vô cùng vì cậu thử tưởng tượng xem sẽ có gì xảy ra nếu chúng tình cờ phát hiện thấy tôi. Khó nhọc lắm tôi mới vịn tay được vào cành. Và nếu sáu giờ rưỡi chúng nó không bỏ đi, thì tôi sẽ bị mệt lả người, rồi tôi sẽ như một quả đào chín từ trên cây lớn rụng xuống, mặc dù tôi không là đào và cây này cũng chẳng phải cây đào. Nhưng đây chỉ là chuyện đùa, còn cái chính là những điều tôi viết ở trên kia. Sau sáu giờ rưỡi thì đào còn trơ lại, vắng tanh. Tôi cũng tụt khỏi cây và đi về nhà. Sau khi ăn tối xong tôi phải ngồi học bài tiếng La-tinh bên một ngọn nến sáng vì tôi đã bỏ mất cả buổi chiều rồi. Bô-co thân mến, bây giờ tôi chỉ xin cậu một việc. Cậu làm ơn hãy tin những điều tôi viết là đúng sự thực và cậu đừng nghĩ rằng đây là điều bịa đặt, rằng tôi đánh lừa các cậu với tư cách là một tên do thám của bọn áo đỏ... Tôi viết thư này bởi vì tôi muốn trở lại với các cậu, tôi muốn lập công chuộc tội. Tôi sẽ là người lính trung thành của các cậu. Tôi cũng không ngại nếu cậu cách chức thượng úy kia đi. Tôi vui lòng trở lại làm một người lính mà bây giờ các cậu lại không có lính, Ne-me-tréc ốm rồi, chỉ còn lại con chó của lão I-o-nô là tên lính độc nhất, nhưng nó chỉ là chó nhà binh. Còn tôi ít nhất cũng là một đứa con trai. Nếu bây giờ cậu tha thứ cho tôi một lần nữa, cậu nhận lại tôi thì ngay hôm nay tôi tới ngay và sẽ chiến đấu cùng các cậu. Tôi sẽ lập công trong trận chiến đấu ác liệt này để xóa hết mọi tội lỗi của tôi. Xin cậu nói với chị Ma-ri rằng tôi tới hay không tới và nếu cậu nhận là tới thì tôi tới ngay vì trong khi chị Ma-ri đem thư đến khu

đất trống cho cậu thì tôi đứng ở đây, trong cổng nhà số 5 phố Pan chờ trả lời.

Bạn trung thành của cậu.

Ghe-rếp”

Đọc xong thư, Bô-co cảm thấy Ghe-rếp nói thực và như vậy là nó đã biết hồi cải, có thể nhận lại được. Cậu ra hiệu cho Tre-le, sĩ quan tùy tùng đến.

- Hời tùy tùng! - Cậu nói. - Hãy thổi kèn hiệu thứ ba để gọi mọi người đến với tướng quân.

- Trả lời sao, thưa cậu? - chị Ma-ri hỏi.

- Chị Ma-ri, xin chị chờ một tí! - Tướng quân trả lời bằng giọng nhà binh.

Tiếng kèn nhỏ vang lên. Các cậu trai rụt rè ló ra khỏi đồng gỗ. Chúng không hiểu có điều gì đây. Vì sao kèn lại gọi chúng đến với tướng quân? Nhưng sau khi thấy Bô-co đứng bình thản ở vị trí của mình, chúng mạnh dạn nhô lên và trong phút chốc toàn đội đã đứng trước mặt tướng quân với hàng ngũ nhà binh. Bô-co đọc thư cho chúng nghe xong, liền hỏi:

- Nhận lại nhé!

Các cậu trai rõ ràng là các bạn tốt. Tất cả đồng thanh trả lời:

- Nhận lại!

Bô-co quay về phía chị hầu và nói:

- Chị nói nó đến đây! Đây là câu trả lời!

Chị Ma-ri đứng xem toàn bộ sự việc, ngắm đội quân, ngắm cái mũ lưỡi trai đỏ, súng ống... rồi chị quay phắt ra phía cổng nhỏ.

Khi chỉ còn các bạn với nhau, Bô-co quát gọi:

- Ri-khơ-te đâu!

Ri-khơ-te bước ra khỏi hàng.

- Tôi đã xếp Ghe-rếp đi với cậu! - Tướng quân nói. - Cậu phải chú ý đến nó. Nếu cậu thấy nó có dấu hiệu gì khả nghi thì bắt lại ngay và giam vào lồng. Tôi không nghĩ sẽ có chuyện như vậy, nhưng thận trọng vẫn hơn. Nghỉ! Hôm nay không có chiến trận như các cậu cũng thấy trong thư. Tất cả những việc chúng ta dự định hôm nay, ngày mai vẫn cứ thế mà làm. Nếu

bọn chúng không thay đổi kế hoạch tác chiến thì chúng ta vẫn giữ tất cả như cũ.

Đúng lúc cậu muốn nói tiếp thì có người đập cổng. Lúc chị hầu đi ra không ai đóng cửa, Ghe-rếp nhảy qua cửa bước vào, nét mặt rạng rỡ sung sướng như người vừa tìm mãi mới có thể đặt chân được vào mảnh đất thánh. Nó bước đến bên Bô-co, đưa tay lên mũ chào giữa sự chú ý của mọi người. Trên đầu, nó đội chiếc mũ xanh viền đỏ của những chú bé phố Pan.

Nó chào vào nói:

- Thưa tướng quân, tôi xin trình diện!

- Tốt! - Bô-co nói, không kiêu cách gì. - Mà được phân công đi cùng với Ri-khơ-te, bây giờ làm lính đã, sau này có được nhận lại chức cũ hay không còn tùy thuộc vào thái độ và công lao của mày trong các trận giáp chiến!

Sau đó cậu quay về phía đội quân:

- Còn các cậu, tôi nghiêm cấm không được bàn tán về tội trạng của Ghe-rếp. Nó muốn sửa chữa lỗi lầm, chúng ta tha thứ cho nó, không ai được xỉ vả nó một lời nào; đừng lấy khuyết điểm của nó ra chỉ trích, trách móc. Và tôi cấm cả Ghe-rếp nữa, không được nói về chuyện này vì sự việc đã xong xuôi rồi!

Tất cả lặng thinh. Mọi người nghĩ thầm: “Thằng Bô-co thông minh thật, nó xứng đáng làm tướng lắm!”

Lát sau khi Ri-khơ-te bắt đầu giải thích ngay cho Ghe-rếp biết công việc của nó ngày mai ở chiến trận. Bô-co nói chuyện với Tre-le, hai đứa bàn bạc khe khẽ. Quân báo đang ngồi buông thông chân xuống đường phố giống như người ngồi trên lưng ngựa, bỗng nhiên thụt chân vào. Nét mặt tỏ vẻ hãi hùng, nó hoảng hốt lắp bắp:

- Thưa tướng quân... giặc đến!

Nhanh như chớp, Bô-co nhảy tới cổng và đóng lại. Mọi người nhìn Ghe-rếp đang đứng bên Ri-khơ-te, mặt tái mét. Bô-co giận dữ quát nó:

- Cái gì đây? - Bô-co gầm lên.

Khó nhọc lắm Ghe-rếp mới lắp bắp được:

- Có lẽ... có lẽ chúng nó phát hiện tôi trên cây... và chúng nó muốn đánh lạc hướng...

Quân báo nhìn ra phố lát sau nhảy xuống bờ rào nhặt vũ khí lên rồi đứng vào hàng ngũ.

- Quân áo đỏ đến! - Nó nói.

Bô-co đi tới cổng và mở ra. Cậu ta dừng cảm đứng trước cổng, hiên ngang nhìn ra đường phố. Đúng là quân áo đỏ đến thật, nhưng chỉ có ba đứa - hai anh em thằng Pat-xtô, và Xe-be-nít. Vừa trông thấy Bô-co, Xe-be-nít, đã vội rút trong túi áo vét-tông ra một lá cờ trắng, rồi vẫy vẫy về phía cậu, nó kêu lên từ xa:

- Chúng tôi đi sứ đây!

Bô-co trở lại khu đất trống. Cậu hơi bẽn lèn trước mặt Ghe-rếp vì đã nghi ngờ bạn. Cậu nói với Ri-khơ-te:

- Thả nó ra! Chỉ có quân đi sứ giương cờ trắng đến thôi. Ghe-rếp này, cậu tha lỗi nhé!



Thằng Ghe-rếp đáng thương liền thở phào nhẹ nhõm. Suýt nữa thì nó bị oan. Còn quân báo thì bị mắng:

- Còn mày, - Bô-co nói nó, - mày phải nhìn kỹ xem cái gì rồi hãy kêu cứu nhé, chú lừa con nhút nhát ạ!

Rồi cậu ra lệnh:

- Đằng sau, quay! Tất cả tiến vào đồng gỗ! Ngoài Côn-nay và Tre-le ra, không ai được ở ngoài. Đi!

Đội quân bước đi hùng dũng, cùng với Ghe-rếp nhanh chóng biến sau các đồng gỗ. Vừa lúc chiếc mũ xanh viền đỏ cuối cùng đi khuất thì quân sứ giả lách cách ở cổng bước vào. Sĩ quan tùy tùng mở cổng cho chúng. Chúng không mang vũ khí, Xe-be-nít giương cờ trắng lên cao. Bô-co biết rõ lúc này nên xử sự thế nào. Cậu cầm thanh giáo và dựa trên rào. Cậu cũng không có vũ khí. Côn-nay và Tre-le cũng im lặng làm theo, thậm chí Tre-le còn nhanh nhẩu đặt cả kèn xuống đất.

Thằng Pát-xtô anh bước lên trước:

- Tôi có may mắn được gặp ngài thống soái không?

Tre-le trả lời:

- Vâng, ông ấy là tướng quân!

- Chúng tôi là sứ giả! - Pát-xtô nói. - Tôi là trưởng đoàn. Chúng tôi thay mặt ngài A-trơ Phe-ri, thống soái của chúng tôi, đến đây để tuyên chiến!

Khi nó nhắc đến tên của chỉ huy, cả đoàn sứ giả đứng nghiêm. Theo phép lịch sự, quân của Bô-co cũng đưa tay lên mũ. Pát-xtô nói tiếp:

- Chúng tôi không muốn làm đối phương kinh ngạc. Đúng hai giờ rưỡi chiều mai, chúng tôi sẽ đến đây. Chúng tôi thông báo như vậy. Yêu cầu trả lời!

Bô-co cảm thấy giây phút này thật trịnh trọng. Giọng run run, cậu trả lời:

- Chúng tôi chấp nhận lời tuyên chiến. Nhưng chúng tôi cần phải thống nhất với nhau. Tôi không muốn nhân chuyện này mà gây ra ẩu đả!

- Chúng tôi cũng chả muốn! - Pát-xtô buồn rầu nói, rồi theo thói quen nó cúi đầu xuống.

- Tôi muốn rằng, - Bô-co nói tiếp, - ta chỉ nên dùng ba cách chiến đấu khác nhau: bom cát, đấu vật theo quy cách và đấu giáo. Các anh không hiểu luật đó phải không?

- Vâng!

- Ai bị chấm đất cả hai vai, người đó coi như bị đánh bại và không thể đấu vật tiếp được nữa, nhưng vẫn có thể chiến đấu bằng hai cách kia được. Có đồng ý thế không?

- Đồng ý!

- Không được dùng giáo để đánh, đâm nhau. Phải đấu!

- Vâng, phải thế!

- Và hai không được tấn một, nhưng từng nhóm có thể tấn công lẫn nhau được. Có nhận không?

- Nhận!

- Thế thì chẳng có gì cần nói nữa!

Bô-co chào. Đoàn sứ giả đáp lễ. Pát-xtô còn nói thêm:

- Tôi phải hỏi một điều: chủ tướng chúng tôi ủy nhiệm cho chúng tôi việc hỏi thăm Ne-me-tréc. Chúng tôi nghe nói anh ta ốm, và nếu anh ta ốm thì chúng tôi cũng được ủy nhiệm đến thăm anh ta vì lần trước ở chỗ chúng tôi, anh ta tỏ ra rất dũng cảm, chúng tôi rất trân trọng kẻ thù như thế!

- Bạn ấy ở phố Ra-cốt, số nhà 3. Bạn ấy ốm nặng!

Đến đây chúng lặng lẽ chào. Xe-be-nít lại giương cao cờ, Pát-xtô quát: “Đi”. Đoàn sứ giả kéo nhau ra cổng. Ra đến phố, chúng còn nghe thấy tiếng vang lanh lảnh của chiếc kèn mà tướng quân triệu tập quân mình đến để kể sự tình cho họ nghe.

Đoàn sứ giả vội vã đi về phố Ra-cốt. Chúng dừng bước trước ngôi nhà Ne-me-tréc ở và hỏi cô bé đang đứng trong cổng:

- Có đúng Ne-me-tréc ở ngôi nhà này không?

- Đúng! - Cô bé trả lời rồi dẫn họ vào căn nhà đất nghèo nàn của gia đình Ne-me-tréc. Bên cửa sổ ra vào treo một tấm bảng sắt tây có đề: “Thợ may Ne-me-tréc An-đơ-rát!”.

Chúng bước vào chào hỏi. Chúng nói vì sao chúng đến. Mẹ của Ne-me-tréc là một người đàn bà tóc hung vàng, nghèo khổ, gầy gò, dáng nhỏ nhỏ, rất giống con trai, hay nói đúng hơn, con trai rất giống bà. Bà dẫn chúng vào buồng mà chú lính đang nằm. Ở đây Xe-be-nít cũng giương cao ngọn cờ trắng và đến đây Pát-xtô cũng bước lên trước:

- A-trơ Phe-ri gửi lời chào thăm mày và chúc mày chóng khỏi!

Mặt mày xanh xao, tóc rối bù, chú bé tóc hung đang gối đầu nằm trên giường bệnh, nghe xong liền nhồm dậy. Chú sung sướng mỉm cười và câu hỏi đầu tiên của chú là:

- Khi nào chiến tranh sẽ bùng nổ?

- Ngày mai!

Nét mặt Ne-me-tréc buồn xiu.

- Thế thì tao không ở đây được rồi! - Chú rầu rĩ nói.

Nhưng đoàn sứ giả không trả lời. Chúng lần lượt bắt tay Ne-me-tréc rồi thằng Pát-xtô dữ tợn, mặt lộ vẻ ảm đạm, cảm động nói:

- Mày tha thứ cho tao nhé!

- Tao tha lỗi! - Chú bé tóc hung khe khẽ nói và bắt đầu ho. Chú nằm trở lại, Xe-be-nít sửa lại gối dưới đầu chú. Sau đó Pát-xtô nói:

- Thôi, bây giờ chúng tao đi đây!

Người cầm cờ trắng giương cao. Cả ba đưa đi ra nhà bếp. Ở đây mẹ Ne-me-tréc vừa khóc vừa nói:

- Các cháu... các cháu đều là những đứa con trai tốt bụng... Các cháu rất thương mến con trai tội nghiệp của tôi. Vậy... vậy... bây giờ cả ba cháu mỗi người nhận một chút kẹo sô-cô-la...

Các đoàn viên trong đoàn sứ giả nhìn nhau. Kẹo sô-cô-la là một món có sức quyến rũ. Nhưng Pát-xtô vẫn bước lên và lúc này, chỉ lúc này là nó không cúi đầu xuống mà ngẩng đầu khoe mái tóc nâu đỏ xinh xinh của nó rồi hãnh diện nói:

- Nhưng chúng cháu không đáng được ăn kẹo sô-cô-la! - Rồi nó nói với đồng bọn: - Bước!

Và cả bọn kéo nhau đi.

VIII

Chiến tranh bùng nổ vào một ngày xuân tuyệt đẹp. Buổi sáng trời mưa. Ở trường trong lúc giải lao, bọn trẻ buồn bã nhìn ra cửa sổ. Chúng tưởng rằng mưa sẽ cuốn bay hết trận địa. Nhưng gần trưa mưa tạnh dần. Bầu trời trong và quang đãng. Lúc một giờ chiều, những tia nắng xuân dịu ngọt đã lấp lánh, mặt đường lát đá bắt đầu khô ráo. Khi học trò tan học về nhà thì trời lại nóng, gió thổi từ phía núi Bu-đa mang những mùi thơm tươi mát bay đến. Thời tiết này đối với trận đánh thật là đẹp như người ta mong muốn. Cát trong lũy ở các pháo đài bị ướt, nhưng về chiều cũng khô đi một chút, do vậy mà bom có thể sử dụng tốt hơn.

Một giờ, mọi người chạy nhốn nháo, phóng về nhà. Lúc hai giờ kém mười lăm, trên khu đất trống đã náo nhiệt. Một vài cậu còn nhai bánh mì bữa trưa còn sót lại trong túi. Lúc này sự hồi hộp không căng thẳng như ngày hôm qua nữa. Hôm qua chúng chưa biết sẽ có gì. Sự xuất hiện của sứ giả đã làm giảm bớt sự hồi hộp và thay vào đó là sự chờ đợi trang nghiêm. Bây giờ chúng ta đã biết đối phương đến lúc nào, cuộc chiến đấu sẽ ra sao. Trong lòng mọi người sục sôi ngọn lửa bất khuất. Chúng sẽ sẵn sàng lao mình vào cuộc vật lộn ác liệt này. Nhưng trong nửa giờ cuối, Bô-co đã thay đổi lại kế hoạch tác chiến. Khi tụ tập đông đủ, các cậu trai kinh ngạc thấy trước pháo đài thứ tư và thứ năm có một cái hố to và sâu. Những bạn yếu bóng vía cho rằng cái này do kẻ thù làm, họ sẵn đón hỏi Bô-co:

- Cậu thấy cái hố đó chưa?
- Thấy!
- Ai đào thế?
- À, tớ nhờ lão I-o-nô đào trong buổi rạng đông hôm nay đấy!
- Cái này để làm gì?
- Để thay đổi lại một phần kế hoạch tác chiến!

Cậu nhìn những ghi chú của mình rồi gọi các chỉ huy tiểu đoàn A và B:

- Các cậu có thấy cái hố đó không?
- Thấy!

- Các cậu có biết chiến hào là gì không?

Lũ trẻ không biết lắm.

- Chiến hào, - Bô-co nói, - là chỗ cho đội quân nấp trong đó để kẻ thù không thấy được và đợi lúc cần thiết mới xung trận. Kế hoạch tác chiến đã thay đổi, các cậu sẽ không đứng ở cổng phố Pan. Tớ nhớ ra là đóng giữ ở chỗ này không tiện. Hai tiểu đoàn của các cậu sẽ núp trong chiến hào. Khi một bộ phận của kẻ địch tiến vào cổng phố Pan, các pháo đài ném bom ngay lập tức. Vì không thấy chiến hào ở chân đồng gỗ nên kẻ địch sẽ chạy về phía pháo đài. Khi chúng đến cách khoảng năm bước, các cậu ló đầu ra khỏi hào rồi thỉnh thoảng ném bom cát vào đầu chúng. Trong khi đó các pháo đài bắn càng nhiều. Lúc này các cậu lên khỏi hào, xông thẳng vào quân địch. Các cậu chưa dồn ngay chúng ra phía cổng mà chờ cho chúng tở diệt xong bộ phận quân địch ở phố Ma-ri-a đã, và chỉ khi tở cho thôi kèn xung phong các cậu mới lừa chúng ra cổng. Khi chúng tở đã dồn bộ phận quân địch ở phố Ma-ri-a vào nhà lều thì toán ở pháo đài số 1 và số 2 sẽ phóng ngay đến các pháo đài khác, và cánh quân ở phố Ma-ri-a của chúng tở sẽ đến hỗ trợ các cậu. Vậy các cậu chỉ việc ghìm chân chúng ở đó. Hiểu không?

- Sao lại không!

- Và khi ấy tở sẽ ra lệnh thôi kèn xung phong. Lúc này chúng ta sẽ đông gấp đôi chúng, bởi lẽ một nửa số quân của chúng đã bị giam trong nhà lều rồi. Theo luật thì chúng ta có thể tấn công theo nhóm; chỉ khi chiến đấu cá nhân thì hai không được tấn công một.

Cậu vừa nói điều này xong, thì lão I-o-nô đi đến chiến hào và dùng vài nhát cuốc sửa lại. Lão còn đổ một xe cát kít cát vào đó.

Lúc này bọn trẻ trong pháo đài làm việc cần mẫn, chúng nhanh nhẹn quay ngang quay dọc trên các đồng gỗ. Các pháo đài đã được làm xong. Đầu các chú thò ra khỏi các khối gỗ hình lăng trụ. Chúng cúi lom khom, biến mất rồi lại nhô đầu lên. Các chú đang làm bom cát. Lá cờ xanh - đỏ nhỏ xíu bay phấp phật trên các bậc thành. Chỉ có đồn thứ ba ở góc là thiếu cờ. Lá cờ này đã bị A-trơ Phe-ri cướp mất. Chúng không cắm lá cờ khác thay thế vì chúng muốn chiếm lại nó trong trận đánh.

Vâng, nhưng chắc chúng ta còn nhớ rằng lá cờ này đã trải qua nhiều thử thách, vừa rồi nằm trong tay Ghe-rếp. Thoạt đầu A-trơ Phe-ri cướp đi, bọn áo đỏ cất giấu trong thành cổ ở Vườn cỏ. Về sau Ne-me-tréc lấy lại và bọn chúng đã phát hiện ra những dấu chân nhỏ nhắn của chú. Trong buổi tối đáng ghi nhớ đó, chú bé tóc hung thành linh nhảy từ trên cây xuống trước mặt quân áo đỏ, rồi anh em Pát-xtô cướp khỏi tay chú và lá cờ lại trở về với những chiếc búa rìu, trở về kho vũ khí bí mật của bọn áo đỏ. Và cuối cùng Ghe-rếp lấy cắp trong kho, mong làm vừa lòng bọn trẻ phố Pan. Ngay lúc đó Bô-co đã nói là bọn trẻ không cần lá cờ lấy trộm ấy. Chúng muốn chiếm lại cờ bằng niềm vinh dự. Do vậy hôm qua khi phái đoàn quân áo đỏ vừa rời khỏi căn cứ địa của chúng, một đoàn đại biểu quân phố Pan mang cờ lên đường vào Vườn cỏ. Vừa lúc chúng đến nơi thì trong Vườn cỏ đang tiến hành hội nghị quân sự. Tre-le dẫn đầu đoàn, kèm theo hai đoàn viên: Ve-i-xơ và Trô-nóc-cô-sơ. Tre-le cầm cờ trắng, còn Ve-i-xơ mang lá cờ xanh đỏ được bọc trong giấy báo.

Đến cầu gỗ, lính gác chặn họ lại:

- Đứng lại, mày là ai?

Tre-le lôi trong áo vét ra một lá cờ trắng và giương cao, chẳng nói nửa lời. Bọn gác kêu vọng vào đảo:

- Hui-a hốp! Có đám người lạ đến đây!

Một lát sau A-trơ Phe-ri đi ra cầu. Nó đã biết là cờ trắng có nghĩa là thế nào. Nó dẫn các sứ giả vào đảo.

- Chúng mày đi sứ à?

- Phải.

- Chúng mày muốn gì?

Tre-le bước lên trước:

- Chúng tao mang lá cờ mà chúng mày ăn cắp của chúng tao đến. Lá cờ ở chỗ chúng tao, nhưng chúng tao không cần. Ngày mai chúng mày mang vào trận đánh, nếu chúng tao thắng thì chúng tao lấy, nếu không thì của chúng mày. Chủ tướng tao nhận thế!

Rồi nó ra hiệu cho người bạn là Ve-i-xơ trang trọng mở bọc lấy cờ ra; trước khi trao, nó hôn lá cờ.

- Xe-be-nít, thủ kho vũ khí đâu? - A-trơ Phe-ri kêu lên.

- Không có ở đây! - Một giọng nói từ trong bụi rậm.

Tre-le lên tiếng:

- Nó vừa ở trong đoàn sứ giả chỗ chúng tao!

- Ủ nhỉ! - A-trơ Phe-ri nói. - Tao quên mất. Thế thì phó kho đến vậy!

Cành cây rạp xuống, thằng Ven-đao-ít nhanh nhẹn đến trước chủ tướng.

- Mày nhận lá cờ của các sứ giả đi, - nó nói, - rồi cất vào trong kho vũ khí.

Sau đó nó quay lại nói với các sứ giả:

- Trong trận đánh, thủ kho vũ khí Xe-be-nít sẽ đem cờ theo. Đây là câu trả lời của tao!

Tre-le định nâng lá cờ trắng, tỏ ý muốn ra về thì chủ tướng áo đỏ đã lên tiếng.

- Lá cờ này, - nó nói, - có lẽ thằng Ghe-rếp mang lại cho chúng mày.

Im lặng. Không ai trả lời.

A-trơ hỏi:

- Ghe-rếp phải không?

Tre-le đứng tư thế trang nghiêm.

- Cái đó tao không được ủy nhiệm trình bày! - Nó nói theo kiểu quân sự. Sau đó nó ra lệnh cho đoàn sứ giả: - Nghiêm! Bướ...c!

Và nó bỏ chủ tướng áo đỏ ở đó. Người ta nói không ngoa mà, Tre-le là thằng công tử lăm, kiểu cách lăm, phải công nhận rằng nó làm việc này rất ra vẻ nhà binh. Nó không muốn khai bất cứ ai cho kẻ thù biết, dù là thằng phản bội.

Lúc này A-trơ Phe-ri bẽn lễn quá. Ven-đao-ít thì cầm cờ đứng đó trơ mắt nhìn. Thế rồi chủ tướng giận dữ quát:

- Mày ngấm gì ở đây! Đem cờ cất đi!

Ven-đao-ít vừa lê chân bước đi vừa nghĩ thầm: “Những đứa phỗ Pan này vẫn là những chàng trai tuyệt diệu! Này nhé, thằng thứ hai trong bọn nó cũng đã làm cho thằng A-trơ Phe-ri khùng khiếp kia phải dơ dánh!”.

Như vậy là lá cờ lại trở về tay bọn áo đỏ. Và vì thế mà trên pháo đài thứ ba vắng bóng cờ.

Quân báo đã ngồi trên hàng rào. Một đứa chạy lên hàng rào trên đường phố Ma-ri-a, đứa kia thì trên đường phố Pan. Từ chỗ lũ trẻ đang xây pháo đài, Ghe-rếp bước ra khỏi đồng gỗ rồi tất tả chạy đến chụm gót trước Bô-co.

- Kính báo ngài tướng quân tôi có một yêu cầu!

- Gì thế?

- Hôm nay ngài tướng quân ra lệnh cho tôi làm pháo thủ ở pháo đài số 3 vì pháo đài này ở góc và nguy hiểm nhất, mặt khác, nơi đây lại thiếu lá cờ mà lần trước tôi đã đem đến đây!

- Phải, cậu muốn gì?

- Tôi muốn yêu cầu được đến đóng ở pháo đài nguy hiểm hơn cả pháo đài này. Tôi sẽ đổi cho Bo-ro-ba-sơ, người được bố trí ở chiến hào. Nó là thằng ném tốt, nó ở pháo đài lợi hơn. Còn tôi, tôi muốn chiến đấu một cách công khai trong chiến hào, ở mũi chủ công, xin ngài cho phép!

Bô-co nhìn nó từ đầu đến chân:

- Thế ra cậu vẫn là thằng trai tốt, Ghe-rếp ạ!

Ghe-rếp đã nghiêm chào nhưng còn đứng lại trước mặt tướng quân.

- Thôi đi cậu, muốn gì nữa? - Bô-co hỏi.

- Tôi muốn nói một điều, - pháo thủ bối rối trả lời, - tôi rất sung sướng nếu cậu nói: “Mày vẫn là thằng trai tốt, Ghe-rếp ạ!”, nhưng tôi rất khổ tâm khi cậu nói: “Thế ra cậu vẫn là thằng trai tốt, Ghe-rếp ạ!”

Bô-co mỉm cười:

- Tớ không làm nên chuyện đó. Cậu là nguyên nhân gây ra việc này. Nhưng bây giờ cậu đừng đa cảm như vậy. Đứng sau, bước! Về chỗ nhanh!

Ghe-rếp bước đi. Nó vui sướng chui vào hào và bắt tay ngay vào việc sản xuất bom bằng cát ẩm. Một bóng người lấm láp từ trong chiến hào bò ra. Đó là Bo-ro-ba-sơ. Nó gọi Bô-co:

- Cậu cho phép chứ?

- Ừ! - Tướng quân trả lời.

Vậy là chúng vẫn chưa tin thằng Ghe-rếp này lắm. Thằng phản bội thì thế thôi. Người ta kiểm tra cả khi nó nói đúng sự thật. Nhưng lời của tướng quân đã sứt mẻ mỗi nghi ngờ này. Bo-ro-ba-sơ trèo lên pháo đài góc, và

đứng từ dưới đất cũng thấy nó đang trình diện trước chỉ huy của đồn. Một lát sau cả hai đứa đã ngó đầu về đằng sau thành. Chúng cũng lao động. Chúng chất những quả bom thành đồng hình lăng trụ.

Một vài phút trôi qua như vậy. Trong mắt bọn trẻ, mấy phút này có giá trị bằng mấy giờ, chúng nóng ruột kêu lên:

- Có lẽ chúng nó đã thay đổi ý định chẳng?
- Chúng nó sợ rồi!
- Chúng nó lập mẹo đấy!
- Chúng nó không đến rồi!

Vài phút nữa trôi qua. Sĩ quan tùy tùng chạy đi các vị trí truyền lệnh là phải hoàn thành xong mọi việc, mọi người phải đứng tư thế nghiêm, tướng quân sẽ duyệt lại lần cuối cùng. Khi sĩ quan tùy tùng thông báo đến vị trí cuối cùng thì Bô-co đã đang duyệt một cách lặng lẽ và nghiêm chỉnh ở vị trí đầu. Trước tiên cậu kiểm tra cánh quân ở phố Ma-ri-a. Ở đó tất cả đều tốt. Hai tiểu đoàn đứng vững vàng ở bên phải, bên trái cổng lớn. Các chỉ huy bước lên.

- Được lắm. Các cậu biết nhiệm vụ của mình chưa?
- Biết. Chúng tôi giả vờ chạy!
- Sau đó... ra sau lưng địch!
- Vâng, thưa ngài tướng quân!

Rồi cậu kiểm tra nhà lều. Cậu mở cửa ra, rút chìa khóa lớn đã bị gở từ bên ngoài vào ổ khóa. Cậu xoay xoay xem khóa có nhay không. Lát sau cậu xem ba pháo đài đầu, mỗi pháo đài có hai người đứng. Những quả bom cát đã làm xong xếp thành hình lăng trụ. Trong pháo đài thứ ba, số bom nhiều gấp ba lần so với các pháo đài khác. Đây là lực lượng chính. Khi tướng quân duyệt đến đây, ba pháo thủ đứng tư thế nghiêm trang. Trong các pháo đài số 4, 5, 6 có nhiều bom dự trữ.

- Các cậu đừng sờ đến những quả này, - Bô-co nói, - vì bom dự trữ để cho các pháo thủ từ các pháo đài khác đến lấy khi có lệnh của tớ!

- Vâng, thưa ngài tướng quân!

Khi tướng quân đến pháo đài thứ năm, sự tiếp đón thật là long trọng đến nỗi có pháo thủ quá say mê đã quất lên:

- Đứng lại, mày là ai?

Pháo thủ kia huých nhẹ vào hông bạn. Bô-co kêu lên:

- Tướng quân của mày mà cũng không nhận ra à, hả con lừa? - Rồi cậu nói thêm: - Tốt nhất là đem xử bắn thẳng này thôi!

Pháo thủ đó sợ gần chết. Nó không nghĩ ra ngay là không thể bắn chết nó ở đây được. Hơn nữa Bô-co cũng chẳng thèm để ý đến câu nói điên rồ vừa rồi. Chuyện này xảy ra rất ít với cậu.

Cậu đi tiếp đến bờ hào. Trong hố sâu, hai tiểu đoàn đang ngồi chụm chân, Ghe-rếp thì ngấp nghé ngồi xồm, nét mặt rạng rỡ, mỉm cười sung sướng. Bô-co đứng trên bờ hào.

- Các cậu! - Cậu phấn khởi reo lên. - Số phận của trận đánh phụ thuộc vào các cậu. Nếu các cậu giam chân được kẻ thù cho đến khi cánh quân phổ Ma-ri-a diệt xong bọn nó thì chúng ta đã thắng trận. Các cậu ghi nhớ kỹ điều này nhé!

Tiếng reo hò vang dậy trả lời. Từ trong hố, những bóng người bé nhỏ đang vui cười đó ngồi xồm, nô đùa, kêu gào ầm ĩ, chúng giơ mũ lên vẫy vẫy mà không cần đứng dậy.

- Trật tự! - Tướng quân quát.

Rồi cậu đi ra giữa khu đất trống. Côn-nay tay cầm kèn đã đứng chờ ở đó.

- Tùy tùng!

- Tuân lệnh!

- Chúng ta phải đến nơi nào đó để có thể quan sát được toàn bộ chiến trường. Các chủ tướng thường vẫn quan sát trận địa từ trên đỉnh đồi. Vậy chúng mình hãy trèo lên mái nhà lều kia!

Trong phút chốc họ đã đứng trên mái nhà lều. Chiếc kèn của Côn-nay lấp lánh ánh mặt trời càng tô thêm vẻ hùng dũng của sĩ quan tùy tùng.

Từ các pháo đài, các pháo thủ chỉ trở với nhau:

- Trông kìa!

Lúc đó Bô-co đang móc túi lấy ra cái ống nhòm xem hát đã từng phát huy tác dụng một lần ở Vườn cỏ. Cậu đeo dây ống nhòm vào vai, từ phút

này đáng điệu của cậu chỉ hơi khác Na-pô-lê-ông vĩ đại một chút. Cậu là tướng quân vô cùng thiêng liêng. Bọn trẻ chờ đợi.

Sự tính toán thời gian chính xác rất cần thiết đối với nhà viết sử, bởi vậy chúng ta phải ghi cho thật tỉ mỉ là sáu phút sau thì tiếng kèn từ đường phố Pan nổi lên. Tiếng kèn lạ tai quá. Nghe tiếng kèn, các tiểu đoàn bắt đầu mai phục.

- Chúng đến! - Lệnh truyền vang lên.

Bô-co hơi tái người.

- Bây giờ. - Cậu nói với Côn-nay, - bây giờ là giờ phút quyết định số phận khu chủ quyền của chúng ta!

Vài phút sau, cả hai quân báo đều nhảy từ bờ rào xuống rồi đi như chạy về phía nhà lều mà trên mái tướng quân đang đứng. Chúng dừng lại trước cửa nhà lều rồi nghiêm chào:

- Giặc đến!

- Về chỗ! - Bô-co kêu lên.

Cả hai quân báo chạy về chỗ mình, một người vào chiến hào, người kia nhập vào cánh quân phố Ma-ri-a. Bô-co nâng ống nhòm quan sát rồi nói nhỏ với Côn-nay:

- Đưa lên miêng đi!

Việc này cũng xong. Lát sau bỗng nhiên Bô-co đặt ống nhòm xuống; mặt ửng đỏ, giọng phấn khởi, cậu nói:

- Thối đi!

Hiệu kèn vang ngân. Quân áo đỏ dừng lại trước hai cổng của khu căn cứ. Những ngọn giáo đầu bịt giấy bạc sáng loáng dưới ánh mặt trời. Chúng mặc áo đỏ, đội mũ đỏ trông chẳng khác gì bọn quý đỏ. Kèn của chúng cũng thổi hiệu xung phong. Không gian bây giờ tràn ngập những hồi kèn giục giã vang dậy. Côn-nay càng thổi hăng, không chịu ngừng giây lát nào.

- Tò, tò... te te... tí... - tiếng kèn dậy lên từ trên mái nhà lều.

Bô-co đang tìm A-trơ Phe-ri trong ống nhòm. Cậu kêu lên:

- Nó kia... A-trơ Phe-ri đến đọ sức với những người phố Pan... Xe-be-nít cùng đi với nó... Kia, nó mang cờ của chúng ta... cánh quân phố Pan phải chiến đấu vững vàng đấy!

Thằng Pát-xtô anh dẫn đầu một bọn từ phía đường phố Ma-ri-a kéo đến. Chúng vẩy vẩy lá cờ đỏ. Cả ba chiếc kèn đều không ngớt vang lừng. Bọn áo đỏ chỉ đứng giữ các cổng theo thể trận kín...

- Chúng bàn kế hoạch gì đó! - Bô-co nói.

- Kệ chúng! - Tùy tùng ngừng thổi kèn một lát, kêu lên. Nhưng lát sau cậu ta đã lại tiếp tục căng phổi ra mà thổi.

- Tò, tò... te te... tí...

Lát sau bỗng nhiên kèn của bọn áo đỏ im bật. Bọn kéo đến phố Ma-ri-a kêu gào dữ dội:

- Hui-a hốp! Hui-a hốp!

Rồi chúng tràn qua cổng tiến vào. Quân ta đứng chặn đầu chúng, tỏ vẻ muốn ứng chiến, nhưng giây lát sau đã bỏ chạy thục mạng theo kế hoạch đã định trước.

- Tốt lắm! - Bô-co kêu lên, rồi cậu nhìn về phía đường phố Pan. Cánh quân của A-trơ Phe-ri không tiến qua cổng mà đứng như khúc gỗ giữ cổng bỏ ngỏ trên đường phố.

Bô-co giật mình:

- Gì đây?

- Mưu mẹo gì chẳng? - Côn-nay run run nói.

Sau đó hai đứa nhìn về bên trái. Quân ta bỏ chạy, quân áo đỏ vừa hò reo vừa đuổi theo.

Lúc này Bô-co vẫn nghiêm nghị, cậu chép miệng quan sát sư đoàn quân A-trơ Phe-ri đang bất động. Thành lính cậu làm cái việc mà cho đến bây giờ trong đời cậu chưa làm bao giờ. Cậu ném mũ lưỡi trai lên trời kêu rống lên rồi bắt đầu nhảy múa trên mái nhà lều như một thằng điên làm cho cái tạo vật ruồng mục này suýt nữa thì sập đổ xuống.

- Chúng ta đã giữ thế thắng rồi! - Cậu reo lên.

Cậu nhảy đến bên Côn-nay, ôm hôn bạn. Sau đó cậu bắt đầu nhảy với nó. Sĩ quan tùy tùng chẳng hiểu một tí gì. Nó hỏi một cách kinh ngạc:

- Gì thế? Gì thế?

Bô-co chỉ về phía thằng A-trơ Phe-ri đứng đực ra đó cùng với đội quân của nó.

- Thấy đó chưa?
- Thấy!
- Nào, thế mày không hiểu à?
- Không đâu!
- Ô hay, thằng ngốc... Chúng ta đã ở thế thắng rồi! Ta thắng! Mày không hiểu à?
- Không đâu!
- Thấy không, chúng nó đứng đực ra kia!
- Sao lại không thấy!
- Chúng không vào, chúng nó chờ đấy!
- Thấy!
- Thế vì sao chúng nó chờ? Chúng đợi gì ở đấy? Chúng chờ cho sư đoàn của Pát-xtô đã diệt gọn ở phố Ma-ri-a. Chỉ khi ấy chúng mới tấn công. Tao đã thấy ngay mà, có thể thấy được là chúng không tấn công cùng một lúc. Chúng ta rất may mắn là chúng cũng làm kế hoạch tác chiến giống chúng ta. Chúng định để cho Pát-xtô dồn nửa số quân của chúng ta vào phố Ma-ri-a, khi đó chúng đồng thời tấn công nửa số quân kia. Pát-xtô từ phía sau, A-trơ Phe-ri từ phía trước. Nhưng chúng nó chẳng làm gì được đâu! Lại đây!

Cậu bắt đầu bò xuống dưới.

- Đi đâu?
- Đi với tao? Ở đây chẳng có gì quan sát cả, vì chúng nó có cựa quậy gì đâu. Ta đi hỗ trợ cho cánh quân của ta ở phố Ma-ri-a thôi!

Cánh quân phố Ma-ri-a hành động rất tuyệt diệu. Họ chạy nhốn nháo trước nhà chứa xe, quanh những cây dâu. Họ xử trí rất khôn khéo, họ kêu lên:

- Ối! Ối!
- Chúng ta chết mất!
- Chúng ta bị thua rồi!

Bọn áo đỏ vừa đuổi họ vừa rống lên. Bô-co bây giờ chỉ để ý xem chúng có mắc bẫy không. Bởi vì quân ta bỗng nhiên biến mất sau nhà cửa hơi. Một nửa cánh quân vào nhà chứa xe, nửa kia trốn vào nhà lều.

Pát-xtô ra lệnh:

- Đuổi theo chúng! Bắt lấy chúng!

Quân áo đỏ đuổi theo họ đến sau nhà chứa xe.

- Thối đi! - Bô-co kêu lên.

Chiếc kèn nhỏ vang lên, báo hiệu cho các pháo đài bắt đầu ném bom. Tiếng reo hò đặc trưng của những giọng trẻ con lạnh lạnh vang lên từ phía pháo đài số 3. Tiếng “phụp, phụp” ngăn ngui vắng lại. Những quả bom cát bay tứ phía. Bô-co đỏ bừng mặt, khắp người cậu run lên.

- Sĩ quan tùy tùng! - Cậu kêu lên.

- Có tôi!

- Chạy vào bảo chúng nó chờ tớ! Bảo chúng nó hãy đợi tớ đã. Sau này nếu tớ bảo thổi kèn xung phong thì hãy bắt đầu. Cả pháo đài ở phố cũng chờ đã!

Sĩ quan tùy tùng chạy đi. Đến nhà lều, nó phải nằm sấp xuống, trườn người từ sau đồng đất lên phía trước chiến hào để bọn giặc đang đứng yên trong cống khỏi thấy. Nó thì thào truyền lệnh cho người gập đầu tiên, sau đó nó lại trườn trở lại chỗ tướng quân như lúc đến.

- Tất cả tốt! - Nó báo cáo.

Đằng sau nhà chứa xe không gian tràn ngập tiếng kêu thét. Bọn áo đỏ tưởng chúng đã thắng. Ba pháo đài bắn rất cừ ngăn không cho chúng tấn công được vào các đồng gỗ. Trong pháo đài nằm ngoài rìa - pháo đài thứ ba nổi tiếng - Bo-ro-ba-sơ xắn tay áo lên chiến đấu như một chú sư tử. Nó chẳng làm gì khác, cứ nhắm thẳng Pát-xtô anh mà nện. Những quả bom cát mềm mềm bay phập phập liên tiếp xuống cái đầu đen của Pát-xtô.

Sau mỗi quả bom, Bo-ro-ba-sơ lại kêu lên một tiếng:

- Này, em ơi!

Cát mềm bắn tứ tung vào miệng vào mắt thẳng Pát-xtô, hấn ho sặc sụa và nổi khùng:

- Liệu đây, có tao đây! - Nó thét lên giận dữ.

- Cứ lại đây! - Bo-ro-ba-sơ vừa kêu vừa nhắm đầu nó mà ném.

Mồm miệng tên áo đỏ bây giờ đầy cát. Trên các pháo đài, tiếng hoan hô dậy đất nổi lên.

- Này ăn cát này! - Bo-ro-ba-sơ hăng hái kêu lên, rồi liệng bom bằng cả hai tay về phía thằng Pát-xtô. Và hai pháo đài kia cũng chẳng lười bắn. Pháo đài góc chiến đấu rất hăng, coi mà sướng mắt. Cánh bộ binh lặng lẽ ngồi nép mình trong nhà chứa xe và nhà lều, chờ lệnh xung phong. Quân áo đỏ hiện nay đã đến vây các chân thành và trận chiến đấu lúc này trở nên gay go ác liệt.

Pát-xtô lại ra lệnh:

- Xông lên các đồng gỗ!

- Phụp! - Bo-ro-ba-sơ kêu lên và ném trúng mũi tường giặc.

- Phụp! - Các pháo đài khác cũng tiếp lời hô và giội trận mưa cát vào đầu những kẻ đang giơ tay chơi với bám vào tường thành.

Bô-co nắm cánh tay Côn-nay.

- Cát sắp hết rồi! - Cậu nói. - Tao đứng đây trông thấy Bo-ro-ba-sơ cũng chỉ ném có một tay thôi, thế mà trong pháo đài bên bom cát còn nhiều gấp ba.

Quả thật bây giờ sức chiến đấu có vẻ yếu dần.

- Sao thế? - Côn-nay hỏi.

Bô-co bây giờ đã trấn tĩnh lại:

- Chúng ta sẽ thắng!

Lúc này pháo đài số 2 ngừng bắn. Rõ ràng đã hết cát.

- Thời cơ đây rồi! - Bô-co kêu lên. - Mà chạy nhanh đến nhà chứa xe bảo chúng tấn công đi!

Còn cậu thì nhảy đến bên nhà lều. Cậu giật cửa ra, kêu vào trong:

- Xung phong!

Cả hai tiểu đoàn phóng ra cùng một lúc, một từ nhà chứa xe, một từ nhà lều. Họ đến đúng lúc thằng Pát-xtô đã đặt được một chân lên pháo đài thứ hai. Họ túm lấy và giật nó xuống. Quân áo đỏ bây giờ bị bối rối. Chúng tưởng rằng cánh quân lúc nãy bỏ chạy trốn vào các đồng gỗ, còn các pháo đài chỉ cốt để chặn không cho đối phương xông vào các đồng gỗ. Và đây, những người lúc trước bỏ chạy thì bây giờ tấn công bất thành linh sau lưng chúng...

Các nhà bác học quân sự đúng đắn đã từng tham gia chiến tranh trong thực tế nói rằng cái nguy hiểm lớn nhất của chiến tranh là sự hỗn loạn. Phải đối phó với hàng trăm đại bác, các chủ tướng cũng không sợ bằng một sự rối loạn rất nhỏ vẫn thường nhanh chóng trở thành sự hỗn loạn hoàn toàn. Và nếu sự hỗn loạn làm yếu đội chiến binh thật sự có đại bác, súng ống, thì một vài lính bộ binh tí hon mặc áo thể thao đỏ tránh sao khỏi nguy hiểm đó?

Chúng chưa kịp hiểu sự việc này. Trong phút đầu chúng cũng chẳng nhận ra rằng những người này trước đây đã bỏ chạy khi thấy chúng. Chúng tưởng đây là đội quân mới. Chỉ lát sau, khi nhận ra một vài người, chúng mới thấy đó là những người chúng gặp ban nãy.

- Những đứa này chui từ dưới đất lên chẳng? - Thăng Pát-xtô vừa kêu lên thì đã bị hai cánh tay vạm vỡ túm chân nó rồi lôi tuột xuống khỏi thành.

Bây giờ Bô-co cũng lao vào chiến đấu. Cậu chọn một thằng áo đỏ và bắt đầu vật nhau. Trong khi vật, cậu khéo léo dần dần về phía nhà lều. Thằng áo đỏ thấy rằng nó không cưỡng lại nổi Bô-co. Nó lấy hết sức giơ chân đánh gót. Từ trên thành, các bạn chăm chú theo dõi cuộc chiến đấu tay đôi này, tiếng phản đối vang lên:

- Nhục chưa kia!

- Nó đánh gót!

Bô-co ngã xuống vì bị đánh gót. Nhưng rồi cậu gượng dậy được ngay. Cậu cảnh báo thằng áo đỏ:

- Mày đánh gót nhé! Mày phá luật rồi!

Cậu ra hiệu cho Côn-nay và trong nháy mắt họ đã túm bắt tên áo đỏ đang vùng vẫy lôi đi, tống vào lều. Bô-co khóa cửa nhà giam lại. Cậu thở hốt hên, nói:

- Thăng ngốc! Nếu nó vật tử tế thì tao khó được nó đấy. Thế này thì chúng ta có quyền hai tấn một...

Cậu lại phóng vào trận tuyến, nơi các chiến sĩ đang chia thành từng đôi vật nhau. Các pháo thủ dùng số cát còn lại trong hai thành lũy đầu tiên để vãi vào đầu quân giặc đang vật nhau. Các pháo đài trông ra khu đất trống và đường phố Pan im lặng. Họ chờ đợi.

Côn-nay định xông vào vật nhau thì Bô-co quát lên:

- Đứng vật! Chạy đi, mày truyền lệnh cho các chiến sĩ pháo đài số 1 và số 2 sang ngay pháo đài số 4 và số 5!

Côn-nay phóng qua những người đấu vật và mang lệnh đi. Trên pháo đài đầu tiên, lá cờ biến mất nhanh chóng vì các bạn trai đã mang theo đến trận tuyến mới.

Tiếng reo đặc thẳng liên tục vang lên. Nhưng tiếng reo hò vang dậy nhất là lúc Trô-nóc-cô-sơ túm được bụng thẳng Pát-xtô khủng khiếp mệnh danh là vô địch, rồi cứ thế kéo nó vào nhà lều. Lát sau, từ trong nhà lều, Pát-xtô bực tức, giận dữ đập cửa thình thình nhưng không làm gì được...

Sau đó tiếng ồn ào nổi lên. Quân áo đỏ cảm thấy bị thất thế. Chúng quản trí hoàn toàn khi chủ tướng của chúng biến đâu mất. Bây giờ chúng chỉ còn một hy vọng là sư đoàn của A-trơ Phe-ri sẽ gỡ được thế bí. Quân ta kéo hết tên áo đỏ này đến tên áo đỏ khác vào nhà lều giữa tiếng reo vui đặc thẳng mỗi lúc một vang dậy, vọng đến cả cánh quân đang đứng như phỗng trên ngưỡng cửa phố Pan.

A-trơ Phe-ri đi đi lại lại trước trận địa, nó mỉm cười hãnh diện nói:

- Chúng mày nghe chưa? Chúng ta nhận hiệu lệnh ngay bây giờ!

Quân áo đỏ cũng đã thống nhất với nhau rằng khi sư đoàn của Pát-xtô đánh xong ở phố Ma-ri-a, chúng cũng sẽ thổi kèn hiệu rồi cùng một lúc cả Pát-xtô và A-trơ Phe-ri hợp lực tấn công. Nhưng khi đó thì người thổi kèn của quân Pát-xtô là Ven-đao-ít cùng với đồng bọn đang giầy giụa trong nhà lều, còn kèn của nó thì ăn đầy cát và đang lặng lẽ nằm gọn trong pháo đài thứ ba cùng với những chiến lợi phẩm khác...

Trong khi những việc đó xảy ra ở nhà chứa xe và nhà lều thì A-trơ Phe-ri thản nhiên cổ động quân mình:

- Chúng mày hãy kiên nhẫn đứng chờ. Nếu chúng ta nghe hiệu kèn là xung phong lên ngay!

Nhưng cái hiệu kèn đó chờ mãi không thấy. Tiếng hò hét kêu gào ngày càng yếu dần, thậm chí có thể nghe một cách chắc chắn là nó từ một nơi đóng kín nào đó vọng ra.

Hai tiểu đoàn đội mũ xanh viền đỏ đẩy tên áo đỏ cuối cùng vào nhà lều thì lúc ấy nổi lên những tiếng reo hò đặc thắng rung trời chuyển đất mà trong cuộc đời của mình đến bây giờ khu đất trống mới được nghe thấy. Sư đoàn của A-trơ Phe-ri lồng lộn lên vì tức bực. Thăng Pát-xtô em bước ra khỏi hàng:

- Tao nghĩ là, - nó nói, - có điều gì chẳng lành xảy ra!

- Sao, vì sao?

- Vì cái này không phải giọng quân mình mà giọng nghe lạ lắm!

A-trơ Phe-ri đứng bật dậy. Quả thật nó cũng đã nghe thấy đây là điệu nhạc của những cái giọng lạ lắm. Nhưng nó vẫn giả vờ bình thản.

- Chúng nó không bị sao đâu! - Nó nói, - Chúng nó chiến đấu thầm lặng. Bọn phố Pan kêu thét vì chúng nó lâm nguy!

Trong lúc đó một tiếng reo “muôn năm” nghe rất rõ vang lên từ phía phố Ma-ri-a như để bác lại lời nói của A-trơ Phe-ri.

- Thôi chết! - A-trơ Phe-ri nói. - Đây là tiếng “muôn năm”!

Thăng Pát-xtô hồi hộp nói:

- Người lâm nguy thường không hô “muôn năm”. Có lẽ cũng không nên chắc rằng cánh quân của anh tao sẽ thắng...

Thăng A-trơ Phe-ri thông minh, bây giờ đã cảm thấy sự tính toán của mình không thành công. Thậm chí nó cũng cảm thấy nửa cánh quân của nó đã thua trận và bây giờ nửa cánh quân còn lại phải đương đầu với toàn bộ cánh quân của bọn phố Pan. Hy vọng cuối cùng của nó là hiệu kèn đang chờ đợi bấy nay thì không thấy tăm hơi gì.

Thay vào đó là hiệu kèn khác, giọng một chiếc kèn lạ tai thổi cho cánh quân của Bô-co. Cái này có nghĩa là người cuối cùng của cánh quân Pát-xtô đã bị bắt giam và bây giờ cuộc tấn công bắt đầu từ phía khu đất trống. Sau khi nghe hiệu kèn, cánh quân phố Ma-ri-a được chia làm hai mũi: một ở bên nhà lều, một xuất hiện ở bên pháo đài số 6. Quần áo tả tơi, nhưng mắt họ sáng ngời niềm vui đặc thắng của người đã được tôi luyện trong khói lửa, của một trận đánh thắng lợi.

Bây giờ A-trơ Phe-ri đã hiểu hoàn toàn chắc chắn rằng quân Pát-xtô bị đánh bại. Bằng con mắt chó sói, nó hăn học nhìn hai tiểu đoàn vừa xuất

hiện. Lát sau nó thành linh quay lại thẳng Pát-xtô em. Nó hồi hộp nói:

- Nhưng nếu chúng nó bị đánh bại thì chúng nó ở đâu? Nếu chúng nó bị dồn ra đường phố thì sao chúng nó không chạy đến ta?

Chúng nhìn ra phố Pan. Thậm chí Xe-be-nít đã chạy suốt dọc phố Ma-ri-a. Không có đứa nào ở đó cả. Một xe chở gạch lộc cộc trên đường phố Ma-ri-a. Một vài khách bộ hành lặng lẽ đi lo việc riêng.

- Chẳng thấy đứa nào cả! - Xe-be-nít thất vọng báo cáo.

- Nhưng chúng nó làm sao chứ?

Bây giờ nó mới nhớ tới nhà lều:

- Chúng nó giam quân ta rồi! - Nó giận dữ kêu thảm thiết. - Quân ta bị đánh và bị nhốt trong nhà lều rồi!

Bây giờ thì - thay thế lời bài bác trước đây - sự thông báo của nó được khẳng định. Tiếng đập thành thành ngăn ngùn vọng lại từ phía nhà lều. Những người bị nhốt dăm vào thành gỗ một cách bất lực. Nhà lều nhỏ đó thuộc về phe các cậu trai phố Pan. Nó không đến nổi cửa đổ, tường xiêu. Nó đứng vững vàng và chịu đựng những quả dăm mạnh. Bọn tù binh đang biểu diễn một buổi hòa nhạc kinh khủng ở bên trong.

Chúng muốn làm âm ỉ để thu hút sự chú ý của cánh quân A-trơ Phe-ri. Bị mất kèn, Ven-đao-ít tội nghiệp đưa tay lên miệng làm còi, gân cổ lên mà thổi.

A-trơ Phe-ri quay lại với cánh quân:

- Chúng mày ơi! - Nó kêu lên. - Pát-xtô đã bị thất bại rồi! Chúng ta phải cứu lấy danh dự quân áo đỏ! Xung phong!

Chúng vẫn giữ hàng ngũ đi đứng, theo hàng một, chúng lao vào tấn công khu đất trống.

Bô-co bây giờ lại đứng với Côn-nay trên mái nhà lều. Dưới chân họ là điệu nhạc tàn ác của những kẻ giãy giụa, kêu khóc thảm thiết.

- Thổi kèn đi! Xung phong! Các pháo đài, bắn!

Quân áo đỏ đang tiến về phía các hố chiến hào thành linh bị đánh bật trở lại. Bốn pháo đài lần lượt tấn bom. Trong giây lát, mây cát bao phủ đối phương làm chúng không nhìn thấy gì nữa.

- Quân dự bị, tiến lên! - Bô-co reo to.

Theo đội hình tấn công, quân dự bị xông vào bão bụi. Quân bộ binh trong hố chiến hào vẫn ẩn nấp không động đậy, chờ đến lượt mình. Từ các pháo đài, bom liên tiếp rơi vào trận địa, có lúc rơi cả vào lưng quân nhà.

- Không sao! - Họ kêu to. - Tiến lên!

Đám mây bụi lớn cuốn bay. Khi bom trong các pháo đài đã hết, họ bốc cát khô ném. Ở giữa khu đất trống, cách chiến hào khoảng hai mươi bước, hai cánh quân lẫn lộn đang giãy giụa, cào cấu nhau. Đó đây chỉ thấy lấp lóa một chiếc áo đỏ hoặc một chiếc mũ cát-két xanh viền đỏ từ trong đám bụi mù.

Nhưng đội quân ta đã mệt mỏi, còn quân của A-trơ Phe-ri chiến đấu bằng sức lực đã được tiềm tàng. Từng lúc, đám người giăng co dường như dịch dần đến hố chiến hào; như thế có nghĩa là quân của Bo-ro-ba-sơ không giam chân được bọn áo đỏ. Chúng càng đến gần các pháo đài thì những quả bom cát càng rơi trúng đối phương hơn. Bo-ro-ba-sơ tìm thẳng chủ tướng. Bây giờ nó ném A-trơ Phe-ri.

- Không sao! - Nó kêu. - Ăn đi mày! Chỉ có cát thôi!

Chú ta đứng trên bậc pháo đài, nhanh như một con quỷ nhỏ, miệng cười ngật nghễo, vừa reo to vừa cúi xuống lấy cát nhanh thoăn thoắt. Quân dự bị của A-trơ Phe-ri đem những bao cát nhỏ chỉ vô ích thôi, chúng không thể sử dụng được vì tất cả bọn chúng phải đứng trong đội ngũ chiến đấu. Thế là chúng vứt các bao cát đi.

Trong khi đó, từ đám đông, cả hai chiếc kèn đều vang lên phấn khởi và hồi hộp; một của Côn-nay ở mái lều, một của Pát-xtô em. Lúc này chúng nó chỉ cách các chiến hào độ mười bước.

- Này, Côn-nay! - Bô-co kêu lên. - Bây giờ mày hãy tỏ rõ mày biết gì. Bất chấp bom đạn, mày hãy chạy ngay xuống các chiến hào báo động dưới đó nhé! Bảo chúng nó bắn và khi hết cát thì chạy ra nhanh!

- Há-lô, hô! - Côn-nay kêu lên và nhảy xuống khỏi mái lều. Bây giờ nó không trườn bụng nữa mà ngẩng đầu đi thẳng về phía chiến hào. Bô-co kêu theo những tiếng giãy giụa kinh khủng loạn xạ dưới chân cậu và tiếng kêu liên tiếp của quân A-trơ Phe-ri át tiếng cậu đi. Cậu chỉ nhìn theo xem bạn

mình có mang được lệnh đến chiến hào trước khi quân áo đỏ trông thấy những người nấp trong đó không.

Một bóng dáng khỏe mạnh tách khỏi những người đầu vật nhảy theo Côn-nay. Nó nắm tay và bắt đầu vật. Thế là hỏng rồi. Côn-nay không đưa được lệnh rồi.

- Thôi, ta đi vậy! - Bô-co tuyệt vọng kêu lên, cậu cũng nhảy khỏi mái lều, chạy đến chiến hào.

- Đứng lại! - A-trơ Phe-ri quát theo cậu. Đáng lý ra cậu ta phải tiếp chiến ngay với chủ tướng giặc, nhưng như thế này thì sẽ đảo lộn tất cả. Do vậy cậu cứ chạy đến chiến hào.

A-trơ Phe-ri đuổi theo.

- Thăng này hèn nhất! - Nó kêu lên. - Mà chạy chúng tao hả? Đừng sợ, tao sẽ đuổi kịp mày!

Bô-co vừa nhảy vào chiến hào thì nó đuổi kịp. Cậu chỉ đủ thời gian kêu lên:

- Bắn!

Ngay sau đó thằng A-trơ Phe-ri đang đi đối diện cùng một lúc xơi gần mười hai trái bom: bom liệng vào áo đỏ, vào mũ cát-két đỏ và vào cả cái bộ mặt cũng ửng đỏ của nó.

- Chúng mày là đồ quỷ sứ! - Nó rống lên. - Bây giờ chúng mày lại bắn từ dưới đất lên hả?

Nhưng khi đó cả chiến trường đã được triển khai bằng những đợt tấn công của pháo binh. Bô-co thấy thời cơ đã đến cho đợt tấn công cuối cùng. Cậu đứng ở ngoài lề của đội ngũ, cách chỗ Côn-nay đang vật nhau với một thằng áo đỏ khoảng hai bước. Cậu đứng bên cạnh chiến hào, rút nhanh và giương cao lá cờ xanh đỏ rồi ra lệnh:

- Tổ xung phong! Tiến!

Thế là một cánh quân mới chui lên khỏi mặt đất. Họ tấn công thành từng đợt và rất thận trọng để không rơi vào tình trạng vật nhau tay đôi. Họ đan thành hàng chặt chẽ tiến về phía quân áo đỏ và dần chúng ra xa chiến hào.



Từ trên pháo đài, Bo-ro-ba-sơ kêu to:

- Không có cát!

- Xuống đây! Xung phong! - Bô-co vừa chạy vừa trả lời.

Rồi những bàn tay, bàn chân xuất hiện trên tường thành. Đội pháo thủ bò xuống. Đây là đội hình chiến đấu thứ hai đã từng bước tiếp sau đội hình thứ nhất.

Nhưng cuộc chiến đấu bây giờ đã trở nên hỗn loạn. Quân áo đỏ thấy thua nên không tuân theo luật lệ lắm. Chúng chỉ giữ luật lệ khi chúng tưởng rằng chiến đấu có luật chúng cũng chiến thắng. Nhưng bây giờ chúng vứt bỏ tất cả mọi luật lệ đó.

Như thế sẽ rất nguy hiểm. Tuy quân số của ta gấp đôi nhưng quân chúng vẫn khỏe hơn quân phố Pan.

- Vào nhà lều! - A-trơ Phe-riร้อง lên. - Cứu đồng đội!

Tưởng có thể thay đổi được tình thế, bọn chúng bắt đầu kéo quân về phía nhà lều. Quân phố Pan chưa chuẩn bị đến tình huống này. Quân áo đỏ đã thoát khỏi tay họ. Hàng ngũ tấn công ngoằn về phía bên trái giống như

một người đang đóng đinh thì thành linh cảm thấy đinh bị quăn đi. A-trơ Phe-ri điên rồ chạy lao lên trước, nó hy vọng chiến thắng:

- Theo tao!

Tiếp theo đó, như bị người ta chèn một vật nặng vào chân, nó đứng sững lại. Một bóng trẻ nhỏ từ phía nhà lều nhảy tới chắn ngay trước mặt nó. Chủ tướng áo đỏ đứng sững lại làm cả đội quân chiến đấu của nó ở đằng sau cuống cuống húc vào nhau.

Một chàng trai nhỏ đứng trước mặt A-trơ Phe-ri, một chú bé thấp hơn nó một cái đầu. Đứa trẻ gầy gò tóc hung hung đang giơ hai bàn tay vào không khí, kháng cự. Giọng trẻ con thét lên:

- Đứng lại!

Cánh quân phổ Pan đang hoảng hốt vì một tình huống đột ngột xuất hiện, liền đồng thanh hô lớn:

- Ne-me-tréc!

Trong lúc đó chú bé tóc hung mảnh khảnh, ốm yếu ôm lấy thẳng A-trơ Phe-ri to lớn mà vật với một sức cố gắng phi thường nhờ cơn sốt nóng bỏng còn đang hừng hực. Sự mê man đến điên dại này đã tăng thêm sức lực cho thân thể nhỏ bé gầy gò của chú và nhờ đó, chú vật tên chủ tướng còn đang kinh ngạc ngã kênh xuống đất. Lát sau, chú cũng nằm vật xuống, ngây ngất.



Lúc này tất cả trật tự của bọn áo đỏ bị đảo lộn. Như thế đầu chúng bị chặt cụt: chủ tướng của chúng bị ngã xuống, số phận của chúng cũng đã được định đoạt. Quân phố Pan liền lợi dụng sự nhốn nháo trong giây lát đó, họ nắm tay nhau thành một vòng xích lớn và đồn cánh quân còn đang kinh ngạc ra ngoài.

A-trơ Phe-ri lồm cồm bò dậy, mặt đỏ bừng vì giận dữ, mắt nẩy lửa nhìn quanh. Nó phúi bụi trên áo, nó thấy chỉ có mình nó ở đây. Nó bị đòn đau, cánh quân của nó đã bị xâu xé ở quanh cổng và trà trộn với quân phố Pan đặc thẳng, chỉ còn mình nó đứng lại ở đây.

Ne-me-tréc đang nằm trên mặt đất gần nó.

Khi đã dồn tên áo đỏ ra khỏi cổng, quân ta khóa cổng lại. Ai nấy mặt mày rạng rỡ chiến công trong tiếng hoan hô reo hò dậy đất.

Từ phía nhà chứa máy, Bô-co kéo lão Tốt chạy tới. Cậu đem nước đến.

Bây giờ tất cả vây quanh chú Ne-me-tréc đang nằm trên mặt đất, sự ồn ào ban nãy bây giờ bỗng được thay thế bằng sự yên lặng đến rợn người. A-trơ Phe-ri đứng riêng, buồn bã nhìn đoàn quân thẳng trận. Trong nhà lều, đám tù binh vẫn đập cửa thình thình...

Nhưng ai là người để ý đến chúng bây giờ.

Ông lão I-o-nô thận trọng đỡ Ne-me-tréc lên khỏi mặt đất, rồi đặt chú lên bờ chiến hào. Họ bắt đầu lấy nước rửa mặt mũi cho chú. Vài phút sau Ne-me-tréc mở bừng mắt ra, lơ lơ nhìn quanh. Mọi người đều yên lặng.

- Thế nào, các cậu? - Chú hỏi khe khẽ.

Nhưng mọi người hồi hộp không nghĩ đến việc trả lời câu hỏi này. Họ lơ lơ nhìn chú.

- Sao các cậu? - Chú nhắc lại và ngồi dậy trên bờ hào.

Bây giờ Bô-co đến bên chú:

- Cậu khỏe hơn chứ?

- Khỏe hơn!

- Cậu không đau gì à?

- Không! - Chú mỉm cười, sau đó chú hỏi: - Ta thắng rồi à?

Đến đây, không những không ai yên lặng mà tất cả mọi người đều trả lời. Tiếng reo đồng thanh trên môi bọn trẻ:

- Ta thắng rồi!

Chẳng ai để ý đến A-trơ Phe-ri còn đang đứng ở chân một đồng gỗ, nghiêm nghị, buồn bực nhìn cảnh gia đình ấm cúng của các bạn trẻ phố Pan.

Bô-co lên tiếng:

- Ta thắng rồi và vừa rồi lúc gần cuối thì suýt nguy, nhưng nguy hiểm không xảy ra là vì nhờ có cậu. Nếu cậu không bất chợt xuất hiện trước chúng nó và cậu không làm A-trơ Phe-ri kinh ngạc thì chúng nó đã giải thoát được cho bọn tù binh trong nhà lều, và tớ chẳng biết sự việc sẽ ra sao!

Chú bé tóc hung làm ra vẻ giận:

- Không đúng! - Chú nói. - Bây giờ tớ ốm, các cậu nói thế để tớ vui!

Rồi chú vuốt vuốt vầng trán nhỏ. Lúc này máu tụ lại dồn lên mặt, đỏ bừng, có thể thấy được cơn sốt của chú đang hừng hực, nóng bỏng.

- Bây giờ, - Bô-co nói, - chúng tớ phải lập tức đưa ngay cậu về nhà. Sao cậu dại dột đến mức bỏ nhà đến đây! Tớ cũng không hiểu là ba má cậu đã để cậu đến đây như thế nào.

- Ba má tớ không cho phép, tớ tự ý đi đấy!

- Sao, sao cơ?

- Ba tớ không có nhà. Ba tớ mang áo đi thử ở đâu ấy. Mẹ tớ thì chạy sang hàng xóm hâm cháo với hạt thìa là cho tớ. Mẹ tớ không khóa cửa và nói rằng nếu cần gì thì tớ cứ gọi. Thế là tớ ở nhà một mình. Tớ ngồi dậy nghe ngóng. Tớ không nghe thấy gì nhưng tớ vẫn cảm thấy nghe được cái gì đó. Tai tớ ù ù. Những con ngựa phi tới, có cả kèn, cả tiếng reo hò. Tớ nghe thấy tiếng thằng Tre-le gọi to: “Ra đây, Ne-me-tréc ơi, chúng tao đang lâm nguy!” Sau đó, tớ nghe thấy cậu kêu: “Đừng ra, Ne-me-tréc ạ. Chúng tớ không cần đến cậu vì cậu đang ốm. Khi chúng tớ chơi bi và giải trí thì cậu đến được, khi chúng tớ chiến đấu và chúng tớ thua trận thì cậu phải ở nhà!”. Cậu nói thế, Bô-co ạ. Tớ nghe thấy cậu nói thế mà. Lúc đó tớ liền nhảy khỏi giường. Khi nhảy, tớ bị ngã vì tớ phải nằm lâu quá. Tớ lấy quần áo trong tủ ra... và cả giày nữa, tớ mặc rất nhanh. Tớ mặc xong thì mẹ tớ về, tớ vội nhảy lên giường, cứ để quần áo thế mà đắp chăn lên đến miệng để mẹ tớ khỏi nhìn thấy quần áo trên người tớ. Lúc ấy mẹ tớ nói: “Mẹ về hỏi xem con có cần gì không?”. Tớ nói là: “Không ạ!”; mẹ tớ lại đi ra. Sau đó tớ trốn khỏi nhà. Nhưng tớ không phải là anh hùng vì tớ có biết đâu là đến đây chiến đấu cùng với những người khác mà lại đóng vai trò quan trọng đến thế. Khi thấy A-trơ Phe-ri, tớ nghĩ rằng tớ không chiến đấu được cùng các cậu là vì thằng này chìm tớ xuống nước. Lúc đó tớ buồn và ức lắm. Tớ nghĩ: “Nào, É-t-nuê ơi, bây giờ hay chẳng bao giờ...!”. Tớ nhắm mắt lại và... và... tớ nhảy xổ vào nó...

Chú sôi nổi kể lại rồi lả đi. Chú bắt đầu ho:

- Đừng nói nữa! - Bô-co lên tiếng. - Sau này hãy kể lại. Bây giờ chúng tớ đưa cậu về nhà!

Sau đó, được sự giúp đỡ của lão I-o-nô, họ thả từng tên tù binh một ra khỏi nhà lều, thằng nào còn vũ khí họ tước lấy. Cả bọn buồn rầu, lần lượt thùng thảng đi ra phía phố Ma-ri-a. Chiếc ống khói đen nho nhỏ bây giờ phụt phụt nhả khói như chế nhạo. Chiếc cửa hơi kêu vù vù tỏ ra rằng ta cũng là bạn của đội quân phố Pan chiến thắng.

A-trơ Phe-ri ở lại sau cùng. Nó vẫn đứng dưới chân đồng gỗ, nhìn xuống đất. Côn-nay và Tre-le bước đến bên nó định tước vũ khí. Nhưng Bô-co nói với hai bạn:

- Đừng hành hạ chủ tướng!

Rồi cậu đến trước mặt A-trơ Phe-ri.

- Ngài tướng quân! - Cậu nói. - Ngài chiến đấu anh dũng lắm!

Tên áo đỏ buồn rầu nhìn cậu, như muốn bảo: “Tao xứng đáng gì với lời khen của mày”.

Bô-co quay lại đằng sau và ra lệnh:

- Nghiêm! Chào!

Đến đây, cuộc tâm sự trong đội quân phố Pan im bật. Tất cả giơ tay lên mũ chào. Bô-co đứng nghiêm trước mặt các bạn và cũng đưa tay lên mũ chào. Lúc này trong lòng Ne-me-tréc tội nghiệp cũng khơi dậy cái thân phận làm lính của mình. Chú khó nhọc lắm mới bò dậy được khỏi bờ hào. Chú loạng choạng, cũng đứng nghiêm rồi chào. Chú chào cái thẳng vì nó mà chú bị ốm nặng.

Còn A-trơ Phe-ri, sau khi đáp lễ, nó bỏ đi, mang theo vũ khí. Nó là người duy nhất có thể mang vũ khí về được. Những vũ khí khác: giáo bịt giấy bạc lưng danh, búa rìu theo kiểu của người da đỏ, nằm thành đống trước cửa nhà lều. Trên pháo đài số 3 đã cắm ngọn cờ mới chiếm lại do Ghe-rếp lấy từ tay Xe-be-nít trong cuộc chiến đấu gay go quyết liệt nhất.

- Ghe-rếp có đây? - Ne-me-tréc mở to mắt, ngạc nhiên hỏi:

- Có! - Ghe-rếp đứng lên.

Chú bé tóc hung nhìn Bô-co, vẻ dò hỏi. Bô-co trả lời:

- Nó ở đây, nó đã sửa chữa sai lầm. Và lập tức tớ đã trả lại nó chức thượng úy cũ!

Ghe-rếp đỏ bừng mặt:

- Xin cảm ơn! - Nó nói, sau đó khe khẽ nói thêm: Nhưng...

- Nhưng là thế nào?

Ghe-rếp bối rối nói:

- Tôi biết rằng tôi không có quyền vì cái này phụ thuộc vào tướng quân, nhưng... thiết nghĩ... tôi thiết nghĩ rằng Ne-me-tréc vẫn mãi mãi là lính sao?

Yên lặng. Ghe-rếp nói đúng. Trong sự hồi hộp hiếm có đó, mọi người đã quên bằng mất một người mà bây giờ là lần thứ ba họ phải mang ơn nhiều

thì vẫn còn là lính.

- Mà nói đúng, Ghe-rếp ạ! - Bô-co nói. - Và chúng ta cũng làm ngay chuyện đó. Tôi đề bạt cấp...

Nhưng Ne-me-tréc nói cắt ngang:

- Tôi không muốn cậu đề bạt... Không phải vì thế mà tôi làm... Tôi không vì cái đó mà đến đây...

Bô-co làm bộ nghiêm nét mặt. Cậu kêu lên:

- Cái chính không phải là vì sao cậu đến đây mà cái chính là khi cậu đã ở đây rồi thì cậu làm gì. Tôi đề bạt Ne-me-tréc Ét-nuê lên cấp đại úy!

- Muôn năm!

Mọi người đồng thanh hô to. Rồi họ chào viên đại úy mới, cả các trung úy và thiếu úy, cả đến người chóp bu là tướng quân cũng đưa tay lên mũ chào kiểu nhà binh như chính cậu làm lính còn chú bé tóc hung là đại tướng.

Họ không nhận ra người đàn bà nhỏ ăn mặc nghèo nàn, vội vã theo sau họ trên khu đất trống và bây giờ bà đến trước mặt họ.

- Lạy chúa! - Bà kêu lên. - Vậy ra con tôi ở đây à? Mẹ biết ngay là con đến đây mà!

Đó là mẹ của Ne-me-tréc. Bà khóc, tội nghiệp thay! Bà đi khắp nơi tìm đứa con trai đang ốm và bà đến đây chỉ để hỏi đám con trai về nó thôi. Bọn con trai vây quanh bà ta ra hiệu trật tự. Người mẹ nghèo khó này bế chú bé lên, quàng khăn vào cổ chú và đem chú về nhà.

- Chúng ta đi tiễn thôi! - Ve-i-xơ là người cho đến bây giờ chẳng nói một lời nào, liền kêu lên.

Sáng kiến này làm mọi người thích thú.

- Ta đi tiễn! - Mọi người kêu lên.

Rồi họ thu dọn chiến trường. Họ nhanh chóng ném những chiến lợi phẩm vào nhà lều, rồi cả bọn kéo nhau theo sau người đàn bà nghèo khó đang ôm chặt con trai vào lòng để truyền cả hơi nóng của bản thân mình cho con. Bà vội vã đem con về nhà.

Họ xếp thành hàng đôi trên phố Pan rồi đi theo sau. Hoàng hôn đã bao phủ xuống họ. Đèn đã bật, ánh sáng rực rỡ từ các cửa hiệu hắt ra hè phố.

Những người đi lại trên phố thỉnh thoảng dừng bước khi đoàn người đặc biệt này đi gần họ. Đi đầu là một bà mẹ gầy gò tóc hung, nước mắt đầm đìa. Bà ôm chặt đứa con nhỏ vào người, bước vội. Đứa con chỉ thò cái mũ ra khỏi chiếc khăn to. Đằng sau là cả một đội quân nhỏ xếp thành hàng đôi, bước đều theo kiểu nhà binh, trên đầu đội mũ xanh viền đỏ nhất loạt.

Trên đường phố nhiều người mỉm cười. Một vài đứa vô lại cười họ thật to. Nhưng họ chẳng để ý gì đến chuyện đó. Ngay cả Trô-nóc-cô-sơ vào lúc khác thì đã từng phạt đích đáng cái cười nhạo báng kia, nhưng bây giờ cũng thản nhiên đi với bè bạn, không thêm để ý đến những đứa con trai chỉ chuyên có cười cợt đó. Trong con mắt của bọn trẻ, đây là một việc nghiêm trang và thiêng liêng mà không một thằng xấu xa nhất thế giới nào có thể ngiêm nhiên phá đám được.

Sự lo nghĩ dù nhỏ nhất của bà mẹ tới chú bé Ne-me-tréc cũng còn lớn hơn việc quan tâm đến đội quân. Nhưng về đến ngôi nhà, trước khi bước qua cổng, bà vẫn buộc phải dừng lại vì đứa con nhoài cả người xuống, và trên trái đất này không một quyền lực nào có thể kéo được chú qua cổng. Chú nhoài người khỏi cánh tay bà mẹ rồi đứng trước các bạn.

- Chào các bạn! - Chú nói.

Các bạn trai lần lượt bắt tay chú. Tay chú nóng bừng. Sau đó chú biến theo mẹ vào cổng. Một cánh cửa cọt kẹt trong sân. Ánh sáng bật lên từ cửa sổ nhỏ. Mọi vật im lặng.

Các bạn đều nhận ra rằng không ai muốn đi khỏi ngôi nhà này. Chúng không nói với nhau một lời, chỉ nhìn vào sân thăm dò, nhìn cửa sổ có ánh đèn mà bên trong đó người ta đang đặt vị anh hùng tí hon lên giường. Mãi sau một người nào đó thở dài náo ruột. Tre-le lên tiếng:

- Làm gì bây giờ?

Đến đây hai ba đứa cất bước ra đi trên con đường phố nhỏ, tối mịt về phía đường Uyn-luê. Lúc này bọn trẻ đều đã mệt mỏi. Cuộc chiến đấu đã làm chúng rã rời. Gió lạnh lạnh thổi mạnh trên phố. Cái gió mùa xuân thơm cay mang hơi thở mát rượi của các đồng tuyết đang tan từ phía núi thổi về.

Lát sau một nhóm khác đi về phía khu phố Phe-ren. Và rồi trước cổng chẳng còn ai khác ngoài Bô-co và Trô-nóc-cô-sơ. Trô-nóc-cô-sơ lo lắng,

đứng chờ cho Bô-co đi, nhưng Bô-co cũng chẳng nhúc nhích, nên nó lên tiếng:

- Cậu đi không?
- Không! - Bô-co khe khẽ nói.
- Cậu ở đây à?
- Ủ!
- Thế thì... chào cậu nhé!

Rồi nó cũng bỏ đi, lê chân bước chầm chậm. Bô-co nhìn theo thấy nó ngoảnh lại, sau đó biến mất ở góc phố. Đường phố Ra-cốt hiền hậu trải dài bên cạnh đường Uyn-luê ồn ào, có đường xe ngựa, bây giờ trong đêm tối trở nên yên tĩnh. Trời trong, yên lặng. Chỉ có gió thổi ù ù trên mặt đường làm bật bật những tấm kính của những chiếc đèn cháy bằng hơi đốt; cứ mỗi cơn gió mạnh thổi thì những ánh lửa khí đốt cứ chập chờn, rung rung tựa hồ như chúng đang truyền cho nhau những tín hiệu canh cách, bí mật nào đó. Ngoài tướng quân Bô-co I-a-nốt ra, cả đường phố chẳng có một ai. Khi tướng quân Bô-co I-a-nốt nhìn quanh trên phố thấy có một mình thì lòng cậu quặn đau. Tướng quân ngả người vào cánh cổng, sụt sùi khóc một cách rầu rĩ, chân tình.

Cậu cũng cảm thấy, cũng biết cái điều mà chẳng đứa bạn nào nói ra. Cậu cũng chẳng rõ người binh nhì của cậu cứ dần dần chết mòn trong sự mất mát buồn thảm. Cậu biết hậu quả rồi sẽ ra sao. Cậu biết hậu quả sẽ đến không bao lâu nữa. Cậu không hối hận rằng bây giờ cậu là chủ tướng chiến thắng. Cậu không ngại rằng lần đầu tiên cậu không tỏ ra mình là một người lớn đứng đắn. Cậu không ngại rằng tính trẻ con của cậu bật dậy. Cậu chỉ khóc và nói lảm nhảm:

- Bạn nhỏ của tôi ơi... Bạn thân yêu của tôi ơi... Viên đại úy rất hiền và rất quý của tôi ơi...

Một người đi đến hỏi cậu:

- Mà khóc gì thế cháu?

Nhưng cậu không trả lời. Người đó nhún vai rồi bỏ đi.

Lát sau một người đàn bà nghèo khó tay cắp một cái rổ to cũng đứng lại nhưng không nói gì. Bà nhìn qua rồi bỏ đi. Sau đó một người có tầm vóc

thấp đi đến và vào cổng nhà. Ông quay nhìn lại rồi vội nhận ra:

- Cháu Bô-co I-a-nốt đấy à?

Bô-co nhìn ông:

- Cháu đây bác Ne-me-tréc ạ!

Đó là ông thợ may, ông đang cầm quần áo trên tay. Ông từ Bu-đa, chỗ đem quần áo may tạm đi thử về. Ông đã hiểu Bô-co nhưng ông không hỏi: “Cháu ơi, cháu khóc gì!”. Ông cũng chẳng ngăn nghía mà ông đi đến bên cậu, ôm mái đầu nhỏ thông minh của đứa trẻ rồi bắt đầu khóc với nó. Thế là ông làm thức dậy khí phách vị tướng quân trong người Bô-co.

- Đừng khóc nữa bác Ne-me-tréc ạ! - Cậu nói với ông thợ may.

Ông dùng đầu ngón tay lau nước mắt và chỉ vào không khí, như muốn bảo: “Dù sao thì mọi việc vẫn sắp đặt thế rồi, ít nhất cũng để cho tôi khóc một chút đã!”

- Chúa hãy phù hộ cho cháu, cháu ơi! - Ông nói với vị tướng quân. - Cháu về nhà đi thôi!

Rồi ông đi vào sân.

Bây giờ Bô-co cũng lau mắt và thở dài thườn thượt. Cậu nhìn quanh phố, định về nhà. Nhưng hình như có cái gì đó giữ cậu lại. Cậu biết là chẳng có ích gì nhưng cậu cảm thấy trách nhiệm thiêng liêng thật sự của cậu là phải ở đây, phải đứng trước ngôi nhà của người chiến sĩ đang thoi thóp. Cậu lượn mấy bước trước cổng, sau đó cậu đi ngang qua phía bên kia rồi từ đó cậu nhìn vào ngôi nhà nhỏ.

Bấy giờ những bước chân gõ nhịp vang lên trong cái im ắng của đường phố đã bị bỏ rơi. “Người thợ nào đó đi về nhà”. Cậu nghĩ và cúi đầu đi dạo bên kia phố. Trong óc cậu có vô số những ý nghĩ kỳ quặc mà cho đến nay cậu chưa hề nghĩ tới. Cậu nghĩ đến sự sống và cái chết. Cậu chẳng biết định liệu vấn đề này như thế nào.

Những bước chân đi lại càng gần, nhưng có lẽ lúc này người đang đi đến đã bước chậm lại. Một bóng đen đi thận trọng dưới chân tường nhà, rồi dừng lại trước nhà Ne-me-tréc. Nó nhìn qua cổng. Nó cũng đi vào cổng một lát rồi quay ra. Bóng đen dừng lại. Nó chờ đợi. Sau đó bóng đen bắt đầu đi đi lại lại trước nhà. Nó đến dưới một ngọn đèn hơi đốt. Ngọn gió thổi

bay bay cái áo vét-tông của nó. Bô-co nhìn về phía đó. Dưới áo vét-tông, một chiếc áo đỏ sáng rực lên.

Đó là A-trơ Phe-ri.

Thế rồi hai vị tướng lĩnh nhìn nhau bằng con mắt chó sói. Lần đầu tiên trong đời họ, họ đứng đối mặt, chỉ có bốn mắt nhìn nhau. Họ gặp nhau trước ngôi nhà buồn thảm này. Một người do tấm lòng, người kia do lương tâm đưa đến đây. Họ không nói với nhau một lời. Họ cứ nhìn nhau. Sau đó A-trơ Phe-ri đi đi lại lại quanh quẩn trước nhà. Cứ thế nó đi, lâu lắm, cho đến khi chủ nhà đi từ trong cái sân tối đến ra khóa cổng. Khi đó A-trơ Phe-ri đi đến bên chủ nhà. Nó nhấc mũ phớt lên chào rồi khe khẽ hỏi điều gì. Tiếng người chủ nhà trả lời vọng đến tai Bô-co. Ông nói:

- Cháu nó mệt lắm.

Rồi ông đóng sầm cánh cổng to nặng. Tiếng đánh sầm này phá tan sự im lặng của đường phố, nhưng sau đó lại lắng đi như tiếng sét giữa rừng khuya.

A-trơ Phe-ri bỏ đi, chậm rãi. Nó đi về bên phải. Bô-co cũng về nhà. Gió mạnh thổi vù vù. Một chủ tướng đi về phía phải, vị tướng kia đi về bên trái. Cả hai lúc ấy cũng chẳng nói với nhau nửa lời.

Bây giờ con đường phố nhỏ đã ngủ yên trong đêm xuân tươi mát; chỉ có ngọn gió làm chúa tất cả đang dạo chơi, một mình thổi giật giật tấm kính của các ngọn đèn, xé rách những luồng ánh sáng của các ngọn lửa khí hơi màu vàng, làm xoay tít mù con quay gió hình con gà trống đã bị gỉ. Gió thổi qua mọi kẽ hở, thổi cả vào căn buồng nhỏ mà cạnh bàn một ông thợ may đang ngồi bên gói thịt muối bọc giấy báo. Ông đang lẳng lặng ăn cơm tối và ở nơi đây vị đại úy tí hon đang nằm trên giường thở khò khè, mặt nóng bừng, mắt rực lửa. Gió bật lay cánh cửa sổ làm ngọn đèn dầu hỏa chập chờn. Người đàn bà đắp chăn cho đứa con.

- Gió thổi, con ơi!

Vị đại úy nở một nụ cười buồn rầu, chú nói thì thầm vừa đủ nghe:

- Gió thổi từ phía khu đất trống. Gió thổi từ phía khu đất trống dịu hiền...

IX

Một vài trang trong sổ của Hội mát-tít.

“Ghi chép

Trong buổi họp hôm nay chúng tôi đã thống nhất mấy quyết định sau đây và ghi ngay những quyết định đó vào sổ cái của hội.

§1.

Trên trang thứ 17 của sổ cái có một dòng chữ viết là: ne-me-tréc ét-nuê, bằng chữ thường. Dòng chữ này bây giờ không có giá trị, bởi vì việc ghi nhận này dựa trên cơ sở nhầm lẫn. Hội nghị đã tuyên bố ngay rằng hội đã xúc phạm vô duyên cớ đến hội viên có tên trên. Hội viên đã kiên tâm chịu đựng và anh đã tham dự chiến tranh như một vị anh hùng có thật. Đó là một thực tế lịch sử. Vì vậy hội đã tuyên bố rằng lời ghi nhận lần trước là khuyết điểm của hội, đồng thời thư ký phải viết ngay tên hội viên bằng chữ in hoa.

§2.

Tôi lập tức viết ngay tên toàn bằng chữ in hoa:

NE-ME-TRÉC ÉT-NUÊ

Chính tay thư ký viết, Le-xích

§3.

Cuộc họp của Hội mát-tít đồng thanh tỏ lời cảm ơn tướng quân Bô-co I-a-nốt đã chỉ huy cuộc chiến đấu hôm qua như một thủ lĩnh trong sách lịch sử, và để tỏ lòng kính trọng, chúng tôi quyết định mỗi hội viên Hội mát-tít có nhiệm vụ về nhà ghi vào quyển sách lịch sử của mình ở trang 168 dòng thứ 4 từ trên xuống bên cạnh đầu đề “Hu-nho-đi I-a-nốt”¹⁴ phải ghi thêm “và Bô-co I-a-nốt” bằng mực đỏ. Chúng ta quyết định như vậy vì chủ tướng rất xứng đáng được trân trọng như thế, vì nếu ngài chỉ huy không tốt lắm thì bọn áo đỏ đã đánh tan chúng ta rồi. Trong chương nhan đề “Tai họa Mô-hát”¹⁵ mọi người phải dùng bút chì ghi thêm “và A-trơ Phe-ri” bên cạnh tên của tổng giám mục Tô-mô-ri vì ngài cũng bị đánh tới bời.

§4.

Tuy rằng chúng tôi phản đối, nhưng ngài tướng quân Bô-co I-a-nốt vẫn dùng bạo lực cướp lấy số tài sản của hội, vì ai có gì cũng phải nộp cho hội để dùng vào các mục đích chiến tranh. Với số tiền đó mà họ chỉ mua được một chiếc kèn giá 1 phô-rinh 40 cơ-rai-xa, trong khi đó họ có thể chỉ mua với giá 60 hoặc 50 cơ-rai-xa. Ở hiệu tạp hóa Ruê-de họ đã phải mua đắt hơn vì tiếng kèn kêu to hơn. Chúng ta đã chiếm được chiếc kèn của quân áo đỏ. Bây giờ đã có hai kèn, nhưng cũng chẳng cần nữa, nếu cần, thì chỉ một chiếc cũng đủ. Vậy chúng tôi quyết định là hội đòi lại số tài sản của mình. Tốt hơn hết là tướng quân hãy đem bán kèn đi, còn chúng tôi thì cần số tiền mà tướng quân đã hứa trả.

§5.

Chủ tịch hội - Côn-nay Pan - lập tức nhận kỷ luật trước các hội viên vì đã để mát-tít của hội khô đi. Sau khi đưa cuộc bàn cãi vào biên bản, tôi ghi ngay toàn bộ ra đây:

Chủ tịch: Tôi không nhai mát-tít vì tôi bận chiến đấu.

*Hội viên Bo-ro-ba-sơ:*Ồ, đây không phải lời bào chữa.

Chủ tịch: Bo-ro-ba-sơ luôn nói chọc tức. Tôi yêu cầu trật tự. Tôi sẵn sàng nhai mát-tít vì tôi biết danh dự là gì và tôi làm chủ tịch là để nhai mát-tít theo các quy luật cơ bản, nhưng tôi không để cho người khác chọc tức tôi đâu!

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Tôi không trêu tức ai cả!

Chủ tịch: Nhưng mà chọc tức!

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Không mà!

Chủ tịch: Đúng mà!

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Không mà!

Chủ tịch: Ủ, thì cho là thế!

Hội viên Ri-khơ-te: Kính thưa hội! Tôi đề nghị ghi kỷ luật đối với chủ tịch vào sổ cái vì chủ tịch đã lơ là trách nhiệm của mình.

Các hội viên: Đúng thế! Đúng thế!

Chủ tịch: Tôi yêu cầu, chỉ một lần thôi, là bây giờ hội hãy tha lỗi cho tôi, bởi vì ít ra ngày hôm qua tôi đã chiến đấu rất cừ, như một con sư tử hung dữ, tôi là sĩ quan tùy tùng. Tôi phóng ra chiến hào trong lúc nguy

hiểm nhất. Tôi đã bị kẻ thù giúi xuống đất. Tôi đã chịu đựng để bảo vệ khu chủ quyền. Vậy bây giờ vì sao tôi lại phải chịu đựng vì chuyện nhỏ nhặt là không nhai mát-tít?

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Đó là chuyện khác!

Chủ tịch: Đây không phải là chuyện khác!

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Khác chứ!

Chủ tịch: Khác đâu!

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Khác đấy!

Chủ tịch: Ủ, thì cho là thế!

Hội viên Ri-khơ-te: Tôi yêu cầu chấp nhận đề nghị vừa rồi.

Hội nghị: Chúng tôi chấp nhận! Chúng tôi chấp nhận!

Phía bên trái: Nhưng chúng tôi không chấp nhận!

Chủ tịch: Chúng ta lấy biểu quyết đi!

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Tôi yêu cầu lấy biểu quyết theo tên!

Biểu quyết được tiến hành.

Chủ tịch: Cả hội có ba phiếu chênh lệch giữa hai ý kiến. Chủ tịch Côn-nay Pan bị kỷ luật. Láo toét không?

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Chủ tịch không có quyền nói thô lỗ đối với đa số phiếu như vậy!

Chủ tịch: Có chứ!

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Không có quyền!

Chủ tịch: Có chứ!

Hội viên Bo-ro-ba-sơ: Không có quyền!

Chủ tịch: Ủ, thì cứ cho là thế!

Cuộc họp đã bàn hết các vấn đề trong chương trình, chủ tịch liền bế mạc.

Chính tay thư ký, Le-xích

Chính tay chủ tịch, Côn-nay

Đến bây giờ tôi vẫn cho là láo toét.”

X

Trong ngôi nhà nhỏ tường màu vàng ở phố Ra-cốt im ắng lạ thường. Cả những người hàng phố hay tụ tập trong sân để buôn chuyện bây giờ cũng nhón chân đi nhẹ nhẹ qua cửa nhà bác thợ may Ne-me-tréc. Những người hầu đem quần áo và thảm chùi chân ra tận đường cuối sân để giữ bụi. Ở đó họ cũng chỉ giữ rất nhẹ nhàng để người ốm khỏi nghe thấy tiếng động. Nếu những tấm thảm chùi chân biết nhìn thì bây giờ chúng cũng nhướn mắt lên xem hôm nay sao sự giữ đập lại nhẹ nhàng thế này, khác với sự giữ đập giận dữ hàng ngày...

Bà con nhìn qua cửa kính:

- Cháu nó thế nào?

Mọi người đều nhận câu trả lời này:

- Cháu mệt, rất mệt!

Những bà tốt bụng mang đến cho cái này cái nọ:

- Bà ơi, bà nhận lấy một chút rượu này...

Hoặc là:

- Nếu tôi không xúc phạm thì đây có chút đường cho cháu...

Người đàn bà tóc hung, mắt ướm đầm vì khóc, ra mở cửa cho những người tốt bụng. Bà chân thành cảm ơn những của họ cho mà thực tình bà cũng chẳng dùng được mấy. Bà cũng nói với người này người nọ:

- Tội nghiệp cháu nó không ăn gì. Đã hai ngày rồi, khó khăn lắm chúng tôi mới dỗ cho cháu được thìa sữa đấy!

Ba giờ chiều ông thợ may về. Ông mở cửa hàng, chờ nhận công việc làm. Ông thận trọng khe khẽ mở cửa nhà bếp, ông cũng chẳng hỏi vợ điều gì cả.

Ông chỉ nhìn. Vợ ông lại nhìn ông. Cả hai người thế là hiểu nhau. Họ lặng lẽ đứng đối diện nhau. Ông thợ may cũng chẳng buồn đặt những chiếc áo vét mới nhận từ trên tay xuống. Cả hai vợ chồng nhón chân đi vào phòng chăm sóc đứa con trai đang nằm trên giường. Thật tình thì chú lính vui nhộn một thời mà bây giờ được thăng đại úy buồn rầu của phố Pan đã thay

đôi rất nhiều. Chú gầy đi, tóc dài ra, khuôn mặt hốc hác. Chú không nhợt nhạt đi nhưng đó là điều buồn vì hai gò má chú luôn đỏ ửng. Cái màu đỏ này không phải là khỏe mạnh. Đó là sự truyền sáng của ngọn lửa bên trong đã cháy liên tục từ mấy ngày nay.

Hai người đứng cạnh bên cạnh giường. Họ là những con người nghèo khổ, giản dị, đã từng trải qua nhiều nguy hiểm, nhiều khó khăn thử thách, nhiều nổi đảng cay. Họ không than phiền. Họ chỉ cúi đầu đứng nhìn xuống đất. Sau đó ông thợ may lặng lẽ hỏi:

- Nó ngủ à?

Người đàn bà cũng không dám trả lời thành tiếng, chỉ gật đầu, vì đứa con trai bây giờ đang nằm liệt giường như thế thì chẳng hiểu được: nó đang ngủ hay thức.

Có tiếng gõ cửa nhẹ từ bên ngoài, phía sân.

- Hình như bác sĩ đến! - Người đàn bà thì thầm.

Ông chồng bảo:

- Ra mở cửa!

Người đàn bà đi ra, bà mở cửa. Bô-co đứng trên ngưỡng cửa. Khi trông thấy người bạn của con trai mình, người đàn bà nở một nụ cười.

- Cháu vào được không ạ?

- Được, con ạ!

Cậu đi vào.

- Nó thế nào ạ?

- Chẳng thế nào cả!

- Nó không khỏe ạ?

Cậu chẳng chờ câu trả lời, đi ngay vào buồng, theo sau người đàn bà. Bây giờ cả ba người đứng bên giường. Cả ba đều lặng thinh. Họ đứng như thế bên giường và có lẽ người ốm cảm thấy rằng họ nhìn chú, vì chú mà họ yên lặng. Chú từ từ mở mắt ra. Trước tiên chú buồn rầu nhìn bố, sau đó nhìn mẹ. Nhưng khi trông thấy Bô-co, chú mỉm cười. Chú nói với cậu, giọng yếu ớt, vừa đủ nghe:

- Đẳng ấy ở đây à, Bô-co?

Bô-co đến gần giường:

- Tở ở đây!
- Đẳng ấy cũng ở lại đây chứ?
- Ở lại đây!
- Ở mãi cho đến khi tở chết chứ?

Đến đây Bo-co không biết trả lời sao. Cậu nhìn bạn, sau đó như muốn xin lời khuyên, cậu quay lại đẳg sau nhìn bà mẹ. Nhưng người đàn bà lúc đó đã đứng quay lưng lại, lấy gấu tạp dề đưa lên ngang mắt.

- Con nói đại thế? - Ông bố nói và đẳg hăng. - Hừm! Hừm! Con nói đại thế con?

Nhưng Ne-me-tréc É-t-nuê chẳng để ý đến câu nói của bố cậu. Chú nhìn Bô-co và lắc đầu chỉ về phía người cha.

- Ba má tở không biết đâu! - Chú nói.

Bây giờ Bô-co cũng lên tiếng:

- Sao lại không biết! Làm bố mẹ phải biết rõ hơn cả cậu!

Chú cựa mình rồi khó nhọc ngồi dậy khỏi gối. Chú ngồi trên giường, không chịu để cho họ đỡ dậy. Chú khua tay trong không khí và nghiêm nghị nói:

- Đẳg ấy đừng tin những điều ba má tở nói, vì ba má tở chỉ nói khích để đùa tở. Tở biết là tở chết mà!

- Không đúng!
- Đẳg ấy bảo không đúng à?
- Ủ!

Chú nghiêm khắc nhìn bạn:

- Vậy tở nói dối chẳng?

Họ ra hiệu chú đừng nổi giận vì không ai tố cáo chú là nói dối cả. Nhưng chú rất nghiêm khắc, bức bối vì họ không tin mình. Chú nghiêm nét mặt cho ra vẻ oai rồi thông báo:

- Vậy tở nói với đẳg ấy là tở chết!

Bà chủ nhà áp đầu nhìn vào cửa:

- Bà ơi... bác sĩ!

Bác sĩ bước vào. Mọi người kính trọng chào. Bác sĩ là một ông già rất nghiêm. Ông chẳng nói một lời nào. Ông hơi gật đầu một cách cẩu kính rồi

đi thẳng đến giường. Ông nắm tay thẳng bé, sau đó vuốt khắp vầng trán chú. Ông áp đầu lên lồng ngực chú, nghe ngóng. Người đàn bà không thể chịu đựng được, bà hỏi:

- Thưa... bác sĩ... cháu ốm nặng hơn à?

Bây giờ bác sĩ mới nói:

- Không!

Nhưng ông nói điều này rất lạ. Ông nói mà không nhìn bà chủ nhà. Sau đó ông lấy mũ phớt và bỏ đi. Ông thợ may vội vã chạy ra mở cửa.

- Tôi tiễn ngài ra, thưa bác sĩ!

Khi họ đã ở nhà bếp rồi, bác sĩ nháy mắt ra hiệu cho ông thợ may đóng cửa phòng lại. Ông thợ may tội nghiệp đoán chừng sự việc có ý nghĩa gì khi bác sĩ muốn nói chuyện riêng, mặt đối mặt với ông. Ông đóng cửa lại. Bây giờ mặt bác sĩ lộ vẻ thân mật hơn:

- Ông Ne-me-tréc ạ! - Bác sĩ nói. - Ông là người đứng tuổi, tôi sẽ nói thực tình với ông!

Ông thợ may cúi đầu.

- Cháu không giữ được tới tháng sau đâu. Có thể cả buổi tối cũng không!

Ông thợ may không nhúc nhích. Chỉ một lát sau ông mới lặng lẽ gật đầu.

- Tôi nói, - bác sĩ tiếp, - vì ông là người nghèo và sẽ rất nguy hiểm nếu một tai họa đến bất ngờ với ông. Vậy... điều tốt, nếu... nếu... ông lo đến... nếu ông lo đến chuyện... đến chuyện mà lúc này thường phải lo đến... - Ông còn nhìn một chút, sau đó bỗng nhiên đặt tay vào vai ông thợ may: - Trời phù hộ cho ông! Một giờ sau tôi sẽ trở lại!

Ông thợ may không nghe được điều này nữa. Ông chỉ nhìn trơ trơ sàn gạch đã được cọ trắng của nhà bếp. Ông cũng chẳng nhận ra là bác sĩ đã về. Đầu ông rối bời: cần phải lo liệu... cần phải lo liệu đến chuyện mà lúc này thường phải lo. Bác sĩ nói câu đó là thế nào? Chắc không phải là quan tài!

Ông loạng choạng bước vào phòng, ngồi xuống ghế. Không có thể cạy được ở ông một lời, mặc dù vợ ông đến bên ông:

- Thầy thuốc nói gì?

Ông chỉ gật đầu, gật đầu hoài.

Bây giờ hình như có một niềm vui sướng tràn ngập trên nét mặt chú bé.

Chú quay về phía Bô-co:

- I-a-nốt này. Lại đây!

Cậu đi đến bên bạn.

- Đẳng ấy ngồi xuống đây, cạnh giường này. Đẳng ấy có dám không?

- Sao lại không dám! Vì sao lại không dám?

- Vì có thể là đẳng ấy sẽ sợ rằng tớ sẽ chết đúng lúc đẳng ấy ngồi ở đây, trên giường tớ. Nhưng chuyện đó không cần sợ vì nếu tớ cảm thấy chết thì tớ sẽ nói trước cho!

Cậu ngồi bên chú.

- Nào, cậu muốn gì?

- Đẳng ấy... - chú vừa nói vừa ôm cổ và ghé vào tai Bô-co như muốn nói chuyện thật bí mật. - Bọn áo đỏ làm sao?

- Chúng mình đánh bại chúng!

- Thế sau đó?

- Sau đó chúng về Vườn cỏ và họp nhau lại. Chúng chờ cả buổi tối nhưng A-trơ Phe-ri không đến. Chờ chán rồi chúng bỏ ra về.

- Thế vì sao A-trơ Phe-ri không đến?

- Vì nó xấu hổ quá. Nó biết rằng quân nó sẽ cách chức chủ tướng vì nó đã thua trận. Rồi sau bữa trưa nay chúng lại họp nhau lại. Cuộc họp này A-trơ Phe-ri đã dự. Đêm qua tớ thấy nó đi tới trước nhà cậu!

- Ở đây à?

- Ủ. Nó hỏi ba cậu rằng cậu có đỡ không?

Đến đây Ne-me-tréc rất hãnh diện. Chú không tin ở tai mình:

- Chính nó à?

- Chính nó!

Chú thích quá. Bô-co tiếp:

- Vậy để tớ nói, chúng tổ chức họp ở đảo, làm ồn ào lên. Chúng cãi nhau khùng khiếp, ai cũng muốn đánh đổ A-trơ Phe-ri. Chỉ có hai thằng theo nó: thằng Ven-đao-ít và Xe-be-nít. Bọn Pát-xtô cũng chống lại nó kịch liệt vì thằng Pát-xtô anh muốn làm chủ tướng. Cuối cùng chúng cũng hạ chức chủ

tướng cũ và chọn thằng Pát-xtô anh làm chủ tướng. Nhưng cậu biết xảy ra chuyện gì không?

- Chuyện gì?

- Chuyện là khi chúng đã yên rồi, đã có chủ tướng mới rồi thì người canh giữ Vườn cỏ đi đến đảo bảo chúng rằng ông giám đốc không chịu được mãi tiếng ồn ào này, ông đuổi chúng ra khỏi Vườn. Họ rào đảo lại. Họ sẽ dựng cửa ở đầu cầu!

Đến đây viên đại úy cười khoan khoái.

- Nào, hay quá! Và sao đằng ấy biết được?

- Côn-nay vừa kể lại, lúc tớ đến đây tớ gặp nó. Nó đi ra khu đất trống, Hội mát-tít lại có cuộc họp!

Đến đây chú bé nhăn mặt lại.

Chú nói nhỏ nhỏ:

- Tớ không thích những thằng này. Những thằng này đã viết tên tớ bằng chữ thường!

Bô-co vội làm bạn yên lòng:

- Chúng nó đã chữa lại. Không những chữa lại mà còn viết tên cậu bằng toàn chữ in vào sổ cái!

Ne-me-tréc lắc đầu, vẻ không bằng lòng.

- Chuyện này không đúng. Đằng ấy chỉ nói thế vì tớ ốm, đằng ấy muốn an ủi tớ!

- Không phải vì thế mà tớ nói. Tớ nói đúng đó. Tớ nói với lời của tớ, đúng mà!

Chú bé tóc hung lại giơ ngón tay gầy guộc chỉ vào không khí:

- Bây giờ đằng ấy cũng nói dối để an ủi tớ!

- Nhưng...

- Đừng nói!

Chú kêu lên. Chú, viên đại úy đã dám thét tướng quân. Nếu hiểu lời quát của chú ở khu đất trống thì đó là một tội rất kinh khủng, nhưng ở đây thì không. Bô-co kiên nhẫn mỉm cười.

- Được! - Cậu nói. - Nếu cậu không tin tớ, sau này cậu sẽ thấy, chính cậu sẽ thấy ngay. Họ đã làm một bằng danh dự tặng cậu. Họ sẽ mang đến

đây ngay. Họ mang đến cho cậu. Cả hội sẽ đến đây.

Nhưng chú bé tóc hung bây giờ vẫn không tin.

- Nếu sau này tớ thấy, lúc ấy tớ sẽ tin.

Bô-co lắc vai. Cậu nghĩ thầm: “Nó không tin càng tốt vì nó sẽ vui sướng hơn nếu nó trông thấy họ!”

Nhưng chuyện này vô tình cũng làm cho người ốm rạo rức lên. Sự bất công trước đây mà Hội mát-tít đã mắc lỗi đối với chú làm chú rất buồn phiền. Chú tự trêu tức mình.

- Đẳng ấy thấy, - chú nói, - chúng nó đối với tớ thật là tồi!

Bô-co không dám nói vì sợ sẽ làm chú xúc động hơn. Thậm chí khi chú hỏi cậu:

- Tớ nói đúng, phải không?

Cậu buông lửng:

- Cậu nói đúng!

- Còn tớ, - Ne-me-tréc ngồi lên gối, - tớ cũng đã chiến đấu vì họ như vì những người khác để họ có khu đất trồng. Tớ biết rằng không phải tớ chiến đấu cho bản thân tớ, vì tớ sẽ không bao giờ trông thấy khu đất trồng nữa!

Chú im lặng. Chú đảm chiêu nghĩ tới cái điều khủng khiếp này, chú sẽ không trông thấy khu đất trồng nữa. Chú là trẻ con. Chú vui lòng bỏ lại ở đây tất cả những gì có trên trái đất này, chỉ riêng khu đất trồng, chỉ riêng khu đất trồng “khu đất trồng dịu hiền” là không thể bỏ lại được.

Một sự việc không xảy ra với chú trong suốt thời gian chú ốm: bây giờ trong mắt chú ứa ra những giọt nước mắt. Nhưng không phải cái buồn rầu đã làm chú khóc mà là sự giận dữ bị bất lực trước một cái gì to tát quá không cho phép chú một lần nữa đi vào phố Pan, dưới các pháo đài, bên nhà lều. Bây giờ chú nghĩ đến nhà chứa máy, nhà chứa xe, đến hai cây dâu mà chú thường hái cho Tre-le vì nhà hăn nuôi tắm. Chàng công tử này cần lá dâu. Tre-le lại là thằng ăn diện. Tre-le tiếc quần áo mịn màng của nó sẽ bị đi đời nếu nó trèo cây. Tre-le sai chú lên cây bởi vì chú là lính. Chú nghĩ đến cột ống khói cao ngất, vui vẻ phụt khói, nhả những luồng hơi trắng như tuyết lên bầu trời xanh những luồng mây giây lát vào không khí. Và tiếng

vù vù quen quen của chiếc cửa hơi vắng đến đó, khi nó ăn sâu vào những khúc gỗ đã cắt thành từng đoạn nhỏ.

Nét mặt chú đỏ bừng, mắt chú long lanh. Chú kêu lên:

- Tôi muốn đi ra khu đất trống!

Bô-co nắm tay chú:

- Ít nữa cậu khỏe, tuần tới cậu sẽ đến. Cậu khỏi bệnh, cậu lại đến đó mà!

- Nhưng không khỏi! - Chú nói mạnh hơn. - Bây giờ tớ muốn đi! Ngay bây giờ! Đưa quần áo cho tớ và tớ đội chiếc mũ phổ Pan lên đầu!

Chú sờ dưới gối, vẻ mặt đắc thắng, chú lục lọi chiếc mũ cát-két xanh đỏ bị bẹp mà chú không xa rời một giây lát, chú đội mũ lên đầu.

- Đưa quần áo cho tớ!

Người cha buồn rầu nói:

- Sau này nếu con khỏi bệnh hãy đi, Ne-me-tréc ạ!

Nhưng lúc đó chú không nhận được nữa. Chú kêu lên, giọng gần như bị đứt hơi:

- Tôi không khỏi rồi!

Chú nói câu này như ra lệnh, nhưng không ai chống lại cả.

- Tôi không khỏi! - Chú kêu lên. - Các cậu nói dối tớ vì tớ biết rõ là tớ chết và tớ muốn chết ở đó, nơi tớ thích! Tớ muốn đi ra khu đất trống!

Tất nhiên không thể nói đến chuyện đó được. Tất cả vội đến bên chú dỗ dành, giảng giải làm chú yên lòng:

- Bây giờ không thể đi được...

- Trời xấu lắm...

- Để đến tuần tới...

Bây giờ họ lại nói cái câu buồn rầu mà khó nhọc lắm họ mới dám nói trước con mắt thông minh của chú:

- Để con khỏi bệnh...

Nhưng tất cả bị bác lại. Khi họ nói thời tiết xấu thì mặt trời chiếu nắng ấm, long lanh vào sân nhỏ; mặt trời chiếu nắng mùa xuân tràn trề, mạnh mẽ mà mọi sự sống đều được nhận. Chỉ có Ne-me-tréc là không nhận lại sự sống đó. Cơn sốt đã ngấm khắp người chú bé. Chú vùng vẫy điên dại, mặt đỏ bừng, lỗ mũi nhỏ mịn màng của chú như nở rộng ra. Chú diễn thuyết:

- Khu đất trống, - chú kêu lên, - là cả một vùng chủ quyền! Các cậu không biết điều đó bởi các cậu chưa bao giờ chiến đấu vì Tổ quốc cả!

Bên ngoài có tiếng gõ cửa. Người đàn bà đi ra.

- Mình ơi! - Bà nói với chồng. - Ông Trét-ne-ki đến đấy!

Ông thợ may đi ra nhà bếp. Cái ông Trét-ne-ki này là viên chức thủ đô, ông thuê ông Ne-me-tréc may quần áo. Khi trông thấy ông thợ may, ông giận dữ nói:

- Cái bộ áo màu nâu có hàng cúc kép thế nào?

Từ bên trong vẳng ra tiếng diễn thuyết buồn rầu:

- Kèn vang dậy... và khu đất trống đầy bụi... Tiến lên! Tiến lên!

- Bấm ngài, - ông thợ may nói, - nếu ngài muốn thì bây giờ có thể mặc thử được, bấm quan lớn, nhưng mời ngài hãy thử ở nhà bếp này... Xin ngài nghìn lần thứ lỗi... vì con trai tôi đang ốm nặng... nó nằm trong nhà...

- Tiến lên! Tiến lên! - Một giọng trẻ con kêu khàn khàn vọng từ phía nhà trong. - Theo tao! Tổng tấn công! Chúng mày thấy quân áo đỏ ở kia không? Đi trước là A-trơ Phe-ri cầm giáo bịt bạc... Chúng ném tao vào nước bây giờ!

Ngài Trét-ne-ki chú ý:

- Gì thế?

- Thằng bé tội nghiệp nó kêu!

- Nếu nó ốm thì nó kêu làm gì?

Ông thợ may nhún vai:

- Nó cũng chẳng ốm, bấm ngài... Nó giãy giụa trong hơi thở cuối cùng... Thằng bé khốn khổ nó lên cơn mê sảng...

Rồi ông đưa bộ vét màu nâu có hai hàng cúc từ trong phòng ra. Bộ áo đã được may thử bằng những sợi chỉ trắng trắng. Khi ông mở cửa ra, tiếng nói vọng sang:

- Trong chiến hào trật tự! Chú ý! Bây giờ chúng nó đến... Chúng nó cũng ở đây rồi! Kèn đâu, thổi đi mày! - chú bắc tay lên miệng làm kèn: - Tò, tò, tò... te, te, te... tí, te...! - rồi chú kêu Bô-co: - Mày cũng thổi đi!

Bô-co buộc phải bắt tay làm kèn. Bây giờ cả hai đều thổi: một giọng khe khẽ, mệt mỏi, khản đặc, yếu ớt; giọng kia khỏe khoắn nhưng buồn rầu vang

vang. Những giọt nước mắt làm cổ họng Bô-co nghẹn cả lại, nhưng cậu vẫn cố nén chịu và giả vờ tỏ ra vui sướng.

- Đáng tiếc, - ông Trét-ne-ki vừa nói vừa cởi ống tay áo ra, - nhưng tôi rất cần bộ áo màu nâu!

- Tò, te... tí, te... ! - tiếng vắng từ phòng trong sang.

Ông thợ may đỡ áo vét-tông cho khách hàng. Rồi ông bắt đầu khe khẽ nói:

- Xin mời ngài đứng yên!

- Cắt dưới nách này!

- Bấm ngài, vâng!

(- Tò, tò... te, tí, te...!)

- Ở đây cái cúc này cao quá, sau phải thấp xuống, vì tôi thích khi là nó nằm gọn trong lồng ngực!

- Bấm quan lớn, vâng!

- Tổng tấn công, tiến lên!

- Và hình như cái ống tay hơi ngắn!

- Tôi không nghĩ như thế!

- Nhưng phải nhìn kỹ lại. Cái áo vét-tông nào ống tay cũng ngắn quá. Đây là thói quen xấu của ông!

“Đây lẽ nào là thói quen xấu của tôi ư?” - ông thợ may nghĩ và đánh dấu ống tay áo vét-tông. Bên phòng trong tiếng ồn ào mỗi lúc một to hơn.

- Ha ha! - Giọng trẻ con kêu lên. - Sao mà ở đây à? Bây giờ mà đứng trước mặt tao đây! Thế là tao đã bắt được mày, thằng chủ tướng đáng kinh sợ! Nào bây giờ, nào bây giờ! Xem ai khỏe hơn?

- Cho bông vào nhé! - Ông Trét-ne-ki nói. - Ở vai một ít, ở ngực trái - phải một ít.

- Phụ! Tao vạt mày xuống đất!

Ông Trét-ne-ki ném chiếc áo màu nâu xuống, ông thợ may đã đỡ lấy chiếc áo mặc cho hẳn.

- Khi nào thì xong?

- Ngày kia!

- Được! Nhưng phải làm đi, đừng có để lại một tuần nữa mới lấy được. Có việc gì khác bây giờ không?

- Chỉ có thằng cháu nó đang ốm, bầm quan lớn...

Ông Trét-ne-ki lắc vai:

- Đây là chuyện buồn, rất đáng tiếc, nhưng tôi nói là tôi rất cần áo, phải làm nhanh. Ông làm ngay lập tức đi!

- Vậy để sau này...

- Thôi chào! - Ông Trét-ne-ki nói, rồi vui vẻ bỏ đi. Hăn còn kêu trở lại một lần nữa khi ra đến cửa: - Nhưng phải ngồi làm ngay đi!

Ông thợ may cầm chiếc áo vét-tông màu nâu duyên dáng mà nghĩ đến lời bác sĩ nói. Cần phải lo đến chuyện thường phải lo lúc này. Vậy là ông ngồi làm ngay. Ai biết được số tiền công may chiếc áo vét-tông kia sau này ông nhận sẽ dùng để làm gì? Hình như vài phô-rinh sẽ chuyển đến tay ông thợ mộc để làm cỗ quan tài nhỏ. Còn ông Trét-ne-ki sẽ hãnh diện đi oai vệ trong bộ áo mới ở đại lộ dành cho việc dạo mát trên bờ sông Đu-na.

Ông trở lại phòng và lập tức ngồi may luôn. Bây giờ ông cũng chẳng nhìn đến giường, chỉ vội vã cầm kim chỉ để nhanh chóng làm xong công việc, bởi vì công việc rất gấp theo mọi cách. Ông Trét-ne-ki cũng cần mà hình như ông thợ mộc cũng cần. Bây giờ viên đại úy tí hon không chịu được nữa rồi. Chú lấy sức đứng lê trên giường. Chiếc áo ngủ của chú dài đến tận mắt cá chân. Đầu chú đội mũ cát-két nghiêng trông rất oách. Chú chào. Đoạn chú thở khò khè, chú nói, cái nhìn của chú mơ màng đâu đâu ấy:

- Báo cáo ngài tướng quân, tôi đã vật ngã tướng quân áo đỏ xuống đất, xin thăng cấp! Bây giờ chúng mày phải coi tao như một viên đại úy thật! Tao đã chiến đấu vì Tổ quốc, và tao sẽ chết vì Tổ quốc! Tò, te! Tí te! Thối đi, Côn-nay!

Một tay chú vịn vào đầu giường:

- Ném bom đi, các pháo đài! Ha ha! Ông I-o-nô kia kìa! Chú ý, ông I-o-nô ơi! Lão cũng là đại úy, lão I-o-nô ạ! Và chúng nó chẳng ghi tên lão bằng chữ thường đâu. Ở ờ! Chúng mày là những đứa xấu bụng! Chúng mày ghen ghét với tao vì Bô-co mến tao, vì tao là bạn nó, chứ không phải chúng mày

- cả Hội mát-tít là một sự ngốc nghếch! Tao ra! Tao ra khỏi hội! - Chú khe khẽ nói thêm: - Xin ghi vào biên bản!

Ông thợ may đứng bên chiếc bàn thấp nhỏ bây giờ cũng chẳng thấy, chẳng nghe được gì hết. Ngón tay xương xẩu của ông lượn nhanh trên vải áo vét-tông, đường kim sáng loáng trên chiếc đê khâu. Ông chẳng thiết nhìn đến giường dù ông có được cả thế giới này đi chẳng nữa. Ông sợ rằng nếu mình nhìn đến đó thì chẳng làm gì được nữa, và ông sẽ vứt chiếc áo màu nâu mịn màng của ngài Trét-ne-ki xuống đất, ông sẽ nhào người ra ôm lấy con trai nhỏ.

Bây giờ viên đại úy ngồi xuống giường, chú lặng lẽ nhìn cái chăn.

Bô-co khẽ hỏi:

- Cậu mệt à?

Chú không trả lời. Bô-co đắp chăn cho chú. Người mẹ sửa lại gối dưới đầu con:

- Bây giờ con nằm yên. Nghỉ đi!

Chú nhìn Bô-co nhưng có thể nhận thấy cái nhìn của chú bị đờ đẫn đi rồi. Nét mặt chú trở nên ngơ ngác. Chú nói với bạn:

- Ba ơi!

- Không, không phải! - Tướng quân nghen ngào nói. - Mình không phải là ba đâu... Cậu không nhận ra à? Mình là Bô-co I-a-nốt.

Sau đó người ốm nói, giọng mệt mỏi, mê dại, vô nghĩa:

- Mình... là... Bô-co... I-a-nốt...



Một phút lâu im lặng. Chú bé nhắm mắt lại và thở dài náo ruột tưởng như mọi nỗi đau thương của mọi người đều trút vào tâm hồn bé bỏng của chú.

Im lặng.

- Hình như nó sẽ ngủ say! - Người đàn bà tóc hung thì thào, bà đã khó nhọc vì nhiều đêm thức trắng.

- Để yên cho nó ngủ! - Bô-co thì thầm trả lời.

Họ ngồi nghiêng trên chiếc đi-văng màu xanh lá cây đã cũ kỹ. Bây giờ ông thợ may cũng ngừng tay. Ông đặt cái áo vét-tông màu nâu xuống đầu gối và gục đầu xuống chiếc bàn thấp. Mọi người yên lặng. Một sự yên lặng buồn ngủ, một con ruồi bay qua cũng có thể nghe thấy tiếng.

Những giọng trẻ con từ ngoài sân vọng qua cửa sổ. Hình như có nhiều trẻ ở ngoài. Chúng nói chuyện với nhau khe khẽ và thỉnh thoảng có một tiếng quen quen đập vào tai Bô-co. Cậu nghe thấy một cái tên mà người nào đó thì thầm gọi:

- Bo-ro-ba-sơ!

Cậu đứng dậy, nhón chân đi ra khỏi phòng. Khi cậu mở cửa kính nhà bếp, bước ra sân, cậu thấy những nét mặt quen thuộc. Một đám trai phố Pan đứng xì xào gần cửa ra vào.

- Vâng! - Ve-i-xơ thì thầm. - Đây là cả Hội mát-tít.

- Các cậu muốn gì?

- Chúng tớ mang cho nó một bằng khen danh dự, được viết bằng mực đỏ, và hội xin lỗi nó, viết tên nó toàn bằng chữ in trong sổ cái. Quyền sổ cái cũng có ở đây. Đây là toàn bộ đại biểu!

Bô-co lắc đầu:

- Vậy sao các cậu không đến sớm được?

- Sao thế?

- Vì bây giờ nó ngủ!

Các đại biểu trong đoàn nhìn nhau.

- Chúng tớ không đến sớm được vì vừa qua có một cuộc tranh cãi gay go xem ai là trưởng đoàn đại biểu. Cuộc tranh cãi kéo dài cả nửa tiếng, cho đến khi chúng tớ cử Ve-i-xơ!

Người đàn bà xuất hiện trên ngưỡng cửa.

- Cháu chưa ngủ! - Bà nói. - Bây giờ cháu nói mê sáng!

Đám trẻ đứng nghiêm. Tất cả rất hồi hộp.

- Vào đây, các cháu! - Người đàn bà nói. - Hình như thằng bé tội nghiệp sẽ hồi tỉnh lại nếu thấy các cháu!

Rồi bà mở cửa ra. Đám trẻ lần lượt bước vào, hồi hộp, trân trọng như chúng bước qua cửa nhà thờ. Sau khi người cuối cùng đã bước vào thì cửa đóng khe khẽ lại và đám trẻ đứng ở ngưỡng cửa, trầm lặng, trang nghiêm, mắt mở thao láo. Chúng nhìn ông thợ may, nhìn giường. Ông thợ may gục đầu vào cánh tay, yên lặng, cũng chẳng ngẩng nhìn lên. Ông không khóc. Ông chỉ mệt, mệt lắm. Trên giường, viên đại úy mở mắt thao láo. Chú thở nặng nhọc, hít sâu, cái miệng nhỏ mong mỏng của chú há ra. Nhưng chú chẳng nhận ra ai cả. Bây giờ chú thấy những sự việc mà mắt trần tục không thể thấy được.

Người đàn bà đẩy nhẹ đám trẻ.

- Đến đó đi các cháu!

Bọn trẻ chậm rãi đến bên giường. Nhưng chúng đi nặng nề. Đứa nọ ấy đứa kia.

- Mà đi đi!

- Mà đi trước đi!

Bo-ro-ba-sơ nói:

- Mà là trưởng đoàn đại biểu!

Đến đây Ve-i-xơ chậm chậm bước đến bên giường. Mọi người khác ngượng ngùng đi đằng sau. Cậu bé cũng chẳng nhìn họ.

- Nói đi mà! - Bo-ro-ba-sơ thì thầm.

Ve-i-xơ bắt đầu nói, giọng run run:

- Cậu... Ne-me-tréc...

Nhưng Ne-me-tréc không nghe thấy. Chú chỉ thở hển hển và nhìn chòng chọc lên tường.

- Ne-me-tréc! - Ve-i-xơ nhắc lại, và cậu đã khóc trong cổ họng. Bo-ro-ba-sơ nói thầm vào tai nó:

- Mà đừng gào lên!

- Tao không gào! - Ve-i-xơ trả lời và điên lên vì nó có thể nín khóc mà nói được ngần ấy. Sau đó nó gặng hết sức: - Thừa đại úy rất kính trọng! - Nó bắt đầu bài diễn văn và rút trong túi ra tờ giấy: - Khi chúng tôi đến đây... tôi như một trưởng đoàn... để thay mặt hội... vì chúng tôi đã lầm... và tất cả chúng tôi đều xin lỗi cậu... và trong tấm bằng khen danh dự này... ở đây có ghi tất cả...

Nó quay lại đằng sau. Hai giọt nước mắt long lanh trong mắt nó. Nhưng nó không thể bỏ được giọng nói trịnh trọng, không thể bỏ được niềm vui sướng lớn nhất của họ để đổi lấy bất cứ kho tàng thế giới nào.

- Thừa ngài thư ký, - nó nói thầm ra phía sau, - đưa sổ hội đây!

Le-xích nhanh nhẹn đưa ngay. Ve-i-xơ hôn hờ đặt xuống cạnh giường và giở trang có đề “Ghi chép”.

- Cậu nhìn đây! - Nó nói với người ốm. - Cái đó đây!

Nhưng mắt người ốm từ từ khép lại. Họ chờ đợi. Sau đó Ve-i-xơ nói:

- Nhìn đây cậu!

Chú không trả lời. Bây giờ tất cả đều đi đến bên giường. Người đàn bà đi lên giữa bọn trẻ. Bà cúi xuống con trai.

- Mình ơi! - Bà nói với chồng bằng giọng là lạ, kinh ngạc, run rẩy. - Nó không thở nữa...

Bà ôm đầu chú vào lồng ngực.

- Mình ơi! - Bây giờ bà kêu to hơn, không để ý đến cái gì cả. - Nó không thở nữa!

Bọn trẻ lùi về đằng sau. Chúng đứng trong một góc căn phòng nhỏ, sát bên nhau. Quyển sổ hội rơi từ giường xuống, vẫn mở ngỏ chỗ Ve-i-xơ lật trang.

Người đàn bà bây giờ đã thút thít khóc.

- Mình ơi! Tay nó lạnh quá!

Và trong cái yên lặng nghẹn ngào, tiếp theo những lời đó, có thể nghe thấy ông thợ may cho đến bây giờ vẫn ngồi câm lặng, không nhúc nhích trên ghế đầu, đầu ngả xuống cánh tay, bỗng nhiên khóc nức nở. Ông khóc khe khẽ vừa đủ nghe như những người lớn tuổi, trưởng thành vẫn thường khóc. Vai ông giần giật vì khóc. Và đến bây giờ, thật tội nghiệp, ông vẫn chú ý đến cái áo vét-tông màu nâu xinh đẹp của ngài Trét-ne-ki. Ông trượt đầu khỏi đầu gối để cho những giọt nước mắt khỏi rơi vào.

Người đàn bà ôm lấy đứa con đã chết của mình mà hôn, sau đó bà quỳ trước giường con, gục mặt vào gối, bà cũng bắt đầu khóc nức nở. Còn Ne-me-tréc É-t-nuê, thư ký Hội mát-tít, đại úy khu đất trống phố Pan, nằm ngửa trên giường. Đôi mắt trắng bệch, nhợt nhạt nhắm nghiền, và bây giờ chú hoàn toàn chẳng trông thấy gì, chẳng nghe thấy gì về những việc xảy ra quanh chú vì các vị thiên thần đã đến đó để thăm viên đại úy Ne-me-tréc và họ mang chú đi...

- Chúng ta đến muộn quá! - Bo-ro-ba-sơ thì thầm. Bô-co đứng giữa phòng, đầu cúi xuống. Trước đó vài phút, khi ngồi cạnh giường, cậu cố nín khóc. Và bây giờ cậu cảm thấy ngạc nhiên rằng mắt cậu ráo hoảnh, cậu không khóc được. Sau đó cậu nhìn quanh. Một sự trống rỗng không thể đo được trong tâm hồn cậu. Cậu thấy bọn con trai đang nép người ở góc

phòng. Đứng trước là Ve-i-xơ, tay cầm bằng khen danh dự mà Ne-me-tréc không thể nào trông thấy nữa.

Cậu đi đến bên họ.

- Các cậu về nhà đi!

Và những người tội nghiệp này gần như vui sướng vì được đi khỏi nơi này, khỏi căn phòng bé nhỏ, lạ lùng, nơi mà người bạn nhỏ của chúng đang nằm tắt thở trên giường. Chúng nối đuôi nhau sờ sờ đi từ phòng đến nhà bếp, từ nhà bếp ra ngoài sân ngập nắng, Le-xích ở lại sau cùng. Nó cố ý ở lại cuối. Khi tất cả đã ở ngoài, nó nhón chân đi đến bên giường và khẽ nhặt quyển sổ hội từ dưới đất lên. Nó nhìn xuống giường, nhìn viên đại úy tí hon đang lặng lẽ.

Sau đó Le-xích cũng đi theo những đứa kia ra sân ngập nắng. Những chú chim đậu trên cây xơ xác trong sân, những chú chim sẻ non, vui vẻ hót líu lo. Chúng đứng trong sân ngắm bầy chim nhỏ. Chúng không hiểu toàn bộ sự việc. Chúng biết rằng người bạn nhỏ của chúng đã qua đời nhưng chúng không biết cái ý nghĩa của nó. Chúng ngạc nhiên nhìn nhau, giống như những người đang ngắm nhìn một sự việc nào đó thật khó hiểu, thật xa lạ mà lần đầu tiên trong đời bây giờ chúng mới nhìn thấy.

Lúc chiều xuống Bô-co rảo bước trên đường phố. Cậu phải học vì ngày mai là một ngày nặng nề. Bài tiếng La-tinh dài và đã từ lâu cậu chưa bị hỏi bài. Chắc chắn là ông giáo Rát sẽ gọi cậu. Nhưng cậu không muốn học tí nào. Cậu ném phịch cuốn sách và cuốn từ điển ở nhà rồi bỏ đi.

Cậu thơ thân không mục đích trên các đường phố. Cậu muốn tránh gặp phố Pan và vùng quen thuộc gần đó, lòng quặn đau khi nghĩ đến việc phải từ biệt khu đất trống trong ngày buồn bã hôm nay.

Nhưng dù cậu đi theo phía nào cũng vậy, mọi nơi đều có một cái gì gọi cậu nghĩ đến Ne-me-tréc.

Đường Uyn-luê...

Ở đây hai người cùng với Trô-nóc-cô-sơ đã lê chân tới lần đầu tiên khi họ vào Vườn cỏ để do thám.

Đường phố Quê-dơ-te-léc...

Cậu nhớ ra nó, một lần vào buổi trưa, sau khi tan học, bọn cậu đứng ở giữa phố nhỏ này và Ne-me-tréc diễn tả lại rất nghiêm chỉnh việc bọn Pát-xtô trong ngày trước đó đã cướp đi những viên bi của chú ở khu vườn Viện bảo tàng. Trô-nóc-cô-sơ và Ne-me-tréc đi đến nhà máy thuốc lá và khịt khịt bột thuốc lá từ song sắt cửa sổ hầm, rồi chúng ho sặc sụa.

Vùng ven Viện bảo tàng...

Cậu quay trở lại, đi khỏi nơi đó. Cậu cảm thấy càng tránh khu đất trống thì cái cảm giác đau đớn lại càng hút cậu về phía đó mạnh hơn. Sau đó, bất thần cậu quyết định đi ra khu đất trống, không đi vòng, mà đi thẳng, dùng cảm; lúc đó có một cái gì nhẹ nhàng bay vào tâm hồn cậu. Cậu chạy vội để đến đó càng nhanh hơn. Cậu cảm thấy càng ở gần vùng chủ quyền của bọn cậu, sự bình thản càng lớn, càng tràn ngập trong lòng. Đến phố Ma-ri-a, cậu cảm thấy sự bình thản này rõ rệt hơn, và cậu bắt đầu chạy đến đó sớm hơn. Khi cậu đến góc khu đất trống, chiều mỗi lúc càng tối sầm lại. Cậu trông thấy cái bờ rào rất đổi quen thuộc, tim cậu đập thình thình. Cậu phải dừng lại. Bây giờ cậu chẳng việc gì mà vội, cậu đã ở đây rồi. Cậu lần đi với những bước chân chậm chậm về phía khu đất trống mà cánh cửa nhỏ đang để ngỏ. Trước cổng, lão I-o-nô đang ngậm tẩu thuốc lá, lưng dựa vào bờ rào gỗ. Khi trông thấy Bô-co, lão vừa cười nhả nhổ vừa vẫy tay về phía cậu:

- Ta đã đánh bại chúng nó!

Bô-co mỉm cười buồn rầu trả lời. Nhưng lão I-o-nô đã hăng hái nói:

- Chúng ta đã đánh bại!... Ta ném chúng ra... Ta đuổi chúng ra...

- Vâng! - Tướng quân khe khẽ nói.

Sau đó cậu đứng trước mặt lão I-o-nô, lẳng lặng một lúc rồi nói:

- Lão I-o-nô có biết chuyện gì xảy ra không?

- Chuyện gì?

- Ne-me-tréc qua đời rồi!

Lão Tốt nhìn nhón nhác. Lão rút tẩu ra khỏi miệng.

- Thăng Ne-me-tréc nào đó? - Lão hỏi.

- Thăng bé tóc hung ấy mà!

- Ôi! - Lão Tốt nói và đặt tẩu trở lại miệng. - Tội nghiệp!

Bô-co bước qua cửa đi vào. Khu đất thành phố rộng trống rỗng là nhân chứng của biết bao nhiêu giờ phút vui vẻ, bây giờ nằm lặng lẽ trước mặt cậu. Cậu đi chậm chậm trên bãi đến chỗ bờ chiến hào. Trên chiến hào còn hằn lại vết tích chiến tranh. Trên mặt cát đầy những dấu chân. Những đồng đất bờ hào lõm xuống khi các cậu trai leo lên khỏi hố để xung trận.

Những đồng gỗ đứng bên nhau, tối sầm, đen kịt. Trên nóc những đồng gỗ là những pháo đài mà tường đổ đầy những đạn đại bác bằng cát của chúng.

Tướng quân ngồi xuống bờ rào, tì cằm lên lòng bàn tay. Bây giờ trên khu đất trống im lặng. Buổi tối chiếc ống khói sắt nhỏ lại nguội đi, nó chờ đến sáng khi những bàn tay chăm chỉ lại đốt nóng dưới lò. Chiếc máy cưa cũng nghỉ, ngôi nhà nhỏ ngủ giữa những cành nho dại đang ra búp. Xa xa, giống như trong giấc mộng, tiếng ồn ào của thành phố vẳng đến. Xe cộ đi lại rì rầm, người ta reo hò đây đó và từ trong các cửa sổ đằng sau nào đó của một ngôi nhà bên cạnh, hình như là nhà bếp, là nơi có ngọn đèn đang sáng, vọng lại tiếng hát vui vui. Một người hầu gái nào đó đang ngân nga.

Bô-co đứng lên đi vòng về phía nhà lều. Cậu dừng lại chỗ Ne-me-tréc đẩy ngã A-trơ Phê-ri, giống như xưa kia Đa-vít đánh ngã Gô-li-át¹⁶. Cậu cúi xuống đất tìm những dấu chân quý giá đã biến đi trong cát, tựa hồ như người bạn nhỏ của cậu đã đi khỏi thế gian này. Mảnh đất chỗ này bị đào bới, nhưng cậu không nhìn thấy những dấu chân trong đó, mặc dù cậu có thể nhận ra dấu chân bé nhỏ của Ne-me-tréc, bởi nó nhỏ lắm đến nỗi bọn áo đỏ cũng ngấm nghĩa khi chúng trông thấy nó nhỏ hơn cả chân của Ven-đao-ít. Rồi trong cái ngày đáng nhớ đó...

Cậu vừa thở dài vừa đi tiếp. Cậu đến bên pháo đài số 3, nơi chú bé tóc hung lần đầu tiên trông thấy A-trơ Phe-ri khi hấn nhìn chú và kêu lên: “Đừng sợ, Ne-me-tréc!”.

Tướng quân mệt nhoài. Cái ngày hôm nay đã giày vò thân thể và tâm hồn cậu. Cậu đi loạn choạng như người say rượu. Khó khăn lắm cậu mới trèo lên được pháo đài số 2 và nằm vật trong đó. Ở đây ít nhất cũng không có ai trông thấy cậu, không ai làm phiền cậu để cậu có thể trầm tư trong

những kỷ niệm thân yêu và hình như cậu phải khóc thật to nếu cậu khóc được.

Cơn gió đưa những âm thanh lại phía cậu. Cậu nhìn từ pháo đài xuống dưới, thấy hai bóng người đen đen nho nhỏ trước cửa nhà lều. Trong bóng tối, cậu không nhận ra họ, cậu chú ý xem họ có phải thuộc phe của cậu không, xem cậu có nhận ra được tiếng nói của họ không.

Hai chàng trai khe khẽ nói chuyện với nhau.

- Đây, Bo-ro-ba-sơ, một người nói. - Bây giờ chúng ta đang ở chỗ này, chỗ mà Ne-me-tréc tội nghiệp đã cứu lãnh thổ của chúng ta!

Họ yên lặng. Sau đó có tiếng vắng lại:

- Bo-ro-ba-sơ này, chúng ta hãy làm lành ở đây đi, ngay bây giờ, nhưng mãi mãi và thật sự. Chúng ta cứ giận nhau mãi thì chẳng có ý nghĩa gì cả!

- Được! - Bo-ro-ba-sơ cảm động nói. - Tao làm lành với mày. Mà cũng vì thế mà chúng ta đến đây.

Lại im lặng. Họ đứng lặng lẽ, đối diện nhau. Cả hai cùng chờ cho bên kia làm lành trước. Cuối cùng Côn-nay lên tiếng:

- Vậy xin chào bạn!

Bo-ro-ba-sơ cảm động đáp lời:

- Vậy xin chào bạn!

Họ đứng hồi lâu như vậy, tay nắm tay. Họ không nói với nhau một lời, chỉ ôm chặt lấy nhau. Chuyện này cũng xảy ra. Cái điều lạ lùng này cũng đến. Từ trên pháo đài Bô-co nhìn xuống hai bạn nhưng không lên tiếng. Cậu muốn ở lại một mình và cậu nghĩ là không nên quấy rầy chúng làm gì.

Sau đó hai bóng người nhỏ ấy đi về phía đường phố Pan, vừa đi vừa nói chuyện khe khẽ. Bo-ro-ba-sơ nói:

- Bài tiếng La-tinh ngày mai dài quá!

- Ủ! - Côn-nay nói.

- Đối với mày dễ thôi, - Bo-ro-ba-sơ thở dài, - vì hôm qua mày đọc bài rồi. Nhưng tao thì từ lâu chưa được gọi, vài ngày nữa sẽ đến lượt tao!

Côn-nay nói:

- Chú ý nhé, trong chương hai không cần đọc từ dòng thứ mười đến dòng thứ hai mươi ba. Mày đã đánh dấu vào sách chưa?

- Chưa!

- Vậy mà không học phần bỏ đi chứ? Bây giờ tao đến nhà mà đánh dấu vào sách mà.

- Tốt quá!

Thế là các cậu này đã nghĩ đến bài học. Họ chóng quên lắm. Ne-me-tréc đã qua đời, nhưng ông giáo Rát vẫn còn sống và cái chính là chúng vẫn còn sống.

Chúng đi thông thả rồi biến vào đêm tối. Bây giờ chỉ còn lại một mình Bô-co, nhưng cậu không chịu ngồi yên ở pháo đài. Đêm đã khuya. Tiếng chuông thánh thót bay đi từ phía nhà thờ thị xã I-ô-giép.

Cậu rời khỏi pháo đài và dừng lại trước cửa nhà lều. Cậu thấy lão I-o-nô đi từ cổng nhỏ phố Pan về phía nhà lều. Con chó Héc-tô chạy bên cạnh vẫy vẫy đuôi người người. Cậu chờ họ.

- Thế nào? - Lão Tốt nói. - Ông nhỏ không về nhà à?

- Có, tôi đi đây! - Bô-co trả lời.

Lão Tốt lại ngật nghễ:

- Ở nhà có bữa cơm tối nóng sốt!

- Có bữa cơm tối nóng sốt! - Bô-co nhắc lại như một cái máy và nghĩ đến cảnh ở đường phố Ra-cốt, trong nhà ông thợ may nghèo, hai người nhỏ nhỏ bây giờ cũng đang ngồi ăn tối trong bếp: ông thợ may và vợ ông. Và trong phòng ngọn nến cháy bập bùng. Ở đó có chiếc áo vét-tông màu nâu xinh xắn có đơm hai hàng cúc.

Tình cờ cậu ngó vào nhà lều. Cậu trông thấy những dụng cụ lạ lùng dựa vào tường gỗ: những tấm sắt tây tròn, đỏ, trắng, hình tròn giống như cái đĩa mà những người gác đường sắt gắn ở bên cột chắn khu tàu tốc hành chạy xình xịch trước đoạn gác. Cậu thấy trên đỉnh cái tạo vật ba chân này có cái ống màu vàng thau và những cây sào sơn trắng.

- Cái gì đây? - Cậu hỏi.

Lão I-o-nô nhìn vào.

- Cái này à? Cái này của ông kỹ sư!

- Của ông kỹ sư nào?

- Của ông kỹ sư kiến trúc.

Tim Bô-co đập thình thịch sợ hãi.

- Kỹ sư kiến trúc à? Ông ấy muốn làm gì ở đây?

Lão I-o-nô rít hơi tấu.

- Họ sẽ xây dựng!

- Ở đây à?

- Ủ. Thứ hai này thợ đến, họ sẽ đào khu đất trống họ làm hầm... làm chân móng...

- Cái gì ạ? - Bô-co kêu lên. - Họ dựng nhà ở đây ư?

- Dựng nhà! - Lão Tốt nói một cách thờ ơ. - Ngôi nhà ba tầng... Khu đất trống của ai thì người đó cho dựng nhà.

Lão đi vào lều.

Thế giới quay cuồng trong đầu óc của Bô-co. Bây giờ những giọt nước mắt đã ứa ra. Cậu đi vội, sau đó chạy như bay ra cổng. Cậu trốn khỏi nơi này, trốn khỏi mảnh đất đơn bạc này, mảnh đất mà bọn cậu đã chịu đựng như thế, chiến đấu anh dũng như thế để bảo vệ nó, bây giờ nó bội bạc ruồng bỏ bọn cậu để cho người khác đặt lên lưng nó một trại lính cho thuê, mãi mãi.

Đến cổng, cậu còn ngoảnh lại nhìn một lần nữa, như người ruồng bỏ Tổ quốc của mình vĩnh viễn. Trong cái đau đớn vô tận này, nỗi đau đã làm lòng cậu se lại khi nghĩ đến nó. Chỉ có một tí ti thôi, một niềm an ủi rất nhỏ bé hòa lẫn trong đó. Nếu Ne-me-tréc không sống nổi đến giờ phút tiếp đoàn đại biểu Hội mát-tít đến xin lỗi thì ít nhất chú cũng không thể sống nổi khi chú biết họ lấy Tổ quốc của chú, cái mảnh đất mà vì nó chú đã hy sinh.

Ngày hôm sau cả lớp ngồi câm lặng, rất trật tự, rất trang nghiêm. Ông giáo Rát nhắc những bước chân nặng nề, lặng lẽ lên bục giảng để mặc niệm chú Ne-me-tréc. Giọng nhỏ nhẹ, ông ra lệnh cho cả lớp ba giờ chiều mai ai cũng mặc quần áo đen hoặc ít ra thì quần áo màu tối tập trung ở phố Ra-cốt. Bô-co I-a-nốt nghiêm nét mặt nhìn xuống ghế. Giờ này trong tâm hồn thơ ngây của đứa trẻ hừng lên một chút phỏng đoán về cuộc đời. Cuộc đời thực ra là cái mà tất cả chúng ta đều phụng sự, đấu tranh cho nó khi buồn rầu, khi thì vui vẻ.

Nguyên bản tiếng Hung “A Pál Utcai Fiúk” của Molnár Ferenc.

Nhà xuất bản Mora Könyvkiadó.

Bu-đa-pét 1972

CHÚ THÍCH

[← 1] Vạn vật học là môn học tổng hợp trước kia ở Hung-ga-ri, gồm ba bộ môn: động vật học, thực vật học và khoáng vật học.

[← 2] Một loại đèn đặc biệt dùng trong phòng thí nghiệm.

[← 3] Thủ đô nước Áo.

[← 4] Nguyên văn là cơ-rai-xa, đơn vị tiền nhỏ nhất của Hung-ga-ri.

[← 5] Trường nghiệp thực hay hiện thực là kiểu trường trung học ở Hung gồm 8 lớp tồn tại trước năm 1945 mà người ta không dạy các thứ tiếng cổ điển: tiếng Hy Lạp cổ đại và tiếng La-tinh. Những trường có dạy các thứ tiếng trên có tên là trường nhân nghiệp hay trường trung học xã hội.

[← 6a] Ga-ri-ban-đi (1807-1882): vị anh hùng, nhà yêu nước vĩ đại của nhân dân I-ta-li-a đã có công trong việc thống nhất đất nước. Khi ra trận ông thường mặc áo khoác màu đỏ.

[← 6] Một điệu nhảy của dân tộc Hung.

[← 7] Một trò chơi kiểu “trốn tìm” của trẻ em.

[← 8] Có nghĩa là người lái đò, chủ thuyền.

[← 9] Áo dạ dài mặc ngoài cùng khi đi đường.

[← 10] Đơn vị tiền Hung-ga-ri lúc bấy giờ.

[← 11] Đơn vị tiền Hung-ga-ri lúc bấy giờ.

[← 12] Na-pô-lê-ông Bô-na-pác (1769-1821), một bậc tướng tài ba của nước Pháp lên ngôi hoàng đế năm 1804.

[← 13] Nhà văn Pháp (1828-1905), tác giả nhiều tiểu thuyết khoa học viễn tưởng rất được giới độc giả thanh thiếu nhi thế giới hâm mộ.

[← 14] Vị thống tướng Hung-ga-ri (1407-1456) xuất sắc nhất trong các cuộc chiến tranh chống Thổ Nhĩ Kỳ. (ND)

[← 15] Chỉ trận Mô-hát, xảy ra ngày 29-8-1526 giữa quân phong kiến Hung-ga-ri với quân Thổ Nhĩ Kỳ. (ND)

[← 16] Trích trong Kinh thánh: Đa-vít là vua thứ 2 của Ít-xra-en đã dùng mưu đánh bại Gô-li-át là người khổng lồ của dân Pa-le-xtin. (N.D)